



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

| BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



www.ssi.com.vn  
Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM  
Điện thoại: +84 8 38242897 - Fax: +84 8 38242997

Ấn phẩm được thực hiện bởi Bộ phận Truyền Thông SSI

# MỤC LỤC

3	<b>TÂM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI</b>	101	<b>QUẢN TRỊ RỦI RO</b>
5	<b>THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	102	Tóm tắt hệ thống quản trị rủi ro
11	<b>TỔNG QUAN</b>	106	Rủi ro thị trường
12	Lịch sử phát triển	108	Rủi ro tín dụng
15	Ngành nghề kinh doanh	110	Rủi ro thanh khoản
18	Giải thưởng tiêu biểu	112	Rủi ro hệ thống & an toàn thông tin
10	Tóm lược về Công ty & Bộ máy tổ chức	114	Rủi ro tuân thủ
25	<b>SSI TRONG NĂM 2015</b>	116	Rủi ro thương hiệu
26	Mục tiêu & chiến lược phát triển	118	Rủi ro quản trị nguồn nhân lực
28	Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản	122	Rủi ro pháp lý
30	Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị	124	Kế hoạch thực hiện 2016
40	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát	127	<b>YẾU TỐ THÚC ĐẨY THÀNH CÔNG</b>
44	Báo cáo hoạt động của Ban Giám Đốc	128	Công nghệ thông tin
47	<b>KINH TẾ VĨ MÔ</b>	130	Quản trị nguồn nhân lực
48	Kinh tế việt nam 2015	138	Quan hệ nhà đầu tư
54	Triển vọng kinh tế 2016	140	Văn hóa doanh nghiệp
59	<b>LĨNH VỰC KINH DOANH</b>	145	<b>BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>
60	Dịch vụ chứng khoán	185	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT</b>
68	Quản lý Quỹ	255	<b>THÔNG TIN KHÁC</b>
76	Nguồn vốn & Kinh doanh tài chính		
84	Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư		
90	Hoạt động đầu tư		
94	Công ty liên kết		

# TẦM NHÌN / SỨ MỆNH / GIÁ TRỊ CỐT LÕI

## Tầm nhìn: Chúng ta cùng thành công

SSI hoạt động dựa trên tầm nhìn “Chúng ta cùng thành công”.

Điều cốt lõi ở các sản phẩm và dịch vụ của SSI là nỗ lực đem lại thành công cho khách hàng, cộng sự và các đối tác. Chúng tôi phát hiện những cơ hội đầu tư mới trong thị trường tài chính và biến những cơ hội này thành lợi nhuận trong tầm tay.

Thành công của SSI chính là được tận tâm, tận lực đem lại hiệu quả tối ưu cho khách hàng, cộng sự, đối tác, cổ đông và cộng đồng.

## Sứ mệnh: Kết nối vốn và cơ hội đầu tư

SSI được thành lập với mục đích gắn kết cơ hội đầu tư với các nguồn lực tài chính.

Sứ mệnh này luôn định hướng tất cả sản phẩm và dịch vụ của SSI tại thời điểm hiện thời cũng như trong tương lai.

## Giá trị cốt lõi

**Sẵn sàng giải pháp:** Chúng tôi lắng nghe và chuyên tâm tìm kiếm giải pháp ưu việt nhất cho từng nhu cầu cụ thể của khách hàng.

**Sâu sát chuyên môn:** Là chuyên gia đầu ngành tài chính, chúng tôi vẫn không ngừng cập nhật, nâng cao kĩ năng chuyên môn để đáp ứng hoàn hảo mọi tiêu chuẩn khách hàng kì vọng ở SSI.

**In dấu sáng tạo:** Chúng tôi khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các cộng sự được toàn quyền tư duy sáng tạo trong chuyên môn vì quyền lợi của SSI và khách hàng.





# THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông,

## Nền Kinh Tế và Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam năm 2015

Trong năm 2015, hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á bị ảnh hưởng tiêu cực bởi những diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới, đặc biệt là sự giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn có được sự tăng trưởng mạnh nhất kể từ năm 2007 và là nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất trong khu vực ASEAN với GDP năm 2015 tăng 6,68% so với mức tăng 6.0% của năm 2014. Nhiều chính sách được Việt Nam ban hành trong năm 2015 đã cải thiện đáng kể môi trường kinh doanh đầu tư giúp thu hút thêm nguồn vốn nước ngoài. Việt Nam đã đẩy mạnh thoái vốn tại các doanh nghiệp, tạo nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư trung và dài hạn. Giải ngân đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) năm 2015 đạt 14,5 tỷ USD tăng 16% so với cùng kỳ, góp phần giúp cho đồng VNĐ có được sự ổn định tương đối so với các đồng tiền khác. Mặc dù kinh tế và tỉ giá toàn cầu biến động trong năm, xuất khẩu của Việt Nam vẫn tăng 8,1%. Lạm phát năm 2015 tiếp tục được duy trì ở mức thấp dưới 1%. Đặc biệt trong năm 2015, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chuyển dần sang thực hiện chính sách quản lý tỷ giá linh hoạt hơn nhằm làm giảm áp lực lên tiền đồng, ổn định thị trường ngoại hối, hỗ trợ sự cạnh tranh của nền kinh tế.

Thị trường Chứng khoán (TTCK) Việt Nam trải qua nhiều thăng trầm trong năm 2015. Thanh khoản thị trường tăng trong nửa đầu năm 2015, tuy nhiên trong nửa cuối năm 2015, các ảnh hưởng vĩ mô từ nền kinh tế thế giới, đặc biệt từ nền kinh tế Trung Quốc, đã tạo ra nhiều sóng gió cho thị trường chứng khoán các nước mới nổi nói chung và TTCK Việt Nam nói riêng. Giá cả hàng hóa cơ bản giảm mạnh, các đồng tiền mất giá cùng với sức khỏe không tốt của nền kinh tế Trung Quốc đã khiến cho nhà đầu tư trở nên thận trọng. Thanh khoản bình quân của TTCK Việt Nam năm 2015 giảm tới 40% so với năm 2014, cùng với đó là sự biến động tương đối mạnh của chỉ số thị trường chứng khoán. TTCK đóng cửa năm 2015 tăng 6% nhưng mức biến động trong năm lên đến 17%, tương đương với mức biến động của năm 2014 với tác động của “sự kiện Biển Đông” vào nửa đầu năm và giá dầu giảm mạnh vào cuối năm. Trong bối cảnh đó, so với mức giảm điểm của các chỉ số chứng khoán của thị trường các nước châu Á Thái Bình Dương và các thị trường mới nổi, TTCK Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng dương 0,9% (tính theo USD). Xét trong bối cảnh chung của TTCK thế giới thì đây là nỗ lực rất lớn của Việt Nam. Trong đó, phải kể đến những nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc triển khai nhiều giải pháp mang tính đột phá nhằm thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài và thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán như việc Chính phủ ban hành Nghị định 60/2015/NĐ-CP nhằm mở room cho nhà đầu tư ngoại và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác tái cấu trúc thị trường chứng khoán.

Theo thông kê của UBCKNN, nếu tính cả thị trường UPCoM, quy mô niêm yết TTCK Việt Nam đã tăng lên 34% GDP, vốn hóa thị trường tăng 13,4% so với năm trước, tổng trị giá niêm yết theo mệnh giá tăng 24%. Cùng với Quyết định 51/2014/QĐ-TTg, số lượng doanh nghiệp lên sàn niêm yết trên hai sở Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK) và đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM tăng lên rất mạnh trong năm 2015.

Trong bối cảnh TTCK thăng trầm, SSI vẫn tiếp tục có những bước đi vững chắc. Việc quản lý chi phí hiệu quả và tiếp tục nâng cấp bộ máy quản trị rủi ro trong năm 2015 đã giúp SSI tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu và đạt được một số kết quả đáng khích lệ trong năm 2015. Doanh thu hợp nhất năm 2015 đạt 1.333,9 tỷ VNĐ và lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 1.004 tỷ VNĐ, tăng 16% so với 2014, vượt kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông.

# Hoạt Động Kinh Doanh Năm 2015

Khẳng định vị trí số 1 về thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ trên cả 2 Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), với thị phần tại HOSE đạt 13,7%, tăng 4,3% so với năm 2014; thị phần tại HNX đạt 9,57%, tăng 28% so với năm 2014. Tính chung trên cả hai Sở giao dịch, thị phần SSI tiếp tục đứng đầu toàn thị trường với 12,31% thị phần, tăng 10,4% so với năm 2014. Tăng trưởng thị phần chủ yếu đến từ tăng trưởng thị phần môi giới khách hàng cá nhân do việc mở rộng và tăng dự nợ các sản phẩm tài chính, tăng trưởng số lượng khách hàng mới, cũng như kích hoạt các khách hàng cũ giao dịch trở lại. Về mảng thị phần khách hàng môi giới nước ngoài, SSI tiếp tục khẳng định vị trí số 1 với 27% thị phần. Những thành công này đã giúp cho doanh thu của Khối Dịch vụ Chứng Khoán tăng 9% so với năm 2014, chiếm 45% cơ cấu tổng doanh thu của SSI.

Trong năm 2015 doanh thu từ sản phẩm tài chính tăng 45% so với năm 2014 và đạt 302 tỷ VND. Dự nợ ký quỹ ở SSI lần đầu tiên vượt giá trị 3.000 tỷ VND. Sự tăng trưởng mạnh này được ghi nhận thông qua việc mở rộng danh mục cho vay, tỷ lệ hỗ trợ cạnh tranh và điều chỉnh linh hoạt theo tình hình thị trường, đảm bảo an toàn tài chính, tránh rủi ro cho khách hàng. Bên cạnh đó, lãi suất cho vay luôn được điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thị trường, nhu cầu khách hàng và đặc biệt hơn hẳn các công ty chứng khoán khác là SSI luôn có nguồn vốn dồi dào để tài trợ cho khách hàng yên tâm giao dịch.

Trong năm 2015, Hệ thống giao dịch trực tuyến đã ra mắt tính năng đặt lệnh sàn UPCOM trên cả 3 kênh Web Trading, Pro Trading và Mobile Trading hỗ trợ khách hàng đặt lệnh, tra cứu lệnh, xem lịch sử đặt lệnh và theo dõi thông tin UPCOM INDEX và các mã chứng khoán sàn UPCOM một cách thuận tiện, nhanh chóng. Thêm vào đó hệ thống giao dịch trực tuyến cũng nâng cấp 4 tính năng mới như Hủy lệnh chùm, Sửa lệnh nhanh, Màn hình trạng thái lệnh. Qua đó, khối lượng đặt lệnh của khách hàng tăng từ 65% lên 72% trên tổng lệnh tại SSI.

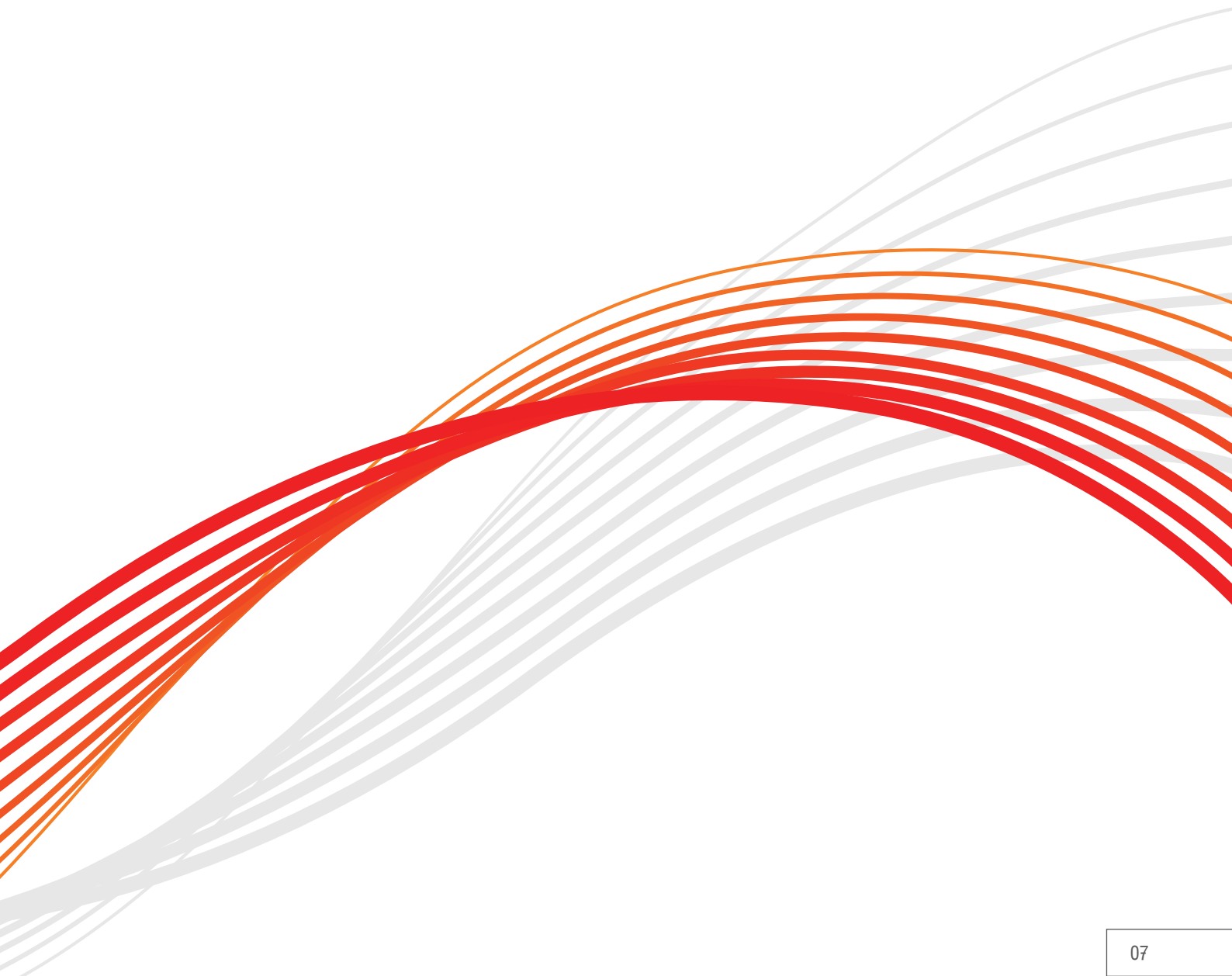
Trong bối cảnh NHNN không tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ theo hướng giảm lãi suất song vẫn theo định hướng duy trì lãi suất ổn định xuyên suốt cả năm, hệ thống ngân hàng thương mại liên tục huy động tiền gửi tại mức lãi suất thấp, nhưng nhờ chiến lược cấu trúc sản phẩm mới cho tiền gửi và trái phiếu, cũng như mở rộng đối tác, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính vẫn tiếp tục là điểm sáng hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kinh doanh với tổng doanh thu đạt gần 270 tỷ VND.

Đối với hoạt động đầu tư, SSI tiếp tục theo đuổi chiến lược đầu tư giá trị và đồng hành cùng với doanh nghiệp. Trong năm 2015, bên cạnh việc giúp các công ty liên kết duy trì thị trường xuất khẩu truyền thống, SSI cũng đã giúp các công ty này tập trung khai thác, cung cấp sản phẩm cho thị trường nội địa, nâng cao hiệu quả quy trình sản xuất và chuỗi giá trị, đảm bảo chất lượng sản phẩm và quản lý chi phí tốt hơn. Năm 2015, mặc dù SSI đã thực hiện thoái vốn thành công một số khoản đầu tư nhưng do thị trường có nhiều biến động nên doanh thu của hoạt động đầu tư có sự sụt giảm so với năm 2014. Sau khi thoái vốn khỏi các khoản đầu tư cũ, SSI cũng đã ngay lập tức tiên hành lại chu kỳ đầu tư mới bằng việc tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp tiềm năng khác, dần dần tăng sở hữu để tham gia vào hoạt động quản trị, điều hành, từ đó góp phần gia tăng giá trị doanh nghiệp.

Với chiến lược cung cấp các sản phẩm tư vấn tài chính đa dạng cho doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn và chuẩn mực quốc tế, Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư tiếp tục khẳng định uy tín của SSI trên thị trường và đã có một năm thành công. Các chính sách của Nhà nước trong năm 2015 đã góp phần cải thiện đáng kể môi trường kinh doanh đầu tư tại Việt Nam giúp thu hút nguồn vốn nước ngoài. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng đẩy mạnh thoái vốn tại các doanh nghiệp, tạo nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư trung, dài hạn. Đó những yếu tố quan trọng giúp Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư tăng trưởng doanh thu từ các hoạt động tư vấn.

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán có nhiều biến động, SSIAM đã thể hiện rõ năng lực quản lý hiệu quả tài sản ủy thác của khách hàng cũng như khả năng huy động vốn. Hầu hết các quỹ và danh mục đầu tư do SSIAM đang quản lý đều đạt tỷ suất lợi nhuận vượt trội so với tỷ suất lợi nhuận của chỉ số thị trường và/hoặc chỉ số tham chiếu. Sau những thành công trong việc huy động vốn và thành lập hai Quỹ SSI-SCA và Quỹ ETF SSIAM HNX30 năm 2014 phục vụ chủ yếu các nhà đầu tư trong nước, năm 2015, SSIAM tiếp tục huy động và đưa vào hoạt động thành công 2 quỹ đầu tư thành lập ở nước ngoài, với phần lớn vốn đầu tư từ các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài. Sự ra đời của 2 quỹ mới này đã góp phần gia tăng tổng tài sản quản lý của SSIAM lên trên 6.200 tỷ VND, tăng 47% so với năm 2014.

Nhân sự luôn là yếu tố quan trọng cho sự phát triển bền vững. Trong suốt 15 năm qua, SSI đã nỗ lực không ngừng trong việc xây dựng một tổ chức mà tại đó mỗi thành viên đều cảm thấy hài lòng trong công việc, tạo điều kiện và thúc đẩy sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống, đào tạo và phát triển con người, đề cao tính tuân thủ để đạt được những mục tiêu bền vững thay vì những lợi ích ngắn hạn. Lợi thế cạnh tranh lớn nhất của SSI đó là sức mạnh của nguồn lực, sự đoàn kết và tin tưởng mạnh mẽ trong toàn bộ tổ chức, tinh cam kết cao và sự chuyên nghiệp của mỗi thành viên.



# Triển Vọng 2016

Tiếp tục hành trình hội nhập với nền kinh tế thế giới kể từ khi Việt Nam gia nhập WTO 8 năm trước, năm 2015, Việt Nam đã kết thúc đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) và các hiệp định thương mại tự do (FTA). Đầu năm 2016, Cộng đồng kinh tế chung ASEAN (AEC) cũng đã được thành lập. Đứng trước sự hội nhập sâu rộng của nền kinh tế như hiện nay, đặc biệt là khi có thêm sự hiện diện của hai sân chơi lớn TPP và AEC, quy mô và độ mở của thị trường chính là cơ hội tuyệt vời cho nền kinh tế của Việt Nam nói chung nhưng đồng thời cũng là những thách thức rất lớn đối với năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam. Những thách thức này đòi hỏi cả Chính phủ lẫn cộng đồng doanh nghiệp phải thay đổi cách thức vận hành để nâng cao năng lực doanh nghiệp cũng như chất lượng sản phẩm. Chúng tôi hy vọng Chính phủ mới với bộ máy mới sẽ quyết tâm đưa ra được những giải pháp, cải cách mới trong thời gian tới. Đây cũng chính là cơ hội để các doanh nghiệp có nền tảng tốt bứt phá và là cơ hội cho các nhà đầu tư theo trường phái đầu tư giá trị tìm kiếm các cổ phiếu cơ bản đã giảm giá sâu trong thời gian qua.

Bước sang năm 2016, tăng trưởng kinh tế có thể chậm lại do: (i) việc lạm phát tiếp tục giảm là khó có thể xảy ra, do đó tiêu dùng khó có khả năng sẽ tăng trưởng rất mạnh, (ii) nền kinh tế toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp và (iii) các nhân tố tích cực tác động đến tăng trưởng kinh tế như kinh tế như TPP hay FTA với EU sẽ chỉ có thể thể hiện mạnh mẽ từ năm 2018. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá Việt Nam sẽ vẫn là quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong khu vực. Chúng tôi cũng tin rằng chủ trương xây dựng các chính sách thận trọng dựa trên ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam sẽ được đền đáp vì điều này giúp đảm bảo xây dựng một nền kinh tế bền vững hơn.

TTCK được dự đoán là vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức trong năm 2016. Tuy nhiên, với hơn 50% các cổ phiếu trên TTCK Việt Nam có P/E dưới 10x và đa số các cổ phiếu cũng có P/B dưới 1,5x, thấp hơn nhiều so với các TTCK trong khu vực, chúng tôi tin rằng TTCK Việt Nam vẫn là thị trường hấp dẫn cho các nhà đầu tư giá trị. Các đợt điều chỉnh của thị trường chính là cơ hội tìm kiếm lợi nhuận tốt hơn cho công ty.

Trong giai đoạn 2011-2015, Chính phủ chủ trương cổ phần hóa 527 doanh nghiệp nhà nước. Đến hết năm 2015, đã hoàn thành được 80% kế hoạch và còn khoảng 120 doanh nghiệp (trong số 527 doanh nghiệp) chưa cổ phần hóa xong. Năm 2014-2015 được xem là giai đoạn thực hiện khá tốt chủ trương này, với số lượng lớn các doanh nghiệp lớn, tập đoàn và tổng công ty thuộc sở hữu Nhà nước thực hiện cổ phần hóa và phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Tính riêng năm 2015, tổng giá trị IPO và thoái vốn thông qua đấu giá đạt 10,4 nghìn tỷ VNĐ (tương đương 462 triệu USD). Hình thức thoái vốn theo lô, hoặc thoái vốn cho một nhà đầu tư sở hữu hay nắm quyền kiểm soát doanh nghiệp Nhà nước đã được đưa ra năm trong 2015 với kỳ vọng thu hút thêm nhiều nhà đầu tư trong ngành và nhà đầu tư tài chính. Trong giai đoạn tới, dự kiến sẽ có khoảng 500 doanh nghiệp cổ phần hóa và từ đó tạo thêm nhiều cơ hội đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Là đơn vị đã chủ động tham gia vào quá trình nghiên cứu và hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng khung pháp lý, phát triển hạ tầng công nghệ cho các sản phẩm phái sinh từ những ngày đầu, chúng tôi tin tưởng rằng sự ra đời và đi vào vận hành của thị trường chứng khoán phái sinh với những sản phẩm cơ bản như hợp đồng tương lai chỉ số và hợp đồng tương lai trái phiếu vào cuối năm 2016 và đầu năm 2017 sẽ góp phần gia tăng đáng kể thanh khoản và quy mô thị trường chứng khoán.

Tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng tới Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác đã luôn ủng hộ, đồng hành cùng SSI; cảm ơn toàn thể Hội đồng quản trị, Cán bộ nhân viên Công ty vì những đóng góp, sáng tạo và nỗ lực mà các bạn đã làm để cùng SSI vượt qua khó khăn và xây dựng Công ty ngày một vững mạnh hơn nữa.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị,

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28/03/2016

Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc



**Nguyễn Duy Hưng**







SSI

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn  
Số 1 Nguyễn Huệ, Quận 1  
TP. Hồ Chí Minh

Đường Nguyễn Huệ

# TỔNG QUAN

- Lịch sử phát triển ■
- Ngành nghề kinh doanh ■
- Giải thưởng tiêu biểu ■
- Tóm lược về Công ty & Bộ máy tổ chức ■



# LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

## 1999 - 2000

**30/12/1999:** SSI được thành lập, đặt trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động với hai nghiệp vụ: Môi giới Chứng khoán và Tư vấn Đầu tư Chứng khoán. Vốn điều lệ ban đầu là 6.000.000.000 VNĐ

## 2001

**02/2001:** SSI tăng vốn điều lệ lên 9.000.000.000 VNĐ

**07/2001:** SSI tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 VNĐ, và có 4 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh và Lưu ký Chứng khoán

## 2002

**07/2002:** Thành lập chi nhánh tại Hà Nội, đánh dấu sự mở rộng hoạt động kinh doanh ra các tỉnh phía Bắc

## 2004

**04/2004:** SSI tăng vốn điều lệ lên 23.000.000.000 VNĐ

## 2005

**02/2005:** SSI tăng vốn điều lệ lên 26.000.000.000 VNĐ, và mở rộng hoạt động với 5 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh, Lưu ký Chứng khoán và Quản lý danh mục Đầu tư Chứng khoán

**06/2005:** SSI tăng vốn điều lệ lên 52.000.000.000 VNĐ và hoạt động với 6 nghiệp vụ, trong đó nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành Chứng khoán là nghiệp vụ được bổ sung

## 2006

**02/2006:** SSI tăng vốn điều lệ lên 120.000.000.000 VNĐ

**05/2006:** SSI tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 VNĐ

**09/2006:** SSI tăng vốn điều lệ lên 500.000.000.000 VNĐ

**11/2006:** Thực hiện thành công đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi đầu tiên trên Thị trường chứng khoán Việt Nam cho chính SSI, đi đầu trong việc mở ra một hình thức phát hành mới cho các công ty đại chúng và công ty niêm yết ngoài phát hành cổ phần thông thường

**12/2006:** Cổ phiếu SSI đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)



## 2007

**07/2007:** ANZ trở thành cổ đông chiến lược của SSI

**07/2007:** SSI tăng vốn điều lệ lên 799.999.170.000 VNĐ

**08/2007:** Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), công ty TNHH Một thành viên của SSI được thành lập

**10/2007:** SSI chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh)

**11/2007:** Thành lập Quỹ Tầm Nhìn SSI (SSIVF) là quỹ thành viên nội địa với quy mô 1.700.000.000.000 VNĐ – quỹ đầu tư nội địa có quy mô lớn nhất và thuộc top 10 quỹ đầu tư có giá trị lớn nhất trên thị trường

## 2008

**03/2008:** SSI tăng vốn điều lệ lên 1.199.998.710.000 VNĐ

**04/2008:** SSI tăng vốn điều lệ lên 1.366.666.710.000 VNĐ

**06/2008:** Daiwa trở thành cổ đông chiến lược của SSI

## 2009

**01/2009:** SSI tăng vốn điều lệ lên 1.533.334.710.000 VNĐ

**07/2009:** SSIAM là công ty đầu tiên được cấp giấy phép đầu tư ra nước ngoài

**09/2009:** SSI chính thức thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu với Tầm nhìn mới - Diện mạo mới

**11/2009:** Hội thảo “Gateway to Vietnam” lần đầu do SSI và Euromoney đồng tổ chức gây tiếng vang lớn thu hút hàng trăm nhà đầu tư trong nước và quốc tế tham dự, đã giới thiệu một cách thuyết phục các cơ hội đầu tư tiềm năng tại VN

**11/2009:** SSIAM và Daiwa SMBC Capital ký thỏa thuận thành lập và quản lý Quỹ Đầu tư DSCAP-SSIAM Vietnam Growth Investment Fund LLC – quỹ nước ngoài duy nhất tại Việt Nam đến thời điểm này

## 2010

**03/2010:** SSI tăng vốn điều lệ lên 1.755.558.710.000 VNĐ

**05/2010:** SSI tăng vốn điều lệ lên 3.511.117.420.000 VNĐ

**11/2010:** Hội thảo “Gateway to Vietnam” lần thứ 2 được tổ chức, thu hút sự tham gia của hơn 600 nhà đầu tư tổ chức trong nước và quốc tế, mang đến cái nhìn tổng thể về tiềm năng của Thị trường Việt Nam và Khối Doanh nghiệp Tư nhân

## 2011

**05/2011:** Cùng với Credit Suisse, SSI đã tư vấn phát hành thành công trái phiếu quốc tế lãi suất cao đầu tiên trên thị trường của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (HAG) với tổng giá trị huy động là 90 triệu USD. Đây là lần đầu tiên một doanh nghiệp tư nhân Việt Nam tham gia huy động thành công vốn trên thị trường quốc tế

## 2012

**01/2012:** SSI tăng vốn điều lệ lên 3.526.117.420.000 VNĐ

**11/2012:** Quỹ Tầm Nhìn SSI (SSIVF) hết thời hạn hoạt động sau 5 năm. SSIVF đã hoàn lại hơn 90% tiền mặt cho các nhà đầu tư (bao gồm cả cổ tức đã trả)

## 2013

**3/2013:** SSI tăng vốn điều lệ lên 3.537.949.420 VNĐ

## 2014

**09/2014:** ANZ thoái vốn và không còn là cổ đông chiến lược của SSI

**09/2014:** Tổ chức thành công hội thảo đầu tư “Gateway to Vietnam” - Tìm kiếm cơ hội đầu tư mới tại Việt Nam với sự tham dự của 400 Quý đầu tư trong và ngoài, 30 công ty và 18 diễn giả. Hội thảo đã giới thiệu đến nhà đầu tư những xu thế mới về đầu tư như Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Quỹ hoán đổi danh mục, ...

**10/2014:** Quỹ mở SSI-SCA chính thức đi vào hoạt động và là quỹ mở huy động vốn nhiều nhất trong thời gian sớm nhất trên thị trường

**12/2014:** Quỹ ETF SSIAM-HNX30 chính thức được cấp phép và đi vào hoạt động. Đây là quỹ ETF nội địa đầu tiên mô phỏng chỉ số HNX30

## 2015

**02/2015:** SSI tăng vốn điều lệ lên 3.561.117.420.000 VNĐ

**03/2015:** SSI ra mắt tính năng đặt lệnh sàn UPCOM trên cả 3 kênh Web Trading, Pro Trading và Mobile Trading hỗ trợ khách hàng đặt lệnh, tra cứu lệnh, xem lịch sử đặt lệnh và theo dõi thông tin UPCOM INDEX và các mã chứng khoán sàn UPCOM một cách thuận tiện, nhanh chóng

**04/2015:** SSI phát hành riêng lẻ thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo: đợt 1 vào tháng 1/2015 với tổng giá trị 500.000.000.000 VNĐ và đợt 2 vào tháng 4/2015 với tổng giá trị là 300.000.000.000 VNĐ

**05/2015:** SSI tăng vốn điều lệ lên 4.273.327.990.000 VNĐ

**07/2015:** Huy động thành công Quỹ Đầu tư tăng trưởng Việt Nam DAIWA – SSI AM II với quy mô hoạt động giai đoạn một là 32.000.000 USD

**09/2015:** SSI là công ty đầu tiên tại Việt Nam hoàn tất thủ tục điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài lên 100% vốn điều lệ

**10/2015:** Thanh toán Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Việt Nam DSCAP-SSIAM với tỷ lệ hoàn vốn nội bộ trước phí (IRR) 38%

**12/2015:** SSI tăng vốn điều lệ lên 4.800.636.840.000 VNĐ

Huy động thành công Quỹ AndBank Investment SIF – Vietnam Value and Income Portfolio với quy mô 13.900.000 USD tính đến tháng 12/2015

# NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI – HOSE) là một định chế tài chính hàng đầu Việt Nam, cung cấp những sản phẩm và dịch vụ tài chính vượt trội và toàn diện bao gồm: Dịch Vụ Chứng Khoán, Dịch Vụ Ngân Hàng Đầu Tư, Quản Lý Quỹ, Nguồn Vốn & Kinh Doanh Tài Chính.

## DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

- Sản phẩm, Dịch vụ đối với chứng khoán niêm yết như Mở tài khoản giao dịch, Môi giới, Tư vấn giao dịch, Thực hiện lệnh, Thanh toán tiền, Lưu ký; Hỗ trợ chuyển nhượng đối với chứng khoán chưa niêm yết; Bán chứng chỉ quỹ mở; Bán chứng chỉ ETF; Bán chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp;
- Sản phẩm Dịch vụ Tài chính: Giao dịch ký quỹ (margin) và phối hợp với ngân hàng hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán;
- Sản phẩm Dịch vụ Giao dịch Điện tử: Web Trading, Pro Trading, Mobile Trading, Smart Trading, Contact Center và SMS
- Sản phẩm Tư vấn Đầu tư: Báo cáo vĩ mô, Báo cáo khuyến nghị đầu tư, Báo cáo nhận định thị trường hàng ngày, Báo cáo phân tích ngành, Báo cáo phân tích cổ phiếu, Báo cáo tư vấn định giá cổ phiếu, Báo cáo phân tích thị trường tiền tệ, Báo cáo phân tích dòng lưu chuyển vốn, Báo cáo phân tích kỹ thuật;
- Các hoạt động tiếp cận và tìm hiểu doanh nghiệp: Tổ chức cho khách hàng đi thăm các công ty niêm yết, Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng tại Việt Nam và nước ngoài

## NGUỒN VỐN & KINH DOANH TÀI CHÍNH

- Kinh doanh nguồn vốn bao gồm các hoạt động giao dịch đầu tư vốn thông qua các Hợp đồng tiền gửi, Ủy thác, Mua bán lại (Repo) trái phiếu, Mua bán giấy tờ có giá lãi suất cố định và các loại giao dịch được cơ cấu đặc biệt khác;
- Dịch vụ liên quan đến trái phiếu bao gồm Môi giới, Hỗ trợ hiện thực hóa các nhu cầu mua bán của nhà đầu tư thông qua phương thức đấu thầu, bảo lãnh phát hành trái phiếu;
- Dịch vụ thiết kế, xây dựng các sản phẩm cấu trúc để đáp ứng các nhu cầu vay vốn cũng như đầu tư vốn của khách hàng với mức lãi suất và thời hạn phù hợp.



## DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

- Tư vấn Tài chính doanh nghiệp: Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp, Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp;
- Tư vấn Mua bán & Sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
- Tư vấn Huy động vốn trên thị trường vốn trong và ngoài nước: Tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu và các sản phẩm phái sinh, bao gồm phát hành ra công chúng, phát hành riêng lẻ.

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

- Quản lý các quỹ huy động trong và ngoài nước, bao gồm Quỹ đầu tư vào công ty chưa niêm yết, Quỹ đại chúng đầu tư vào công ty niêm yết, và Quỹ hoán đổi danh mục (ETF);
- Quản lý danh mục đầu tư, bao gồm Quản lý danh mục đầu tư toàn bộ hoặc theo chỉ định cho các khách hàng tổ chức trong và ngoài nước, quản lý tài sản cho các khách hàng cá nhân trong và ngoài nước có giá trị tài sản lớn;
- Tư vấn đầu tư cho các khách hàng tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Tư vấn định hướng chiến lược đầu tư và phân bổ tài sản.

# GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

**Huân chương Lao động Hạng Ba** cho những thành tích xuất sắc trong xây dựng & phát triển Thị trường Chứng khoán giai đoạn 2000 – 2010

**Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

**Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**

**SSI tiếp tục được vinh danh là thành viên tiêu biểu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh năm 2015**

**Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2014, 2015** do tạp chí Forbes trao tặng

**Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư bình chọn**

**Top 500 Doanh nghiệp Tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR500)** trong 6 năm liên tiếp

**Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (V1000)** trong 6 năm liên tiếp

**Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500)** cho năm 2015

**Asiamoney Brokers Poll 2013, 2014, 2015:** với 24 giải thưởng, trong đó có thể chia ra làm 4 nhóm giải thưởng chính:

## **Giải thưởng cho SSI:**

“Công ty Chứng khoán tốt nhất Việt Nam”

“Công ty Chứng khoán có sự tiến bộ vượt bậc tại Việt Nam trong 12 tháng qua”

## **Giải thưởng cho Bộ phận Phân tích & Tư vấn đầu tư SSI:**

“Công ty tốt nhất Việt Nam về Phân tích và Nghiên cứu thị trường”

“Chuyên gia phân tích hàng đầu Việt Nam” cho bà Hoàng Việt Phương – Giám đốc Phân tích & Tư vấn Đầu tư Khách hàng Tổ chức SSI

Nhiều hạng mục giải thưởng cho các chuyên gia phân tích các ngành khác nhau cho tập thể đội ngũ Phân tích & Tư vấn đầu tư SSI

## **Giải thưởng cho Bộ phận Phát triển Khách hàng Tổ chức SSI:**

“Công ty tốt nhất Việt Nam về Tổ chức hội thảo giới thiệu Cơ hội đầu tư và Gặp gỡ doanh nghiệp”

## **Giải thưởng cho Bộ phận Môi giới Khách hàng Tổ chức SSI:**

“Công ty tốt nhất Việt Nam về Thực hiện Giao dịch”

“Công ty tốt nhất Việt Nam về Môi giới Giao dịch”

“Công ty tốt nhất Việt Nam về Dịch vụ Môi giới”

“Môi giới tốt nhất Việt Nam” cho ông Dương Quốc Thịnh – Phó phòng Môi Giới Khách Hàng Tổ Chức



### Asia Asset Management

“Công Ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” 2012, 2013

“Tổng Giám Đốc của năm” cho bà Lê Lệ Hằng – Tổng Giám Đốc Công ty Quản Lý Quỹ SSI trong 4 năm liên tiếp 2012, 2013, 2014, 2015

“Giám đốc Đầu tư của năm 2013” cho ông Nguyễn Thanh Tùng – Phó Tổng Giám Đốc Công ty Quản Lý Quỹ SSI trong 3 năm liên tiếp 2013, 2014, 2015

### The Asset

“Công ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2014

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của Năm” năm 2015

### Asian Investor

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010

“Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” 2015

### World Finance

“Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Tốt Nhất Việt Nam” năm 2014, 2015

### FinanceAsia

“Nhà Môi giới tốt nhất Việt Nam” trong các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2014, 2015

“Nhà Tư vấn tốt nhất Việt Nam” trong các năm 2008, 2009, 2010, 2012, 2014, 2015

**Công ty Môi giới tốt nhất tại Việt Nam 2015 do The Trade Asia trao tặng**

**Nhà Môi giới tổ chức tốt nhất Việt Nam 2015 do Alpha Southeast Asia bình chọn**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Nguyễn Duy Hưng được tạp chí Nhịp cầu Đầu tư bình chọn là 1 trong 50 nhà lãnh đạo doanh nghiệp tốt nhất năm 2015**



Asia Asset Management

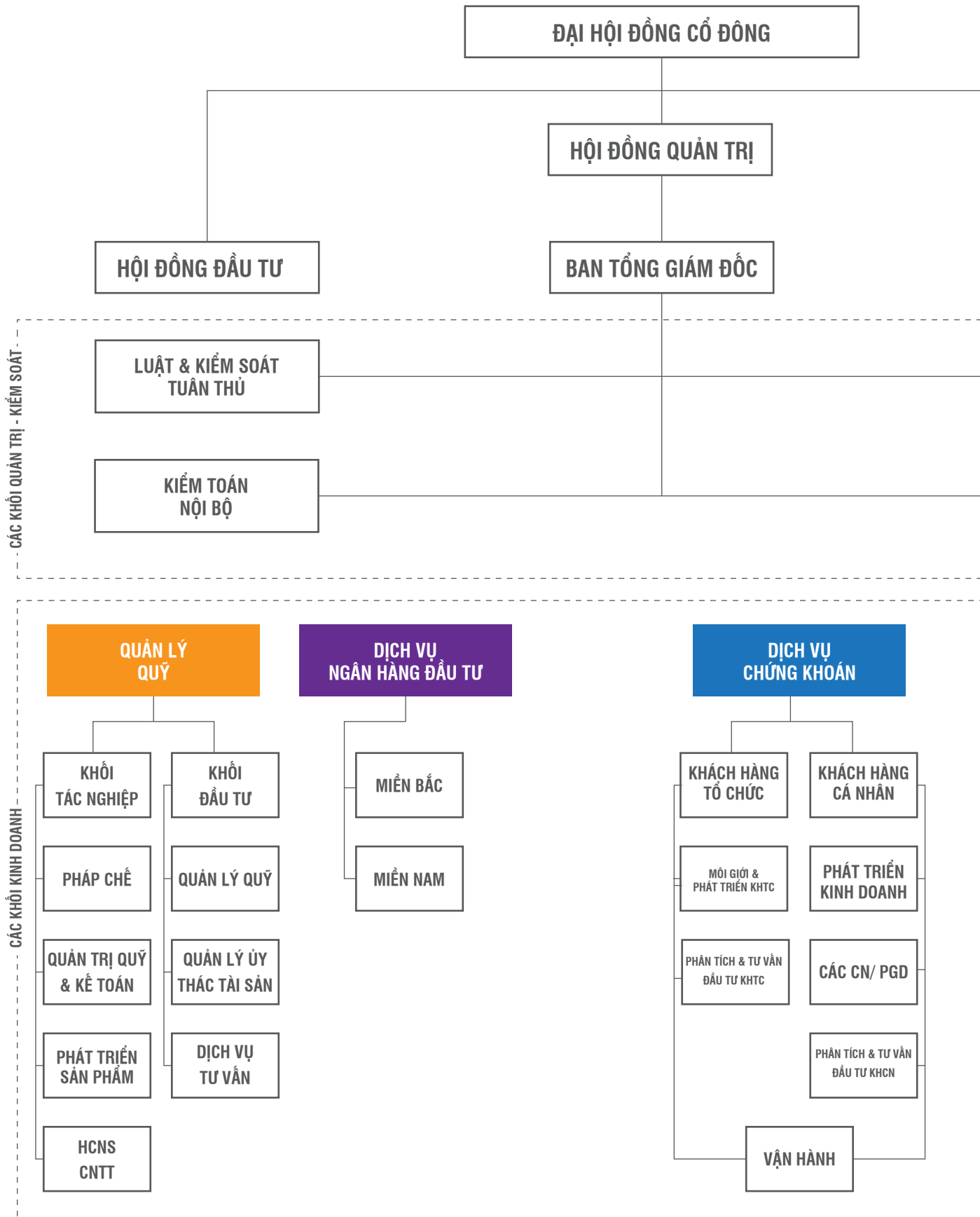


FinanceAsia



# TÓM LƯỢC VỀ CÔNG TY & BỘ MÁY TỔ CHỨC

## Cơ cấu công ty



**BAN KIỂM SOÁT**

**QUẢN TRỊ  
RỦI RO**

**TÀI CHÍNH  
KẾ TOÁN**

**NGUỒN VỐN  
& KD TÀI CHÍNH**

**HỖ TRỢ**

**NHÂN SỰ**

**HÀNH CHÍNH**

**TRUYỀN  
THÔNG**

**CÔNG NGHỆ  
THÔNG TIN**

CÁC KHỐI HỖ TRỢ

# Nhân sự chủ chốt

## Ban Tổng Giám Đốc



**Ông Nguyễn Duy Hưng**  
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

## Các Khối Quản Trị - Kiểm Soát



**Ông Nguyễn Kim Long**  
Giám đốc Luật & Kiểm soát nội bộ



**Ông Trần Dương Anh Việt**  
Giám Đốc Kiểm Toán Nội Bộ

## Các Khối Kinh Doanh

### Quản Lý Quỹ



**Bà Lê Lệ Hằng**  
Tổng Giám Đốc



**Ông Nguyễn Khắc Hải**  
Phó Tổng Giám Đốc



**Ông Nguyễn Thanh Tùng**  
Phó Tổng Giám Đốc



**Ông Nguyễn Phan Dũng**  
Phó Tổng Giám Đốc

### Ngân Hàng Đầu Tư



**Bà Nguyễn Thị Hương Giang**  
Giám Đốc Khu Vực Phía Nam



**Bà Nguyễn Ngọc Anh**  
Giám Đốc Khu Vực Phía Bắc

## Các Khối Hỗ Trợ



**Bà Đoàn Ngọc Ly Ly**  
Giám Đốc Điều Hành  
kiêm Giám Đốc Nhân Sự



**Ông Yam Wai On (Steve Yam)**  
Giám Đốc Hệ Thống CNTT



**Bà Lương Lan My**  
Giám Đốc Truyền Thông



**Ông Đào Quang Hưng**  
Trưởng phòng Hành Chính





**Ông Nguyễn Hồng Nam**  
Phó Tổng Giám Đốc



**Bà Nguyễn Thị Thanh Hà**  
Giám đốc Tài chính



**Bà Hoàng Thị Minh Thủy**  
Kê toán trưởng

**Dịch Vụ Chứng Khoán**

**Nguồn Vốn & Kinh Doanh Tài Chính**



**Ông Bùi Thế Tân**  
Giám Đốc Khối



**Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương**  
Giám Đốc Khối



**Ông Nguyễn Duy Linh**  
Phó Giám Đốc Khối phụ trách  
Môi giới KHCN



**Ông Mai Hoàng Khánh Minh**  
Phó Giám Đốc Khối phụ trách  
Môi giới KHTC



**Bà Hoàng Việt Phương**  
Phó Giám Đốc Khối phụ trách  
Phân tích & Tư vấn đầu tư KHTC



**Ông Nguyễn Đức Huy**  
Giám Đốc Phát triển KHTC



**Ông Nguyễn Đức Hùng Linh**  
Giám Đốc Phân tích & Tư vấn đầu tư KHCN



# SSI TRONG NĂM 2015

- Mục tiêu & Chiến lược phát triển ■
- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản ■
- Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị ■
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát ■
- Báo cáo của Ban Giám Đốc ■



# MỤC TIÊU & CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Với mục tiêu giữ vững vị thế là định chế tài chính hàng đầu ở thị trường Việt Nam và nỗ lực vươn ra thị trường quốc tế, SSI sẽ tiếp tục không ngừng đổi mới trong cách vận hành cũng như đa dạng hóa sản phẩm. Khách hàng sẽ luôn là trọng tâm của Công ty với cam kết gắn bó lâu dài và hợp tác cùng phát triển. Nhiều giải pháp công nghệ sẽ được đưa để gia tăng tiện ích cho khách hàng cũng như nhà đầu tư. SSI cũng sẽ tiếp tục tập trung vào việc phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng để đáp ứng các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường; tạo ra một môi trường làm việc mà ở đó mỗi cá nhân được khám phá và phát huy mọi năng lực của mình để đóng góp một cách tốt nhất cho Công ty. SSI sẽ tiếp tục kiểm soát chi phí chặt chẽ cũng như quản trị rủi ro để nâng cao hiệu quả tài chính.

SSI tin rằng việc kết hợp giữa xây dựng một thương hiệu uy tín và vận hành theo quy chuẩn sẽ giúp tối đa hóa lợi ích cổ đông.

Mục tiêu và chiến lược của các hoạt động kinh doanh đề ra như sau:

## **Dịch Vụ Chứng Khoán**

Đẩy mạnh tăng trưởng thị phần môi giới - tiếp tục giữ vững vị trí số 1 về thị phần môi giới toàn thị trường.

Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ - đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách cũng như giúp cho khách hàng nâng cao hiệu quả đầu tư. Tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm giao dịch trực tuyến

Mở rộng mạng lưới phân phối bán lẻ

Phối hợp chặt chẽ với công ty Quản lý quỹ để cung cấp các giải pháp tài chính đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

## **Dịch Vụ Ngân Hàng Đầu Tư**

Nỗ lực duy trì vị trí hàng đầu trên thị trường thông qua:

Cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện tới khách hàng

Mở rộng mạng lưới khách hàng trong nước cũng như ngoài nước

Mở rộng hợp tác với tổ chức tài chính hàng đầu thế giới

## **Nguồn Vốn & Kinh doanh tài chính**

Nâng cao chất lượng quản lý nguồn vốn

Đa dạng hóa sản phẩm để giảm thiểu rủi ro đồng thời tăng trưởng tài sản của công ty

Tăng cường tham gia và tìm kiếm cơ hội đầu tư trên thị trường trái phiếu

Phát triển sản phẩm phái sinh

## **Đầu Tư**

Tập trung vào các khoản đầu tư tạo ra nhiều giá trị gia tăng

Hiệu quả đầu tư thông qua việc đa dạng hóa chiến lược đầu tư

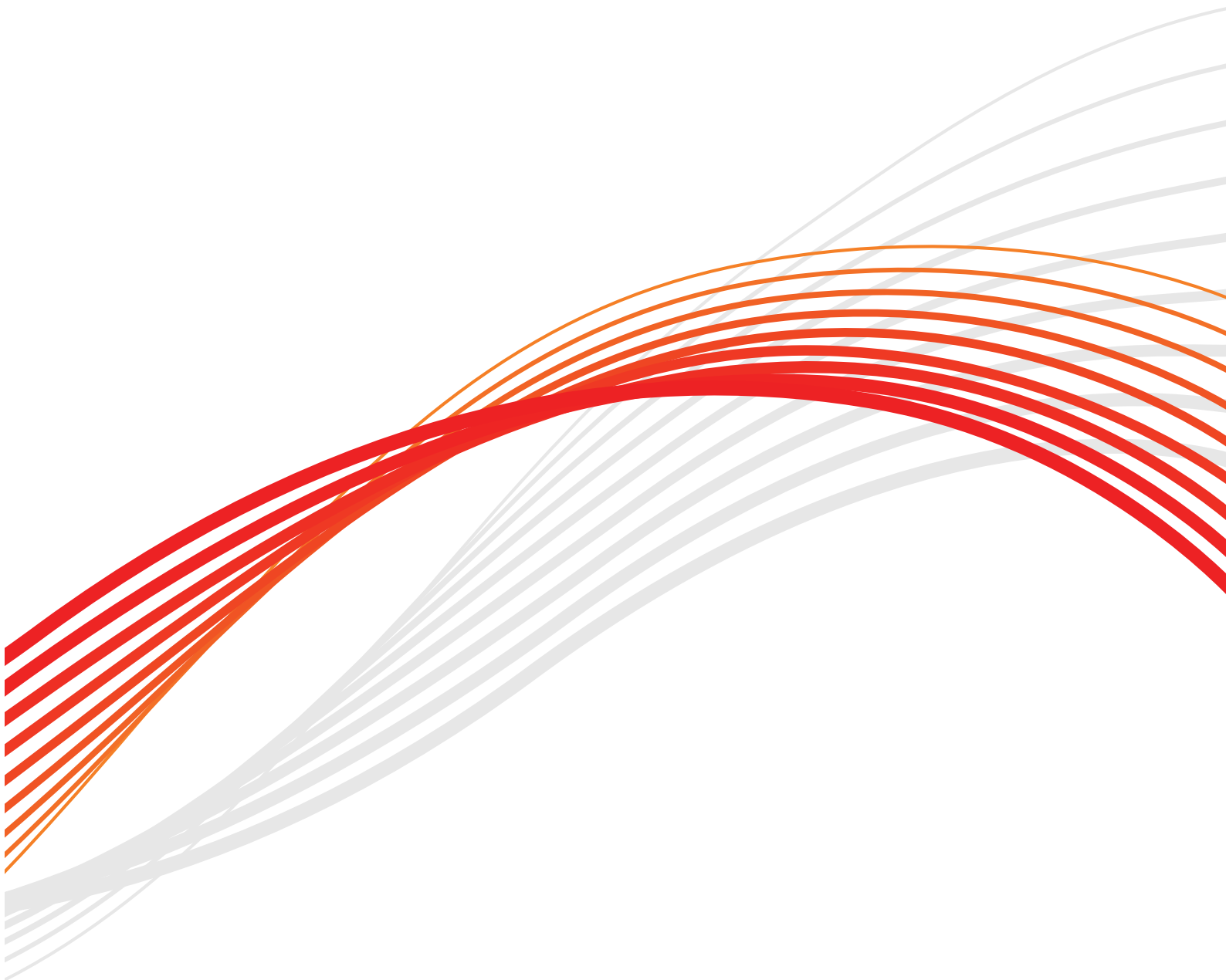
Lợi suất đã điều chỉnh rủi ro lớn

## **Quản Lý Quỹ**

Tiếp tục nâng tổng tài sản quản lý

Đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng nhu cầu khác nhau của các nhà đầu tư

Cung cấp các giải pháp đầu tư tài chính riêng biệt nhằm đáp ứng và nâng cao hiệu quả của các nhà đầu tư





# MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

<b>Kết quả kinh doanh</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>
Doanh thu thuần (VNĐ)	849.294.221.184	726.943.829.636	1.564.510.137.885
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (VNĐ)	376.778.240.068	328.444.936.244	859.922.881.979
Tổng lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	487.258.631.205	505.834.184.178	927.840.400.057
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ (VNĐ)	464.299.378.161	418.044.800.068	744.830.193.840

<b>Bảng cân đối tài sản</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>
Tổng tài sản (VNĐ)	7.980.875.901.875	7.705.073.825.594	8.914.435.465.737
Vốn điều lệ (VNĐ)	3.526.117.420.000	3.537.949.420.000	3.537.949.420.000
Tổng số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền	349.577.749	350.654.030	464.358.318
Nguồn vốn chủ sở hữu (VNĐ)	5.275.272.217.294 (*)	5.325.172.426.892 (*)	5.773.805.744.525

<b>Các chỉ tiêu khác</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
TS ngắn hạn/ Tổng tài sản	60,6%	58,0%	71,9%
TS dài hạn/ Tổng tài sản	39,4%	42,0%	28,1%
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	33,9%	30,9%	35,2%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	66,1%	69,1%	64,8%

<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	5,8%	5,4%	8,4%
Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	8,9%	8,0%	13,1%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	13,2%	11,8%	21,1%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	54,8%	57,4%	47,6%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu EPS (VNĐ)	1.328	1.192	1.492 (**)

(\*): trình bày lại theo quy định Thông tư 202/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014

(\*\*): Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu của năm 2014 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc chia cổ phiếu thưởng và trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu trong năm 2015, và phân chia các quỹ không thuộc cổ đông theo tỷ lệ trích lập thực tế (trước khi trình bày lại, số liệu này là 2.117).



**2015**

1.332.878.376.539  
 1.004.133.935.432  
 1.064.136.802.562  
 851.906.717.887

**2015**

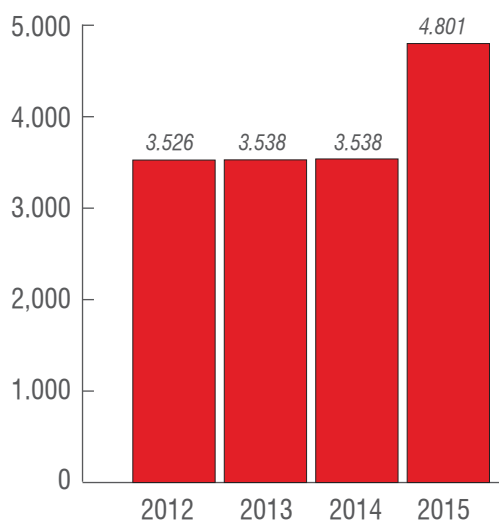
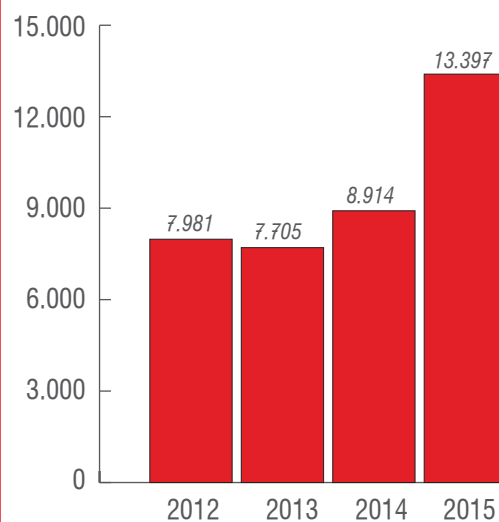
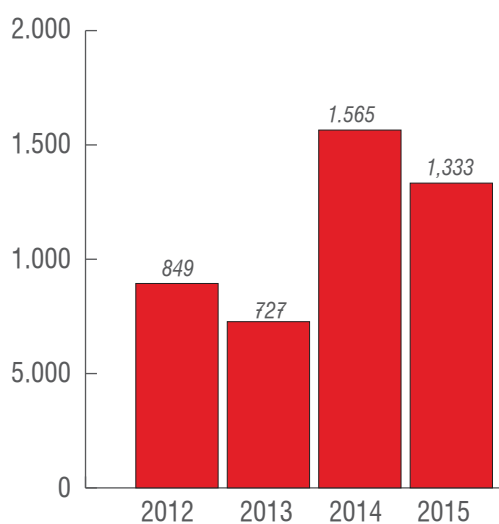
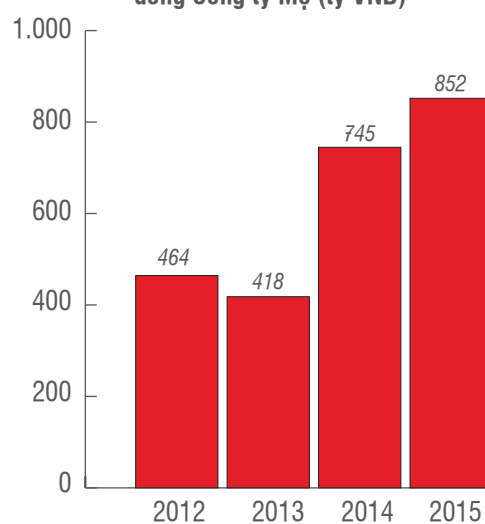
13.397.481.403.920  
 4.800.636.840.000  
 471.713.404  
 6.727.609.014.290

**2015**

81,7%  
 18,3%  
 49,8%  
 50,2%

**2015**

6,4%  
 12,8%  
 17,7%  
 63,8%  
 1.680

**Vốn Điều lệ (tỷ VNĐ)****Tổng tài sản (tỷ VNĐ)****Doanh thu thuần (tỷ VNĐ)****Lợi nhuận sau thuế của Cổ  
đồng Công ty Mẹ (tỷ VNĐ)**

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Thành viên Hội Đồng Quản Trị



### Ông Nguyễn Duy Hưng

**Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) kiêm Tổng Giám Đốc SSI**

Ông Hưng là người sáng lập Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn.

Ông đồng thời cũng là người sáng lập và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN - Công ty dẫn đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói chất lượng cao.



### Ông Ngô Văn Điểm

**Thành viên HĐQT**

Ông Điểm có bề dày kinh nghiệm hơn 30 năm làm việc trong lĩnh vực đầu tư trong nước và nước ngoài, cải cách doanh nghiệp nhà nước, phát triển khu công nghiệp và hội nhập kinh tế ở các chức vụ trung, cao cấp trong các cơ quan của Chính phủ. Ông đã từng đảm nhiệm các vị trí như Chánh Văn phòng Ủy Ban Nhà nước về Hợp tác đầu tư, Vụ trưởng Hội đồng thẩm định nhà nước, Vụ trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp Việt Nam và Phó trưởng ban Ban nghiên cứu của Thủ tướng đặt tại Văn phòng Chính phủ. Ông Điểm tốt nghiệp Đại học tổng hợp Leipzig và là tiến sĩ kinh tế Đại học Martin Luther University Halle tại Đức.



### Ông Nguyễn Hồng Nam

**Thành viên HĐQT**

Ông Nam là nhà quản lý doanh nghiệp thành công trong nhiều lĩnh vực kinh doanh. Ông Nam có bằng Thạc sĩ Khoa học tại Trường Đại học Bách khoa Lugansk – Ukraina.

## Ông Bùi Quang Nghiêm

Thành viên HĐQT

Ông Nghiêm hiện nay là Giám đốc Công ty Luật Hợp danh Nghiêm & Chính, Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư TP. HCM. Ông Nghiêm tốt nghiệp trường Đại học Tổng hợp Halle - CHDC Đức.



## Ông Nguyễn Duy Khánh

Thành viên HĐQT

Ông Khánh tốt nghiệp Cử nhân Tài chính, Đại học The George Washington, Hoa Kỳ. Ông Khánh đã có thời gian cùng làm việc với SSI trong giai đoạn triển khai dự án Chuyển đổi do McKinsey tư vấn (năm 2010). Ông cũng là người giúp sáng lập SSI International Corp. và có đóng góp nhiều vào những thành công của SSI International Corp.



## Ông Hironori Oka

Thành viên HĐQT

Ông Hironori Oka đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán với nhiều vị trí tại các quốc gia như Nhật Bản, Hồng Kông, Mỹ, Singapore và Đài Loan. Ông từng giữ nhiều vị trí cao cấp tại Tập đoàn Daiwa và bắt đầu đảm nhiệm các nhiệm vụ, trọng trách là người đứng đầu từ năm 1994. Trong thời gian này, ông đã thu lượm được khối lượng kiến thức sâu sắc, kinh nghiệm và sự hiểu biết trong quản lý cũng như giám sát một số mảng như dịch vụ, sản phẩm, khách hàng, vận hành của tập đoàn Daiwa và các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết - các đơn vị được quản lý tại các quốc gia có liên quan hoặc khu vực nằm trong phạm vi có quyền hạn.

Hiện nay, ông Oka giữ vị trí Giám đốc điều hành và Trưởng khu vực Châu Á & Châu Đại Dương kiêm Chủ tịch, Tổng giám đốc Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited.



Họ và Tên	Chức danh	Mức độ độc lập (*)	Nhiệm kỳ
<b>Ông Nguyễn Duy Hưng</b>	Chủ tịch	Thành viên HĐQT kiêm chức danh điều hành, người có liên quan của cổ đông lớn Công ty TNHH Đầu tư NDH Có sở hữu cổ phiếu SSI	Được bầu ngày 01/11/1999 Bầu lại ngày 27/09/2003 Bầu lại ngày 28/04/2010 Bầu lại ngày 23/04/2015
<b>Ông Ngô Văn Điểm</b>	Thành viên	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành Có sở hữu cổ phiếu SSI	Được bầu ngày 21/04/2007 Bầu lại ngày 20/04/2012
<b>Ông Nguyễn Hồng Nam</b>	Thành viên	Thành viên HĐQT kiêm chức danh điều hành Có sở hữu cổ phiếu SSI	Được bầu ngày 01/11/1999 Bầu lại ngày 24/04/2009 Bầu lại ngày 25/04/2014
<b>Ông Bùi Quang Nghiêm</b>	Thành viên	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành Có sở hữu cổ phiếu SSI	Được bầu ngày 24/04/2009 Bầu lại ngày 25/04/2014
<b>Ông Hironori Oka</b>	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành, người có liên quan của cổ đông lớn – Công ty Chứng khoán Daiwa (Daiwa Securities Group Inc) Không sở hữu cổ phiếu SSI	Được bầu ngày 23/04/2015
<b>Ông Nguyễn Duy Khánh</b>	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành, người có liên quan của cổ đông lớn Công ty TNHH Đầu tư NDH Có sở hữu cổ phiếu SSI	Được bầu ngày 23/04/2015

(\*) Ghi chú: Thành viên HĐQT độc lập được xác định căn cứ Điểm 3 - Điều 2 - Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.







# HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT SSI hoạt động tuân thủ theo quy định về quản trị doanh nghiệp của Luật Doanh nghiệp; các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và Điều lệ Công ty; các nguyên tắc và quy trình, thủ tục ra quyết định trong Công ty. Từ đó, Công ty được điều hành một cách hiệu quả, kiểm soát tốt rủi ro trong hoạt động kinh doanh, ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực, chức vụ, cũng như bảo vệ lợi ích của cổ đông nhỏ.

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp trực tiếp, số lượng thành viên tham dự họp như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên	5/5	100%	
3	Ông Ngô Văn Điểm	Thành viên	5/5	100%	
4	Ông Bùi Quang Nghiêm	Thành viên	5/5	100%	
5	Ông Tetsuo Akuzawa	Thành viên	3/5	60%	Miễn nhiệm ngày 23/4
6	Ông Hironori Oka	Thành viên	2/5	40%	Bổ nhiệm ngày 23/4
7	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên	2/5	40%	Bổ nhiệm ngày 23/4

Các nghị quyết được HĐQT đưa ra trong năm 2015:

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2015/NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	13/01/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu theo Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ;</li> <li>- Thông qua việc phát hành đợt 1 trái phiếu thường SSIBO-ND012015 theo Điều 3 Nghị quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ;</li> <li>- Thành lập Phòng Giao dịch Phạm Ngọc Thạch tại TP. Hồ Chí Minh.</li> </ul>
2	02/2015/NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	15/4/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc phát hành đợt 2 trái phiếu có tài sản đảm bảo và không chuyển đổi SSIBOND022015 theo Điều 3 Nghị quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ</li> </ul>
3	03/2015/NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	15/4/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc mua lại 10.000.000 cổ phiếu quỹ và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT triển khai thực hiện</li> </ul>
4	04/2015/NQ-HĐQT	31/7/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình Lựa chọn cho người lao động theo Điều 8 Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông</li> </ul>
5	05/2015/NQ-HĐQT	31/7/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua chủ trương lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc sửa đổi Điều lệ Công ty</li> </ul>
6	06/2015/NQ-HĐQT (lấy ý kiến bằng văn bản)	09/9/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2014</li> </ul>

# HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị công ty được xây dựng bao gồm các tiểu ban độc lập của HĐQT phụ trách các vấn đề về Quản lý rủi ro, Kiểm toán nội bộ để giúp cho HĐQT thực hiện các chức năng này. Hiện tại, HĐQT đã chỉ định thành viên HĐQT độc lập phụ trách Quản lý rủi ro và Kiểm toán nội bộ.

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập phụ trách Quản trị rủi ro:

- Tiến hành rà soát và cho ý kiến trước khi trình HĐQT phê duyệt các chính sách, hạn mức rủi ro;
- Xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc và Bộ phận Quản trị rủi ro và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động Quản trị rủi ro của toàn Công ty.

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập phụ trách Kiểm toán nội bộ:

- Rà soát, thẩm định trước khi HĐQT phê duyệt, quyết định các vấn đề liên quan tới cơ cấu tổ chức về Kiểm toán nội bộ; dự thảo chiến lược và chính sách Kiểm toán nội bộ;
- Kiểm tra, đánh giá mức độ tuân thủ quy trình, chuẩn mực kế toán, nguyên tắc hoạt động của Kiểm toán nội bộ;
- Báo cáo HĐQT về hoạt động và hiệu quả hoạt động của công tác Kiểm toán nội bộ đã thực hiện trong năm; đề xuất phương án khắc phục các tồn tại, hạn chế nhằm hoàn thiện hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tư vấn cho HĐQT trong việc ban hành chiến lược và chính sách Kiểm toán nội bộ.

# HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm lãnh đạo chung mọi hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty cũng như theo quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể là:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của HĐQT
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), các cuộc họp HĐQT

Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT hiện đang kiêm nhiệm vị trí Tổng giám đốc với nhiệm vụ lãnh đạo Ban giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên thực hiện một cách hiệu quả các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT về kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động khác. Việc kiêm nhiệm này đều đã được trình ĐHĐCĐ phê chuẩn trong đại hội hàng năm.

# HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ như đã trình bày tại nội dung về hoạt động của các tiểu ban. Ngoài ra, các thành viên này còn tham gia các cuộc họp của HĐQT phản biện các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh; theo dõi hoạt động và lập báo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT về kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư, đạt kết quả vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2015 do ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 đặt ra, giữ vững vị trí số một về thị phần về môi giới chứng khoán trên cả hai Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền liên quan đến tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo thông lệ quản trị công ty tốt, chủ động và kịp thời đề xuất những sáng kiến, biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty. Các báo cáo trình ĐHĐCĐ và HĐQT đều được chuẩn bị kịp thời, bảo đảm chất lượng. Hoạt động công bố thông tin thực hiện đầy đủ, kịp thời và trung thực.

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA SSI

Về vĩ mô, nền kinh tế năm 2015 giữ được ổn định và phát triển đúng hướng với GDP tăng 6,68%, đây là lần đầu tiên mức tăng trưởng đạt cao nhất và hơn mức chỉ tiêu kế hoạch trong 5 năm 2011-2015. Lạm phát thấp nhất trong 15 năm nay ở mức chưa đến 1%; lãi suất cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất cho vay giảm, xuất khẩu tăng, cán cân thanh toán thặng dư, nhiều cân đối lớn của nền kinh tế đảm bảo ngay cả khi kinh tế Trung Quốc suy giảm, Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất. Môi trường đầu tư và kinh doanh được cải thiện. Tuy nhiên, nền kinh tế cũng đối mặt với những yếu kém về thu ngân sách khó khăn, nợ công tăng nhanh, sức cạnh tranh của nền kinh tế và doanh nghiệp chưa được nâng lên, năng suất lao động thấp.

Trong hoàn cảnh đó, SSI vẫn có một năm thành công trên nhiều phương diện nhờ những dự báo sát tình hình vĩ mô để có kế hoạch kinh doanh phù hợp. Doanh thu hợp nhất năm 2015 đạt 1.333,9 tỷ VNĐ, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 1.004 tỷ VNĐ. SSI tiếp tục giữ vị trí số 1 về thị phần tại cả hai sàn HOSE và HNX, và đứng đầu toàn thị trường tính chung trên cả hai sàn. SSI tiếp tục được các tổ chức trong nước và quốc tế trao tặng nhiều giải thưởng. Trong khi lãi suất giảm, chính sách tiền tệ cho đầu tư chứng khoán được quản lý chặt chẽ hơn, SSI vẫn đảm bảo được hoạt động kinh doanh nguồn vốn, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư. Kinh doanh nguồn vốn tại SSI không những đảm bảo được thanh khoản mà còn đóng góp tỷ trọng đáng kể trong lợi nhuận chung cả công ty.

Trong năm 2015, SSI đã mở rộng thêm quan hệ với các ngân hàng để tạo ra những sản phẩm hỗ trợ nhà đầu tư vay vốn với chi phí rẻ, cơ cấu linh hoạt, phù hợp với hoạt động giao dịch chứng khoán. Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM) cung cấp thêm cho khách hàng kênh đầu tư mới bên cạnh kênh đầu tư truyền thống vào cổ phiếu. SSIAM tiếp tục giành được những giải thưởng danh giá như Giải thưởng Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam 2015 của tạp chí The Asset, và Giải thưởng Công ty Quản lý Quỹ Đầu Tư Tốt Nhất tại Việt Nam 2015 do tạp chí World Finance trao tặng.

SSI vẫn tiếp tục bảo đảm an toàn về quản lý thanh khoản, không phát sinh bất kỳ sự cố rủi ro nào. Cùng với đó, một bộ máy hỗ trợ được phối hợp thông suốt, có chiến lược cụ thể và nghiệp vụ vững vàng, hạ tầng công nghệ được đầu tư tốt cũng đã đóng góp vào những kết quả đạt được của năm 2015.



# KẾ HOẠCH & ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2016

Năm 2016 là năm đầu tiên cả nước thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 đã được Quốc hội thông qua gồm các chỉ tiêu chủ yếu: GDP tăng 6,7%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 10%; tỉ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu dưới 5%; tốc độ tăng giá tiêu dùng dưới 5%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 31% GDP v.v... Như vậy, nếu so với các chỉ tiêu và kết quả đạt được của năm 2015 cho thấy những mục tiêu tổng quát đề ra cho năm 2016 là cao hơn năm 2015 và kinh tế vĩ mô tiếp tục được kiểm soát.

Các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới (FTA), trong đó có Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), Liên minh Châu Âu (EVFTA), Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) tạo thêm những cơ hội và thách thức mới đan xen đòi hỏi cả Nhà nước và Cộng đồng Doanh nghiệp phải nâng cao sức cạnh tranh để tận dụng tốt hơn cơ hội, vượt qua thách thức. Dự báo kinh tế vĩ mô tiếp tục đối mặt với thách thức về lạm phát, tỷ giá, kinh tế Trung Quốc suy giảm, FED tiếp tục tăng lãi suất.

Trong bối cảnh đó, SSI sẽ tiếp tục thực hiện tốt quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả điều hành, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, đưa ra những giải pháp công nghệ để không ngừng nâng cao thị phần môi giới cũng như phát triển các nghiệp vụ kinh doanh cốt lõi khác của Công ty, sẵn sàng cho việc cung cấp các sản phẩm mới như chứng khoán phái sinh, phát hành chứng quyền có bảo đảm.

Bước sang năm thứ 16 của hành trình thực hiện sứ mệnh “Kết nối vốn và cơ hội đầu tư”, tập thể SSI sẽ bằng mọi nguồn lực, tập trung mọi thế mạnh, tối ưu hệ thống công nghệ để khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường của mình.

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

## Thành viên Ban Kiểm Soát



### Ông Nguyễn Văn Khải

Ông Khải tham gia vào Ban Kiểm Soát (BKS) SSI từ năm 1999 và liên tục được tín nhiệm bầu là Trưởng BKS qua các nhiệm kỳ.

Ông Khải là người có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành doanh nghiệp và hiện là Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN, một công ty hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm đóng gói chất lượng cao.



### Ông Đặng Phong Lưu

Ông Lưu trở thành thành viên BKS SSI từ năm 2005. Ông đã từng giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Tân Bình - Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB). Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Ông tốt nghiệp Đại Học Ngân Hàng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông hiện điều hành doanh nghiệp do mình thành lập là Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại An Bảo với chức danh Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên.



### Bà Hồ Hương Trà

Bà Trà là thành viên của BKS SSI từ năm 2007. Bà Trà có kinh nghiệm trên 14 năm tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN. Bà Trà từng làm ở bộ phận kế toán và nay là nhân viên Phòng Quản lý nợ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Bà Trà là cử nhân của trường Đại học Tài chính Kế toán.

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Mức độ độc lập</b>	<b>Nhiệm kỳ</b>
Ông Nguyễn Văn Khải	Trưởng BKS	Không phải là người lao động của Công ty Có sở hữu cổ phiếu SSI	Được bầu ngày 01/11/1999 Bầu lại ngày 08/04/2006 Bầu lại ngày 28/04/2011
Ông Đặng Phong Lưu	Thành viên BKS	Không phải là người lao động của Công ty Có sở hữu cổ phiếu SSI	Được bầu ngày 26/03/2005 Bầu lại ngày 28/04/2010
Bà Hồ Thị Hương Trà	Thành viên BKS	Không phải là người lao động của Công ty Có sở hữu cổ phiếu SSI	Được bầu ngày 21/04/2007 Bầu lại ngày 20/04/2012

# HOẠT ĐỘNG CHUNG

BKS công ty có 3 thành viên với phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn Khải, Trưởng BKS phụ trách chung và giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, tham gia các cuộc họp của HĐQT;
- Ông Đặng Phong Lưu, thành viên BKS phụ trách kiểm tra, giám sát về tài chính, lập báo cáo tài chính của Công ty;
- Bà Hồ Thị Hương Trà phụ trách giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, giải quyết khiếu nại của cổ đông và các bên liên quan trong thẩm quyền của BKS.

Trong năm 2015, ông Nguyễn Văn Khải đã tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT. BKS đã họp 03 lần để thảo luận về hoạt động của BKS, yêu cầu Giám đốc Luật và Kiểm soát nội bộ báo cáo về công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty.

## Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông

Hoạt động của Công ty trong năm 2015 tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ. Công ty chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với công ty chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Các cán bộ quản lý, cổ đông nội bộ tuân thủ đúng quy định về công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu SSI.

Các báo cáo tài chính riêng hàng quý, sáu tháng được công bố đúng thời hạn.

Công ty đã hoàn tất việc phát hành 10.000.000 cổ phiếu theo Chương trình Lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2015 của ĐHĐCĐ.

Ngày 22/12/2014, ĐHĐCĐ đã thông qua Nghị quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ về việc phát hành riêng lẻ trái phiếu doanh nghiệp. Đến hết năm 2015 Công ty đã trái phiếu SSIBOND012015 với tổng giá trị phát hành là 500 tỷ VNĐ và trái phiếu SSIBOND022015 với tổng giá trị phát hành là 300 VNĐ.

Năm 2015 Công ty cũng lấy ý kiến ĐHĐCĐ để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/9/2015 sửa Điều lệ Công ty quy định không giới hạn tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và đã hoàn tất thủ tục điều chỉnh giới hạn tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại SSI là 100% từ ngày 01/9/2015.

## Kết quả giám sát về mặt tài chính

Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của UBCKNN. Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tỉ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tài chính năm 2015 được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đúng theo quy định hiện hành của UBCKNN và Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2015 đã trình bày trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Việc trích lập các quỹ và chi thù lao HĐQT và BKS trong năm thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015. Công tác kế toán, hạch toán sổ sách của Công ty được thực hiện trên cơ sở thận trọng do đó không có thay đổi đột ngột khi so sánh số liệu hàng quý và 6 tháng so với số liệu báo cáo tài chính năm hoặc so sánh số liệu trước và sau khi kiểm toán.

BKS đã làm việc với Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và bộ phận Kiểm toán nội bộ để nghe báo cáo về các thay đổi và khó khăn, vướng mắc đối với Công ty khi thực hiện chế độ kế toán cho công ty chứng khoán mới theo Thông tư 210/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 30/12/2014.

## Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Đến nay, BKS chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý Công ty. Các giao dịch với người quản lý, người có liên quan được công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

HĐQT, Tổng Giám đốc cũng đã hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng của mình. BKS nhận được đầy đủ tài liệu, thư mời tham dự các cuộc họp của HĐQT và đã cử người tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT. Các ý kiến của BKS gửi đến HĐQT, Tổng Giám đốc được phản hồi đầy đủ và kịp thời.

## Kết quả giải quyết các kiến nghị của Cổ đông đối với Công ty

Trong năm 2015, BKS không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.



# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2015, SSI tiếp tục là điểm sáng trên thị trường với hình ảnh một công ty chứng khoán mở rộng về quy mô, hiệu quả về kết quả kinh doanh, đóng vai trò đi đầu trong số các công ty chứng khoán.

Bất chấp những khó khăn phát sinh trong năm 2015 và thị trường trải qua nhiều giai đoạn âm ảm và trì trệ, SSI đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh đặt ra tại ĐHĐCĐ tháng 4/2015 với những số liệu ấn tượng:

- Doanh thu hợp nhất đạt 1.333,9 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 1.064 tỷ VNĐ, vượt kế hoạch

Trong đó:

- **Dịch vụ Chứng khoán:** SSI tiếp tục giữ vững thị phần số 1, đạt xấp xỉ kế hoạch doanh thu phí môi giới và cho vay margin (doanh thu cho vay margin vượt kế hoạch 19%)
- **Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư:** SSI thúc đẩy mạnh mẽ dịch vụ tư vấn, đặc biệt là tư vấn phát hành, giúp cho nhiều doanh nghiệp tăng vốn/huy động vốn thành công, với doanh thu phí bằng 230% kế hoạch
- **Hoạt động Đầu tư:** đạt xấp xỉ kế hoạch năm, mặc dù 2015 là năm nhiều cổ phiếu giảm giá đáng kể
- **Nguồn vốn & Kinh doanh Tài chính:** tiếp tục đóng vai trò quan trọng về đóng góp doanh thu, với các hoạt động vay gửi hết sức tích cực, vừa đem lại hiệu quả tài chính vừa quản lý thanh khoản an toàn, vượt kế hoạch 14%
- **Quản lý quỹ:** đẩy mạnh hoạt động huy động quỹ, quản lý hiệu quả danh mục đầu tư của SSI cũng như các khách hàng trong và ngoài nước. Tổng tài sản quản lý cuối năm 2015 đạt 6.212 tỷ VNĐ – tăng 47% so với năm 2014

Không chỉ hoạt động hiệu quả, đem lại lợi nhuận cho Cổ đông, SSI còn luôn luôn đảm bảo hoạt động tuân thủ pháp luật, minh bạch rõ ràng tôn trọng đạo đức kinh doanh, tôn trọng khách hàng, đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản của khách hàng. Công ty luôn chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước.

Hoạt động Đầu tư của SSI không chỉ mang tính chất đầu tư tài chính mà còn đóng góp cao cho xã hội thông qua các hoạt động đầu tư dài hạn vào các doanh nghiệp thuộc các ngành cơ bản cốt lõi của nền kinh tế như Nông nghiệp, Hàng tiêu dùng, Vận tải v.v... SSI tiếp tục chiến lược đầu tư “đồng hành cùng phát triển” với doanh nghiệp, tích cực tham gia vào HĐQT, BKS tại các công ty thành viên để hỗ trợ gia tăng kết quả kinh doanh, nâng cao hoạt động quản trị công ty.







# KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế Việt Nam 2015 ▪  
Triển vọng Kinh tế 2016 ▪

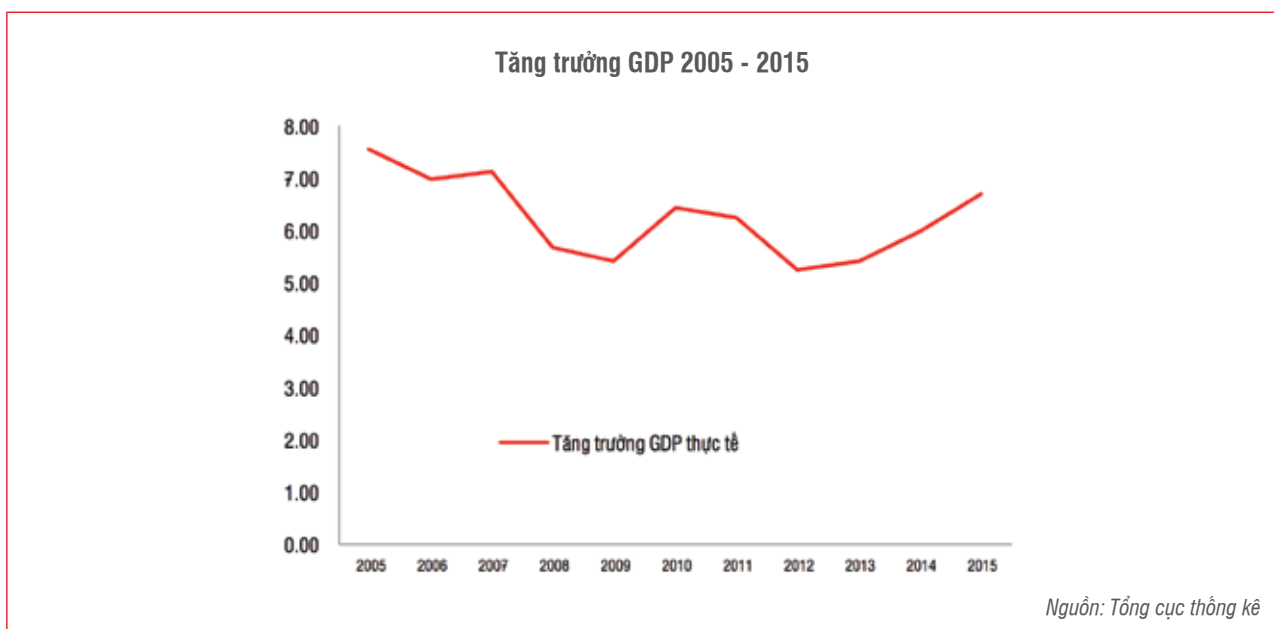


# KINH TẾ VIỆT NAM 2015

Là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch 5 năm 2011-2015, năm 2015 được đánh giá là năm nền kinh tế đạt được nhiều thành tựu ấn tượng. Tăng trưởng GDP vượt kế hoạch với đầu kéo tăng trưởng từ tiêu dùng trong nước trong bối cảnh lạm phát thấp. Tín dụng cho nền kinh tế tăng 17,2% so với năm trước và nợ xấu của hệ thống ngân hàng được giữ ở mức dưới 3%. Tuy nhiên, năm 2015 cũng ghi nhận nhiều biến động như ngân sách Nhà nước gặp khó khăn do giá dầu thô giảm mạnh, ảnh hưởng từ nền kinh tế Trung Quốc (một phần nguyên nhân dẫn đến thâm hụt cán cân thương mại) và giảm giá đồng Nhân dân tệ, cũng như áp lực hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm. Dưới đây là một số những nhận xét của SSI về kinh tế Việt Nam trong năm 2015:

## Tăng trưởng GDP 2015 đạt mức ấn tượng 6,68%

Tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68% so với năm trước, phù hợp với dự đoán của SSI. Kết quả này cao hơn so với kế hoạch của Chính phủ là 6,2% và là mức tăng trưởng cao nhất so với các quốc gia trong khu vực. Xét về góc độ sử dụng GDP, tiêu dùng cuối cùng – chiếm khoảng 70% GDP, đạt mức tăng trưởng ấn tượng 9,2% so với cùng kỳ. Doanh số bán nhà và ô tô tăng trưởng mạnh là điểm nhấn của tiêu dùng trong năm 2015. Ngành công nghiệp chế biến chế tạo với tỷ trọng 15% GDP, đã đạt mức tăng trưởng 10,6% năm 2015, cao hơn nhiều so với mức 7,41% của năm 2014, đóng góp tới 70% trong phần tăng thêm của GDP năm 2015.





Tăng trưởng tiêu dùng cuối cùng & ngành sản xuất chế biến



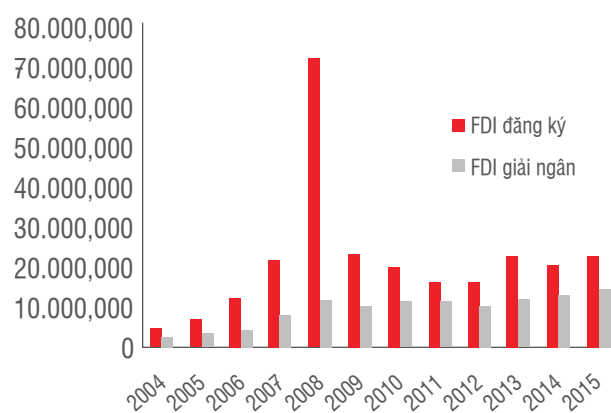
Nguồn: Tổng cục thống kê

Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và ngành công nghiệp chế biến chế tạo đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế từ năm 2011 đến nay

Lĩnh vực có mức tăng trưởng cao trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo bao gồm: điện tử (37%), xe có động cơ (26,7%), và ngành dệt may (13,9%). Những lĩnh vực này đều có liên quan ít nhiều đến khu vực các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Nguồn vốn FDI đăng ký và giải ngân trong năm 2015 tiếp tục tăng (tương ứng 12,5% và 17,4% so với năm trước). Trong những năm tới, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vẫn là nguồn vốn đầu tư quan trọng đối với nền kinh tế khi đầu tư từ ngân sách nhà nước có thể khó khăn hơn. Tuy nhiên, ngành công nghiệp chế biến chế tạo cũng cho thấy một số khó khăn trong năm qua, khi mà chỉ số PMI đã có những thời điểm rơi xuống dưới ngưỡng 50. Tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế thể giới bắt đầu thể hiện một số tác động tiêu cực vào cuối năm 2015.

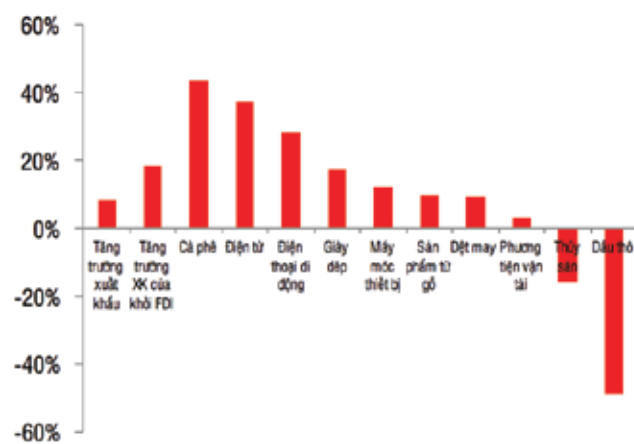
Có thể nói có mối liên hệ mật thiết giữa chỉ số PMI và tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam (xem biểu đồ), nhưng có thể nhận thấy dù tăng trưởng chậm lại thì xuất khẩu của Việt Nam vẫn vượt trội hơn các nước trong khu vực. Thêm nữa, nguồn vốn đầu tư nước ngoài đổ vào ngành dệt may đã đạt khoảng 2 tỷ USD trong năm 2015 (2014: 1,6 tỷ USD). SSI kỳ vọng Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) với một số quy định tương tự như Hiệp định đầu tư song phương với Hoa Kỳ, sẽ giúp kích thích dòng vốn đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam trong thời gian tới.

**Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam 2004-2015 (triệu USD)**



Nguồn: CEIC

**Tăng trưởng xuất khẩu Việt Nam 2015**

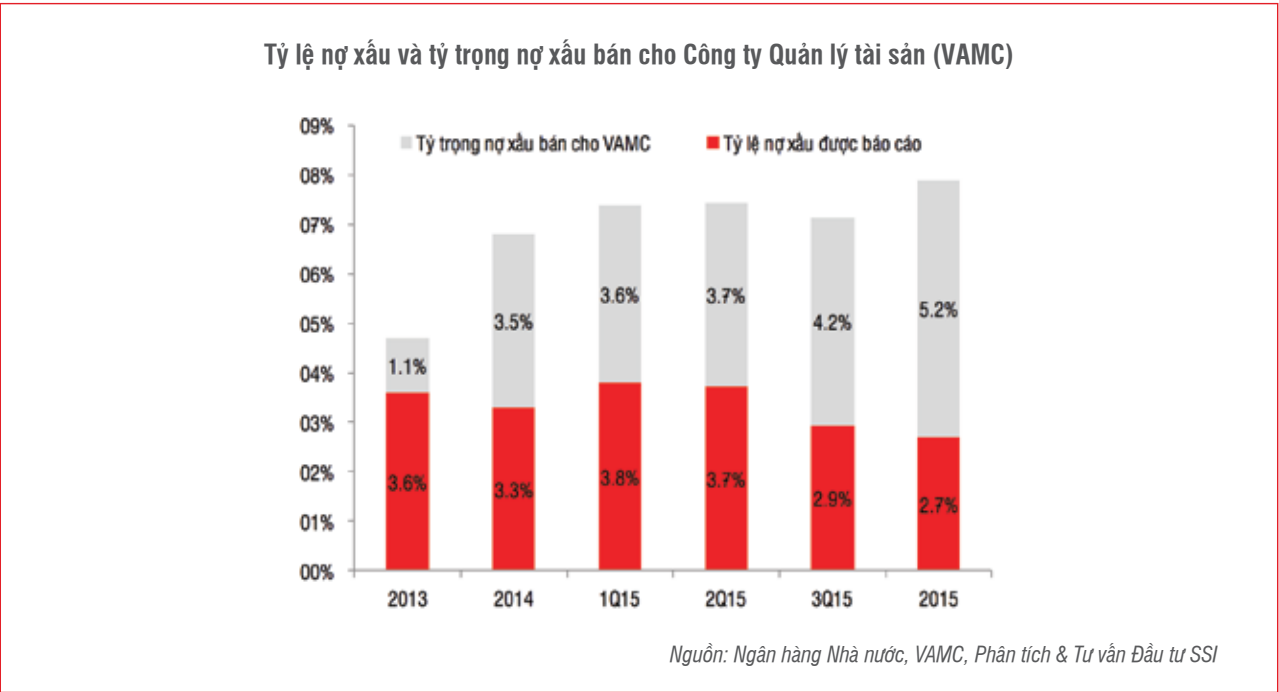
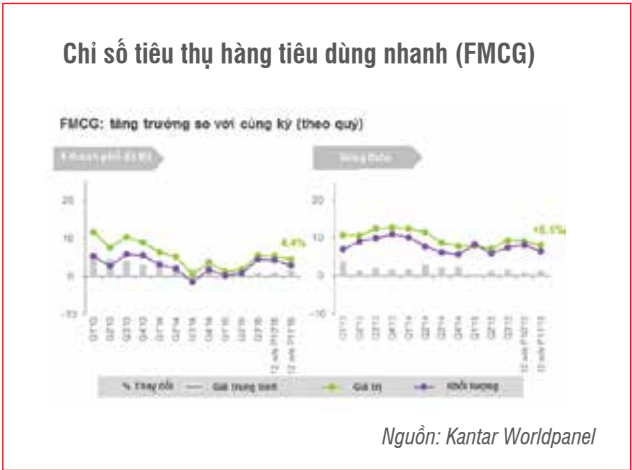
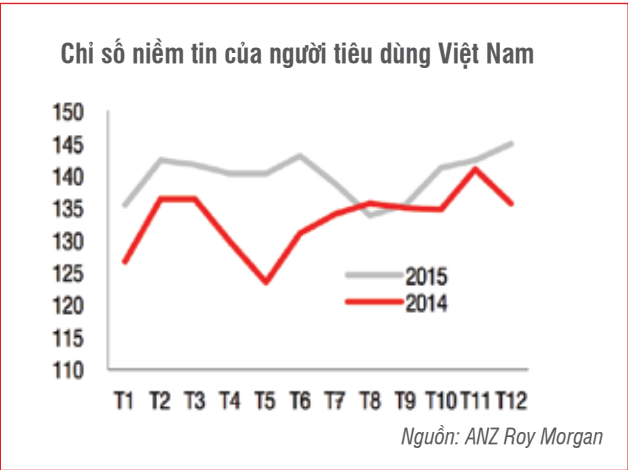


Nguồn: Hải Quan Việt Nam

# Tiêu dùng cuối cùng cải thiện trong năm 2015 với mức tăng 9,12% so với năm trước

Trong giai đoạn 2011-2014, mặc dù tình hình kinh tế có sự cải thiện nhất định, SSI thấy rằng tăng trưởng tiêu dùng chưa thực sự mạnh (có thể thấy trên doanh số hàng tiêu dùng nhanh - FMCG). Tiêu dùng gần đây trở nên thận trọng và có sự lựa chọn kỹ càng hơn. Người tiêu dùng hướng đến hàng hóa có giá trị lớn như bất động sản và ô tô trước tiên.

Về bất động sản, theo báo cáo của Bộ Xây dựng, trong năm 2015, đã có 19.350 giao dịch thành công ở Hà Nội, tăng 69% so với năm trước, và 18.700 giao dịch thành công ở TP. Hồ Chí Minh, tăng 89% so với năm trước trên mọi phân khúc. Doanh số bán nhà ở thuộc phân khúc trung cấp không tốt bằng năm 2014, song vẫn chiếm phần lớn trong tổng doanh thu bán nhà năm 2015 do giá cả có thể đáp ứng được khả năng chi trả của phần đông khách hàng. Đáng chú ý, theo báo cáo của CBRE, năm 2015 đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của phân khúc cao cấp, với tỷ trọng trong tổng doanh số bán nhà tăng từ 18% năm 2014 lên 32% năm 2015.



## Năm 2015 là năm đầu tiên thâm hụt cán cân thương mại sau 3 năm thặng dư liên tiếp

Thâm hụt thương mại đã quay trở lại sau 3 năm xuất siêu. Hoạt động ngoại thương năm 2015 tăng trưởng ở mức thấp nhất so với giai đoạn 2011-2015, nhập khẩu tăng trưởng tốt hơn xuất khẩu sau ba năm xuất siêu liên tiếp, đã khiến cho thâm hụt thương mại quay trở lại. Tuy vậy, tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam vẫn tốt hơn các quốc gia khác trong khu vực.

Khu vực FDI tiếp tục là động lực tăng trưởng chính cho cả xuất khẩu (khối FDI có mức tăng trưởng xuất khẩu 17,7% so với mức tăng trưởng chung là 7,9%) và nhập khẩu (15,5% so với

12%). Khu vực kinh tế trong nước xuất khẩu giảm 8,45% và nhập khẩu tăng 7,46% so với năm trước. Trong khi khu vực FDI đạt thặng dư thương mại 13,33 tỷ USD năm 2015 (2014: 9,76 tỷ USD) thì khu vực kinh tế trong nước lại thâm hụt 16,9 tỷ USD (gấp 2,3 lần mức thâm hụt năm 2014: 7,42 tỷ USD). Theo quan sát của SSI, khu vực FDI là động lực chính trong tăng trưởng máy móc và nhập khẩu năm 2015 bởi vốn FDI tại Việt Nam chủ yếu được dùng để nhập khẩu máy móc thiết bị.



## Đồng VNĐ mất giá 5,33% trong năm 2015

Năm 2015 là năm đồng nội tệ gặp nhiều áp lực đến từ cả bên trong (thâm hụt thương mại) cũng như bên ngoài (sự lên giá của USD và giảm giá của đồng Nhân dân tệ), khiến VNĐ mất giá 5,33% trong năm 2015, cao hơn nhiều so với mức 1-2% trong một số năm trở lại đây. Trong năm 2015 và đầu năm 2016, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam đã thi hành một số biện pháp quản lý thị trường ngoại hối, bao gồm: i) nới rộng biên độ dao động của USD/VNĐ từ 1% lên 3% và điều chỉnh giảm giá VNĐ 3% so với USD, ii) hạ lãi suất tiền gửi USD

xuống 0%, iii) hạn chế các ngân hàng bán USD cho các doanh nghiệp nắm giữ trước khi đến hạn thanh toán các hợp đồng thương mại quốc tế, và quan trọng nhất iv) áp dụng cơ chế tỷ giá thả nổi có quản lý, tỷ giá trung tâm sẽ được điều chỉnh hàng ngày dựa trên vận động của thị trường liên ngân hàng, giỏ tiền tệ, các mục tiêu vĩ mô và khuyến khích các doanh nghiệp và ngân hàng phòng ngừa rủi ro tỷ giá thông qua hợp đồng kỳ hạn.









# TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2016

Năm 2016 là năm khởi đầu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Đây cũng là năm khởi đầu một tiến trình hội nhập mới khi các cam kết hội nhập có hiệu lực. Quan điểm về vĩ mô năm 2016 của SSI như sau:

- Tăng trưởng GDP 2016 sẽ phụ thuộc nhiều vào tiêu dùng trong nước, dự kiến sẽ có nhiều cải thiện do dư nợ của khu vực bán lẻ đang ở mức thấp và tỷ lệ nợ xấu ngành ngân hàng đang giảm dần
- Tăng trưởng GDP 2017-2018 sẽ tương tự năm 2015, ở mức 6,7%-6,8%
- Tỷ giá diễn biến thận trọng: SSI dự kiến VNĐ sẽ mất giá 5% so với USD trong năm 2016, lãi suất cho vay sẽ giữ ở mức tương tự hoặc tăng nhẹ so với năm 2015.
- SSI không có nhiều lo ngại về thâm hụt ngân sách, tuy nhiên, thâm hụt ngân sách vẫn có những tác động nhất định tới nền kinh tế
- Quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước cũng như thoái vốn sẽ tiếp tục được đẩy mạnh
- Khu vực Ngân hàng sẽ cần tăng vốn để chuẩn bị cho Basel II

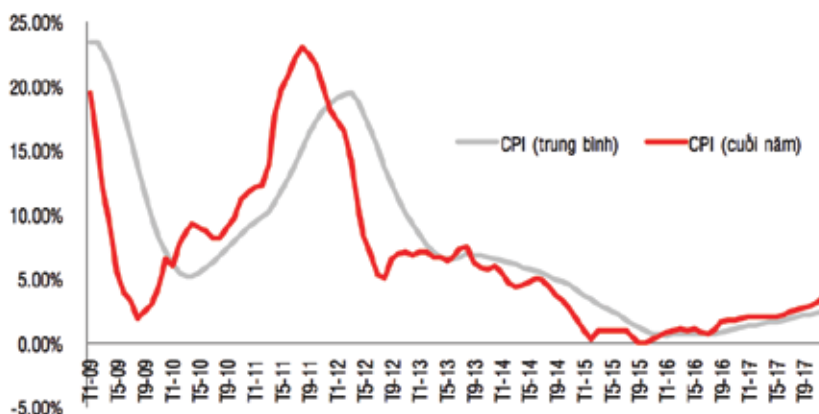
## Tăng trưởng GDP có thể tiếp tục duy trì ở mức cao như năm 2015

SSI cho rằng, những kết quả đã đạt được trong năm 2015 có thể coi là điểm mốc khá cao để đặt mục tiêu tăng trưởng cho năm 2016 và 2017 do: (i) việc lạm phát tiếp tục giảm là khó có thể xảy ra, do đó khó có khả năng tiêu dùng sẽ tăng trưởng rất mạnh, (ii) nền kinh tế toàn cầu tiếp tục diễn biến khó đoán định và (iii) các nhân tố tích cực tác động đến tăng trưởng kinh tế như kinh tế như TPP hay FTA với EU sẽ chỉ có thể thể hiện mạnh mẽ từ năm 2018. Chính phủ đặt kế hoạch tăng trưởng GDP cho 5 năm tới là từ 6,5% đến 7%. Tăng trưởng nhanh có thể đạt được, nhưng chúng ta nên quan sát và rút ra bài học từ nền kinh tế Trung Quốc. Việc tăng trưởng GDP từ 9%-10% là không bền vững trong dài hạn, đặt trong bối cảnh các vấn đề xã hội và môi trường liên quan đến nền kinh tế như hiện nay. Tăng trưởng GDP dài hạn từ 7%-8% có thể sẽ đạt được với điều kiện thông qua TPP và phải tái cấu trúc nền kinh tế mạnh mẽ.

## Lạm phát tăng trở lại, tuy nhiên ở mức độ thấp

Mặc dù khó có khả năng Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng mạnh trở lại, tuy nhiên, vẫn có những yếu tố tác động khiến CPI 2016 sẽ tăng, bao gồm: mất giá đồng nội tệ; các nhóm hàng như y tế, giáo dục tiếp tục thực hiện điều chỉnh theo cơ chế thị trường; giá lương thực và thực phẩm sẽ tăng nhẹ do hiệu ứng El Nino. Tuy nhiên, giá hàng hóa cơ bản vẫn duy trì thấp, và được kỳ vọng sẽ không tăng trở lại trước quý 2/2016. Cần phải chú ý rằng, từ năm 2016, giỏ hàng hóa tính CPI sẽ có thay đổi tỷ trọng của nhóm hàng hóa và dịch vụ để đại diện chính xác hơn xu hướng tiêu dùng tại Việt Nam, theo đó giảm tỷ trọng nhóm mặt hàng thiết yếu, tăng tỷ trọng nhóm hàng không thiết yếu.

Chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam 2009 - 2017



Nguồn: Tổng cục thống kê, Phân tích & Tư vấn đầu tư SSI

## Tiêu dùng tiếp tục là động lực tăng trưởng trong năm 2016

Lạm phát cao, đi kèm với lãi suất cao là lý do chính khiến cho tiêu dùng thực tế tăng trưởng thấp trong quá khứ. SSI cho rằng, lãi suất đã tạo đáy trong năm 2015. Theo đó, tiêu dùng sẽ tiếp tục được cải thiện do bối cảnh lãi suất thấp và tỷ lệ nợ xấu của ngành ngân hàng tiếp tục giảm là cơ hội để các ngân hàng mở rộng hoạt động ngân hàng bán lẻ và chiếm lĩnh thị phần. Động lực tăng trưởng chính của tiêu dùng trong các năm tới đến từ: tốc độ đô thị hóa nhanh, tự do thương mại, và sự phát triển về hạ tầng và mức sống của khu vực nông thôn. Bên cạnh đó, vẫn có những rủi ro nhất định như lạm phát có thể tăng trở lại và nền kinh tế trong nước tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng bởi các yếu tố bất thường của nền kinh tế thế giới. Thu nhập khả dụng có thể bị giảm sút khi quy định mới về tỷ lệ đóng Bảo hiểm xã hội có hiệu lực trong năm 2016.

Bên cạnh đó, SSI kỳ vọng thị trường bất động sản sẽ duy trì triển vọng lạc quan trong năm tới dựa trên:

- Lãi suất duy trì ổn định ở mức thấp
- Nhu cầu với nhà ở với mức giá vừa phải và vị trí thuận lợi tiếp tục được duy trì tốt. Trong khi đó, phân khúc nhà ở trung cấp (giá khoảng 2 tỷ VNĐ/căn) sẽ tiếp tục là phân khúc mũi nhọn với lợi suất hấp dẫn
- Các Hiệp định thương mại quốc tế (TPP và FTAs) sẽ tiếp tục tạo nhiều cơ hội mới

Do nguồn cung bất động sản tăng mạnh, nên tỷ lệ hấp thụ thời gian tới có thể không được cao như năm 2015, và giá bán cũng chỉ có thể tăng rất nhẹ. Về sở hữu nước ngoài, do vẫn chưa có hướng dẫn về thủ tục mua bán, nên tác động của quy định cho phép người nước ngoài được mua bất động sản trong năm 2015 là chưa đáng kể. Mặc dù, nhu cầu ban đầu từ phía người nước ngoài là cao, nhưng chỉ dừng ở giai đoạn tìm hiểu, chưa thực sự đi đến ký kết hợp đồng. Một rủi ro khác phải kể đến ở đây là việc NHNN nước có thể kiểm soát dòng tiền đổ vào bất động sản chặt chẽ hơn, để tránh nguy cơ bong bóng bất động sản trong những năm tới. Do đó, tín dụng trung và dài hạn cấp cho chủ đầu tư có thể sẽ bị hạn chế.

## VNĐ tiếp tục chịu áp lực trong năm 2016

Áp lực lên đồng VNĐ tiếp tục duy trì trong năm 2016, đặc biệt đến từ các nhân tố bất ổn từ phía đồng Nhân dân tệ. Việc tăng trưởng xuất khẩu chậm lại có khả năng tiếp diễn trong năm 2016 là đáng quan ngại. Bối cảnh nền kinh tế toàn cầu năm 2016 được dự đoán sẽ diễn biến phức tạp, như trường hợp của Trung Quốc hay thậm chí ở các nước phát triển. SSI cho rằng thâm hụt thương mại năm 2016 có thể tiếp tục duy trì (do xuất khẩu yếu, nhu cầu nhập khẩu vẫn duy trì cao đối với các dự án FDI, và áp lực từ hàng hóa nhập khẩu giá rẻ của Trung Quốc) nhưng vẫn nằm trong mức độ có thể kiểm soát được (mức độ thâm hụt thương mại nhỏ hơn 5% tổng kim ngạch xuất khẩu).

Tuy nhiên, vẫn có những yếu tố cơ bản tích cực hỗ trợ cho VNĐ, đặc biệt đến từ dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Với số lượng lớn vốn FDI đăng ký năm 2015, SSI kỳ vọng việc giải ngân trong năm 2016 sẽ giữ ở mức tương tự như năm trước. Câu chuyện của những siêu dự án FDI sẽ vẫn tiếp tục (ví dụ như các dự án nhiệt điện)

## Tái cấu trúc doanh nghiệp Nhà nước vẫn tiếp tục được đẩy mạnh

Trong giai đoạn 2011-2015, Chính phủ chủ trương cổ phần hóa 527 Doanh nghiệp Nhà nước. Đến hết năm 2015, đã hoàn thành được 80% kế hoạch và còn khoảng 120 Doanh nghiệp (trong số 527 Doanh nghiệp) chưa cổ phần hóa xong. Năm 2014-2015 được xem là giai đoạn thực hiện khá tốt chủ trương này, với số lượng lớn các doanh nghiệp lớn, tập đoàn và tổng công ty thuộc sở hữu Nhà nước thực hiện cổ phần hóa và phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Tính riêng năm 2015, tổng giá trị IPO và thoái vốn thông qua đấu giá đạt 10,4 nghìn tỷ VNĐ (tương đương 462 triệu USD). Hình thức thoái vốn theo lô, hoặc thoái vốn cho một nhà đầu tư sở hữu hay nắm quyền kiểm soát doanh nghiệp Nhà nước, đã được đưa ra năm 2015 với kỳ vọng thu hút thêm nhiều nhà đầu tư trong ngành và nhà đầu tư tài chính.

Những doanh nghiệp nhà nước dự kiến cổ phần hóa năm 2016 gồm: Công ty Thông tin Di động Việt Nam (Mobifone), Tổng Công ty Máy động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam (VEAM), Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (SATRA), Tổng công ty Bến Thành, Tổng Công ty Dược Việt Nam (VINAPHARM), Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 (FICO), Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đường cao tốc Việt Nam (VEC), Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam (VTVcab), Tổng Công ty Cao su Việt Nam (VRG), Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị & Khu Công nghiệp Việt Nam (IDICO), Tổng Công ty Sông Đà, Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị (HUD), Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM), Công ty TNHH Một thành viên Kỹ Nghệ Súc Sản (VISSAN), Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp (VIGECAM), Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (VINALINES) và Nhà máy lọc dầu Dung Quất.











# LĨNH VỰC KINH DOANH

- Dịch vụ Chứng khoán ■
- Quản lý Quỹ ■
- Nguồn vốn & Kinh doanh Tài chính ■
- Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư ■
- Hoạt động Đầu tư ■
- Công ty Liên kết ■



## ĐIỂM NHẤN 2015

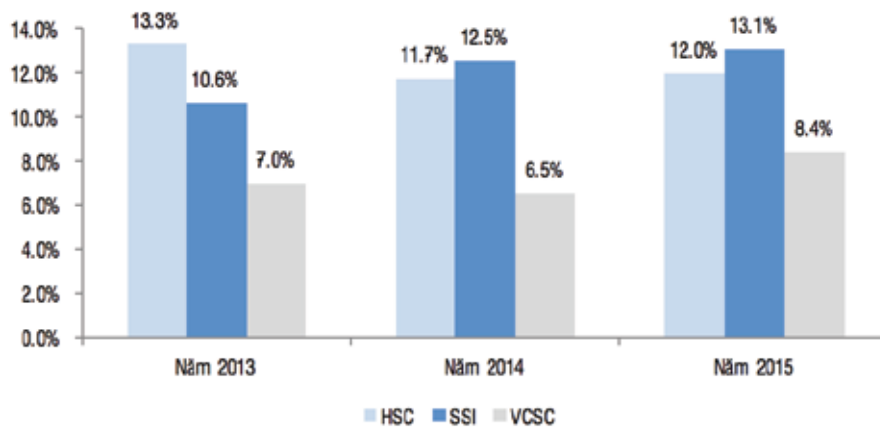
- SSI tiếp tục khẳng định vị trí số 1 về thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ trên cả hai Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), cụ thể: thị phần tại HOSE đạt 13,07%, tăng 4,3% so với năm 2014; thị phần tại HNX đạt 9,57%, tăng 28% so với năm 2014. Tính chung trên hai Sàn GDCK, thị phần SSI tiếp tục đứng đầu toàn thị trường với 12,31%, tăng 10,4% so với năm 2014.
- Khối Dịch vụ Chứng khoán (DVCK) tiếp tục nhận được nhiều giải thưởng danh giá của các tổ chức quốc tế như: “Nhà môi giới tốt nhất năm 2015” do FinanceAsia bầu chọn; “Nhà môi giới tốt nhất tại Việt Nam năm 2015”, “Dịch vụ Nghiên cứu và Tư vấn Đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2015” do Asia Money bầu chọn; “Nhà Môi giới tổ chức tốt nhất Việt Nam năm 2015” do Alpha Southeast Asia bầu chọn. Ngoài ra còn có các giải thưởng trong nước do các Sở GDCK bầu chọn: “Công ty Chứng khoán có dịch vụ môi giới tốt nhất giai đoạn 2000-2015” do HNX bầu chọn; “Top 10 Công ty Chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu, Chứng Chỉ Quỹ tại HOSE” và “Top 05 Công ty Chứng khoán có thị phần môi giới trái phiếu tại HOSE” do HOSE bầu chọn.
- Số lượng tài khoản mở mới tăng mạnh hơn 37%, kết thúc năm 2015 đạt trên 80.000 tài khoản, trong đó có một chi nhánh đạt 500% kế hoạch về gia tăng số lượng tài khoản. Việc tăng trưởng vượt bậc về số lượng tài khoản mở mới đến từ sự nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới và chào mời các cổ đông của doanh nghiệp chuẩn bị niêm yết trên sàn.
- Với sự nỗ lực không ngừng trong việc cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng, năm 2015 đánh dấu sự tăng trưởng mạnh về sản phẩm ký quỹ (margin). Năm 2015 đánh dấu sự tăng trưởng mạnh về dư nợ sản phẩm ký quỹ (margin) luôn ở mức bình quân 2.700 tỷ và đến cuối năm đạt trên 3.000 tỷ. Sản phẩm tư vấn đầu tư cho khách hàng cá nhân hướng đến các sản phẩm đầu tư ngắn hạn, như sản phẩm tư vấn đầu tư giao dịch T+ và phân tích các dòng tiền ra vào thị trường tạo hiệu quả tích cực cho khách hàng cá nhân. Các sản phẩm Báo cáo ngày (Daily Call), Báo cáo dự báo Kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp (Earnings Guide), Báo cáo dự đoán, Báo cáo Chiến lược đầu tư, Cập nhật Vĩ mô tuần, Chiến lược phân tích kỹ thuật luôn nhận được nhiều sự quan tâm và phản hồi tích cực từ các khách hàng tổ chức trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, các Bộ phận khách hàng tổ chức đã cùng Nhà đầu tư thực hiện nhiều chuyên tiếp cận, tìm hiểu doanh nghiệp và nhiều cuộc trao đổi với các đại diện của các tổ chức trong và ngoài nước – được Nhà đầu tư tổ chức đánh giá cao về chất lượng dịch vụ và hỗ trợ đầu tư hiệu quả.



# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2015

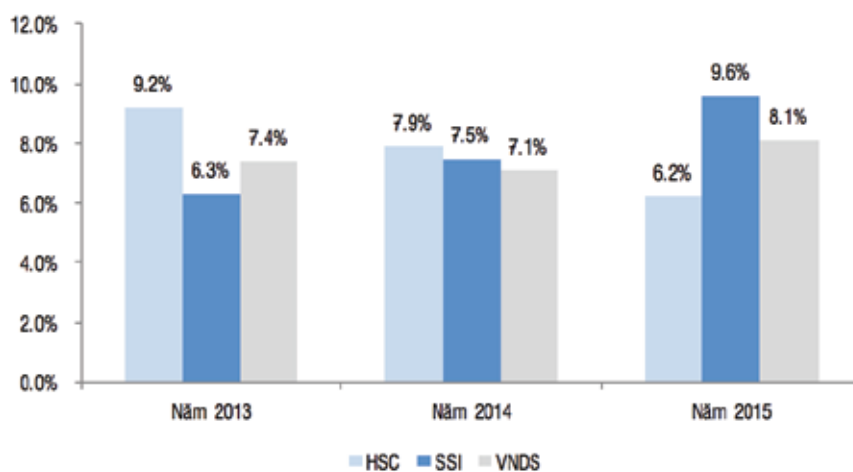
## Thị phần tiếp tục khẳng định vị trí số 1 thị trường

Top 3 thị phần Cổ phiếu/ ETF trên HOSE



Nguồn: SSI

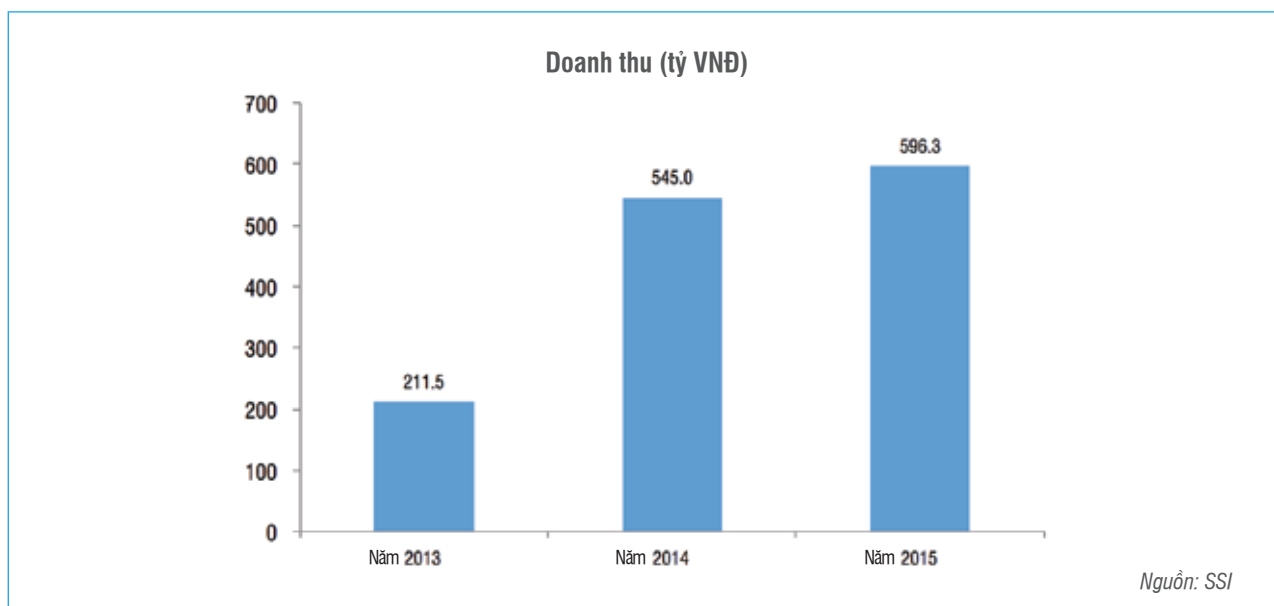
Top 3 thị phần Cổ phiếu/ ETF trên HNX



Nguồn: SSI

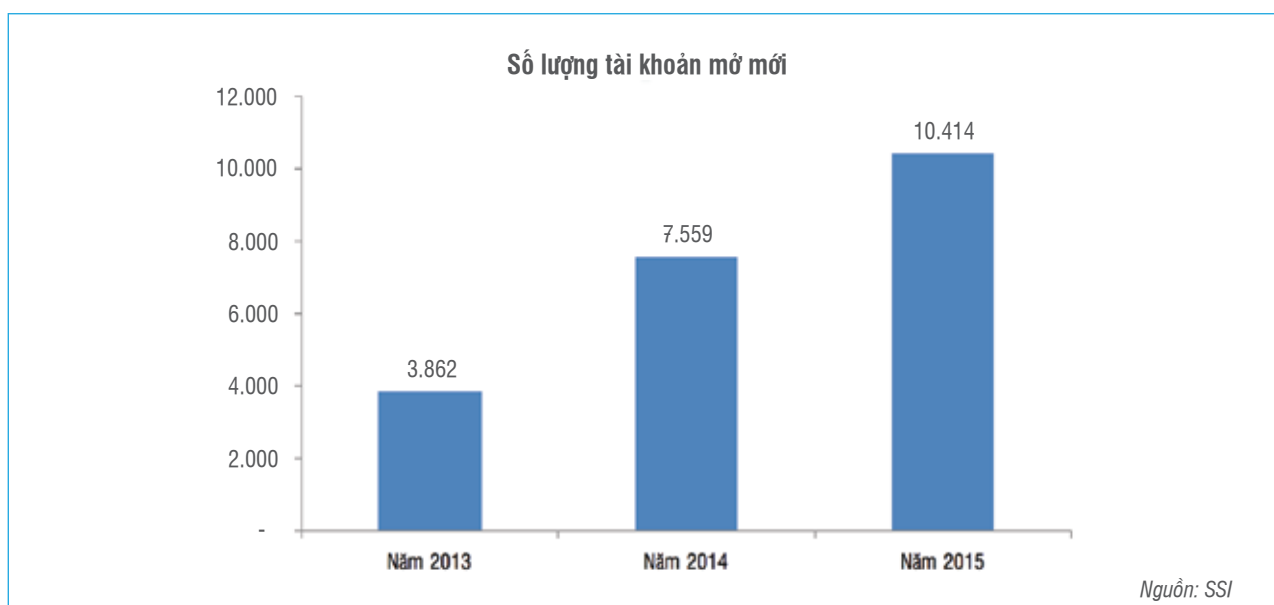
SSI tiếp tục giữ vững vị trí số 1 trên cả 2 Sở GDCK đạt 12,31% tăng 10,4% so với năm 2014, trong đó thị phần tại HOSE đạt 13,07% tăng 4,3% so với năm 2014 và thị phần tại HNX đạt 9,57% tăng 28% so với năm 2014. Việc tăng trưởng thị phần chủ yếu đến từ sự tăng trưởng thị phần của môi giới khách hàng cá nhân do việc mở rộng và tăng dư nợ các sản phẩm tài chính, tăng trưởng số lượng nhân viên môi giới, tăng trưởng số lượng khách hàng mới, kích hoạt các khách hàng cũ giao dịch trở lại. Bên cạnh đó SSI vẫn duy trì thị phần môi giới khách hàng tổ chức nước ngoài đứng đầu thị trường chiếm 27% thị phần, có sự đóng góp giá trị giao dịch của nhiều tổ chức lớn mới mở tài khoản bên cạnh các tổ chức ETFs, các tổ chức lớn và có uy tín giao dịch thường xuyên tại SSI.

## Doanh thu tiếp tục tăng trưởng



Năm 2015 là một năm khó khăn với TTCK Việt Nam, do ảnh hưởng từ sự sụt giảm giá dầu cùng với những lo ngại đến từ nền kinh tế Trung Quốc và việc siết chặt dòng vốn của Thông tư 36 đã ít nhiều ảnh hưởng tới tính thanh khoản toàn thị trường. Tuy thanh khoản của thị trường giảm sút so với năm trước nhưng doanh thu của Khối DVCK vẫn tăng trưởng đều qua các năm. Cụ thể doanh thu năm 2013 từ 211,5 tỷ VNĐ tăng 158% lên đến 545 tỷ VNĐ năm 2014, doanh thu năm 2015 là 596,3 tỷ VNĐ, tăng 9,4% so với năm trước. Việc luôn giữ vững tỷ lệ tăng trưởng doanh thu qua các năm là nhờ sự tăng trưởng đều đặn doanh thu phí môi giới và doanh thu từ các sản phẩm tài chính. Trong đó, tỷ trọng doanh thu từ phí môi giới và các sản phẩm tài chính luôn chiếm tỷ trọng cao lần lượt là 48% và 50%.

## Tăng trưởng khách hàng mạnh mẽ



Số lượng tài khoản mở mới trong năm 2015 tăng trưởng ấn tượng đạt con số 10.414 tài khoản mới, trong đó có 115 tài khoản tổ chức nước ngoài mở mới. Đến cuối năm 2015, SSI quản lý hơn 80.000 tài khoản chiếm 5,1% số lượng tài khoản nhà đầu tư giao dịch trên thị trường, trong đó có hơn 40.000 tài khoản giao dịch thông qua hệ thống giao dịch trực tuyến. Sự tăng trưởng mạnh về số lượng tài khoản khách hàng thể hiện sự đầu tư nghiêm túc vào hệ thống giao dịch, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng dịch vụ sản phẩm tư vấn đầu tư, sản phẩm tài chính cùng với sự phát triển đội ngũ môi giới tư vấn chuyên nghiệp được đào tạo bài bản.



# Không ngừng đổi mới, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ

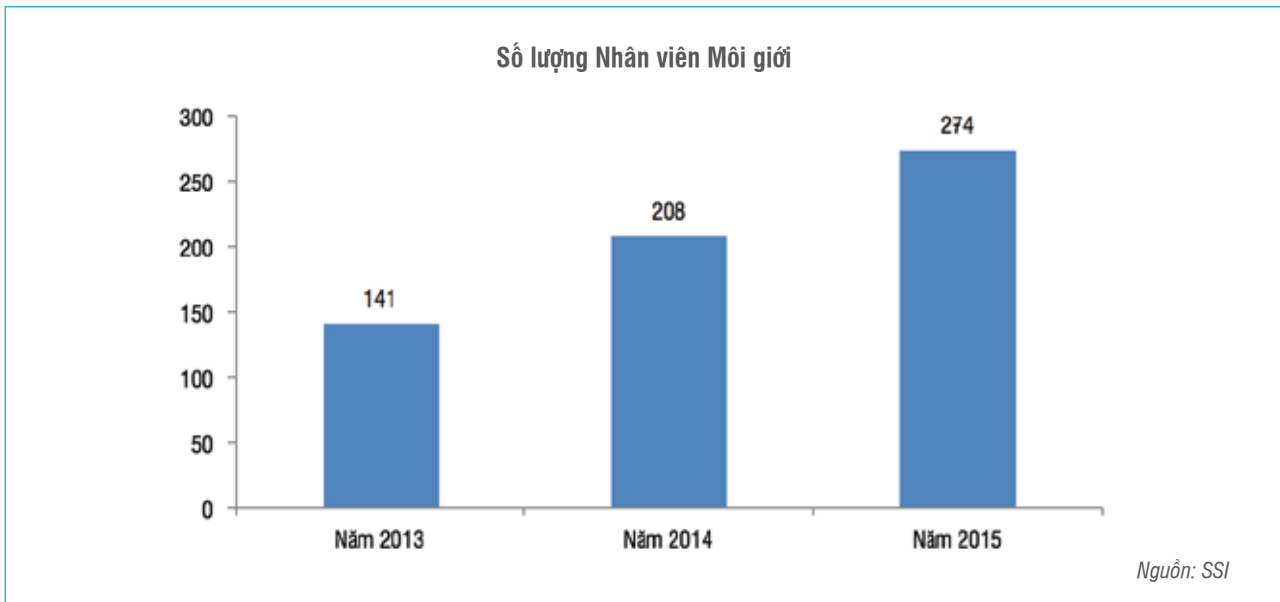
Năm 2015, doanh thu từ sản phẩm tài chính chiếm tỷ trọng 50% tổng doanh thu của khối DVCK, tăng 45% so với năm 2014 và đạt 302 tỷ VNĐ. Sự tăng trưởng mạnh được ghi nhận thông qua việc mở rộng danh mục cho vay đa dạng, tỷ lệ hỗ trợ cạnh tranh và điều chỉnh linh hoạt theo tình hình thị trường, đảm bảo an toàn tài chính, tránh rủi ro cho khách hàng. Bên cạnh đó, lãi suất cho vay luôn được điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thị trường, nhu cầu khách hàng và đặc biệt hơn hẳn các công ty chứng khoán khác là SSI luôn có nguồn vốn dồi dào để tài trợ cho khách hàng yên tâm giao dịch.

Sản phẩm tư vấn và khuyến nghị đầu tư cho khách hàng cá nhân luôn bám sát thị trường, kết hợp giữa phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để đưa ra những khuyến nghị phù hợp cho từng đối tượng khách hàng nhằm đem lại hiệu quả đầu tư và hạn chế rủi ro, được nhiều khách hàng đánh giá cao. Các sản phẩm phân tích và khuyến nghị đầu tư dành cho khách hàng tổ chức luôn là thế mạnh của SSI trong nhiều năm gần đây và luôn nhận được sự đánh giá cao về độ tin cậy của khách hàng trong nước và ngoài nước. Năm 2015, trong bối cảnh thị trường thế giới và giá hàng hóa có nhiều biến động gây ảnh hưởng mạnh đến thị trường chứng khoán, Bộ phận Phân tích và Tư vấn đầu tư của SSI đã liên tục bám sát và đưa ra những cập nhật kịp thời cũng như khuyến nghị các chiến lược đầu tư ngắn hạn/ dài hạn cho khách hàng tổ chức, chủ động mở rộng phạm vi cập nhật với nhóm các cổ phiếu mới niêm yết, cổ phiếu có giá trị vốn hóa nhỏ/ trung bình (mid-small cap), các cơ hội phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO). Các sản phẩm như Báo cáo ngày (Daily Call), Báo cáo dự đoán kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (Earnings Guide), Báo cáo dự đoán và cập nhật Kết quả Kinh doanh quý, Báo cáo Chiến lược đầu tư, Cập nhật Ví mô tuần, Chiến lược phân tích kỹ thuật luôn nhận được nhiều sự quan tâm và phản hồi tích cực từ phía khách hàng. Số lượng công ty niêm yết nằm trong danh mục khuyến nghị đầu tư của Bộ phận Phân tích và Tư vấn đầu tư đứng đầu thị trường với 60 công ty niêm yết.

Trong năm 2015, sản phẩm giao dịch trực tuyến đã triển khai thêm nhiều tính năng và tiện ích mới cho khách hàng như Đặt lệnh Upcom, bổ sung giao diện Tiếng Nhật, nâng cấp 4 tính năng mới như Hủy lệnh chùm, Sửa lệnh nhanh, Màn hình trạng thái lệnh, đảm bảo mang tới hệ thống giao dịch trực tuyến thông minh và nhiều lợi ích. Qua đó, khách hàng cũng gia tăng sự ủng hộ bằng việc đặt lệnh qua hệ thống giao dịch trực tuyến tăng từ 65% lên 72% trên tổng lệnh tại SSI.



## Số lượng nhân viên môi giới có chất lượng tiếp tục tăng trưởng



Một sự khác biệt lớn với các công ty chứng khoán khác là SSI không tuyển dụng nhân viên môi giới một cách ồ ạt theo chỉ tiêu số lượng mà luôn chú trọng đến yếu tố chất lượng của nhân sự đầu vào. Việc tăng trưởng số lượng nhân viên môi giới có chất lượng trong năm 2015 được ghi nhận thông qua các hoạt động sau: SSI liên tục triển khai nhiều chương trình tuyển dụng các môi giới hoặc các nhân sự làm trong ngành tài chính có đạo đức nghề nghiệp, có kinh nghiệm làm việc, có đam mê nghề nghiệp muốn làm việc tại SSI. Đồng thời cũng phối hợp với nhiều trường Đại học có uy tín để cấp học bổng và tuyển dụng những sinh viên xuất sắc về đào tạo trở thành nhân viên môi giới. Bên cạnh đó SSI luôn chú trọng đến việc đào tạo nhân viên môi giới hướng đến trở thành những chuyên viên tư vấn đầu tư chuyên nghiệp thông qua các buổi đào tạo chia sẻ kinh nghiệm làm việc trong nội bộ và phối hợp với các tổ chức đào tạo có uy tín đào tạo những kỹ năng mềm hỗ trợ cho công việc của môi giới. Song song với các hoạt động việc này, SSI luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc đề cao sự sáng tạo, sự cống hiến, sự ghi nhận, tinh thần đội nhóm của mỗi thành viên thông qua các chương trình thi đua khen thưởng từ cấp phòng, đến cấp chi nhánh và toàn Khối DVCK.



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2016

Thị trường năm 2016 dự kiến sẽ có nhiều thử thách và cơ hội dựa trên những yếu tố sau:

- Kỳ vọng vào việc thực hiện Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP, hứa hẹn tạo động lực thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước gia tăng năng suất, giảm giá hàng hóa tăng lợi thế cạnh tranh với doanh nghiệp nước ngoài.
- Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) sẽ thoái vốn các công ty có vốn chủ sở hữu Nhà nước, tiến trình mở giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài của các doanh nghiệp niêm yết tiếp tục được đẩy nhanh tiến độ, tạo cơ hội cho dòng vốn ngoại đổ vào thị trường.
- Sự tăng trưởng giá trị giao dịch trên sàn UPCOM do siết chặt quy định các Doanh nghiệp sau IPO trong vòng 1 năm phải hoàn tất thủ tục niêm yết.
- Triển khai chứng khoán phái sinh, một công cụ đầu tư mới thu hút nhiều dòng vốn mới cho TTCK cũng như giúp thị trường vận hành và hoạt động theo hướng chuyên nghiệp hơn.
- Triển khai thông tư 74 sửa đổi, cung cấp nhiều công cụ mới như Giao dịch trong ngày (daily trading) v.v... đẩy mạnh tốc độ luân chuyển vốn và thu hút nhiều nhà đầu tư trên thị trường.
- Ở chiều ngược lại, thị trường vẫn sẽ phải đối mặt với rất nhiều thử thách như: vấn đề lãi suất, tỷ giá, dư nợ tín dụng, nợ xấu của ngân hàng.

Với định hướng phát triển bền vững, cạnh tranh và tối đa hóa lợi nhuận cho khách hàng, Khôi DVCK đặt ra những mục tiêu sau:

## Đẩy mạnh tăng trưởng thị phần môi giới

Tiếp tục giữ vững vị trí số 1 về thị phần môi giới toàn thị trường. Tập trung phát triển các sản phẩm khuyến nghị đầu tư cho khách hàng. Các sản phẩm tiếp tục được chuyên môn hóa theo yêu cầu của từng khách hàng, đảm bảo các thông tin khuyến nghị đầu tư và các cơ hội đầu tư cụ thể tiếp cận được đúng nhóm đối tượng khách hàng và đúng thời điểm khách hàng cần. Tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm giao dịch trực tuyến, sản phẩm tài chính trong đó sản phẩm ký quỹ (margin) tiếp tục là sản phẩm cốt lõi để tăng tính cạnh tranh, hỗ trợ tài chính và công cụ giao dịch cho nhà đầu tư. Bộ phận Khách hàng Tổ chức tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động tiếp cận và tìm hiểu doanh nghiệp, trình bày cơ hội đầu tư cho khách hàng định kỳ. Tuyển dụng môi giới có chất lượng, mở rộng địa bàn hoạt động, phát triển Khách hàng mới nhằm tăng doanh số giao dịch và thị phần.

## Phát triển khách hàng mới

Mở rộng và tiếp cận các đối tượng khách hàng tiềm năng ở các thị trường mới. Chủ động tiếp xúc các doanh nghiệp cổ phần hóa, chuẩn bị IPO và niêm yết trên Sở GDCK. Tiếp tục cải tiến các chính sách khách hàng, chính sách sản phẩm dịch vụ và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ luôn ở mức cạnh tranh cao để thu hút khách hàng mới. Tiếp tục nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư, đa dạng hóa các sản phẩm và công cụ tiếp xúc khách hàng cho môi giới. Đẩy mạnh các hoạt động tham dự hội thảo trong và ngoài nước, phát triển thêm nhiều đối tác giới thiệu khách hàng. Tiếp tục khẳng định và phát triển thương hiệu SSI ở trong và ngoài nước để thu hút khách hàng mới.



## Mở rộng danh mục sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu riêng biệt của khách hàng

Tiếp tục triển khai nhiều công cụ giao dịch mới cho nhà đầu tư như Giao dịch trong ngày (daily trading), Chứng khoán phái sinh v.v... Phối hợp với các Khối kinh doanh trong nội bộ SSI đa dạng hóa các sản phẩm bán chéo như Trái phiếu, ETFs, Chứng chỉ quỹ mở, Chứng chỉ tiền gửi v.v... Nâng cấp và đầu tư mới hệ thống giao dịch điện tử thể hiện tính ưu việt và cạnh tranh nhất trên thị trường. Tiếp tục tăng nguồn dư nợ ký quỹ và mở rộng danh mục ký quỹ nhằm hỗ trợ tài chính cho khách hàng giao dịch.

## Xây dựng đội ngũ môi giới chuyên nghiệp

Không ngừng cải thiện môi trường làm việc cởi mở, khuyến khích cạnh tranh, đề cao sáng tạo nhằm thu hút nhiều nhân viên môi giới giàu kinh nghiệm, mong muốn gắn bó với SSI lâu dài và ổn định. Bên cạnh đó, Khối DVCK còn tạo thêm nhiều cơ hội cho các tài năng trẻ xuất chúng, có tâm huyết với SSI được đào tạo để trở thành những tư vấn tài chính chuyên nghiệp trong tương lai. Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa các chương trình đào tạo về chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phát triển khách hàng mới cho đội ngũ nhân viên môi giới, đồng thời luôn duy trì môi trường làm việc thân thiện, cạnh tranh và đoàn kết vì một SSI bền vững và phát triển.

# QUẢN LÝ QUỸ

## ĐIỂM NHẤN 2015

- Tổng tài sản Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) quản lý của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài cuối năm 2015 tăng 47% so với năm 2014, đạt 6.212 tỷ VNĐ.
- Huy động thành công quỹ đầu tư Daiwa-SSIAM Growth Investment Fund 2 LP vào tháng 7/2015, quỹ đầu tư vào các công ty tư nhân Việt Nam, từ các nhà đầu tư Nhật Bản với giá trị huy động giai đoạn 1 là 32 triệu USD. Đồng thời thanh hoán thành công quỹ đầu tư DSCAP-SSIAM Vietnam Growth Investment Fund vào tháng 10/2015.
- Cho ra đời Quỹ Andbank Investment SIF – Vietnam Value and Income Portfolio với nguồn vốn từ các nhà đầu tư Châu Âu, đăng ký tại Luxembourg. Đây là quỹ mở trong hệ thống quỹ của Andbank Asset Management (Luxembourg) trong đó SSIAM cung cấp dịch vụ quản lý đầu tư cho quỹ.
- SSIAM tiếp tục giành được các giải thưởng trong lĩnh vực quản lý tài sản:
  - “Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Tốt Nhất” tại Việt Nam năm 2015 do tạp chí World Finance bình chọn – lần thứ 2 liên tiếp;
  - “Tổng Giám Đốc Của Năm” tại Việt Nam năm 2015 trong ngành quản lý quỹ cho bà Lê Thị Lệ Hằng do tạp chí Asia Asset Management bình chọn – lần thứ 4 liên tiếp;
  - “Giám Đốc Đầu Tư Của Năm” tại Việt Nam năm 2015 trong ngành quản lý quỹ cho ông Nguyễn Thanh Tùng do tạp chí Asia Asset Management bình chọn – lần thứ 3 liên tiếp.





# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2015

## Môi trường kinh doanh

Năm 2015 vẫn là một năm nhiều khó khăn đối với ngành quản lý quỹ khi các công ty quản lý quỹ nội địa vẫn chưa thu hút được sự tham gia mạnh mẽ của các nhà đầu tư trong nước trong khi huy động vốn nước ngoài vẫn phải cạnh tranh gay gắt với các công ty quản lý quỹ nước ngoài. Thị trường cũng chưa chứng kiến sự ra đời của bất kỳ công ty đầu tư chứng khoán nào, mặc dù quy định pháp lý cho phép sự thành lập của loại hình công ty này đã được ban hành từ hơn 3 năm trước. Mặc dù vậy, các công ty quản lý quỹ nội địa vẫn nỗ lực đưa một số sản phẩm mới ra thị trường, phục vụ nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư, trong đó có quỹ đầu tư bất động sản. Theo UBCKNN, năm 2015, các quỹ đầu tư mới ra đời gồm có 2 quỹ mở (tổng vốn điều lệ 121 tỷ VNĐ), 3 quỹ thành viên (tổng vốn điều lệ 1.540 tỷ VNĐ), và 1 quỹ bất động sản (vốn điều lệ tối thiểu 50 tỷ VNĐ). Như vậy tính đến cuối năm 2015, toàn thị trường có 17 quỹ mở, 2 quỹ ETF, 10 quỹ thành viên và 1 quỹ bất động sản.

Đối với quỹ mở, năm 2015, hầu hết các quỹ mở cổ phiếu đạt được tỷ suất lợi nhuận cao hơn thị trường. Đặc biệt, một số quỹ có mức tăng trưởng cả năm 2015 từ 17-24% (vượt trội so với tăng trưởng của VNIndex là 6,1%), bước đầu đã tạo được lòng tin của nhà đầu tư đối với việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở. Tuy vậy, các công ty quản lý quỹ vẫn chưa thành công trong việc tăng quy mô của quỹ thông qua các khoản tiền đầu tư mới của nhà đầu tư, cũng như chưa tăng đáng kể số lượng nhà đầu tư cá nhân vào quỹ.

Ngoài việc huy động vốn qua hình thức quỹ mở, quỹ ETF, trong năm 2015, một số công ty quản lý quỹ nội địa (trong đó có SSIAM) đã thành công trong việc huy động và thành lập quỹ ở nước ngoài, đầu tư vào TTCK Việt Nam. Đây là nỗ lực rất đáng ghi nhận của các công ty quản lý quỹ nội địa trong việc nâng cao năng lực hoạt động về mọi mặt và cạnh tranh có hiệu quả với các công ty quản lý quỹ nước ngoài để thu hút vốn ngoại.

Đối với các sản phẩm hiện hành như quỹ mở, quỹ ETF, quỹ bất động sản, trong năm 2015 và đầu năm 2016 Bộ Tài Chính, UBCKNN đã ban hành hoặc đưa ra các dự thảo sửa đổi các quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động của các sản phẩm này bao gồm Nghị Định 60/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, Thông tư 15/2016/TT-BTC sửa đổi một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở, Quy chế hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền quỹ ETF của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) v.v...

Đối với các sản phẩm mới, Bộ Tài Chính đã ban hành Nghị định 42/2015/NĐ-CP quy định về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, Thông tư 11/2016/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 42/2015, tạo điều kiện cho các công ty quản lý quỹ và nhà đầu tư vào quỹ ETF có thêm công cụ phòng ngừa rủi ro, công cụ tạo thanh khoản để tăng thanh khoản và tăng huy động vốn cho Quỹ ETF.

Trong năm 2015, hai Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội tiếp tục tiếp thu ý kiến của các thành viên thị trường, sửa đổi dự thảo thông tư về quỹ hưu trí tự nguyện, trình Chính phủ phê duyệt. Các công ty quản lý quỹ tiếp tục nỗ lực nghiên cứu và chuẩn bị quy trình, hệ thống và nhân sự, cho sự ra đời của sản phẩm mới đầy tiềm năng này.

# Năm hoạt động năng động và thành công của SSIAM

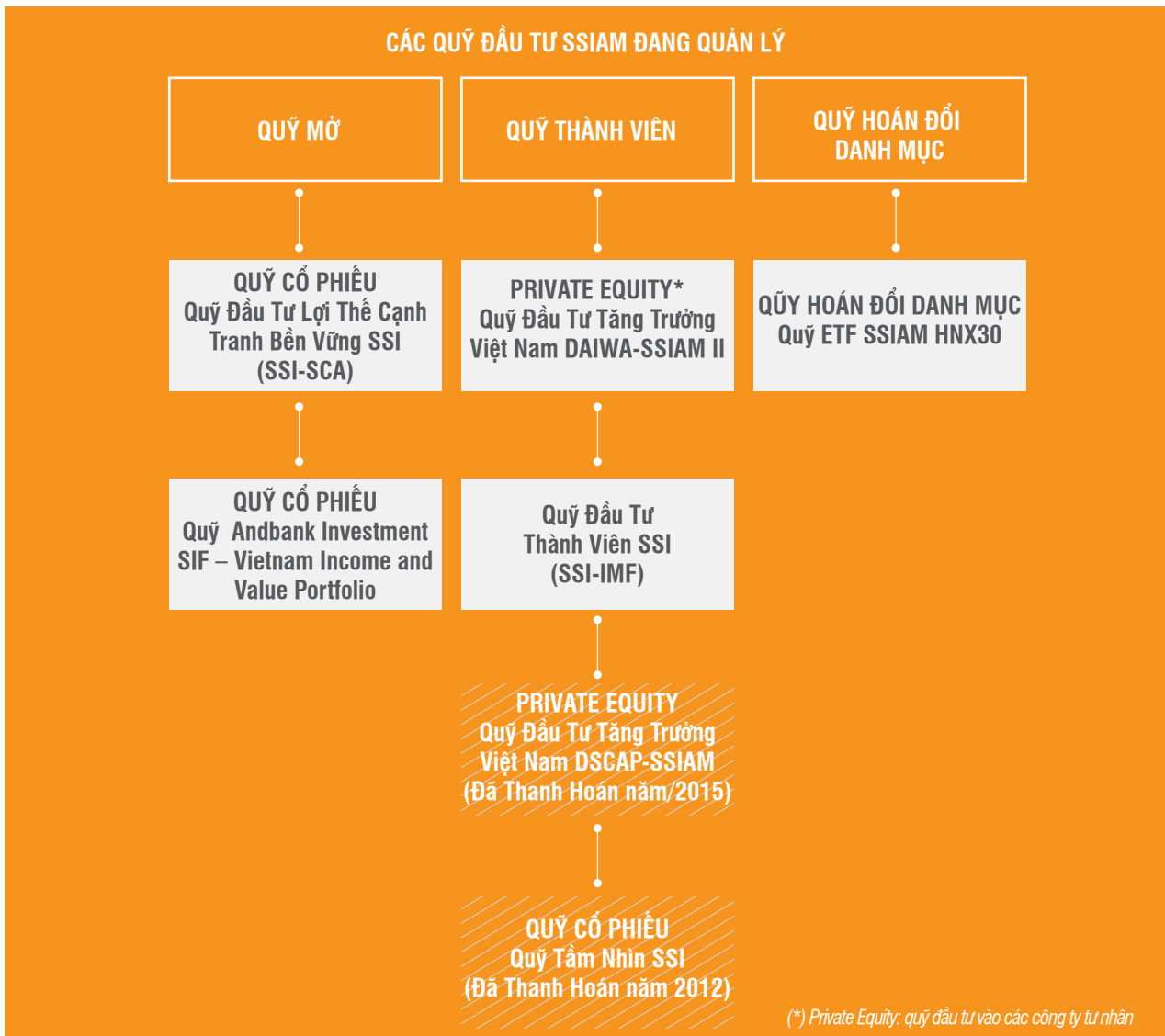
## Huy động vốn nước ngoài

Với SSIAM, năm 2015 là một năm thành công trong việc huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài. Cùng với các đối tác nước ngoài, SSIAM huy động và thành lập 2 Quỹ đầu tư từ nguồn vốn của nhà đầu tư Châu Âu và Châu Á.

Sau khi thanh toán và đóng Quỹ đầu tư DSCAP-SSIAM Vietnam Growth Investment Fund, SSIAM đã ngay lập tức cùng với đối tác Daiwa Corporate Investment (Nhật Bản) huy động thành công Quỹ đầu tư Daiwa-SSIAM Vietnam Growth Fund II LP vào tháng 7/2015 từ các nhà đầu tư ở thị trường Châu Á. Quỹ Daiwa-SSIAM II có thời hạn 8 năm, đầu tư vào các công ty tư nhân ở Việt Nam với số vốn tính đến cuối năm 2015 là 32 triệu USD. SSIAM đang tiếp tục huy động vốn giai đoạn 2 để đóng quỹ vào tháng 6/2016.

Tháng 12/2015, SSIAM cũng cho ra đời thành công Quỹ mở Vietnam Value and Income Fund, dưới dạng Special Investment Fund trong hệ thống quỹ của Andbank Asset Management đăng ký tại Luxembourg, với vốn từ các nhà đầu tư Châu Âu, đầu tư vào cổ phiếu niêm yết ở TTCK Việt Nam. Quỹ có quy mô ban đầu 15 triệu USD và mục tiêu của SSIAM là tăng quy mô quỹ lên 50 triệu USD trong thời gian tới.

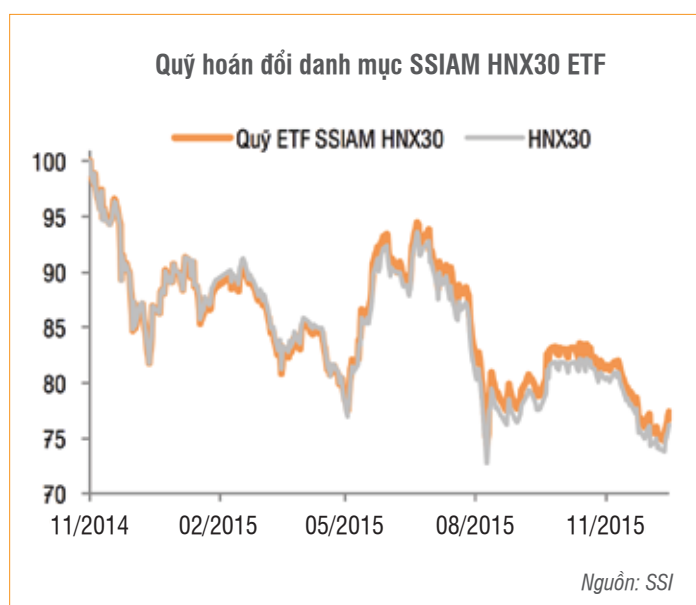
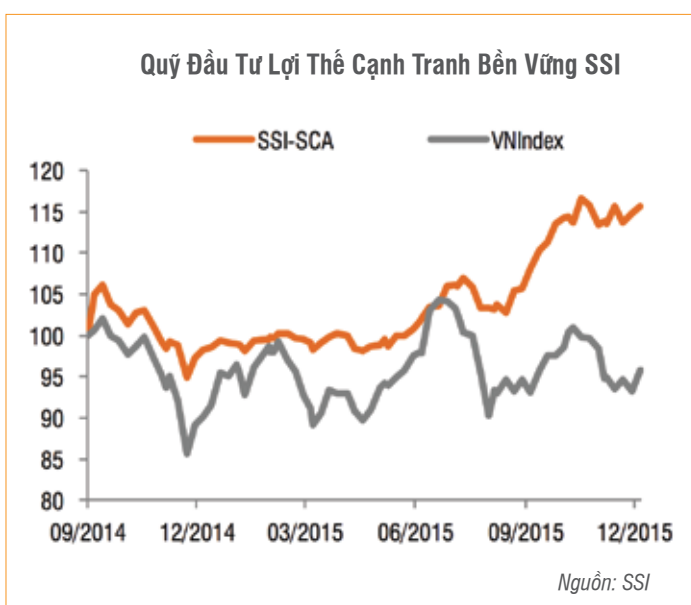
Để đạt được những kết quả này, trong suốt năm 2015, SSIAM đã rất nỗ lực tìm kiếm và khai thác các kênh phân phối mới, chủ động tiếp cận nhà đầu tư nước ngoài và chào các chiến lược đầu tư phù hợp. Ngoài việc duy trì và nâng cao năng lực quản lý nguồn vốn ủy thác hiệu quả, SSIAM đã nỗ lực không ngừng để xây dựng và thực hiện các quy trình đầu tư, quy trình kiểm soát tuân thủ, quy trình quản trị rủi ro đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định quốc tế, đảm bảo tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật và các hạn chế đầu tư, tránh mọi xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của nhà đầu tư. Qua đó, Công ty đã giành được sự tin nhiệm của nhà đầu tư nước ngoài về năng lực quản lý đầu tư, minh bạch thông tin, quản trị rủi ro và dịch vụ khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế.



### Quản lý hiệu quả nguồn vốn ủy thác hiện tại

Bên cạnh việc tập trung huy động vốn để tăng tài sản quản lý, SSIAM cũng chú trọng quản lý hiệu quả các nguồn vốn ủy thác hiện tại. Đối với Nghiệp vụ Quản lý quỹ đầu tư, trong năm 2015, Quỹ Đầu Tư Lợi Thê Cạnh Tranh Bền Vững SSI (SSI-SCA) đã đạt được tăng trưởng 17,7% giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ (vượt trội đáng kể so với tăng trưởng của chỉ số VNIndex là 6,1%). Quỹ ETF SSIAM HNX30 cũng đạt được mục tiêu đầu tư của quỹ là bám sát hiệu quả hoạt động của chỉ số HNX30 Index, với sai lệch (tracking error) so với chỉ số tham chiếu chưa đến 1%.

#### Biến động NAV/chứng chỉ quỹ



SSIAM cũng quản lý và thanh toán thành công Quỹ Daiwa-SSIAM Vietnam Growth Investment Fund (quỹ đầu tư vào các công ty tư nhân) vào tháng 10/2015. Quỹ đã đầu tư và nắm giữ 5 khoản đầu tư với các thời hạn khác nhau. Hầu hết các khoản đầu tư này đều đã được thanh toán với lợi nhuận cao cho các nhà đầu tư của Quỹ.

#### Kết quả hoạt động Quỹ Daiwa-SSIAM Vietnam Growth Investment Fund

Khoản đầu tư	Ngành	Thời gian nắm giữ	Tỷ lệ lợi nhuận	
			Giá trị bán/Giá trị đầu tư	IRR
Khoản đầu tư 1	Dịch vụ công nghệ thông tin	5,5 năm	0,74x	-6%
Khoản đầu tư 2	Tiếp vận (Logistic)	3,5 năm	2,81x	+40%
Khoản đầu tư 3	Công nghệ thông tin và truyền thông	3,1 năm	1,93x	+25%
Khoản đầu tư 4	Vật liệu xây dựng	1,5 năm	1,40x	+24%
Khoản đầu tư 5	Hàng tiêu dùng	2,5 năm	4,21x	+79%

Đối với Nghiệp vụ quản lý danh mục cho các khách hàng tổ chức, SSIAM hiện đang quản lý hơn 2.300 tỷ VNĐ tài sản ủy thác của khách hàng tổ chức. Năm 2015 SSIAM tiếp tục quản lý hiệu quả các danh mục này. Đặc biệt đối với Danh mục cổ tức, danh mục khách hàng tổ chức lớn nhất với quy mô khoảng 940 tỷ VNĐ đã đạt được tỷ suất lợi nhuận 40,1% năm 2015. Bên cạnh đó, SSIAM tiếp tục huy động thành công tài sản ủy thác từ khách hàng tổ chức mới.

Năm 2015, SSIAM duy trì khai thác nghiệp vụ quản lý danh mục cho các khách hàng cá nhân có giá trị tài sản lớn, tuy nhiên tăng trưởng ở mảng này chững lại. Tổng giá trị tài sản quản lý cuối năm 2015 đạt khoảng 60 tỷ VNĐ. Đây là mảng kinh doanh nhiều tiềm năng nhưng cũng nhiều thách thức và sẽ là một trong những mảng nghiệp vụ mà SSIAM sẽ phải tiếp tục phát triển trong năm tới.

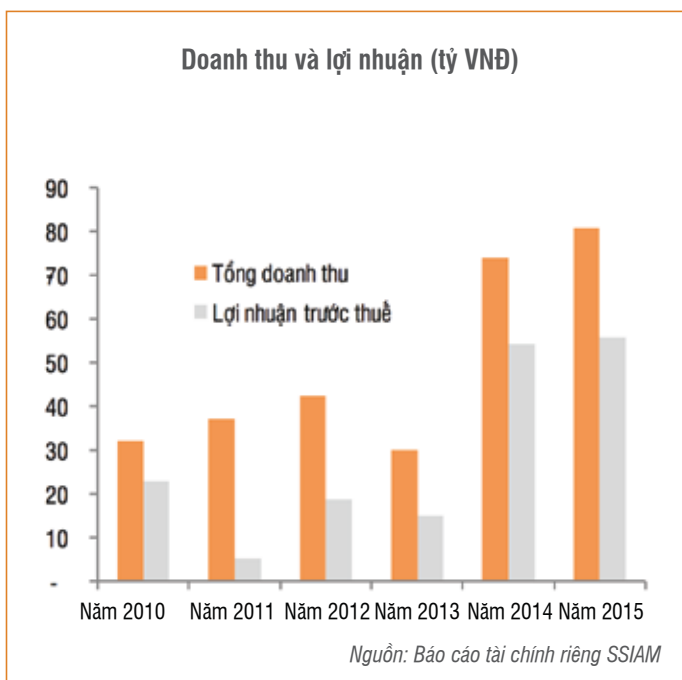
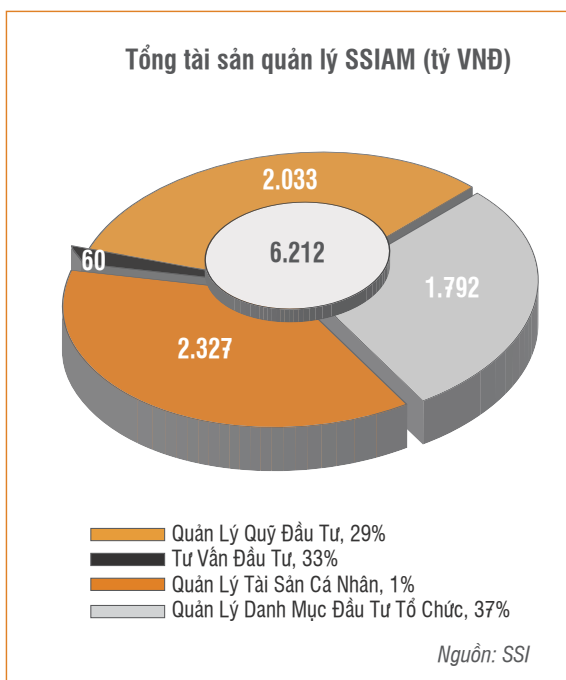
Với tất cả các mảng hoạt động của SSIAM đều có tăng trưởng, SSIAM đã nâng tổng tài sản quản lý 47% từ khoảng 4.200 tỷ VNĐ năm 2014 lên hơn 6.200 tỷ VNĐ vào cuối năm 2015. Tổng doanh thu và lợi nhuận riêng của quý đạt mức 80,7 tỷ VNĐ, lợi nhuận trước thuế 55,9 tỷ VNĐ.

### Đầu tư cho công nghệ thông tin

Để chuẩn hóa quy trình và hỗ trợ các Giám đốc Đầu tư trong việc khai thác thông tin hiệu quả và quản lý chặt chẽ hơn việc đặt lệnh giao dịch cho khách hàng năm 2015, SSIAM đã đầu tư sử dụng cổng thông tin Bloomberg và hệ thống EMSX của Bloomberg.

SSIAM cũng tiến hành nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý đầu tư AMVista giai đoạn 3. Như vậy, bên cạnh các chức năng phân bổ danh mục, cảnh báo giao dịch, công bố thông tin, báo cáo giá trị sản ròng, đánh giá hiệu quả của danh mục v.v..., phần mềm AMVista đã được nâng cấp để giúp quản lý hiệu quả hoạt động đầu tư của các sản phẩm mới như quỹ mở. Việc này đã giúp giảm thiểu đáng kể thời gian xử lý công việc của nhân viên, tăng hiệu quả và năng suất hoạt động của các quy trình nghiệp vụ, giảm thiểu rủi ro, đơn giản hóa, tự động hóa trong quá trình quản lý danh mục đầu tư, quỹ đầu tư.

Với những nỗ lực không ngừng trên mọi mặt hoạt động, SSIAM lần thứ hai liên tiếp được vinh dự nhận giải thưởng “Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Tốt Nhất” tại Việt Nam năm 2015 do tạp chí World Finance bình chọn. Tổng Giám Đốc SSIAM, bà Lê Thị Lệ Hằng cũng được trao giải “Tổng Giám Đốc Của Năm” lần thứ 4 liên tiếp, và Phó Tổng Giám Đốc phụ trách đầu tư của SSIAM, ông Nguyễn Thanh Tùng được trao giải “Giám Đốc Đầu Tư Của Năm” lần thứ 3 liên tiếp do tạp chí Asia Asset Management bình chọn.





# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2016

## Chiến lược phát triển dài hạn

Trên TTCK Việt Nam, 75-80% giao dịch của nhà đầu tư trong nước là các nhà đầu tư cá nhân. Biến động của thị trường chứng khoán cũng chịu nhiều ảnh hưởng từ giao dịch của các nhà đầu tư cá nhân trong nước. Tuy vậy, so với quy mô dân số của Việt Nam, số lượng cá nhân tham gia thị trường còn rất nhỏ (khoảng 1,7%) và tiềm năng tăng trưởng còn rất lớn.

Chiến lược phát triển dài hạn của SSIAM là khai thác hiệu quả nguồn vốn của nhà đầu tư cá nhân trong nước. Trong các năm qua, nhà đầu tư cá nhân vẫn có xu hướng tự đầu tư và chưa tin tưởng vào việc ủy thác vốn cho các công ty quản lý quỹ chuyên nghiệp. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của thị trường chứng khoán, sự nỗ lực không ngừng của các công ty quản lý quỹ trong việc nâng cao năng lực quản lý đầu tư, quản trị rủi ro và ngày càng chuyên nghiệp hơn trong việc cung cấp dịch vụ để đáp ứng các yêu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, SSIAM tin rằng sẽ có ngày càng nhiều các nhà đầu tư cá nhân chuyển sang ủy thác cho các công ty quản lý quỹ. Xu hướng này sẽ tạo ra tiềm năng phát triển rất lớn cho SSIAM trong việc huy động nguồn vốn ủy thác từ các nhà đầu tư cá nhân trong nước.

## Duy trì hiệu quả hoạt động vượt trội của các quỹ và danh mục đang quản lý

Trong 2 năm qua, SSIAM đã cho ra đời 4 quỹ đầu tư mới bao gồm 1 quỹ mở nội địa - Quỹ SSI-SCA hướng tới các nhà đầu tư cá nhân trong nước, 1 quỹ hoán đổi danh mục - Quỹ ETF SSIAM HNX30, và 2 quỹ nước ngoài là Quỹ Andbank SIF – VVIP và Quỹ Daiwa-SSIAM II. Trong năm 2016, SSIAM sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc quản lý hiệu quả các quỹ này, cũng như các danh mục ủy thác hiện có của nhà đầu tư tổ chức và cá nhân. Việc nâng cao chất lượng các dịch vụ đi kèm phục vụ cho nhà đầu tư cũng sẽ được chú trọng, đảm bảo cung cấp thông tin một cách minh bạch và kịp thời cho khách hàng.



## Đẩy mạnh công tác bán hàng để nâng tổng tài sản của các sản phẩm từ nhà đầu tư mới

Năm 2016, SSIAM sẽ đẩy mạnh phối hợp với nhiều đối tác để phân phối các sản phẩm quỹ và sản phẩm quản lý danh mục đầu tư. Đối với thị trường nước ngoài, mặc dù năm 2015 TTCK Việt Nam đã trải qua nhiều đợt rút vốn của nhà đầu tư nước ngoài, nhưng SSIAM vẫn duy trì thành công hai quỹ nước ngoài. Đồng thời, qua tiếp xúc với các nhà đầu tư, SSIAM nhận thấy nhà đầu tư nước ngoài vẫn nhìn nhận Việt Nam là một trong các quốc gia mới nổi năng động nhất trong khu vực Đông Nam Á với nhiều lợi thế về dân số, chi phí lao động v.v... và lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do, nhất là TPP. TTCK Việt Nam cũng được đánh giá là một thị trường phát triển nhanh với nhiều cơ hội đầu tư giá trị tại mức định giá thấp so với các thị trường chứng khoán trong khu vực. Nhà đầu tư nước ngoài rất quan tâm và sẵn sàng bỏ vốn đầu tư vào các quỹ mà có chiến lược đầu tư phù hợp và được quản lý bởi một đơn vị quản lý quỹ có uy tín và năng lực. Với nhận định này, SSIAM sẽ tiếp tục tăng cường huy động vốn cho các quỹ mà SSIAM đang quản lý, đồng thời tiếp tục huy động và thành lập các sản phẩm quỹ mới tại nước ngoài, trong đó có loại hình quỹ UCITS.

Bên cạnh đó, SSIAM cũng sẽ dành nhiều nguồn lực hơn để thực hiện đào tạo cho công chúng đầu tư trong nước để khuyến khích nguồn vốn đầu tư trong nước vào các quỹ mở nội địa. Hiện nay quy mô toàn TTCK Việt Nam còn nhỏ, nhà đầu tư cá nhân vẫn có thể tự nghiên cứu lựa chọn cổ phiếu đầu tư. Tuy nhiên khi TTCK Việt Nam đủ lớn với rất nhiều cổ phiếu, cộng với sự hạn chế về thời gian và năng lực của nhà đầu tư cá nhân thì SSIAM tin rằng chứng chỉ quỹ đầu tư, sản phẩm được quản lý bởi công ty quản lý quỹ chuyên nghiệp, sẽ được nhà đầu tư quan tâm nhiều hơn.

## Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm để phục vụ tốt nhu cầu của khách hàng

SSIAM là công ty quản lý quỹ luôn theo sát những biến động mới nhất trong môi trường kinh doanh để có thể cung cấp nhiều sản phẩm mới đa dạng cho khách hàng. Sản phẩm quỹ hưu trí tự nguyện là một sản phẩm tiềm năng ở thị trường nội địa. Trong năm 2016, SSIAM sẽ tập trung nguồn lực và chuẩn bị sẵn sàng để có thể huy động và thành lập quỹ hưu trí ngay khi pháp luật Việt Nam cho phép triển khai sản phẩm này trên thực tế.



# NGUỒN VỐN & KINH DOANH TÀI CHÍNH

## | ĐIỂM NHẤN 2015

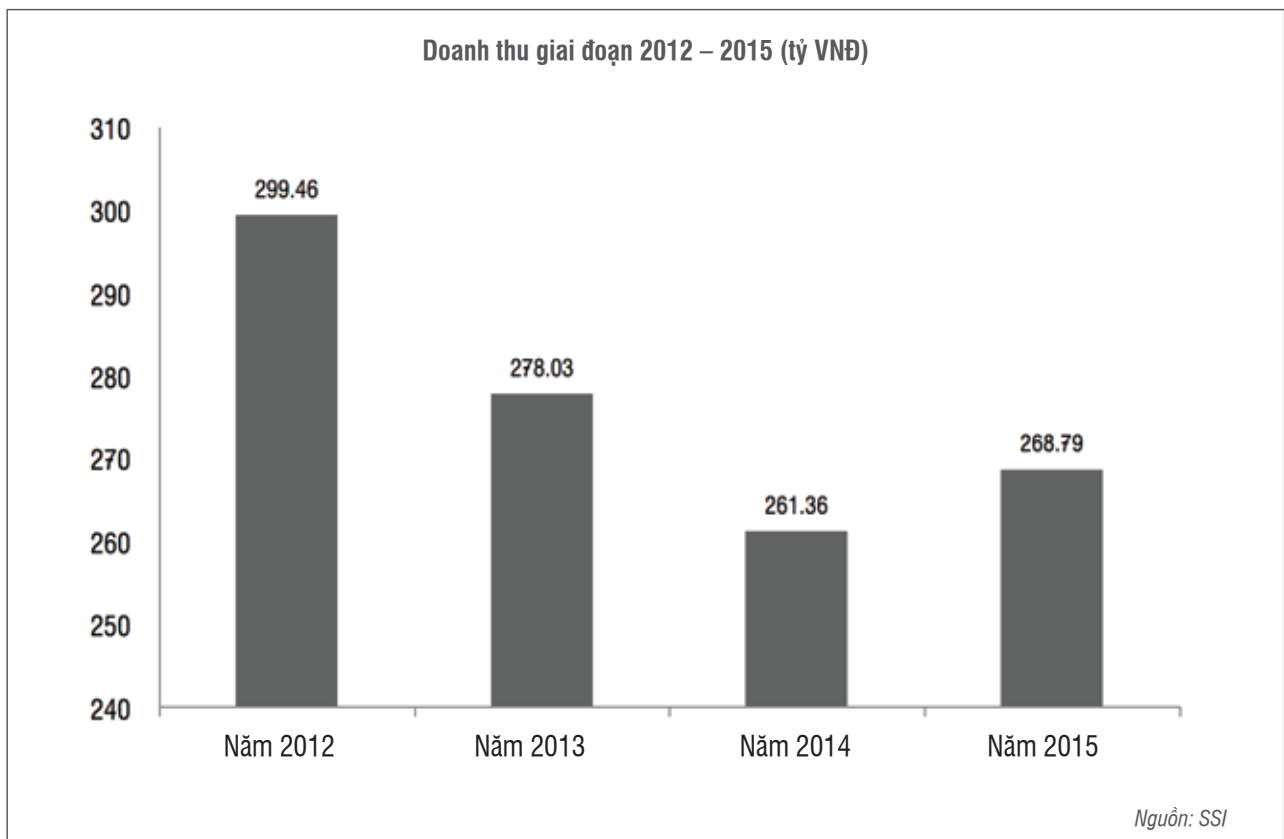
- Hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh đề ra
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn thanh khoản của công ty
- Mở rộng mạnh mẽ các quan hệ với các đối tác, định chế tài chính trên thị trường, thực hiện nhiều giao dịch cấu trúc với giá trị lớn



# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2015

Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015 đã cho thấy sự ổn định và tích cực thể hiện qua các chỉ số kinh tế vĩ mô như lạm phát được duy trì ở mức thấp kỷ lục (1%), tổng GDP đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất trong 7 năm ước tính khoảng 6,68%, xấp xỉ 2 cường quốc tăng trưởng đứng đầu thế giới là Trung Quốc (6,9%) và Ấn Độ (7%). Thị trường vàng giữ ở mức ổn định và tỷ giá đã có một năm đầy “sóng gió” khi áp lực nhập siêu quay trở lại vào đầu năm và cú sốc phá giá từ Trung Quốc. TTCK Việt Nam sau khi tạo đỉnh trong năm 2014 đã có bước điều chỉnh mạnh trong năm 2015, VNIndex có mức tăng thấp nhất kể từ 2011, tuy nhiên thanh khoản của thị trường với quy mô khoảng 2.000 tỷ VNĐ/phiên cho thấy sự phát triển bền vững của thị trường.

Với những điều kiện khách quan và chủ quan đó, SSI vẫn tiếp tục giữ vững vị thế là công ty chứng khoán hàng đầu với việc giữ vững xu thế tăng trưởng bền vững dựa trên các thành tố vững chắc và mạnh mẽ trong nội tại của mình. Với việc luôn đảm bảo tuyệt đối thanh khoản, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn nhằm hỗ trợ khách hàng tham gia thị trường chứng khoán, nắm bắt kịp thời những cơ hội từ phía thị trường, Khôi Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính SSI vẫn tiếp tục duy trì kinh doanh và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2015.





## Tiếp tục hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh đề ra trong bối cảnh khó khăn về tình hình biến động lãi suất và hạn chế chính sách tín dụng đối với lĩnh vực chứng khoán

Trong điều kiện chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, tuy không tiếp tục xu hướng giảm lãi suất song vẫn theo định hướng duy trì lãi suất ổn định xuyên suốt cả năm, hệ thống ngân hàng thương mại liên tục huy động mức lãi suất tiền gửi thấp nhưng Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính SSI vẫn tiếp tục hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh với tổng doanh thu đạt gần 270 tỷ VNĐ và vượt kế hoạch đề ra.

Thực tế lãi suất thị trường thấp kỷ lục trong những năm gần đây cùng với việc siết chặt tỷ lệ cho vay kinh doanh chứng khoán từ phía NHNN đã gây rất nhiều khó khăn cho SSI trong việc thực hiện tăng cường và phát triển doanh số cũng như mở rộng hoạt động cốt lõi kinh doanh tiền gửi. Bên cạnh đó, cùng với việc tăng trưởng đáng kể các hoạt động kinh doanh vốn từ nhu cầu của thị TTCK khiến cho hoạt động tiền gửi, vốn là một thế mạnh của SSI, chịu áp lực lớn ngay từ thời gian đầu của năm 2015 với doanh số tiền gửi suy giảm hơn 44% so với năm 2014. Tuy nhiên, SSI đã thực hiện chuyển hướng trong hoạt động kinh doanh bằng cách đưa ra hàng loạt các cấu trúc sản phẩm mới, mở rộng đối tác. Trong hoạt động tiền gửi, ngoài việc lựa chọn những sản phẩm có cấu trúc phù hợp, các kỳ hạn đầu tư hợp lý nhằm một mặt vừa đảm bảo thanh khoản, nhưng đồng thời cũng mang lại nguồn lợi nhuận cao nhất, SSI còn đưa ra các sản phẩm cấu trúc phức tạp hơn nhằm tối đa hóa lợi nhuận thu được.

Trong hoạt động kinh doanh trái phiếu, SSI cũng kịp thời tận dụng cơ hội từ thị trường bằng cách gia tăng các giao dịch trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính phủ bảo lãnh và trái phiếu doanh nghiệp niêm yết khác thông qua các giao dịch mua bán tự doanh trái phiếu, các giao dịch kỳ hạn, mua bán lại (repo), các giao dịch cấu trúc sản phẩm nhằm tăng cường lợi nhuận, đa dạng hóa sản phẩm cũng như đối tượng khách hàng.

## Đảm bảo thanh khoản và nhu cầu vốn cho Công ty và Khách hàng

Nếu năm 2014 đánh dấu sự chuyển mình của TTCK Việt Nam khi thanh khoản trên thị trường tăng rất mạnh thì năm 2015 là năm chứng kiến sự ổn định của TTCK Việt Nam mặc dù chịu nhiều tác động của vĩ mô và thế giới như phá giá ngoại tệ, sự sụt giảm của giá dầu. Điều này được thể hiện thông qua giá trị giao dịch luôn được duy trì cao tương ứng với các mức dư nợ ký quỹ toàn thị trường tăng rất mạnh trong năm qua. Năm 2015 là năm đầu tiên dư nợ giao dịch ký quỹ của SSI lần đầu tiên vượt giá trị 3.000 tỷ VNĐ. Đây thực sự là điều kiện cần để SSI tăng quy mô về sản phẩm tài chính đồng thời cũng là thách thức đối với Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính trong việc duy trì an toàn hệ thống của SSI, cam kết cung cấp đủ nhu cầu hỗ trợ vốn cho nhà đầu tư để đảm bảo vị thế đứng đầu của SSI trong mảng kinh doanh dịch vụ chứng khoán trên thị trường.

## Phát triển các sản phẩm tài chính mới

Bên cạnh các sản phẩm tài chính hiện như giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán v.v..., SSI luôn đẩy mạnh quá trình hoàn thiện sản phẩm cũ cũng như đầu tư nghiên cứu và đưa vào thị trường các sản phẩm tài chính mới nhằm nâng cao hơn nữa khả năng cạnh tranh và đem lại cơ hội gia tăng giá trị lợi ích cho khách hàng cũng như đối tác của SSI. Ngoài việc mở rộng thêm quan hệ với các ngân hàng để tạo ra những sản phẩm hỗ trợ nhà đầu tư vay vốn với chi phí rẻ, cơ cấu linh hoạt, phù hợp với hoạt động giao dịch chứng khoán, SSI còn chủ động đứng ra thực hiện hỗ trợ và tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới trong các mảng lĩnh vực tài chính khách ngoài thị trường chứng khoán.

Đặc biệt trong năm 2015, SSI đã thực hiện hàng loạt các giao dịch cấu trúc và bán chéo sản phẩm trong nội bộ liên quan tới trái phiếu doanh nghiệp mang lại lợi nhuận lớn cũng như tạo uy tín lớn cho SSI trên thị trường tài chính, đưa SSI trở thành đối tác hàng đầu trong các giao dịch mua bán trái phiếu doanh nghiệp trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp.

## Củng cố vững chắc quan hệ đối tác cũ, mở rộng đối tác mới

Ngoài những đối tác đã có quan hệ hợp tác lâu dài như Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Ngoại thương Việt Nam (VCB), Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (EIB), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB), Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LPB), Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB), Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BVB) v.v..., SSI tiếp tục mở rộng thêm quan hệ với các đối tác là các Ngân hàng thương mại cổ phần, các công ty tài chính, các công ty quản lý quỹ v.v... nhằm tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới và mở rộng mảng kinh doanh vốn có. Đặc biệt trong năm 2015 SSI tiếp tục duy trì và mở rộng thêm nữa quan hệ với các định chế tài chính lớn như Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) v.v... bằng với các giao dịch lớn và hạn mức cam kết tín dụng hàng trăm tỷ đồng.



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2016

## Nâng cao chất lượng quản lý nguồn vốn, đa dạng và tăng trưởng tài sản của Công ty

Xu hướng năm 2016 cho thấy thị trường tài chính tiền tệ vẫn tiếp tục ổn định, lãi suất sẽ không giảm tiếp song vẫn giữ ổn định quanh mức hiện tại. Do đó SSI vẫn luôn đưa ra mục tiêu quản lý an toàn tài sản cho Khách hàng và Công ty thông qua việc thực hiện các hợp đồng tiền gửi, tiền vay, các hợp đồng mua bán lại trái phiếu, thiết lập các hạn mức linh hoạt với chi phí vốn thấp nhất, lợi nhuận mang lai cao nhất nhằm vừa đảm bảo an toàn đồng thời tối đa hóa lợi nhuận. Ngoài ra, SSI cũng sẽ tiến hành việc phân bổ và đa dạng hóa nguồn vốn của công ty theo hướng thực hiện đầu tư các tài sản có lợi suất hợp lý với mức độ rủi ro thấp và có tính thanh khoản cao để có thể nắm bắt được biến động thị trường đạt lợi nhuận cao nhất.

Tăng cường mối quan hệ hợp tác toàn diện với các đối tác, định chế tài chính lớn nhằm tăng cường cơ hội tạo nguồn vốn mới với chi phí hợp lý nhằm đảm bảo cho thanh khoản và kinh doanh của Công ty.

## Tăng cường giao dịch thị trường trái phiếu, tích cực tham gia vào quá trình hình thành thị trường chứng khoán phái sinh

Trong năm 2016, nhu cầu về phát hành trên thị trường sơ cấp đối với trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp vẫn được đánh giá là rất còn tiềm năng trên cơ sở cung tiền dự kiến sẽ tăng đáng kể từ nhiều kênh bơm vốn khác nhau của NHNN như i) Duy trì cấp vốn cho nghiệp vụ thị trường mở (OMO) số lượng lớn ii) Giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc cho một số Ngân hàng tái cơ cấu và hỗ trợ tái cơ cấu iii) tiếp tục vay USD từ các Ngân hàng thương mại trong nước. Nắm bắt được cơ hội đó, SSI tiếp tục kế hoạch tăng cường các hoạt động kinh doanh trên thị trường Trái phiếu Chính phủ và Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh.

Bên cạnh mảng kinh doanh trên thị trường cơ sở, SSI cũng tích cực trong việc triển khai dự án liên quan tới chứng khoán phái sinh và phát triển sản phẩm chứng khoán phái sinh nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng và đón đầu cơ hội đầu tư mới.

“ Tăng cường mối quan hệ hợp tác toàn diện với các đối tác, định chế tài chính lớn nhằm tăng cường cơ hội tạo nguồn vốn mới với chi phí hợp lý nhằm đảm bảo cho thanh khoản và kinh doanh của công ty. ”





## DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

### | ĐIỂM NHẤN 2015

- Tiếp tục khẳng định uy tín trong lĩnh vực Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư Việt Nam.
- Nhận giải thưởng “Nhà Tư vấn Huy động vốn tốt nhất Việt Nam” do FinanceAsia trao tặng, và giải thưởng “Công ty chứng khoán thành viên có dịch vụ Tư vấn tốt nhất giai đoạn 2005 – 2015” do HNX trao tặng.



# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2015

Thế giới đã trải qua năm 2015 với nhiều khó khăn khi tốc độ tăng trưởng kinh tế, tốc độ sản xuất trì trệ, trong khi tỷ lệ thất nghiệp gia tăng ở nhiều nơi trên quy mô toàn cầu. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam năm 2015 có nhiều yếu tố tích cực. Các chỉ số vĩ mô cho thấy kinh tế Việt Nam tăng tốc đáng kể trong năm 2015.

- Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2015 đạt 6,68%, cao so với mức 5,98% của năm 2014 và đạt mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Động lực chính cho tăng trưởng đến từ các doanh nghiệp FDI, đây cũng là yếu tố dẫn dắt tăng trưởng trong khi khối doanh nghiệp trong nước chưa có những cải thiện rõ rệt.
- Tỷ lệ lạm phát cả năm 2015 ở mức 0,63%, thấp nhất trong 15 năm do giá cả hàng hóa nguyên liệu, đặc biệt là giá dầu thô, ở mức thấp, các mặt hàng dưới sự điều hành của Chính phủ tăng giá ở mức thấp và nguồn cung trong nước ổn định. Tỷ lệ lạm phát thấp do chi phí đẩy thấp, cùng với sức mua vẫn tăng không đáng lo ngại, ngược lại là một trong những tiêu điểm vĩ mô trong việc điều hành của Chính Phủ.
- Hoạt động thương mại của Việt Nam tăng trưởng tích cực trong năm vừa qua. Không những thế, Việt Nam còn là điểm sáng hiếm hoi của châu Á khi kim ngạch xuất khẩu vẫn tăng mạnh (trong khi hoạt động xuất khẩu của phần nhiều các nước khác suy giảm).
- VNĐ tương đối ổn định so với các đồng tiền khác trong khu vực, đặc biệt kể từ đầu quý 2. Nhờ tăng trưởng kinh tế tích cực, cũng như việc xoay chuyển trọng tâm điều hành chính sách tiền tệ sang tỷ giá hối đoái của Ngân Hàng Nhà nước nên tỷ giá đã có một năm tương đối ổn định so với khu vực.
- Mặt bằng lãi suất ổn định và giảm nhẹ trong năm 2015, hoạt động ngân hàng ổn định, là nền tảng cho vĩ mô cũng như hỗ trợ nhất định cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Các yếu tố vĩ mô và cơ bản tiếp tục hỗ trợ thị trường tuy nhiên thị trường không có mức tăng trưởng tương xứng do sự suy yếu của dòng tiền, thanh khoản thị trường năm 2015 giảm 15% so với năm trước và đạt trung bình 2.481 tỷ VNĐ/phiên. TTCK tăng trưởng nhờ điểm nhấn chính sách, thông tin từ thị trường trong nước. Tuy nhiên, phần lớn thành quả tăng bị xóa sạch bởi các diễn biến thị trường thế giới. Đạt đỉnh trong năm với mức tăng 17,1% và 7,8% so với đầu năm, tuy nhiên VNIndex chỉ duy trì mức tăng 6,1%, còn HNXIndex giảm 3,7% vào cuối năm. Chốt phiên ngày 31/12, VNIndex đóng cửa ở mức 579,03 điểm trong khi HNXIndex chốt tại 79,96 điểm. Thị trường có 3 đợt tăng điểm và giảm điểm với biên độ giao động rất lớn, khiến các chỉ số quay trở về mốc xuất phát như đầu năm.

Các chính sách của nhà Nước trong năm 2015 đã cải thiện môi trường kinh doanh đầu tư tại Việt Nam, thông qua đó thu hút nguồn vốn nước ngoài. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng đẩy mạnh thoái vốn tại các doanh nghiệp, tạo nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư trung, dài hạn. Đó những yếu tố quan trọng giúp Khối tăng trưởng doanh thu từ các hoạt động tư vấn.

Đồng thời, với đặc thù thời gian triển khai dịch vụ tư vấn kéo dài trung bình 12 tháng/khách hàng, việc TPP mở ra cơ hội lớn đối với Việt Nam nhưng tác động tích cực của nó, nếu thuận lợi, cũng sẽ chỉ dần thể hiện sớm nhất từ nửa cuối năm 2016 không đóng góp nhiều cho kết quả kinh doanh 2015 của Khối.

Kết thúc năm 2015, doanh thu mảng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI đạt 42,43 tỷ VNĐ, tăng 155,76% so với 16,59 tỷ VNĐ năm 2014. Với thế mạnh là một công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, cùng với việc củng cố lại đội ngũ nhân sự, Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư SSI đã đạt được một số thành tựu sau:

## Cung cấp các dịch vụ Ngân hàng đầu tư đa dạng với tiêu chuẩn quốc tế

Trung thành với chiến lược cung cấp các sản phẩm tư vấn tài chính đa dạng, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, trong năm 2015, Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI tiếp tục triển khai nhiều loại hình tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn huy động vốn trên thị trường vốn trong và ngoài nước, tiêu biểu là:

- **Dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu và Chứng chỉ tiền gửi:** SSI đã huy động thành công cho Công ty cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát (AAA - HNX), Công ty cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng (VTF – HOSE), Công ty Tài chính TNHH HDSaison, Công ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam, Công ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng với tổng giá trị là 1.492 tỷ VNĐ.
- **Dịch vụ tư vấn phát hành cổ phiếu và trái phiếu liên kết cổ phiếu (equity-linked):** SSI đã huy động thành công cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va (NOVALAND – OTC), Công ty Cổ phần Hùng Vương (HVG – HOSE), Công ty Cổ phần Thế giới số (DGW – HOSE), Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế (IFS – OTC) v.v... với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là hơn 3.020 tỷ VNĐ.
- **Dịch vụ tư vấn Cổ phần hóa:** Năm 2015, SSI đã triển khai tư vấn cổ phần hóa cho 2 doanh nghiệp nhà nước có quy mô lớn thuộc Bộ Xây dựng là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Nhà ở và Khu đô thị. Đây là hai doanh nghiệp lớn, có bề dày kinh nghiệm với vị thế dẫn đầu trong ngành, đã tin tưởng lựa chọn SSI là nhà tư vấn cho sự chuyển đổi mô hình hoạt động quan trọng này.
- **Dịch vụ tư vấn Niêm yết:** SSI đã tư vấn niêm yết thành công cho 7 doanh nghiệp trong năm 2015 là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2 – HOSE), Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (HNG – HOSE), Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH – HOSE), Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc (HPM – HNX), Công ty Cổ phần Thế Giới Số (DGW – HOSE), Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản (DAT – HOSE), Công ty Cổ phần Thuốc Sát trùng Việt Nam (VPS – HOSE), với tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá là 11.000 tỷ VNĐ.
- **Dịch vụ tư vấn phân phối, đăng ký, lưu ký và chuyển nhượng Chứng chỉ tiền gửi:** SSI đã huy động thành công Chứng chỉ tiền gửi của Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam và Công ty Tài chính TNHH HD Saison với tổng giá trị huy động là 1.000 tỷ VNĐ.

# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2016

Tiếp tục theo đuổi sứ mệnh "Kết nối vốn và cơ hội đầu tư", khẳng định vị trí dẫn đầu và đẩy mạnh sự phát triển hoạt động trong lĩnh vực này, trong năm 2016, SSI sẽ tiếp tục phối hợp đồng bộ nhiều giải pháp, mang lại nhiều sản phẩm mới và chất lượng cao cho khách hàng.

## Nỗ lực duy trì vị trí hàng đầu bằng việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tập trung vào các mảng dịch vụ mang tính chuyên nghiệp và có giá trị gia tăng cao

Định hướng chiến lược của Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư SSI là mang lại các sản phẩm tư vấn sắp xếp giao dịch chất lượng cao, chứa đựng nhiều sự chuyên nghiệp và chuyên biệt cho khách hàng. SSI nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm huy động, bao gồm cả vốn và nợ mới để đa dạng hóa sản phẩm cung cấp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng cũng như những đòi hỏi của thị trường nhằm liên kết các nhà đầu tư nước ngoài với các doanh nghiệp trong nước và tận dụng dòng vốn từ thị trường tài chính quốc tế.

Các chính sách phát triển TTCK giúp thị trường minh bạch và tạo cơ sở pháp lý cho ra đời nhiều loại hình sản phẩm mới. Nghị định 42/2015/NĐ-CP tạo nền tảng cho sự phát triển thị trường phái sinh của TTCK Việt Nam. Thị trường phái sinh dự kiến hoạt động trong năm 2016 với 2 sản phẩm Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu và Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ. Công cụ này mở ra kênh đầu tư mới cho nhà đầu tư, doanh nghiệp có thêm công cụ kinh doanh chênh lệch và phòng ngừa rủi ro và cơ hội nâng cao hiệu suất sử dụng đòn bẩy tài chính. Sau bước đi thận trọng này, thị trường sẽ còn đón nhiều sản phẩm mới như chứng quyền có đảm bảo, hợp đồng quyền chọn.

## Dịch vụ Tư vấn Mua bán Sáp nhập và Dịch vụ Tư vấn Phát hành riêng lẻ chứng khoán tiếp tục là hướng hoạt động được ưu tiên đẩy mạnh.

Trong năm 2016, Dịch vụ Tư vấn Mua bán Sáp nhập M&A và Dịch vụ Tư vấn Phát hành riêng lẻ chứng khoán sẽ tiếp tục là những sản phẩm mũi nhọn của SSI.

Trong năm 2015, Việt Nam đã hoàn tất đàm phán 2 hiệp định FTA lớn gồm Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên hiệp Châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Cùng với sự kiện Cộng đồng kinh tế Asean chính thức ra đời 31/12/2015, các hiệp định thương mại trên được ký kết 2016 và đi vào hiệu lực vào các năm tiếp theo sẽ là bước chuyển mình quan trọng của nền kinh tế Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế và trong khu vực. Các cơ hội mở rộng thị trường và thu hút đầu tư không chỉ đến với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu mà còn cả trong cả lĩnh vực đầu tư tài chính. Các chuẩn mực về dịch vụ tài chính được xây dựng và tuân thủ sẽ thu hút được dòng vốn ngoại đầu tư gián tiếp giúp thị trường có sức bật mới. Với sức ép ngân sách và mục tiêu tái cấu trúc nền kinh tế và chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực then chốt trong giai đoạn 2016-2020, hoạt động thoái vốn sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2016. Nhiều doanh nghiệp hoạt động tốt, có nhu cầu được hỗ trợ về tài chính để mở rộng thị phần hoặc hỗ trợ từ các đối tác trong ngành để mở rộng quy mô. SSI, với sự hiểu biết sâu sắc về mô hình hoạt động, mô hình quản trị tài chính, quản trị doanh nghiệp, kinh nghiệm tư vấn lâu năm và nguồn lực khách hàng sẵn có trong nước, kết hợp với đối tác là các tổ chức tài chính nước ngoài, sẽ nỗ lực kết nối nhu cầu hợp tác của các bên để đem lại lợi ích cao cho cả bên mua và bên bán.

Ngoài ra, SSI cũng sẽ kết nối hợp tác chiến lược và xây dựng chuỗi giá trị cho doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài và nguồn vốn đầu tư tài chính trên thế giới.



## Tập trung mở rộng mạng lưới khách hàng quy mô lớn

Đối tượng khách hàng trọng tâm năm 2016 tiếp tục là các doanh nghiệp có quy mô lớn, uy tín, tiềm năng và phát triển bền vững nằm trong các ngành kinh tế cơ bản và thế mạnh của đất nước để cung cấp các sản phẩm và giải pháp tài chính, từ đó, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Ngoài ra, các Doanh nghiệp Nhà nước đang có kế hoạch thoái vốn cũng là mảng khách hàng mục tiêu được SSI đặc biệt chú trọng.

## Mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính hàng đầu thế giới

như JP Morgan, Daiwa Securities, Nomura, Credit Suisse v.v... để trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy tìm kiếm các cơ hội đầu tư, từ đó, cung cấp cho khách hàng các sản phẩm tài chính chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó SSI cũng xây dựng mối quan hệ với các Quỹ đầu tư tư nhân, các Tổ chức tài chính, tư vấn chiến lược với quy mô, hướng tập trung chuyên biệt để kết nối hiệu quả các cơ hội tại Việt Nam.

## Tái cấu trúc mảng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư với việc chuyên môn hóa nhân viên phụ trách từng lĩnh vực kinh doanh sẽ là chìa khóa cải thiện chất lượng tư vấn của SSI

SSI hướng trọng tâm vào việc đào tạo nhân sự đầy đủ năng lực chuyên môn, hiểu biết sâu sắc về ngành nghề mình phụ trách, từ đó mỗi một nhân viên đều trở thành chuyên gia tư vấn tiêu chuẩn quốc tế, kết hợp với sự am hiểu chuyên sâu thị trường trong nước, mang lại chất lượng dịch vụ hàng đầu cho khách hàng. SSI nỗ lực trở thành một trong những Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam, tiếp tục cạnh tranh lành mạnh và hướng tới hình ảnh một Ngân hàng Đầu tư vững trong chuyên môn, chuyên nghiệp trong phong cách phục vụ và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

## HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

### ĐIỂM NHẤN 2015

- Tổng giá trị đầu tư năm 2015 lên tới 3.389 tỷ VNĐ
- Tỷ suất lợi nhuận danh mục đầu tư chủ động đạt 40,1%
- Tỷ suất lợi nhuận danh mục đầu tư thụ động đạt 9,2%



# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2015

Đối với hoạt động đầu tư, SSI ủy thác toàn bộ cho Công ty TNHH quản lý quỹ SSI (SSIAM) quản lý.

Chiến lược đầu tư của SSI là đầu tư giá trị. SSI tìm kiếm cơ hội đầu tư ở các doanh nghiệp trong những ngành hưởng lợi nhất từ nền kinh tế như Nông nghiệp, Thủy sản, Tiếp vận (logistic) v.v..., nắm giữ tỷ lệ ở mức tương đối cao để có thể quản lý các khoản đầu tư này một cách chủ động. Theo đó, SSI tham gia vào HĐQT và/hoặc BKS tại các doanh nghiệp này và làm việc sâu sát cùng Ban Điều Hành doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực để gia tăng giá trị doanh nghiệp, hướng đến phát triển bền vững cho doanh nghiệp trong dài hạn. Bằng cách này, doanh nghiệp cũng có lợi và SSI cũng tăng giá trị của khoản đầu tư.

Quan điểm sàng lọc các Công ty đầu tư của SSI luôn dựa trên yếu tố cơ bản của doanh nghiệp kết hợp với định giá hấp dẫn của cổ phiếu so với tiềm năng tăng trưởng của công ty, đồng thời không bỏ qua yếu tố môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp. SSI cũng tập trung nhiều hơn vào các công ty có giá trị vốn hóa trung bình, do các công ty này có tiềm năng tăng trưởng tốt hơn các công ty có vốn hóa lớn.

Thực hiện chiến lược đầu tư này trong nhiều năm qua, trong năm 2015, SSI đã thực hiện thoái vốn thành công ở một số khoản đầu tư đã đạt kỳ vọng lợi nhuận. SSI đang tiếp tục bắt đầu lại chu trình đầu tư này lại bằng việc tìm kiếm và đầu tư vào các doanh nghiệp tiềm năng khác, dần dần tăng sở hữu để tham gia vào hội đồng quản trị và từ đó tăng giá trị công ty. Kết quả là danh mục đầu tư áp dụng chiến lược này của SSI tăng 40,1% năm 2015 (vượt trội so với tăng trưởng của chỉ số thị trường VNIndex là 6,1%).

Đối với các khoản đầu tư có chiến lược đầu tư thụ động, theo đó SSI không tham gia HĐQT công ty, mà sử dụng chiến lược phân bổ tài sản hợp lý, tăng tỷ trọng đầu tư vào những ngành được hưởng lợi từ các biến động của kinh tế thế giới và trong nước, bao gồm các ngành được hưởng lợi từ nguyên liệu đầu vào thấp (do giá cả hàng hóa giảm), và các nhóm ngành hưởng lợi từ Hiệp định thương mại tự do v.v... Tỷ suất lợi nhuận các khoản đầu tư này đạt mức 9,2% năm 2015.

## KẾ HOẠCH NĂM 2016

Năm 2016, SSI tiếp tục thực hiện chiến lược đầu tư giá trị và cùng đồng hành với doanh nghiệp. TTCK được dự đoán là vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức nhất tuy nhiên với hơn 50% các cổ phiếu trên TTCK Việt Nam có P/E dưới 10x và đa số các cổ phiếu cũng có P/B dưới 1,5x, thấp hơn nhiều so với các TTCK trong khu vực. SSI tin rằng TTCK Việt Nam vẫn là thị trường hấp dẫn cho các nhà đầu tư giá trị và các đợt điều chỉnh của thị trường chính là cơ hội tìm kiếm lợi nhuận tốt hơn cho công ty.





CÔNG TY LIÊN KẾT



CAPITAL

CLHU 222932 2  
2261



FSCU

CAPITAL

CLHU 2123367  
2261

CAPITAL

CLHU 272696 7  
2261

GATU

MAX. GR.  
TARE  
NET  
CUJ CAP.

EWLU 230256 0  
2261

MGW  
TARE

NET  
CUJ CAP.



CRXU 194703 9  
2261

MAX. GR.  
TARE

NET  
CUJ CAP.

EWLU

MGW  
TARE

NET  
CUJ CAP.

TTNU 2698  
2261

MAX. GROSS  
TARE  
PRELOAD  
CUJ CAP.



## Chiến lược “Đồng hành và Phát triển cùng Công ty liên kết”

Năm 2015, SSI đã thanh toán một số khoản đầu tư tại các Công ty liên kết, đồng thời giảm tỷ lệ sở hữu ở một số Công ty liên kết khác nhưng vẫn nắm tỷ trọng lớn. Tính đến cuối năm 2015, SSI có 3 Công ty liên kết. Đây là những công ty dẫn đầu ngành, có doanh thu, lợi nhuận ổn định, mức chi trả cổ tức cao, và có sản phẩm chất lượng có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Cả 3 Công ty liên kết của SSI nằm trong chuỗi giá trị Nông nghiệp - Thực phẩm, Vận tải và Kho bãi.

Cụ thể, trong 9 Công ty liên kết SSI sở hữu đầu năm 2015, SSI đã thanh toán thành công 3 công ty và giảm tỷ lệ sở hữu ở 3 công ty. Với 3 công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông (ELC – HOSE), Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (GIL – HOSE), và Công ty Cổ phần Transimex – Saigon (TMS – HOSE), SSI đánh giá tiềm năng phát triển của 3 Công ty này trong những năm tới còn rất nhiều, nhất là khi Việt Nam gia nhập Hiệp định TPP. Tuy nhiên 3 Công ty này sở hữu khá nhiều công ty con dẫn đến việc hợp nhất báo cáo tài chính bị chậm, làm ảnh hưởng tới việc nộp báo cáo, do đó trong năm 2015 SSI đã quyết định giảm tỷ lệ sở hữu ở 3 Công ty này để không còn liên kết.

Trong năm 2015, SSI đã tiếp tục cùng các Công ty liên kết tái cơ cấu chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp. Hầu hết tỷ suất lợi nhuận ở các công ty này trong năm 2015 có mức tỷ suất cao hơn so với năm trước. Các công ty cũng đẩy mạnh việc tìm đối tác để xây dựng chuỗi giá trị và nâng cao giá trị của mình. SSI cũng đã thành công trong việc giúp 1 Công ty liên kết huy động 752 tỷ VNĐ để thực hiện kế hoạch sát nhập doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh chuỗi giá trị cũng như giúp Công ty liên kết định hướng lại chiến lược phát triển lâu dài bằng việc thanh toán những mảng dịch vụ không liên quan tới hoạt động chính của công ty.

Ngoài việc tiếp tục hỗ trợ các Công ty liên kết phát triển, SSI cũng tiếp tục tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới. Trước ngưỡng cửa hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, nhất là việc gia nhập Hiệp định TPP nếu được quốc hội các nước phê chuẩn và Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), SSI đánh giá ngành Công nghiệp Tiếp vận (Logistic) và Nông nghiệp của Việt Nam đang có nhiều cơ hội để phát triển. Hiệp định TPP được kỳ vọng sẽ thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hóa tăng trưởng mạnh mẽ trong các năm tới và kéo theo sự phát triển của ngành này.



SSI xác định cốt lõi của nền kinh tế Việt Nam từ trước đến nay vẫn là ngành Nông nghiệp. Mặc dù tỉ trọng nông nghiệp của Việt Nam đã giảm trong cơ cấu kinh tế quốc dân, nhưng lại đóng góp tới 20% tổng giá trị xuất khẩu trong năm 2014. Hơn thế nữa tổng giá trị nông nghiệp đã tăng gấp 3 lần từ 11,1 tỷ USD vào năm 2005 lên 33,6 tỷ USD trong năm 2014. Đứng trước sự hội nhập của nền kinh tế như hiện nay, SSI đánh giá là những cơ hội cho nông nghiệp Việt Nam với nguồn lao động dồi dào, nhiều kinh nghiệm tích lũy và quý đất màu mỡ, nhiều vùng có khí hậu thuận lợi. Tuy nhiên cũng như những ngành khác, ngành Nông nghiệp cũng sẽ gặp những thách thức đối với năng lực cạnh tranh.

Những năm qua, ngành Tiếp vận nước ta có tốc độ phát triển từ 10% - 15%/ năm và chiếm 20% GDP của Việt Nam. Hiện cả nước có khoảng 1.200 doanh nghiệp làm ngành này và chỉ số năng lực quốc gia về Tiếp vận (LPI) của Việt Nam đã tăng tính cạnh tranh nhờ vào những cải thiện thể chế pháp lý của Nhà nước và nỗ lực của các Doanh nghiệp tiếp vận. Tuy nhiên, theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới năm 2014, chỉ số LPI của Việt Nam còn thấp so với Thái Lan (35), Trung Quốc (28), Malaysia (25) v.v... Các Doanh nghiệp trong nước chiếm thị phần nhỏ và chỉ tập trung vào các Dịch vụ Vận tải và Vận hành các tài sản liên quan như Cảng và Dịch vụ bốc dỡ, Thủ tục thông quan. Nguyên nhân chính là do các Doanh nghiệp trong nước bị phân tán bởi các yếu tố hạ tầng, quy mô hoạt động nhỏ lẻ. Ngoài ra, khoảng 85% doanh nghiệp chỉ nằm trong giai đoạn đầu của chuỗi giá trị ngành, tức là chủ yếu hoạt động ở mô hình Dịch vụ tiếp vận kho bãi (1PL) và Dịch vụ giấy phép xuất khẩu kho bãi và thuê ngoài (2PL). Các Dịch vụ 4PL (cung cấp dịch vụ tiếp vận thứ tư hay tiếp vận chuỗi phân phối) chưa được phát triển do cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện và nhu cầu sử dụng tiếp vận trong các ngành hàng cũng chưa thực sự phát triển. Hiện nay, cầu phần lớn nhất trong chi phí tiếp vận là chi phí vận tải và chủ yếu tập trung vào hàng tiêu dùng.

Trong quá trình hỗ trợ các Công ty liên kết tái cơ cấu chi phí, SSI nhận thấy rằng ngành Tiếp vận là một ngành tiềm năng và nên sâu chuỗi được vào trong chuỗi giá trị của ngành Hàng tiêu dùng và Nông Lâm Ngư nghiệp thì tốc độ tăng trưởng sẽ rất cao. Những chuỗi giá trị như vận hành các hệ thống kho bãi, đặc biệt là kho chuyên dụng như kho lạnh với nhiều tiêu chí kỹ thuật cao đang là nhu cầu của các doanh nghiệp trong ngành Hàng tiêu dùng, Nông Lâm Ngư nghiệp cũng chưa được các Doanh nghiệp Tiếp vận trong nước đầu tư phát triển.

SSI sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội trong ngành nông nghiệp và tiếp vận trong những năm tới.



Tên, Địa chỉ và Logo công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (VNĐ)
 <p><b>THE PAN GROUP</b></p> <p><b>Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE)</b> Số 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp</p> <p>Hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ sau thu hoạch</p> <p>Kinh doanh bất động sản</p> <p>Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính)</p> <p>Dịch vụ tư vấn quản lý</p> <p>Dịch vụ nghiên cứu thị trường</p> <p>Dịch vụ vệ sinh nhà cửa</p>	1.008.724.970.000
 <p><b>Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN - HOSE)</b> Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai</p>	<p>Kinh doanh khai thác cầu cảng kho bãi</p> <p>Xếp dỡ và vận tải hàng hoá trong và ngoài cảng</p> <p>Dịch vụ sửa chữa phương tiện xếp dỡ và vận tải</p> <p>Đại lý và dịch vụ khai thác hàng hải</p> <p>Cung cấp nhiên liệu cho tàu xe (xăng dầu, dầu nhớt,...)</p> <p>Dịch vụ vận chuyển taxi</p> <p>Mua bán vật liệu xây dựng: đất đá, cát, sỏi</p> <p>Tổ chức dịch vụ giải trí cho thuyền viên: cửa hàng miễn thuế, câu lạc bộ thủy thủ</p> <p>Khảo sát thiết kế, thi công các công trình giao thông</p> <p>Đầu tư kinh doanh hạ tầng và nhà đất</p> <p>Mua bán nhập khẩu gỗ tròn, sắt thép các loại, hàng nông sản (trừ bông vải, hạt điều)</p> <p>Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật</p>	123.479.870.000
 <p><b>Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam (VFC - HOSE)</b> 29 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng</p> <p>Cung cấp dịch vụ khử trùng</p> <p>Sản xuất và kinh doanh giống cây trồng</p>	176.854.360.000



**Tỷ lệ sở hữu tại công ty liên kết (\*)****Kết quả kinh doanh 2015****Thành viên trong HĐQT/BKS**

20,01%

Doanh thu đạt 2.650 tỷ VNĐ, tương đương 105% kế hoạch và tăng 136% so với năm 2014.

Lợi nhuận sau thuế đạt 215 tỷ VNĐ, tăng gần 2 lần so với kết quả năm 2014. Doanh thu và lợi nhuận có sự tăng trưởng mạnh mẽ là do (1) Có sự đóng góp lớn của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương (NSC – HOSE) và trong năm 2015, Công ty đã tăng tỷ lệ sở hữu tại NSC từ 54% năm 2014 lên 75%, và (2) Kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng đến từ các công ty con khác như Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN, Công ty Cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Long An (LAF – HOSE), Công ty Cổ phần Bibica (BBC – HOSE).

Công ty đang duy trì trả cổ tức 10% hàng năm.

2 thành viên HĐQT  
1 thành viên BKS

20,01%

Doanh thu đạt 322 tỷ VNĐ, tương đương 91,5% kế hoạch, tăng trưởng 19% so với năm 2014.

Lợi nhuận sau thuế đạt 51 tỷ VNĐ, tương đương 103% kế hoạch, tăng 7% so với năm 2014.

Công ty đang duy trì trả cổ tức khoảng 20% hàng năm.

1 thành viên HĐQT  
1 thành viên BKS

20,06%

Doanh thu đạt 2.020 tỷ VNĐ, hoàn thành 100% kế hoạch và tăng 7% so với năm 2014.

Lợi nhuận sau thuế đạt 139 tỷ VNĐ, bằng 116% kế hoạch và tăng 16% so với năm 2014

1 thành viên HĐQT  
1 thành viên BKS



# QUẢN TRỊ RỦI RO

- Tóm tắt hệ thống quản trị rủi ro ■
- Rủi ro thị trường ■
- Rủi ro tín dụng ■
- Rủi ro thanh khoản ■
- Rủi ro hệ thống & An toàn thông tin ■
- Rủi ro tuân thủ ■
- Rủi ro thương hiệu ■
- Rủi ro quản trị nguồn nhân lực ■
- Rủi ro pháp lý ■
- Kế hoạch thực hiện 2016 ■



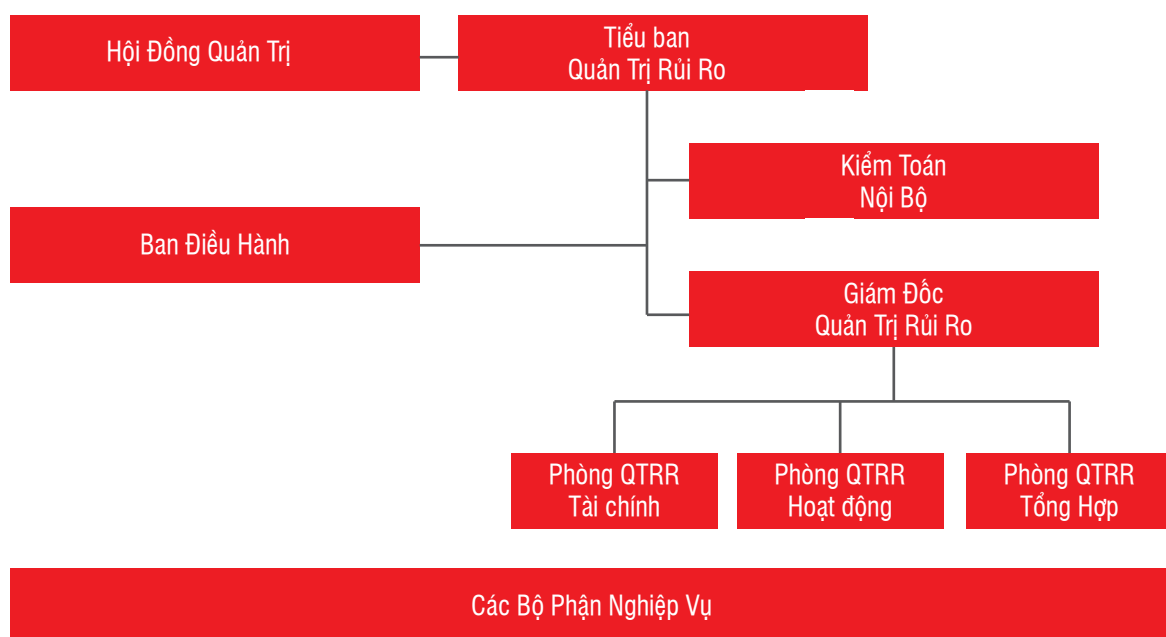
# TÓM TẮT HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2015 là một năm có nhiều khó khăn với những biến động tiêu cực của thị trường, tuy nhiên SSI giữ vững vị trí thị phần số 1 trong suốt 4 quý, mở rộng mạng lưới khách hàng đi liền với việc các thông số về quy mô vốn, tài sản, nhân lực v.v... đều gia tăng. SSI tiếp tục bảo toàn vốn, giữ vững tuyệt đối về an toàn thương hiệu, vượt kế hoạch kinh doanh.

Hệ thống Quản trị rủi ro hoàn chỉnh được vận hành từ 2013 theo hướng dẫn tại Quyết định số 105/QĐ-UBCK ngày 26/02/2013 của UBCKNN tiếp tục được duy trì hiệu quả, đảm bảo quản trị công ty an toàn, minh bạch và linh hoạt.

SSI tiếp tục củng cố các chính sách quản trị rủi ro, đảm bảo phân định rõ trách nhiệm trong việc quản trị rủi ro trong toàn bộ SSI, đảm bảo mọi nhân viên và bộ phận trong SSI được tiếp cận, nắm vững, thực hiện đúng trách nhiệm của mình trong công tác quản trị rủi ro của Công ty. Công ty đã thành lập Dự án tăng cường năng lực quản trị rủi ro vào tháng 8/2015. Với Dự án mới thành lập số lượng nhân sự trong bộ máy quản trị rủi ro đã tăng lên gấp đôi. Các hoạt động nghiên cứu và cập nhật các mô hình đo lường rủi ro, cảnh báo rủi ro ở mức chuyên sâu đã được Dự án thực hiện. Công ty cũng thành lập nhóm chuyên trách phụ trách nghiên cứu thiết lập quy trình quản trị rủi ro sản phẩm tài chính phái sinh. Điều này giúp Công ty sẵn sàng ứng phó với các rủi ro khi triển khai kinh doanh chứng khoán phái sinh vào cuối năm 2016.

## Hệ thống Quản trị rủi ro tại SSI bao gồm các thành phần như sau:



## Xác định rủi ro

SSI xác định rủi ro thông qua các biện pháp:

- Xây dựng quy trình hoạt động cho từng sản phẩm/dịch vụ được đưa vào vận hành;
- Quy trình hoạt động được xây dựng, cập nhật và điều chỉnh định kỳ nhằm đảm bảo tuân thủ với các quy định pháp lý, tiếp thu các tình huống rủi ro trên thị trường;
- Xây dựng các tình huống giả định để lường trước rủi ro, giám sát trực tiếp hoạt động hàng ngày trên nhiều khía cạnh thực hiện chéo bởi các bộ phận khác nhau, điều tra sự cố, tổ chức hội thảo đánh giá để xác định rủi ro.

## Đánh giá rủi ro

SSI sử dụng phương pháp đánh giá định tính và/hoặc định lượng phù hợp cho các rủi ro mà SSI phải đối mặt. SSI áp dụng thang đo định danh và thang đo thứ bậc trong phương pháp định tính, thang đo khoảng cách và thang đo tỷ lệ áp dụng cho phương pháp định lượng.

Các mô hình định lượng được ưu tiên sử dụng để lượng hóa rủi ro. Các mô hình này có thể tính toán, ước lượng được các giá trị rủi ro như giá trị rủi ro thị trường, giá trị rủi ro thanh toán, giá trị rủi ro hoạt động, giá trị rủi ro thanh khoản, và các giá trị rủi ro khác. Các giá trị rủi ro này có thể được tính bằng tiền hoặc tỷ lệ phần trăm trên vốn hoặc vốn khả dụng. SSI sử dụng một số mô hình định lượng sau để tính toán các giá trị rủi ro và vốn khả dụng:

- Các mô hình chuẩn quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính.
- Mô hình định lượng VaR (Value-at-Risk) để xác định giá trị rủi ro tối đa. Mô hình VaR dựa trên dữ liệu lịch sử hoặc dữ liệu mô phỏng mà có thể xảy ra với một xác suất nhất định trong một khoảng thời gian nhất định đối với SSI hoặc danh mục của khách hàng ủy thác khi thị trường không có biến động bất thường.



## Xác định hạn mức rủi ro

Hạn mức rủi ro được xác định bằng phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Trong đó, ưu tiên sử dụng phương pháp định lượng. Việc xác định và phân bổ hạn mức rủi ro có thể được thực hiện trên cơ sở các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh, hoặc trên cơ sở các loại sản phẩm, độ dài của kỳ hạn, mức độ tập trung của một vị thế nắm giữ, hoặc sự khác biệt về nhân tố rủi ro hoặc nhu cầu của Công ty.

Giám đốc Quản trị rủi ro đề xuất hạn mức rủi ro đối với từng loại rủi ro theo đặc trưng của từng bộ phận kinh doanh nghiệp vụ lên Tổng Giám đốc phê duyệt.

Tổng Giám đốc đề xuất tổng hạn mức rủi ro và hạn mức rủi ro của từng bộ phận kinh doanh nghiệp vụ lên HĐQT phê duyệt.

Hạn mức rủi ro đề xuất phải phù hợp với khẩu vị rủi ro đã được HĐQT công bố.



## Giám sát rủi ro

Công tác giám sát rủi ro được thực hiện hàng ngày thông qua các hạn mức tự động trên hệ thống và các báo cáo rủi ro hàng ngày theo biểu mẫu định trước.

Các báo cáo rủi ro phát hiện những tình huống cảnh báo vi phạm hạn mức hoặc đã vi phạm hạn mức kèm theo đánh giá của nhân viên quản lý rủi ro.

Các bộ phận giám sát rủi ro hàng ngày bao gồm: bộ phận Kiểm soát nghiệp vụ, bộ phận Quản trị rủi ro tài chính và Quản trị rủi ro hoạt động.

Ngoài ra, công tác kiểm soát rủi ro định kỳ còn được thực hiện bởi bộ phận Kiểm toán nội bộ và Kiểm soát nội bộ.

Các rủi ro ghi nhận trên báo cáo giám sát rủi ro được xử lý như nội dung nêu dưới đây.



## Xử lý rủi ro

### *Nguyên tắc xử lý rủi ro:*

- i. Tìm hiểu nguyên nhân sự cố.
- ii. Lựa chọn và xây dựng kế hoạch xử lý, trong đó có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, tiến độ thực hiện, kết quả dự báo, hoạch định và xem xét nguồn lực và thủ tục thực hiện.
- iii. Thực hiện xử lý rủi ro theo kế hoạch đã lựa chọn.
- iv. Rút kinh nghiệm để tránh lặp lại sự cố rủi ro.
- v. Điều chỉnh những hạn mức liên quan để không chế việc gia tăng rủi ro tương tự.

### *Các biện pháp cơ bản:*

- i. Tránh rủi ro: Không thực hiện bất kỳ hoạt động nào có thể gây ra rủi ro đang xử lý.
- ii. Giảm thiểu rủi ro: Áp dụng các biện pháp để giảm tác động của rủi ro đến công ty, giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, hoặc cả hai.
- iii. Chia sẻ rủi ro: Chuyển tất cả hoặc một phần rủi ro cho đối tượng khác như quy định về rủi ro trong hợp đồng, tiến hành mua bảo hiểm (nếu có dịch vụ tương ứng) cho các hoạt động kinh doanh.
- iv. Xây dựng hệ thống cảnh báo tiệm cận rủi ro.
- v. Xây dựng hệ thống báo cáo định kỳ để kịp thời rà soát và phát hiện rủi ro/rủi ro tiềm tàng.

# RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hoạt động kinh doanh cơ bản của SSI liên quan đến rủi ro thị trường là các hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, đầu tư tiền gửi và cho vay ký quỹ.

Doanh thu từ các hoạt động này bị ảnh hưởng bởi những biến động về lãi suất và giá cổ phiếu, có thể do tình hình thị trường, có thể do những thay đổi về chính sách tiền tệ và những quy định pháp lý khác. Khi lãi suất và giá cổ phiếu biến động ngoài dự kiến, có thể dẫn tới rủi ro giảm sút doanh thu so với kế hoạch, thậm chí lỗ trên danh mục đầu tư.

Để giảm thiểu các rủi ro này, SSI phải đảm bảo duy trì công tác quản trị rủi ro mang tính phối hợp chặt chẽ từ việc theo dõi, đánh giá, nhận định, dự báo thị trường, chiến lược đầu tư, đến hệ thống hạn mức, cảnh báo và quy trình xử lý.

## Nghiệp vụ đầu tư tiền gửi/ kỳ phiếu/ trái phiếu/cho vay ký quỹ

Với vốn chủ sở hữu hơn 6.600 tỷ VNĐ nhưng tổng nguồn lên tới trên 13.000 tỷ VNĐ – tăng gần 50% so với năm 2014, trạng thái tiền mặt trung bình 6.000 tỷ VNĐ, bao gồm hơn 1.200 tỷ VNĐ của nhà đầu tư, dòng tiền ra vào, tăng giảm do hoạt động thanh toán và vay/trả của khách hàng, giải ngân đầu tư diễn ra thường xuyên hàng ngày không giới hạn trong một khung thời hạn nào dẫn tới việc SSI phải cân đối nguồn vốn và lãi suất sao cho tối ưu hóa lợi nhuận, phù hợp với dự đoán về xu thế lãi suất. Biến động lãi suất trong năm 2015 không lớn nhưng Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính SSI vẫn tối ưu hóa được hoạt động kinh doanh lãi suất, đóng góp nguồn doanh thu đáng kể cho Công ty mà vẫn bảo đảm tuyệt đối an toàn.

Năm 2015 là năm chịu ảnh hưởng lớn của Thông tư 36 về hạn mức cho vay đầu tư chứng khoán của ngân hàng thương mại (áp dụng từ 01/02/2015). Chủ trương huy động và tích lũy vốn của SSI đã thể hiện hiệu quả trong việc chủ động mở rộng nguồn vốn cho vay ký quỹ trong khi nhiều đơn vị trong ngành gặp khó khăn. Tổng dư nợ cho vay ký quỹ bình quân tăng lên xấp xỉ 2.700 tỷ VNĐ, tăng 40% so với dư nợ bình quân năm 2014, đóng góp phần doanh thu lớn và ổn định lãi suất đối với khách hàng, ổn định doanh thu đối với công ty.

## Nghiệp vụ đầu tư cổ phiếu

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng tức thời từ những biến động từ các yếu tố nội tại của nền kinh tế, và bất kỳ sự sụt giảm nào đối với giá cổ phiếu xuống thấp hơn giá vốn đều được phản ánh ngay vào trạng thái lãi lỗ của công ty chứng khoán. Tình hình thị trường năm 2015 có nhiều biến động, ảnh hưởng từ chính sách tiền tệ Trung Quốc và giá dầu trên thế giới, kèm thêm ảnh hưởng của Thông tư 36 về cung vốn cho thị trường làm cho thị trường tương đối trầm lắng và xảy ra những đợt giảm giá cổ phiếu kéo dài, SSI tiếp tục duy trì quan điểm đầu tư thận trọng, tận dụng các cơ hội của thị trường 2015 và tiếp tục bám chặt chiến lược đầu tư liên kết đối với những công ty thuộc những ngành cơ bản và thiết yếu của nền kinh tế, ít chịu ảnh hưởng bởi những biến động của thị trường, có tiềm năng phát triển ổn định. SSI cũng tăng cường hoạt động đồng hành cùng các công ty liên kết, hỗ trợ các công ty huy động vốn tối đa để tạo tiềm lực tài chính vững chắc cho mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao giá trị cốt lõi của cổ phiếu, duy trì mức giá cổ phiếu trên đà tăng trưởng tốt. Mặc dù năm 2015 SSI thanh toán khá nhiều trạng thái đầu tư vào các cổ phiếu ngành nông nghiệp – 1 trong những ngành trọng điểm đầu tư của SSI – nhưng SSI vẫn tiếp tục gián tiếp đầu tư ngành này qua những đơn vị liên kết khác.

## Nghiệp vụ chứng khoán phái sinh

Năm 2015 là năm ban hành các văn bản quy định pháp lý chuẩn bị triển khai thị trường chứng khoán phái sinh. Tuy sản phẩm chưa được đi vào vận hành, nhưng SSI đã tham gia tích cực vào quá trình cùng các cơ quan chức năng chuẩn bị khung pháp lý cho sản phẩm. Đồng thời, tại SSI cũng thành lập đội dự án chuyên trách về sản phẩm phái sinh để tiến hành nghiên cứu sản phẩm, xây dựng hệ thống giao dịch và hệ thống quản trị rủi ro nhằm tạo nền tảng vững chắc và an toàn nhất sẵn sàng triển khai sản phẩm hiệu quả vào cuối năm 2016.

“CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CƠ BẢN CỦA SSI LIÊN QUAN ĐẾN RỦI RO THỊ TRƯỜNG LÀ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU, CỔ PHIẾU, ĐẦU TƯ TIỀN GỬI VÀ CHO VAY KÝ QUỸ”

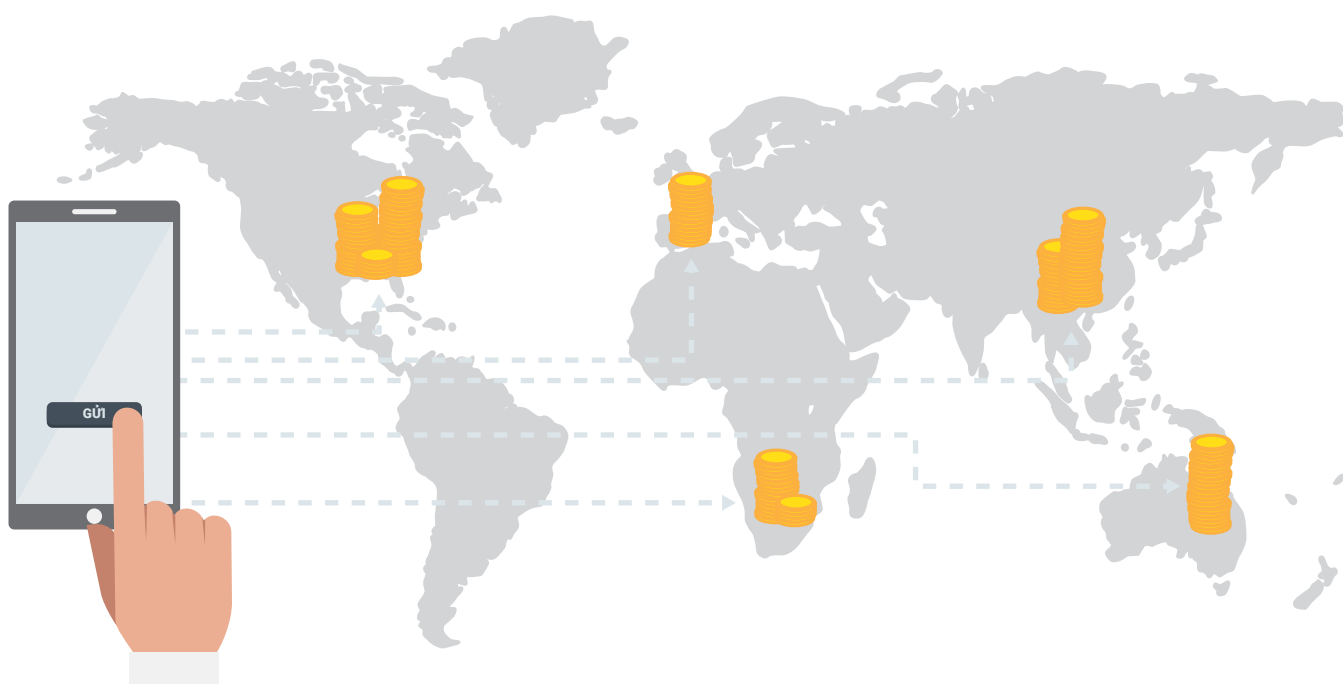


# RỦI RO TÍN DỤNG

Các hoạt động đầu tư tiền của công ty chứng khoán qua các kênh tiền gửi ngân hàng, cho vay ký quỹ, đầu tư trái phiếu chứa đựng rủi ro tín dụng. Rủi ro phát sinh khi công ty chứng khoán không thu hồi được hoặc không thu hồi hết vốn đầu tư do đối tác không thực hiện hoặc mất khả năng hoàn trả.

## Hoạt động đầu tư tiền gửi tại ngân hàng thương mại có rủi ro tín dụng thấp hơn cả

tuy nhiên vẫn cần có sự lựa chọn đối tác là Ngân hàng thương mại tín nhiệm cao. SSI áp dụng biện pháp đánh giá và chấm điểm tín dụng các Ngân hàng thương mại căn cứ trên báo cáo tài chính, các thông tin về tình hình tài chính và tình hình hoạt động để lựa chọn các đối tác có tín nhiệm cao nhất. Tùy theo điểm tín nhiệm khác nhau, mỗi ngân hàng thương mại sẽ được áp dụng hạn mức tiền gửi khác nhau kèm theo những điều kiện nhất định nhằm tăng tính bảo toàn vốn. Đồng thời, SSI cũng triển khai cơ chế xây dựng hạn mức vay thấu chi với nhiều ngân hàng để duy trì song song với hoạt động tiền gửi, vừa đảm bảo duy trì khả năng thanh khoản, vừa linh hoạt hóa sử dụng vốn, vừa phòng tránh rủi ro tín dụng do các hợp đồng tiền gửi luôn luôn có cơ chế rút thấu chi linh hoạt. Trong suốt 16 năm hoạt động, SSI cũng không phát sinh khoản tiền gửi nào bị mất khả năng thanh toán. Thành tựu này đã thể hiện hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng rất cao tại SSI.





## Cho vay ký quỹ

là hoạt động cho vay có tài sản bảo đảm là danh mục cổ phiếu của khách hàng. Rủi ro tín dụng phát sinh với hoạt động này khi giá cổ phiếu giảm sút, làm giá trị tài sản bảo đảm giảm xuống nhưng khách hàng không bổ sung giá trị tài sản bảo đảm theo yêu cầu hoặc khi ép bán, giá cổ phiếu xuống quá thấp hoặc mất thanh khoản dẫn tới việc công ty chứng khoán không thu hồi được hết tiền cho vay. Để giảm thiểu rủi ro này, SSI thực hiện một loạt các biện pháp phối hợp:

- Lập danh mục hỗ trợ thận trọng trên cơ sở tuân thủ các quy định của UBCKNN, đồng thời chăm điểm các cổ phiếu trên các yếu tố thanh khoản, biến động giá và định giá cổ phiếu dựa trên báo cáo phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp. Danh mục cổ phiếu làm tài sản bảo đảm được đánh giá lại hàng tháng để kịp thời cập nhật tình hình biến động của cổ phiếu, đồng thời các trường hợp cá biệt cũng được đánh giá ngay khi cổ phiếu xuất hiện thông tin xấu.
- Xây dựng hệ thống hạn mức đan chéo để kiểm soát tối đa: tổng hạn mức cho vay ký quỹ, hạn mức tối đa trên 1 khách hàng, hạn mức tối đa trên 1 mã cổ phiếu, tỷ lệ cảnh báo ngưỡng an toàn, tỷ lệ cảnh báo ngưỡng ép bán thu hồi nợ v.v...
- Giám sát tình hình dư nợ và tỷ lệ rủi ro hàng ngày để kịp thời phát hiện các dấu hiệu rủi ro: ví dụ dư nợ có độ tập trung cao trên 1 khách hàng, trên 1 cổ phiếu, cổ phiếu có biến động giá bất thường, cổ phiếu có thông tin bất thường, cổ phiếu có biến động giao dịch bất thường và nghi vấn trong phiên giao dịch v.v...
- Chăm điểm và đánh giá khách hàng sử dụng giao dịch ký quỹ phải đảm bảo các tiêu chí theo các nguyên tắc do SSI quy định, ràng buộc trách nhiệm của Môi giới chăm sóc khách hàng trong việc cảnh báo và thu hồi nợ vay v.v...
- Không chấp nhận các đề xuất của khách hàng có dấu hiệu đảo nợ, xoay vòng nợ v.v...
- Không chạy đua thị phần bằng mở rộng quá linh hoạt với dịch vụ cho vay ký quỹ.

Bảng việc thực hiện hàng loạt các biện pháp phối hợp như trên, trong năm 2015, dư nợ cho vay ký quỹ của SSI đã tăng từ trung bình 2.300 tỷ VNĐ năm 2014 lên hơn 3.000 tỷ VNĐ với mức cao nhất trong năm lên tới 3.200 tỷ VNĐ, nhưng chủ yếu mở rộng trên cơ sở đa dạng hóa khách hàng vẫn bảo đảm trong khung an toàn và danh mục cổ phiếu ký quỹ và tỷ lệ hỗ trợ. Tại SSI năm 2015 không xảy ra trường hợp tổn thất vốn hỗ trợ nào.

## Hoạt động đầu tư trái phiếu

Hoạt động đầu tư trái phiếu liên quan đến rủi ro đơn vị phát hành trái phiếu mất thanh khoản khi đến hạn hoặc đơn vị phát hành phát sinh yếu tố làm trái phiếu có nguy cơ mất thanh khoản. Để hạn chế các rủi ro này, về quy trình, SSI đánh giá chi tiết các khía cạnh của một đề xuất đầu tư trái phiếu tương tự như thẩm định tín dụng trước khi thực hiện đầu tư. Tuy nhiên, trong tình hình nền kinh tế còn nhiều bất ổn SSI đã hạn chế tối đa việc đầu tư trái phiếu, không gia tăng trạng thái đầu tư trái phiếu trong năm 2015, không đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp khác tổ chức tín dụng

# RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi SSI mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ đến hạn, không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của nhà đầu tư sử dụng vốn vay ký quỹ (margin) và chậm trễ hoặc không đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động thanh toán của các nhà đầu tư trên tài khoản của họ duy trì tại SSI.

Với số lượng khách hàng ngày càng gia tăng qua các năm, lên tới trên 80.000 tổng tài khoản năm 2015, rải rác tại các chi nhánh của SSI tại các thành phố khác nhau đi liền với hàng trăm yêu cầu thanh toán mỗi ngày, SSI phải bảo đảm vận hành hoạt động thanh toán cho nhà đầu tư một cách nhanh chóng, an toàn và tiết kiệm chi phí nhất. Nhằm phục vụ khách hàng được linh hoạt, SSI đã kết nối với hàng chục ngân hàng để quản lý số dư tiền gửi nhà đầu tư bình quân hơn 1.200 tỷ VNĐ trong sự an toàn tuyệt đối. Năm 2015, dịch vụ cho vay ký quỹ của SSI được mở rộng một cách đột phá, số dư nợ cuối năm tăng thêm so với cùng kỳ tới 60%, đòi hỏi sự linh hoạt cao độ trong việc cân đối dòng tiền hàng ngày giữa giải ngân (cho vay ký quỹ) kịp thời và sử dụng hiệu quả dòng tiền vào khi Nhà đầu tư trả nợ vay ký quỹ. SSI cũng là Công ty có trạng thái đầu tư chứng khoán lớn nhất thị trường (từ 2.600 đến 2.800 tỷ VNĐ), do đó việc quản lý các khoản đầu tư thanh khoản thấp cũng đòi hỏi cân đối cơ cấu của nguồn vốn chủ sở hữu một cách hợp lý, sao cho không ảnh hưởng đến nhu cầu tái đầu tư nguồn vốn khi giành được cơ hội đầu tư hiệu quả.

Năm 2015 tiếp tục là năm an toàn tuyệt đối của SSI về quản lý thanh khoản, không phát sinh bất kỳ sự cố rủi ro nào.

Tỷ lệ vốn khả dụng vẫn luôn luôn duy trì ở mức cao hơn năm 2014 - 430% đến 450%, cao hơn nhiều so với tỷ lệ theo quy định là 180%.

## Tỷ lệ an toàn tài chính năm 2015

Tháng	Tỷ lệ vốn khả dụng (%)
1	465%
2	463%
3	468%
4	433%
5	441%
6	724%
7	749%
8	702%
9	682%
10	683%
11	650%
12	686%

Thành tựu này được duy trì nhờ một quy trình quản lý dòng tiền hết sức chặt chẽ, trên nguyên tắc chú trọng quản trị rủi ro thanh khoản một cách đặc biệt và phối hợp chặt giữa các khối tại SSI. Một hệ thống báo cáo thường xuyên và chi tiết được các bộ phận nghiệp vụ nắm chắc để kịp thời cập nhật thông tin.

	<b>Báo cáo</b>	<b>Tần suất</b>
Kế Toán	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Báo cáo số dư tiền các tài khoản Ngân hàng;</li> <li>■ Báo cáo số dư tiền Nhà đầu tư tại SSI;</li> <li>■ Báo cáo số tiền dự chi/dự thu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Hàng ngày;</li> <li>■ Hàng ngày;</li> <li>■ Hàng ngày.</li> </ul>
Nguồn vốn & Kinh doanh Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Báo cáo dòng tiền đầu ngày;</li> <li>■ Báo cáo kế hoạch dòng tiền.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Hàng ngày;</li> <li>■ Hàng tháng, khi có phát sinh hoặc đề nghị/ Hàng ngày</li> </ul>
Dịch Vụ Chứng Khoán	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Báo cáo tình hình ứng trước tiền bán chứng khoán của khách;</li> <li>■ Báo cáo số tiền giải ngân/ thu nợ cho vay ký quỹ;</li> <li>■ Báo cáo số dư nợ cho vay ký quỹ 10 ngày liên tục, cập nhật mỗi ngày;</li> <li>■ Báo cáo chuyển/rút/nộp/báo có số tiền lớn của Nhà đầu tư;</li> <li>■ Báo cáo thanh toán bù trừ;</li> <li>■ Báo cáo các khoản chuyển tiền quyền mua.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Hàng ngày;</li> <li>■ Hàng ngày và khi có phát sinh;</li> <li>■ Hàng ngày;</li> <li>■ Khi có phát sinh;</li> <li>■ Hàng ngày;</li> <li>■ Khi có phát sinh.</li> </ul>

Năm 2015, để mở rộng dịch vụ cho vay ký quỹ, SSI đã huy động thêm nguồn vốn kinh doanh từ vay ngân hàng và phát hành trái phiếu, việc quản trị dòng tiền hiệu quả và an toàn càng phức tạp hơn, tuy nhiên, SSI luôn duy trì một tỷ lệ hợp lý và cân đối giữa tài sản và nợ, áp dụng nguyên tắc cơ bản của quản trị rủi ro thanh khoản là đầu tư vào các tài sản có tính thanh khoản.

# RỦI RO HỆ THỐNG & AN TOÀN THÔNG TIN

Tự động hóa là xu thế chính trong lĩnh vực kinh doanh của SSI. Hiện nay, hệ thống công nghệ thông tin đã dần thay thế phần lớn hoạt động của con người trong kinh doanh. Chính vì vậy rủi ro liên quan tới sự ổn định của hệ thống và vấn đề an toàn thông tin trở nên tối quan trọng tại tất cả cấp độ trong doanh nghiệp.

Trong năm 2015 Công ty đã dành rất nhiều thời gian để xây dựng môi trường dự phòng toàn diện và dài hạn cho hệ thống của SSI. Bao gồm:

- Không có điểm nút sự cố trong 2 trung tâm dữ liệu của SSI tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh;
- Mạng lưới dữ liệu đa dạng với hệ thống dự phòng liên tục, đảm bảo không tồn tại bất kỳ điểm nút sự cố nào; Đảm bảo dự phòng đầy đủ cho hệ thống phục vụ hoạt động kinh doanh.

Đối với công tác phòng chống thảm họa, đã có tổng cộng 48 kịch bản được xác định. Trong đó, 80% kịch bản có biện pháp xử lý và đã được diễn tập, 20% còn lại là những kịch bản không liên quan tới kĩ thuật, cũng đã được ghi nhận để xử lý.

SSI cũng dành nhiều tâm sức vào việc đảm bảo hiệu quả của hệ thống sao lưu và phục hồi dữ liệu. Cho đến nay, dữ liệu của Công ty được bảo vệ tốt và có khả năng phục hồi theo các cấp độ cam kết dịch vụ (SLA) cụ thể.

Đối với các hoạt động chống lại sự xâm nhập, tấn công mạng, tấn công qua virus và an toàn thông tin, SSI đã đạt được những kết quả sau:

- Việc đánh giá, dò quét lỗ hổng, điểm yếu của hệ thống được thực hiện hàng năm bởi các nhà cung cấp dịch vụ có uy tín trên thị trường. Cho tới thời điểm hiện tại không tìm thấy vấn đề nghiêm trọng nào trong hệ thống.
- Hệ thống phòng chống tấn công từ chối dịch vụ (tấn công DDoS) được triển khai để ngăn ngừa các cuộc tấn công.
- Giải pháp phòng chống thất thoát dữ liệu được xây dựng để tránh rò rỉ thông tin. Các thông tin nhạy cảm được bảo vệ chặt chẽ và bất kì truy cập bất thường nào cũng đều được kiểm soát.
- Sử dụng một hệ thống phòng chống virus nhỏ gọn nhưng hiệu quả hơn, vừa nhằm giảm tải cho hệ thống máy tính đồng thời nâng cao khả năng phát hiện và xử lý virus.
- Các chính sách hợp lý về quản lý truy cập, tài khoản, mật khẩu được áp dụng cho tất cả người sử dụng. Các chuyên viên kĩ thuật cũng bị giới hạn một cách chặt chẽ việc truy cập vào hệ thống, nhằm đảm bảo ngăn chặn những truy cập trái phép vào hệ thống thông tin.







# RỦI RO TUÂN THỦ

Rủi ro tuân thủ là rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong trường hợp Công ty, Nhân viên của công ty vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định nội bộ, Quy trình nghiệp vụ, Quy chế, kể cả các Quy định về Đạo đức nghề nghiệp.

Phòng ngừa, hạn chế rủi ro tuân thủ được xem là công tác quan trọng của Công ty. Một số biện pháp được Công ty thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro tuân thủ bao gồm:

- Thiết kế quy trình, bộ máy vận hành có sự kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các cá nhân, bộ phận. Tại Công ty, các quy trình nghiệp vụ và bộ máy hoạt động được thiết kế với mục đích có sự kiểm tra chéo lẫn nhau để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, hạn chế sự lạm quyền và sớm phát hiện các sai phạm có thể xảy ra.
- Nâng cao ý thức tuân thủ của nhân viên. Công tác đào tạo, tuyên truyền về tuân thủ được chú trọng. Nhân viên mới được tuyển dụng đều được đào tạo, phổ biến về các quy trình, quy chế chung và các quy định đặc biệt có liên quan đến công việc của mình. Trong suốt thời gian làm việc tại SSI, nhân viên được đào tạo định kỳ để nắm rõ quy trình làm việc và nâng cao ý thức tuân thủ.
- Thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ.
- Áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm quy định của Công ty.

Năm 2015, Bộ phận Kiểm soát nội bộ của Công ty đã thực hiện 36 đợt kiểm soát tại các bộ phận để kiểm tra việc tuân thủ quy trình, quy chế nội bộ, tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan. Tần suất thực hiện kiểm soát tăng 16% so với năm 2014. Kết quả kiểm soát được báo cáo cho Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối phụ trách và bộ phận Pháp chế của Công ty để kịp thời xử lý vi phạm, cập nhật, chỉnh sửa quy trình nghiệp vụ nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu suất công việc.

Tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật về thuế cũng được Công ty chú trọng. 23 cuộc kiểm toán đã được thực hiện trong năm 2015 liên quan đến chứng từ kế toán và lập báo cáo tài chính, kiểm toán thuế và 12 cuộc kiểm toán vốn khả dụng. Hoạt động kiểm toán nội bộ đã kịp thời phát hiện các sai sót và đề xuất thực hiện các biện pháp tuân thủ cho Tổng Giám đốc. Các hoạt động kiểm toán nội bộ đã làm tăng hiệu quả quản trị rủi ro tuân thủ cho Công ty. Các báo cáo tài chính, báo cáo thuế và báo cáo vốn khả dụng của Công ty công bố đều đảm bảo thông tin trung thực, khách quan, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định của pháp luật.

Công ty duy trì hàng năm việc tổ chức đào tạo trực tiếp cho toàn bộ nhân viên Công ty về đạo đức nghề nghiệp, kiểm soát nội bộ và phòng, chống rửa tiền. Các bộ phận Tài chính Kế toán cũng được đào tạo cập nhật kiến thức pháp luật kế toán, pháp luật thuế, tham gia các khóa đào tạo, hội thảo do các cơ quan quản lý tổ chức.

Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế hỗ trợ nhân viên nâng cao kiến thức chuyên môn. Quy định này đã khuyến khích nhiều nhân viên chủ động tham gia các khóa học cập nhật kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu hoặc các khóa học dài hạn nâng cao kiến thức chuyên ngành. Các vị trí công tác yêu cầu nhân sự có chứng chỉ hành nghề Công ty đều đáp ứng đầy đủ.

Nhờ tăng cường đào tạo nâng cao ý thức tuân thủ, tăng tần suất kiểm soát và kịp thời cập nhật, hoàn thiện quy trình nên trong năm 2015 số lượng vi phạm, sai sót được kiểm soát chặt chẽ và không phát sinh sai sót trọng yếu.

Một số rủi ro tuân thủ phát sinh đã được Công ty nhận diện và xây dựng biện pháp kiểm soát trong năm 2016 được thể hiện ở bảng dưới đây:

**Rủi ro tiềm tàng và biện pháp kiểm soát rủi ro tuân thủ**

<b>STT</b>	<b>Nghiệp vụ</b>	<b>Rủi ro tiềm tàng</b>	<b>Biện pháp kiểm soát</b>
1	Giao dịch và lưu ký chứng khoán phái sinh	Sản phẩm kinh doanh mới phát sinh nên nhân viên có thể vi phạm các quy phạm các quy định giao dịch của Sở giao dịch.	Thực hiện đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài cho nhân viên đảm trách công việc; Thiết lập quy trình giao dịch chứng khoán phái sinh; Ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch phái sinh; Tăng các cuộc kiểm soát nội bộ
2	Lập báo cáo tài chính	Công ty có nhiều nghiệp vụ và các công ty liên kết nên có thể phát sinh các sai sót khách quan dẫn đến vi phạm thời điểm công bố báo cáo tài chính.	Cập nhật thường xuyên các thay đổi chuẩn mực kế toán để có thể điều chỉnh bút toán phù hợp; Tăng các cuộc kiểm toán kiểm tra chứng từ kế toán và ghi sổ kế toán; Tái thiết lập danh mục đầu tư vào công ty liên kết để đảm bảo hiệu quả kinh doanh nhưng không tạo ra số lượng quá lớn công ty liên kết giúp giảm thời gian công bố báo cáo tài chính.
3	Báo cáo thuế	Số lượng lớn nhà đầu tư khách hàng và ở nhiều quốc gia khác nhau. Điều này có thể tạo ra các sai sót không tuân thủ các quy định khai báo thuế các giao dịch của khách hàng theo các hiệp ước mà Việt Nam đã ký kết.	Xây dựng quy trình cập nhật thông tin khách hàng, cập nhật quy định của cơ quan thuế; Ký kết hợp đồng tư vấn thuế với các tổ chức tư vấn chuyên nghiệp; Tăng các cuộc kiểm soát và kiểm toán thuế.
4	Báo cáo vốn khả dụng	Danh mục đầu tư lớn và đa dạng, các giao dịch phái sinh có nhiều trạng thái vị thế. Điều này có thể tạo ra tình huống vô tình không tuân thủ quy định lập báo cáo vốn khả dụng.	Sử dụng phần mềm chuyên dụng để xử lý dữ liệu và tính các chỉ tiêu giá trị có rủi ro; Tăng các cuộc kiểm soát và kiểm toán nội bộ.
5	Công bố thông tin	Vi phạm nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin của công ty chứng khoán, công ty niêm yết.	Ban hành quy trình báo cáo và công bố thông tin chi tiết, phân định trách nhiệm cụ thể của các phòng ban, cá nhân; Bổ trí chuyên viên chuyên trách về báo cáo và công bố thông tin có chuyên môn ngành Luật; Kiểm soát từ Giám đốc Luật và KSNB.

# RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Là công ty hoạt động trong ngành tài chính – chứng khoán, SSI hiểu rõ thương hiệu không chỉ đơn thuần là dấu hiệu để nhận biết và định vị sản phẩm/dịch vụ doanh nghiệp đó mà đã trở thành một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Rủi ro thương hiệu chính là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của Khách hàng về Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ, cũng như các hoạt động chung của toàn Công ty.

Nhận thức rõ những nguy cơ có thể xảy ra, SSI đã xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển và quản lý thương hiệu một cách hiệu quả. Thương hiệu không chỉ đến từ các hình ảnh, thông tin của SSI trên các kênh truyền thông bên ngoài cũng như nội bộ, mà chính là các sản phẩm, dịch vụ, các tương tác dù là nhỏ nhất giữa đại diện hình ảnh SSI và khách hàng. Vì thế “đại sứ thương hiệu” được nhìn một cách rộng hơn – mỗi cá nhân trong tập thể SSI đều là một đại sứ để truyền thông điệp về thương hiệu SSI không chỉ đến khách hàng mà còn ra đại chúng. SSI luôn cố gắng để những thông điệp này đều thống nhất và theo đúng chiến lược của công ty - Tâm nhìn “Chúng ta cùng thành công” với định hướng luôn xây dựng SSI là định chế tài chính minh bạch.

Trong thời buổi bão thông tin, SSI tuân theo một tôn chỉ duy nhất về truyền thông để giảm thiểu tối đa rủi ro thương hiệu, đó là tính minh bạch. Để có được niềm tin của Cổ đông và Nhà đầu tư, minh bạch là điểm mấu chốt: thông tin tích cực hay tiêu cực đều được SSI xử lý thống nhất, để đưa đến cho nhà đầu tư và cổ đông những cái nhìn trung thực nhất. Khi

có thông tin không chính xác về SSI được đưa ra công luận, SSI cũng luôn tuân theo tính minh bạch để xử lý: sẵn sàng đối thoại trực tiếp cùng công luận, đưa ra những thông tin xác thực và tin tưởng để giải quyết sự việc. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các Cổ đông, SSI nhận thức rõ ràng trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin cho Cổ đông và Nhà đầu tư một cách minh bạch, đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Để giảm thiểu tối đa rủi ro cho thương hiệu, SSI đã và đang xây dựng quy trình và kế hoạch truyền thông một cách có hệ thống và chuyên nghiệp. Hàng năm, SSI đều hoạch định các kế hoạch truyền thông rõ ràng để mọi thông tin cần thiết được truyền tải kịp thời và đầy đủ. Mọi tài liệu, thông điệp, phát ngôn từ phía SSI đều được lựa chọn kĩ càng, mang tính nhất quán cao. SSI đã ban hành và thực hiện nhiều quy định, quy chế khác nhau về báo cáo và công bố thông tin với quy định cụ thể về trả lời phỏng vấn với các phương tiện thông tin đại chúng, việc đưa thông tin và bài viết liên quan đến hoạt động kinh doanh của SSI. Đặc biệt, SSI đã có quy trình cụ thể về việc đính chính thông tin sai lệch về SSI trên phương tiện truyền thông với quy định cụ thể mọi nhân viên SSI đều có trách nhiệm thông báo ngay khi có thông tin sai lệch. SSI cũng chú trọng trong việc đưa ra các kịch bản xử lý khủng hoảng, với tinh thần sẵn sàng hợp tác và chia sẻ thông tin, đối thoại với báo chí và cộng đồng.



# RỦI RO QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Cùng với những chuyển biến tích cực của nền kinh tế vĩ mô và của thị trường chứng khoán, quản trị nhân sự tại SSI tiếp tục đối mặt với những thách thức và cơ hội mới do thị trường mang lại. Luôn ý thức được nguồn nhân lực là tài sản quý nhất, là nhân tố tạo ra giá trị khác biệt của công ty, SSI tiếp tục chú trọng việc phát triển chính sách và hoạt động quản lý nguồn nhân lực bài bản và toàn diện.

Năm 2015, TTCK tiếp tục có nhu cầu rất lớn về nhân lực để các công ty vận hành và tiếp tục mở rộng. Trong khi thị trường nguồn nhân lực cung không đáp ứng đủ cầu, buộc các công ty phải tuyển nhân viên từ những đối thủ hoạt động cùng ngành. Một bên cần người, một bên giữ người nên cạnh tranh về mặt lương thưởng tăng cao và tỷ lệ nghỉ việc, nhảy việc cao là điều có thể hiểu được.

Đứng trước những thách thức trong việc quản trị nguồn nhân lực để duy trì và phát triển đội ngũ, công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động quản trị nhân lực cũng đã được chú ý thực hiện nghiêm túc. Không chỉ dừng lại ở những công tác tuyển dụng sàng lọc chặt chẽ, tăng cường đào tạo đội ngũ, nghiêm túc thực hiện đánh giá hiệu quả công việc và phát triển chính sách đãi ngộ để đảm bảo hạn chế rủi ro thiếu hụt và mất nguồn lực; SSI còn chú trọng lập danh mục những rủi ro có thể gặp phải trong các hoạt động quản trị nhân sự để xác định đánh giá các rủi ro và có kịch bản xử lý.

Hoạt động quản trị Nhân sự	Rủi ro tiềm tàng	Các vấn đề cần cân nhắc
Lương thưởng và chế độ phúc lợi	Ảnh hưởng tài chính	<p>Người có thẩm quyền ký các quyết định liên quan đến lương thưởng và chế độ phúc lợi</p> <p>Các cấp phê duyệt trong quy trình duyệt chính sách liên quan</p> <p>Kiểm soát ngân sách để đảm bảo chính sách được duyệt không vượt quá ngân sách đã định</p>
Tuyển dụng	<p>Phân biệt đối xử trong quá trình tuyển dụng</p> <p>Tuyển chọn sai đối tượng</p>	<p>Quy trình sàng lọc xét chọn hồ sơ và tuyển dụng cần được tuân thủ áp dụng với tất cả các ứng viên tiềm năng</p> <p>Áp dụng thời gian thử việc và đánh giá sau thử việc</p> <p>Thực hiện đúng những điều kiện/ cam kết đã trao đổi với ứng viên trong quá trình tuyển dụng</p>
An toàn lao động và chăm sóc sức khỏe	<p>Môi trường làm việc</p> <p>Sức khỏe người lao động</p>	<p>Thường xuyên kiểm tra để đảm bảo cung cấp môi trường và các điều kiện làm việc an toàn, sạch sẽ, lành mạnh và chuyên nghiệp</p> <p>Định kỳ tổ chức khám sức khỏe để theo dõi tình hình sức khỏe của người lao động, có kế hoạch dự phòng nhân sự khi cần thiết</p>



<b>Hoạt động quản trị Nhân sự</b>	<b>Rủi ro tiềm tàng</b>	<b>Các vấn đề cần cân nhắc</b>
Quản lý nhân viên	Thiếu thông tin và không được hướng dẫn/ đào tạo cần thiết để thực hiện công việc	Tất cả các nhân viên trong Công ty đều được đào tạo định hướng nhằm cung cấp các thông tin đầu vào sơ bộ hỗ trợ nhân viên khi bắt đầu làm việc. Trong suốt quá trình làm việc các nhân viên cần được bồi dưỡng, đào tạo (on the job training) và giám sát bởi cấp quản lý để đảm bảo các kiến thức, kỹ năng của mỗi nhân viên đáp ứng yêu cầu hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty
	Nhân viên không được đánh giá hiệu quả công việc	Tất cả vị trí trong công ty đều được đánh giá hiệu quả công việc thông qua Chương trình Đánh giá Hiệu quả Công việc cuối năm, được thực hiện trên hệ thống PMS và lưu trữ thông tin các kỳ đánh giá để tham chiếu
	Dự phòng nhân sự	Các vị trí trong Công ty cần được xây dựng bản mô tả công việc rõ ràng, đảm bảo khi thiếu hụt nhân sự có thể kịp thời tuyển dụng thay thế để đảm bảo thực hiện đúng chức năng công việc của vị trí đó. Mỗi bộ phận phòng ban đều có kế hoạch dự phòng nhân sự để đảm bảo hoạt động của phòng khi có nhân viên nghỉ đột xuất hoặc nghỉ dài hạn. Các vị trí chủ chốt trong Công ty có kế hoạch đào tạo nhân sự kế thừa hoặc thay thế tạm thời trong trường hợp vắng mặt
	Vi phạm quy tắc đạo đức	Đẩy mạnh giám sát chéo thông qua các quy trình nghiệp vụ chặt chẽ. Tổ chức đào tạo và cập nhật về Đạo đức nghề nghiệp và các trường hợp vi phạm để nhân viên ý thức và tránh vi phạm
	Bảo mật thông tin cá nhân	Các thông tin cá nhân của nhân viên cần được bảo mật, chỉ cung cấp khi có yêu cầu cụ thể từ các cấp có thẩm quyền
Đối với nhân viên nghỉ việc	Thất thoát tài sản của Công ty	Tuân thủ đúng quy trình bàn giao tài sản và bàn giao công việc để tránh rủi ro thất thoát tài sản cả về vật chất và phi vật chất (thông tin)
	Danh tiếng Công ty	Tiên hành phỏng vấn khi nghỉ việc để nắm được nguyên nhân nghỉ việc của nhân viên, tránh các rủi ro ảnh hưởng tới danh tiếng của công ty

Song hành với công tác tuyển dụng và tuyển chọn, công tác đào tạo cũng được quan tâm nghiêm túc để đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực, cũng như tiếp thêm cảm hứng và động lực cho nhân viên. Những chương trình đào tạo được thiết kế riêng cho từng phân khúc đối tượng, giúp tăng hiệu quả công việc, giảm rủi ro về nghiệp vụ và nâng cao tính gắn kết trong tổ chức. Trước những thay đổi về hành lang pháp lý, yêu cầu thị trường ngày một khắt khe, đội ngũ SSI lại càng cần trau dồi và phát triển để mang lại những giá trị cạnh tranh hơn nữa cho khách hàng.

Chính sách đãi ngộ và chương trình đánh giá hiệu quả công việc luôn là bộ đôi song hành để đảm bảo sự hài lòng của nhân viên, tính công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên phát triển.

Tối ưu hóa chi phí vận hành nhưng vẫn phải đảm bảo tốc độ phát triển nguồn lực cả về chất lượng và số lượng, thích ứng với yêu cầu của thị trường; thu hút và giữ chân nhân tài đặc biệt là nhân sự cấp cao luôn là thách thức cho hoạt động quản trị nguồn nhân lực. SSI đề cao việc quản trị bộ máy bằng hệ thống và các quy trình để đảm bảo tuân thủ chặt chẽ, phát triển bền vững và khả năng dự phòng nhân sự cho cả bộ máy để hạn chế tối đa những rủi ro có thể gặp phải do có biến động về nhân sự. Đối với công tác quản trị nhân sự, tính chính xác và bảo mật của thông tin nhân sự luôn là yếu tố được quan tâm hàng đầu. Các báo cáo định kỳ cho thấy xu hướng nhân sự trong Công ty được thực hiện thông qua hệ thống quản lý thông tin giúp Ban Lãnh Đạo quản lý và dự đoán tốt hơn tình hình nhân sự, cũng như có các phương án đào tạo, tuyển dụng, xây dựng chính sách phù hợp với tình hình thực tế. Với sự hỗ trợ của hệ thống công nghệ, các công tác nhân sự cũng đã được giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả khi tác nghiệp.

Bên cạnh đó, SSI tiếp tục duy trì kênh truyền thông nội bộ để tiếp tục chia sẻ tầm nhìn, chiến lược, củng cố văn hóa doanh nghiệp nhằm nuôi dưỡng tinh thần SSI. Những chia sẻ này cũng là yếu tố động viên tinh thần làm việc, cung cấp thông tin và tránh những căng thẳng không đáng có. Đây cũng là một biện pháp đảm bảo thông tin xuyên suốt và mỗi nhân viên đều hiểu được mục tiêu của bản thân và của tập thể để tiếp tục đóng góp sức mình vào sự phát triển chung của Công ty. Với sự chia sẻ và minh bạch cao trong tổ chức, bộ máy sẽ vận hành được trơn tru hơn, giảm thiểu những tác động tiêu cực tới nhân sự.

Sang năm thứ 16, cùng với những cơ hội và thách thức mới, công tác quản trị nhân sự tại SSI nhận được sự quan tâm đặc biệt của Ban Lãnh Đạo để tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực tinh nhuệ, đậm tinh thần SSI. SSI tiếp tục đóng vai trò là một cái nôi nuôi dưỡng và phát triển nhân tài. Tại đây, SSI tiếp sức cho những hoài bão và sẵn sàng trao cơ hội thử sức và phát triển cho nhân viên. Bằng cách quản trị bằng hệ thống và quy trình kiểm soát chéo, SSI có thể mạnh dạn tạo điều kiện thử nghiệm, thử sức cho đội ngũ nhân viên nhưng vẫn đảm bảo hạn chế được những rủi ro có thể xảy ra.

“

LUÔN Ý THỨC ĐƯỢC NGUỒN NHÂN LỰC LÀ TÀI SẢN QUÝ NHẤT, LÀ NHÂN TỐ TẠO RA GIÁ TRỊ KHÁC BIỆT CỦA CÔNG TY, SSI TIẾP TỤC CHÚ TRỌNG VIỆC PHÁT TRIỂN CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC BÀI BẢN VÀ TOÀN DIỆN.

”



# RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý xảy ra cho Công ty trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo v.v... từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động hàng ngày của Công ty.

Để đảm bảo hạn chế rủi ro phát sinh do thay đổi pháp luật hoặc tuân thủ, SSI tổ chức bộ phận Luật với các Luật sư có chứng chỉ hành nghề cũng như sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật của tổ chức tư vấn pháp lý chuyên nghiệp trong trường hợp cần thiết. Bộ phận Luật và các đơn vị tư vấn có trách nhiệm cập nhật các văn bản pháp quy mới ban hành cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến các hoạt động của Công ty để có sự chuẩn bị thích hợp. Bên cạnh đó, bộ phận này cũng chịu trách nhiệm tham gia góp ý dự thảo các văn bản pháp quy có liên quan mật thiết đến hoạt động của Công ty được lấy ý kiến rộng rãi, tham gia các buổi hội thảo, phối hợp cùng các đơn vị trong ngành, thành viên các hiệp hội ngành nghề để góp ý chương trình xây dựng pháp luật, tổng kết các vướng mắc phát sinh từ việc áp dụng các quy định hiện tại để báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đề xuất giải pháp xử lý khả thi.

Các quy trình, quy chế nội bộ của Công ty thường xuyên được rà soát để chỉnh sửa, cập nhật cho phù hợp với sự thay đổi của pháp luật.

Đa số thành viên HĐQT, thành viên BKS và người quản lý của Công ty đã tham gia lớp đào tạo về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Tuân thủ pháp luật là một tiêu chí trong bộ đạo đức nghề nghiệp của Công ty được toàn thể Ban Lãnh Đạo, nhân viên Công ty cam kết thực hiện.

Năm 2015, Công ty không ghi nhận các trường hợp khiếu nại từ các đối tác và cũng không bị xử phạt bởi cơ quan quản lý do vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

Năm 2016 sẽ là một năm có nhiều thay đổi quan trọng về các giao dịch chứng khoán phái sinh, chế độ công ty dành cho công ty chứng khoán, các thay đổi liên quan đến Bộ luật lao động v.v... Các rủi ro tiềm tàng liên quan đến rủi ro pháp lý đã được công ty nhận diện và xây dựng các biện pháp kiểm soát.

### Rủi ro tiềm tàng và biện pháp kiểm soát rủi ro pháp lý

STT	Rủi ro tiềm tàng	Biện pháp kiểm soát
1	Bỏ sót các điều khoản quan trọng trong hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch phái sinh	Thiết lập quy trình soạn thảo và ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ; Tham vấn ý kiến văn phòng luật sự về các thỏa thuận cam kết trách nhiệm và nghĩa vụ của công ty; Tăng các cuộc kiểm soát nội bộ.
2	Giảm hoặc điều chuyển nhân sự nhưng vô tình không thực hiện đầy đủ các quy định mới của Bộ luật lao động	Hoàn thiện quy trình tuyển dụng và kết thúc hợp đồng lao động; Tham vấn ý kiến Công đoàn khi thông báo kết thúc hợp đồng lao động hoặc điều chuyển nhân sự; Tham vấn ý kiến luật sự khi thỏa luận thuê lao động hoặc chuyên giá người nước ngoài.
3	Lưu giữ chứng từ giao dịch của khách hàng	Thiết lập các quy trình lưu trữ hồ sơ, đảm bảo các chứng từ liên quan đến giao dịch được lưu đầy đủ và có thể tra cứu khi cần; Thiết lập các kênh trao đổi với khách hàng và kênh xác nhận kết quả giao dịch; Tăng các cuộc kiểm soát tuân thủ.



## KẾ HOẠCH 2016

Trong năm 2016, hoạt động quản trị rủi ro tại Công ty tiếp tục vận hành theo quy định của các cơ quan chức năng, đồng thời củng cố và cập nhật lại hệ thống quy chế, quy trình nội bộ nhằm đảm bảo phù hợp với quy mô phát triển của Công ty, mức độ phức tạp gia tăng của thị trường cũng như sự đa dạng hóa của thị trường về các sản phẩm dịch vụ tài chính.

Hệ thống quản trị rủi ro có kế hoạch được đầu tư nâng cấp bao gồm cả tăng cường nhân lực, đầu tư thêm phần mềm quản trị rủi ro với ngân sách nhiều tỷ đồng để bảo đảm thực hiện tốt nhất mục tiêu quản trị rủi ro đối với các hoạt động, sản phẩm hiện có và đặc biệt là chuẩn bị việc vận hành thị trường sản phẩm phái sinh dự kiến đi vào hoạt động vào cuối năm 2016.

Ngoài quản trị rủi ro tín dụng, thanh khoản, thị trường, năm 2016 SSI cũng chú trọng sâu hơn vào hoạt động quản trị rủi ro vận hành nhằm phòng tránh những tổn thất có thể xảy ra khi mà mạng lưới hoạt động và nhân lực của SSI đang ngày càng mở rộng hơn so với 2015 và những năm trước.

## Khó khăn khi thực hiện hoạt động quản trị rủi ro

Vai trò của quản trị rủi ro đầu tiên là đánh giá những rủi ro mà Công ty phải đối mặt, truyền đạt những rủi ro cho những người thực hiện các quyết định mang tính rủi ro và cuối cùng là quản lý và giám sát những rủi ro để đảm bảo rằng Công ty chỉ chịu những rủi ro mà HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã lường trước. Trong đó, định lượng rủi ro là một trong những khó khăn lớn nhất của Công ty cả về chủ quan và khách quan. Tuy nhiên, đo lường rủi ro đối với lĩnh vực này còn rất mới mẻ ở Thị trường Tài chính Việt Nam. Hiện nay có rất nhiều phương pháp đo lường rủi ro mà các công ty đa quốc gia đã sử dụng để thực hiện chương trình quản trị rủi ro, VaR là phương pháp đo lường điển hình, đặc biệt được sử dụng nhiều trong quản trị rủi ro chứng khoán phái sinh mà Công ty dự kiến triển khai vào năm 2016. Tuy nhiên, bản thân VaR cũng đã có nhiều cách tiếp cận khác nhau. VaR dựa trên giả định đồ thị phân phối dạng chuẩn, cân xứng với độ lệch chuẩn. Kết quả của VaR sẽ tốt khi dựa trên dạng phân phối này nhưng sẽ không còn tốt khi dựa trên những dạng phân phối khác. Vì mới bắt đầu triển khai sản phẩm nên dữ liệu về bất ổn giá sản phẩm tài chính phái sinh chúng ta hoàn toàn chưa có. Điều này hàm ý rằng quản trị rủi ro có thể không như kỳ vọng khi chúng ta đã có chỉ tiêu đo lường đúng đắn bởi khả năng những rủi ro đã biết có thể bị đo sai và một vài rủi ro bị bỏ qua vì chúng không được biết tới hoặc bị xem nhẹ.

“

NĂM 2016 SẼ LÀ MỘT NĂM CÓ NHIỀU THAY ĐỔI QUAN TRỌNG VỀ CÁC GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH, CHẾ ĐỘ CÔNG TY DÀNH CHO CÔNG TY CHỨNG KHOÁN, CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN BỘ LUẬT LAO ĐỘNG V.V... CÁC RỦI RO TIỀM TÀNG LIÊN QUAN ĐẾN RỦI RO PHÁP LÝ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG TY NHẬN DIỆN VÀ XÂY DỰNG CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT.

”





# YẾU TỐ THÚC ĐẨY THÀNH CÔNG

- Công nghệ thông tin ■
- Quản trị nguồn nhân lực ■
- Quan hệ Nhà đầu tư ■
- Văn hóa doanh nghiệp ■



# CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Năm 2015 là một năm đáng ghi nhận của Công nghệ thông tin (CNTT) SSI với nhiều thành tựu cũng như những trở ngại đã được khắc phục. SSI đã thực hiện thành công hoặc có những bước tiến đáng kể trong những việc như tái cơ cấu lại bộ phận, không chỉ tập trung vào kĩ năng công nghệ thông tin, mà còn các kiến thức về kinh doanh, tuân thủ chặt chẽ quy trình phát triển phần mềm SDLC, với một số điều chỉnh theo mô hình Agile đã giảm thiểu tối đa những trường hợp phải gia công lại mà vẫn đảm bảo tần suất hoạt động cao của ứng dụng, đảm bảo tính ổn định của hệ thống và giảm thiểu mất điện; tăng cường hệ thống bảo vệ an ninh, giảm thiểu rủi ro về sự xâm nhập và các tấn công khác.

Tất cả những nỗ lực đó đã đạt được các kết quả như sau:

- Tạo lập môi trường đáp ứng nhanh chóng, ổn định và nhất quán yêu cầu của người dùng, các yêu cầu phát triển sản phẩm và thay đổi hệ thống;
- Đảm bảo môi trường ổn định, nhanh chóng, hiệu quả, đáng tin cậy cho người dùng để phục vụ các hoạt động kinh doanh;
- Chuẩn bị tốt về nguồn lực và trình độ nhân sự để xử lý những sự cố kĩ thuật ngoài ý muốn trong hoạt động kinh doanh.

## Vận hành hệ thống Công nghệ thông tin

SSI tin rằng một hệ thống vận hành hiệu quả phụ thuộc vào việc phân công trách nhiệm, nghĩa vụ rõ ràng đối với từng thành viên. Trong năm 2015, SSI đã tiến thêm 1 bước trong việc này bằng cách áp dụng Cam kết dịch vụ (SLA) và Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) vào đội ngũ Vận hành chung và Hệ thống. Đội ngũ CNTT SSI đã có thể đáp ứng được khoảng 10.000 yêu cầu từ phía người dùng trong một năm dựa vào hệ thống quản lý SLA.

Sự tham gia sâu sát của các Chuyên viên Phân tích Nghiệp vụ (Business Analyst) trong việc phát triển hệ thống đã làm giảm thiểu tối đa những khác biệt giữa yêu cầu và khả năng đáp ứng, với kết quả là không có trường hợp nào phải làm lại trong số hơn 100 yêu cầu phát triển hệ thống năm 2015.

Với sự ứng dụng mô hình Agile, đội ngũ Phát triển Phần mềm nội bộ đã được cải thiện một cách rõ rệt với những nỗ lực đưa ra các sản phẩm phát triển phần mềm mới, từng bước thích nghi với tốc độ phát triển nhanh của toàn bộ hệ thống.

## Tính sẵn sàng và ổn định

Điều quan trọng nhất đối với hoạt động kinh doanh là đảm bảo được sự ổn định của hệ thống. SSI dành phần lớn thời gian để nâng cấp tính ổn định của hệ thống CNTT, bao gồm việc đảm bảo dự phòng cho trung tâm dữ liệu, hệ thống mạng, máy chủ và hệ thống lưu trữ. Ngoài trừ những giới hạn về vật lý/ pháp lý, Công ty hiện nay đã có một hệ thống dự phòng đầy đủ.

SSI cũng chú trọng vào việc bảo vệ hệ thống dữ liệu, xem xét và điều chỉnh lại các cơ chế sao lưu và phục hồi dữ liệu. Việc diễn tập đều đặn đảm bảo toàn bộ đội ngũ có kinh nghiệm xử lý, giải quyết tình huống phát sinh. Các nỗ lực này đảm bảo không có dữ liệu bị mất và toàn bộ dữ liệu được sao lưu theo quy định về cam kết dịch vụ (SLA).

Phòng chống thảm họa cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động của Công ty. SSI hoàn toàn ý thức được rằng việc phòng chống và phục hồi sau thảm họa là chìa khóa của hoạt động dự phòng trong kinh doanh, mặc dù việc này có vẻ không hề có vai trò gì đối với hoạt động thường nhật. SSI đã chuẩn bị 39 kịch bản thảm họa liên quan tới hệ thống công nghệ thông tin, và đã triển khai các phương pháp phòng chống và diễn tập đều đặn.



## Bảo mật thông tin

SSI cũng xác định rõ tầm quan trọng của đảm bảo an ninh thông tin đối với một công ty chứng khoán. CNTT SSI đã dành rất nhiều công sức để quản lý một cách chuyên nghiệp hệ thống thông tin của SSI. Kết hợp cùng những đối tác chuyên nghiệp cung cấp dịch vụ rà soát và đánh giá những lỗ hổng bảo mật của hệ thống, SSI đã tiến hành kiểm tra, xác định mức độ rủi ro của hệ thống nhằm có những biện pháp xử lý phù hợp.

Trong năm 2015, Công ty đã bổ sung thêm hệ thống bảo vệ tấn công mạng. SSI sử dụng phương án chống virus được nâng cấp và đảm bảo an toàn hơn cho hệ thống. CNTT SSI tiếp tục bổ sung thêm những giải pháp nhằm phòng tránh rò rỉ thông tin quan trọng.

## Sự đổi mới

Sẵn sàng cho những thử thách mới luôn luôn là nguyên tắc hoạt động của CNTT SSI. SSI không bao giờ hài lòng với những gì mình đạt được mà luôn tìm kiếm sự phát triển. Đội ngũ CNTT dành nhiều thời gian nghiên cứu cách cải tiến vận hành trong hoạt động kinh doanh cũng như trong các lĩnh vực công nghệ khác. SSI ứng dụng những công nghệ mới nhất để xây dựng và phát triển website, cải thiện các chức năng của hệ thống giao dịch trực tuyến.

Nhận biết được những thách thức về sự phát triển liên tục yêu cầu nghiệp vụ, cũng như tầm quan trọng của việc nắm vững kiến thức nghiệp vụ bên trong tổ chức, trong năm 2015, CNTT SSI đã tìm ra những phương pháp nhằm lưu trữ đầy đủ kiến thức nghiệp vụ trong Công ty, và sẽ thực hiện thí điểm trong năm 2016.

Giải pháp khai thác dữ liệu (Business Intelligence – BI) cũng là một lĩnh vực mới mà SSI đầu tư tâm huyết nghiên cứu trong năm 2015. Với một khối lượng lớn về thông tin, SSI cần một phương pháp khai thác thông tin hiệu quả để nâng cao hiệu quả kinh doanh, bán chéo sản phẩm v.v... Với một giải pháp khai thác dữ liệu chuẩn, cùng với các thông tin trên thị trường, SSI có thể phát triển các kênh bán hàng hơn nữa. Trong năm 2016, SSI sẽ có một dự án thí điểm để khai phá sâu hơn nữa về lĩnh vực này.

# QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Nhìn chung năm 2015, nền kinh tế Việt Nam được đánh giá là năm có nhiều thành tựu ấn tượng, tuy nhiên TTCK Việt Nam cũng đã trải qua một năm nhiều thăng trầm với những tác động từ các yếu tố bên ngoài như tình hình TTCK quốc tế, vấn đề tỷ giá và thay đổi về pháp lý. Trong bối cảnh đó, nguồn nhân lực tiếp tục đóng vai trò là nguồn sức mạnh quý báu và quan trọng nhất để tạo ra những bước đi đột phá trong chiến lược phát triển của toàn Công ty.

SSI luôn tin rằng, bằng cách tối đa hóa động lực của mỗi nhân viên, SSI có thể tăng mức độ hài lòng của khách hàng và liên tục nâng cao giá trị mang lại cho cổ đông. SSI đã thực hiện nhiều biện pháp để có thể đảm bảo rằng mọi thành viên trong Công ty đều cảm thấy hài lòng với công việc và nuôi trong mình động lực tiếp tục phát triển hơn nữa cùng Công ty. Đi suốt chiều dài phát triển hơn 15 năm, SSI đã xây dựng được và đang tiếp tục nuôi dưỡng Văn hóa SSI – một tinh thần đặc trưng của SSI – tinh thần đề cao sự đoàn kết, tính hợp tác và sức sáng tạo để chinh phục mọi khó khăn, thử thách.

## Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Xây dựng được một nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, trình độ chuyên môn cao và đủ khả năng thích ứng với những biến đổi liên tục của môi trường cạnh tranh khốc liệt. Mỗi cá nhân trong công ty được bồi dưỡng, tạo cơ hội để được thử sức và phát huy tài năng trong một môi trường đoàn kết, gắn bó cùng chung một mục tiêu. Đặc biệt, tập trung phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi trong những lĩnh vực then chốt, kết hợp giữa những kiến thức được trang bị ở quốc tế với kinh nghiệm lâu năm tại Việt Nam. SSI luôn cố gắng tạo cho đội ngũ của mình một môi trường làm việc trung thực, cởi mở và là nơi nuôi dưỡng tài năng, khuyến khích sự đổi mới và truyền tải sự tự hào và quyền sở hữu trong công ty.

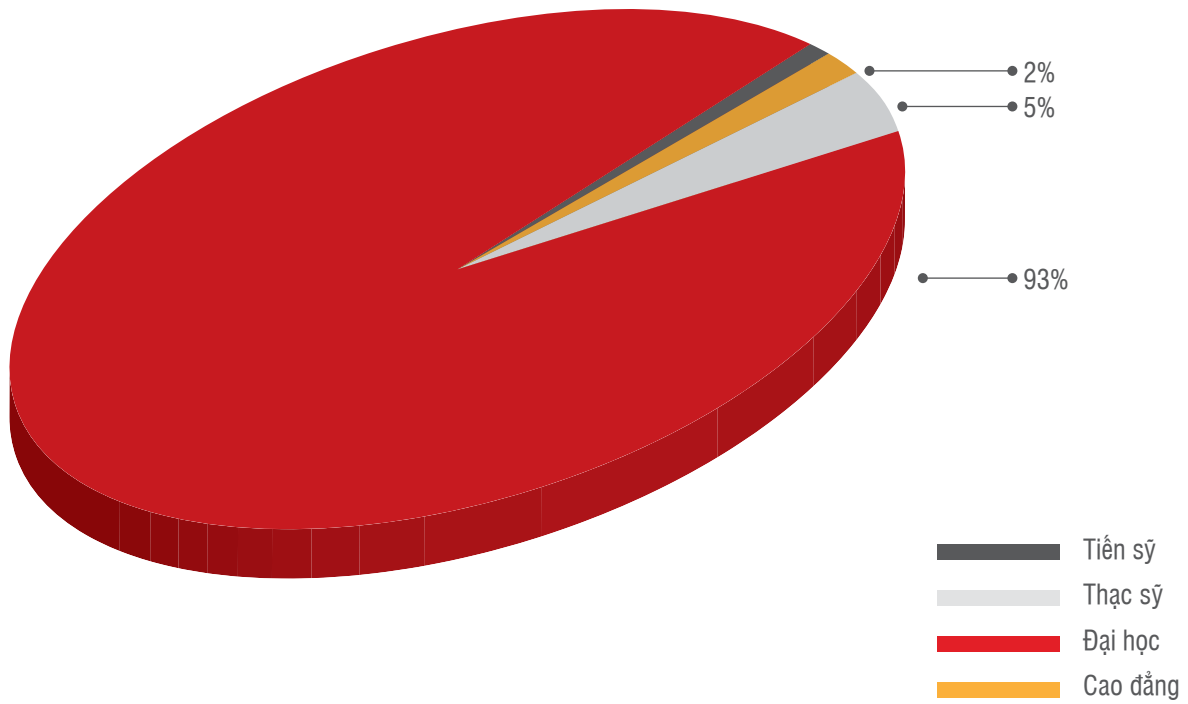
## Hoạt động tuyển chọn và nuôi dưỡng nhân tài

SSI luôn hướng tới nuôi dưỡng nguồn động lực cho nhân viên từ những bước đầu tiên của quá trình tuyển dụng để thúc đẩy sự gắn bó lâu dài của các thành viên với SSI. Quy trình tuyển dụng luôn được nghiêm túc tuân thủ, đảm bảo sự minh bạch và công bằng trong công tác tuyển chọn nhân lực, nhằm mang lại cơ hội đồng đều cho ứng viên và tiếp tục khẳng định lòng tin cũng như sự tự hào khi gia nhập SSI của thành viên mới. Năm 2015, SSI đã đón chào 193 thành viên mới trên toàn hệ thống để tăng cường lực lượng cũng như thay thế nhân sự đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty.

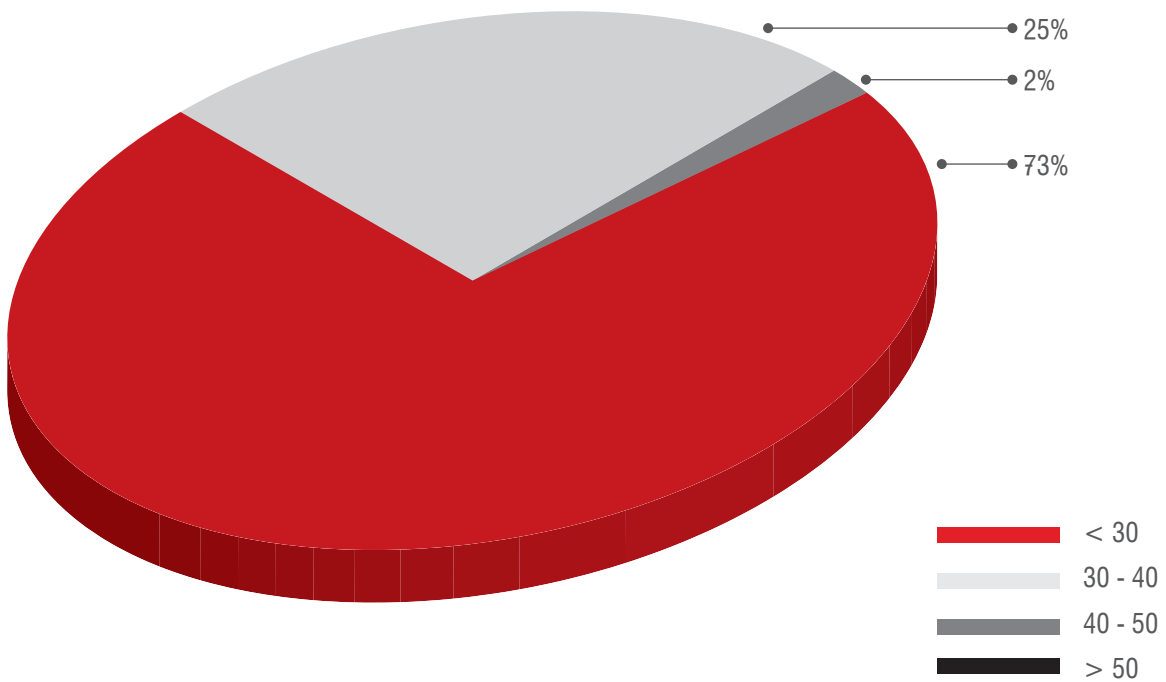
Trong tình hình cạnh tranh ngày càng cao, SSI tiếp tục phát triển các kênh tuyển dụng có độ tương tác cao với ứng viên để nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin tuyển dụng cũng như tối đa hóa hiệu quả tuyển dụng. Thông qua các kênh thông tin này, SSI mong muốn kết nối và trao đổi thông tin hai chiều, thường xuyên hơn với ứng viên trong quá trình ứng viên tham gia tuyển dụng. Tăng cường thông tin trao đổi cũng sẽ tăng nhận thức về thương hiệu nhân sự SSI, để hỗ trợ việc tuyển chọn nguồn lực phù hợp với nhu cầu của mình.

Để tiếp tục duy trì nguồn lực có chất lượng và mang đậm tinh thần SSI, Công ty luôn chú trọng việc tạo ra một môi trường làm việc mà ở đó mỗi cá nhân được khám phá và phát huy mọi năng lực tiềm tàng của mình để đóng góp một cách tốt nhất cho Công ty. SSI tạo điều kiện cho sự sáng tạo, khuyến khích cách nghĩ và cách làm mới, sẵn sàng mang lại cơ hội thử nghiệm và phát triển cho tất cả thành viên SSI. Đó cũng là cách giữ gìn và bồi dưỡng nguồn nhân lực đạt tiêu chuẩn cao và linh hoạt đáp ứng yêu cầu thị trường không chỉ trong nước mà còn hướng tới các thị trường quốc tế.

Thống kê trình độ học vấn nhân sự mới tuyển dụng năm 2015



Thống kê độ tuổi nhân sự mới tuyển dụng năm 2015



# Phát triển nguồn nhân lực, liên tục có những tiến bộ về mặt chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng

Nguồn nhân lực chính là yếu tố mang lại tính cạnh tranh cho SSI. Với mục tiêu giữ vững vị thế là định chế tài chính hàng đầu ở thị trường Việt Nam và nỗ lực vươn ra thị trường quốc tế, SSI tập trung vào việc phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng để đáp ứng các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường. Ngoài việc tuyển chọn kỹ càng từ đầu vào, SSI luôn khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất cho mọi nhân viên phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí, bậc công việc thông qua các khóa đào tạo theo Chương trình Đào tạo của Công ty:

ĐÀO TẠO THEO CẤP BẬC	VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	ĐÀO TẠO THEO NGHIỆP VỤ KHỐI KINH DOANH	ĐÀO TẠO THEO NGHIỆP VỤ KHỐI HỖ TRỢ	HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÁ NHÂN
<p><b>Cấp 4 - Lãnh đạo Cấp cao</b> → Kỹ năng lãnh đạo nâng cao</p> <p><b>Cấp 3 - Lãnh đạo Cấp trung</b> → Kỹ năng lãnh đạo cơ bản</p> <p><b>Cấp 2 - Lãnh đạo sơ cấp</b> → Xây dựng kế hoạch/ Quản trị dự án → Kỹ năng ra quyết định → Kỹ năng quản lý nhóm</p> <p><b>Cấp 1 - Nhân viên</b> → Tư duy phản biện/ Kỹ năng giải quyết vấn đề → Kỹ năng làm việc nhóm → Giao tiếp hiệu quả/ Bán hàng hiệu quả</p> <p><b>Nhân viên mới</b> → Đào tạo hội nhập → Quy tắc đạo đức nghề nghiệp → Quy chế tài chính → Quy tắc CNTT → Đào tạo thương hiệu</p>	Văn hóa doanh nghiệp: tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	<p>Chứng chỉ hành nghề chứng khoán bắt buộc theo vị trí làm việc (CCHN MGCK, CCHN PTTG, CCHN QLQ)</p> <p>Đào tạo nội bộ &amp; đào tạo chéo các sản phẩm kinh doanh giữa các Khối Kinh Doanh</p> <p>Đào tạo về quy trình – nghiệp vụ theo vị trí làm việc</p> <p>Đào tạo nâng cao kiến thức, hiểu biết về ngành/ thị trường</p> <p>Đào tạo CCHN khác có liên quan tới vị trí làm việc (Eg. CFA)</p>	<p>Đào tạo quy trình – nghiệp vụ theo vị trí làm việc</p> <p>Bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ</p> <p>Đào tạo CCHN khác có liên quan đến vị trí làm việc</p>	<p>Cần bằng giữa cuộc sống và công việc</p> <p>Ngoại ngữ (Anh/ Trung/ Nhật)</p>
<p>Đào tạo nội bộ bắt buộc</p> <p>Đào tạo bên ngoài theo cấp bậc dựa vào đề xuất của BP Nhân sự và QĐ của ban lãnh đạo</p> <p>Đào tạo bên ngoài theo đề xuất được phê duyệt của cá nhân/ bộ phận</p> <p>Khóa học tự chọn (không bắt buộc)</p>				

Ngay từ khi mới gia nhập, mọi nhân viên SSI đều tham gia khóa Đào tạo định hướng (Orientation training), và trong suốt quá trình làm việc nhân viên liên tục được đào tạo tại chỗ (on the job training) để đảm bảo yêu cầu công việc. Với quy chế khuyến khích việc tham gia đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, cũng như nghiêm túc thực hiện quy định về đào tạo bắt buộc của UBCKNN, đội ngũ SSI không ngừng tăng tỷ lệ sở hữu Chứng chỉ hành nghề, cũng như các Chứng chỉ chuyên môn khác như CFA, ACCA v.v...

Năm 2015, Công ty đã tổ chức và phối hợp tổ chức nhiều khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và cử nhân viên tham gia đào tạo các khóa đào tạo bắt buộc theo quy định với tổng thời lượng 13.402 giờ đào tạo (đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ) và 10.356 giờ đào tạo bắt buộc. Công tác đào tạo nội bộ được đẩy mạnh trong các Khối nghiệp vụ trên toàn hệ thống. Công ty cũng đã ban hành chính sách riêng đối với giảng viên nội bộ để khuyến khích các cá nhân tự trau dồi và tăng cường chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm trong tổ chức. Với những giảng viên nội bộ giàu kinh nghiệm, luôn chủ động cập nhật kiến thức và nhiệt tình, các chương trình đào tạo nội bộ được tổ chức liên tục vào các cuối tuần đã nhận được sự ủng hộ và có tác động tích cực trong đội ngũ.

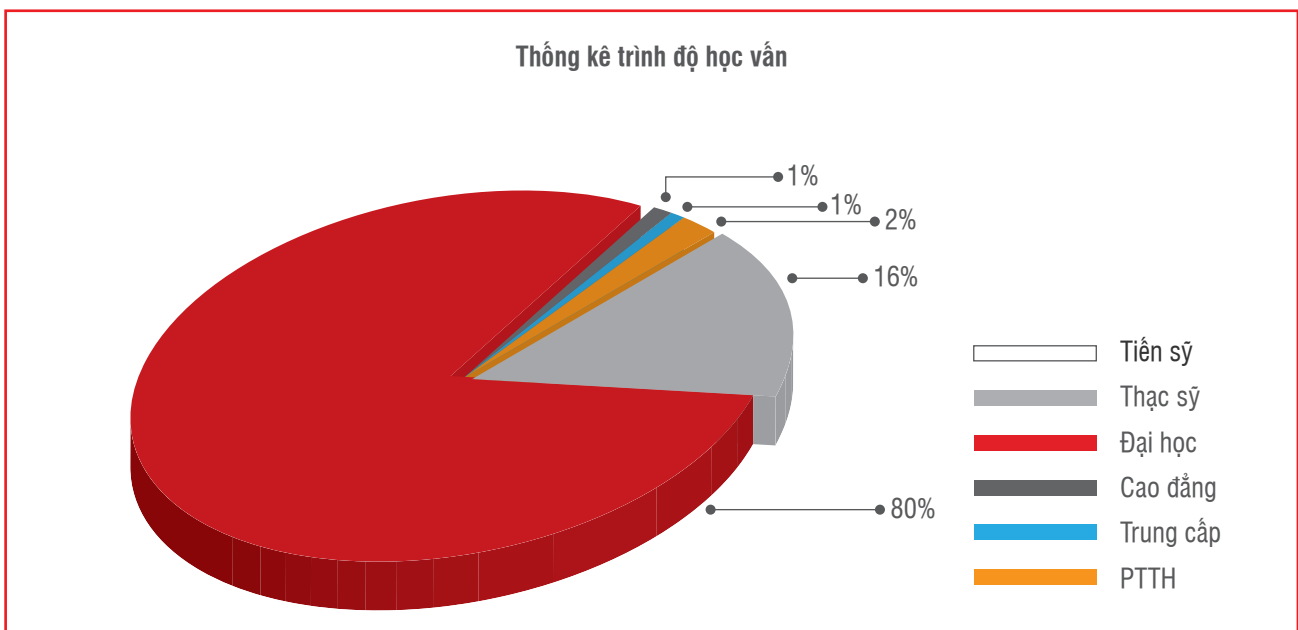
Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng cho từng phân khúc đối tượng nhân viên chuyên biệt, những khóa đào tạo về Kỹ năng Lãnh Đạo, Kỹ năng Trình bày tạo ảnh hưởng cao hay Kỹ năng Bán Hàng Bùng Nổ cũng đã góp phần truyền cảm hứng, tăng động lực, cung cấp thêm công cụ để nâng cao hiệu quả công việc. Thêm vào đó, việc tham gia các lớp đào tạo này cũng gắn kết đội ngũ và tăng cường chia sẻ những trải nghiệm thực tế trong công việc để từng thành viên hiểu nhau hơn.

Kế hoạch đào tạo đa dạng cả về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các kỹ năng và văn hóa doanh nghiệp được đưa ra nhằm đảm bảo không những nhân viên đều được các kiến thức nền tảng mà còn hiểu được về văn hóa của tổ chức và tăng cao sự gắn bó của nhân viên với tổ chức. Được Công ty tạo điều kiện, mỗi con người SSI đều luôn nỗ lực xây dựng SSI thành một tổ chức luôn sẵn sàng chia sẻ, học hỏi và cập nhật.

SSI tin rằng nhân viên SSI cần có một sự hiểu biết vững chắc về những giá trị cốt lõi và các tuân thủ quy tắc đạo đức của tổ chức để SSI có thể tiếp tục phát triển một cách bền vững, vượt qua được các thử thách cũng như hạn chế được những rủi ro. Vì vậy hàng năm SSI đều tổ chức các kỳ đào tạo về Quy tắc Đạo Đức do Bộ phận Luật & Kiểm soát tuân thủ chủ trì với sự tham gia của toàn thể nhân viên. Tại những buổi đào tạo này, nhân viên không những được phổ biến, cập nhật thông tin mà còn là nơi chia sẻ, thảo luận về các trường hợp thực tế gặp phải để giảm thiểu rủi ro có thể có cho cá nhân mỗi nhân viên và cho Công ty.

Không chỉ chú trọng đến các hình thức đào tạo truyền thống, các chương trình đào tạo nội bộ như Chương trình Tổng kết năm (Gala 2015), Chương trình Tổng kết của các Khối Kinh doanh, Tiệc trưa chia sẻ (business luncheon) và một số hoạt động nội bộ khác cũng là những hình thức nhằm tăng cường cập nhật thông tin, nhấn mạnh văn hóa doanh nghiệp, tạo điều kiện giao lưu trao đổi giữa lãnh đạo và nhân viên, giữa các nhân viên với nhau để chia sẻ định hướng, quan điểm về việc xây dựng công ty ngày càng vững mạnh, cùng nhau tạo dựng một môi trường làm việc tốt, qua đó thúc đẩy mỗi cá nhân phát huy cao nhất năng lực của mình, đóng góp cho sự phát triển chung của công ty cũng như sự phát triển bản thân.

Tất cả các yếu tố đó, từ chuyên môn nghiệp vụ, các kỹ năng mềm, quy tắc đạo đức hay văn hóa doanh nghiệp sẽ tập hợp lại và được phản ánh đầy đủ qua suy nghĩ và hành vi của nhân viên. Đó cũng chính là thành tố tạo nên thương hiệu nhân sự SSI - một hình ảnh SSI năng động, vững chuyên môn, thâm nhuần văn hóa công ty, không ngừng phát triển và tuân thủ chuẩn mực. SSI không ngừng trau dồi đội ngũ để gìn giữ và ngày một phát triển thương hiệu nhân sự một cách tích cực hơn và chuyên nghiệp hơn.





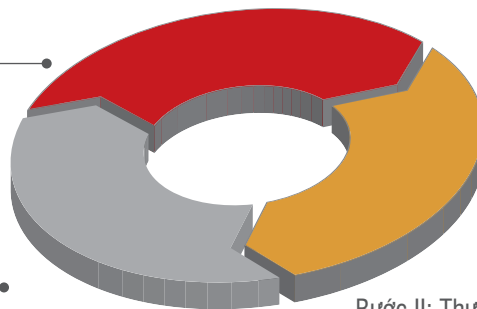
# Hệ thống đánh giá hiệu quả công việc công bằng, chính sách chi trả thu nhập gắn với giá trị công việc mang lại

SSI tiếp tục phát triển hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (PMS) đảm bảo sự công bằng và dễ tiếp cận cho nhân viên ở tất cả các vị trí. Hệ thống đánh giá được xây dựng nhằm nâng cao tính chính xác trong việc đánh giá xếp loại nhân viên dựa trên hoạt động thực tế trong năm, gắn liền kết quả đánh giá với chế độ khen thưởng cá nhân; và quan trọng hơn nữa là định hướng, cải thiện và phát triển chuyên môn nghiệp vụ, kĩ năng cho từng nhân viên thông qua việc xác lập mục tiêu cho kỳ đánh giá tới tiếp theo. Quy trình đánh giá kết quả công việc trực tuyến, có sự tương tác vào trao đổi hai chiều người đánh giá và người được đánh giá tạo điều kiện cho nhân viên hiểu rõ được sự kỳ vọng của người quản lý, cũng như người quản lý nắm được các vấn đề trong quá trình thực hiện công việc của nhân viên. Điều này tăng cường các kỹ năng quản lý công việc, quản lý đội nhóm, quản lý thời gian và mục tiêu của mỗi cá nhân và cũng nâng cao hiệu quả chung của cả tổ chức. Với hệ thống đánh giá toàn diện và tính tương tác cao này, Công ty cũng hướng tới thúc đẩy động viên nhân viên, cho dù đó là nhân viên mới gia nhập tổ chức, nhân viên đã có thâm niên lâu năm hay các cấp quản lý, để mỗi người tự đo lường được hiệu quả công việc và tiếp tục phấn đấu chinh phục các mục tiêu cao hơn trong sự nghiệp.

## Chu trình Đánh Giá Hiệu Quả Công việc bao gồm 3 giai đoạn diễn ra nối tiếp nhau, liên tục và quay vòng

Bước I: Lập kế hoạch, mục tiêu công việc  
(performance planning)

Bước III: Đánh giá kết quả công việc  
(performance review)



Bước II: Thực hiện công việc và quản lý công việc  
(performance execution)

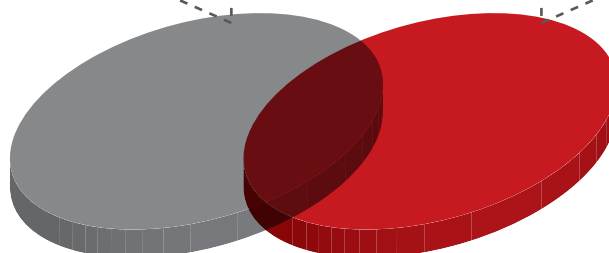
## Mục đích của Chương trình Đánh giá Hiệu Quả Công việc

### Chế độ đãi ngộ

- Xác định những vị trí được thăng tiến
- Xác định chế độ đãi ngộ
- Khích lệ nhân viên có kết quả công việc xuất sắc

### Phát triển tổ chức

- Hướng dẫn nhân viên có kết quả công việc chưa tốt
- Xác định mục tiêu và kết quả hoàn thành mục tiêu đề ra
- Xác định nhu cầu đào tạo của nhân viên và của công ty
- Nâng cao hiệu quả công việc của nhân viên
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn công ty



Việc giữ vững tăng trưởng và ổn định về mặt kinh tế của Công ty đã giúp đảm bảo lợi ích của người lao động thông qua các chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh trên thị trường, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

Năm 2015, SSI duy trì và phát triển chính sách chi trả thu nhập theo mô hình 3P (Position, Person và Perfmance) nhằm gắn liền thu nhập với sự đóng góp và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân cũng như đảm bảo sự công bằng trong nội bộ, cạnh tranh trên thị trường, và nuôi dưỡng động lực cho nhân viên. SSI tiếp tục tham gia Khảo sát lương uy tín nhất Việt Nam do Mercer thực hiện, kết nối và trao đổi thường xuyên với những nhà tư vấn tên tuổi để có những đề xuất, chính sách tối đa hóa hiệu quả của chi phí nhân sự. Công ty tiếp tục chương trình bảo hiểm sức khỏe và tai nạn bổ sung cho nhân viên để nhân viên yên tâm công tác, góp phần chia sẻ gánh nặng tài chính trong trường hợp nhân viên gặp những rủi ro về sức khỏe.

Trong năm, SSI đã phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu theo Chương trình Lựa chọn cho người lao động (ESOP), nhằm mục đích gắn kết lợi ích của nhân viên và Công ty; thu hút, duy trì và thúc đẩy những cán bộ nhân viên có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty thông qua: (i) tạo thêm quyền lợi khác cho những cán bộ nhân viên này ngoài tiền lương và tiền thưởng, (ii) gắn kết hiệu quả lao động của cán bộ nhân viên với lợi ích chung và sự phát triển của toàn công ty, và (iii) cùng chia sẻ lợi ích với công ty khi công ty đạt được những thành công trong tương lai. Ngoài ra, Chương trình cũng huy động thêm vốn lưu động cho Công ty.

Ngoài ra, chế độ đãi ngộ tổng thể của Công ty còn lưu ý tới các phụ cấp cho các đối tượng như phụ cấp công tác; phụ cấp xăng xe; phụ cấp điện thoại v.v... nhằm hỗ trợ tối đa để nhân viên hoàn thành công việc. Thêm vào đó, vào các kỳ lễ trong năm, Công ty luôn có các chương trình phúc lợi phù hợp để chúc mừng và khuyến khích động viên nhân viên, góp phần tăng cao sự hài lòng của nhân viên trong Công ty, tăng tinh thần gắn kết trong đội ngũ.

Trong năm 2015, SSI đã chi hơn 216 tỷ VNĐ chi trả lương, các khoản bảo hiểm và phúc lợi khác, thưởng hiệu quả công việc sau đánh giá cuối năm; trong đó khoản thưởng hiệu quả công việc chiếm tỷ lệ tương đối cao.

<b>Tổng chi phí trực tiếp cho nhân sự năm 2015</b>	<b>216.315.476.536 VNĐ</b>
Lương	114.209.665.391 VNĐ
Bảo hiểm xã hội – Bảo hiểm y tế - Bảo hiểm thất nghiệp	7.002.316.450 VNĐ
Phúc lợi khác	30.854.409.822 VNĐ
Thưởng Đánh giá Hiệu Quả Công việc - Hoa hồng doanh số	64.249.084.873 VNĐ

Công ty tiếp tục dành nhiều sự quan tâm đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho nhân viên. Ngoài việc nâng cao nhận thức về y tế, tình hình dịch bệnh cho nhân viên, các hoạt động nội bộ cũng hướng tới việc xây dựng một lối sống lành mạnh để bảo vệ và tăng cường sức khỏe cho nhân viên và gia đình. Công ty đã phối hợp với các nhà cung cấp thực phẩm sạch để cung cấp cho nhân viên nguồn thực phẩm an toàn, chất lượng như gạo Ban Mai, rau sạch của trang trại Ba Vì và Hadico v.v... nhằm đảm bảo dinh dưỡng và sức khỏe cho nhân viên. Đây là mô hình được nhân viên rất hoan nghênh và tin tưởng, và sẽ tiếp tục phát triển mạnh hơn trong những năm tới.

Các chương trình khám sức khỏe định kỳ được thực hiện nghiêm túc, với sự lựa chọn kỹ càng các cơ sở y tế uy tín và chất lượng nhằm theo dõi sức khỏe của cán bộ nhân viên và phát hiện kịp thời các vấn đề về sức khỏe để sớm có phương án xử lý. Thông tin khám sức khỏe được theo dõi qua các năm và sử dụng như dữ liệu đầu vào để thiết kế chương trình bảo hiểm sức khỏe bổ sung một cách hiệu quả, giúp nhân viên yên tâm trong công tác.

## Hướng tới sự cân bằng giữa cuộc sống và công việc (Work – Life balance)

Đặt ưu tiên hiệu quả công việc lên trên hết, nhưng Ban Lãnh Đạo SSI cũng chú trọng đến việc tạo ra một sự cân bằng giữa công việc và đời sống nhân viên ở các cấp. SSI tạo điều kiện và luôn khuyến khích các thành viên đổi mới cách làm việc để đảm bảo được yêu cầu công việc nhưng vẫn cân bằng được đời sống riêng tư. Công ty tiếp tục thực hiện các chính sách để khuyến khích nhân viên sử dụng ngày phép của mình để đảm bảo tái tạo năng lượng và tinh thần sau những đợt làm việc căng thẳng. Về mặt hệ thống quản lý, SSI đang nỗ lực cải tiến mạnh mẽ để có thể giảm thiểu thời gian làm thêm giờ của nhân viên, giúp nhân viên có nhiều thời gian cho gia đình hơn ngoài giờ làm việc mà vẫn đạt được kết quả đặt ra.

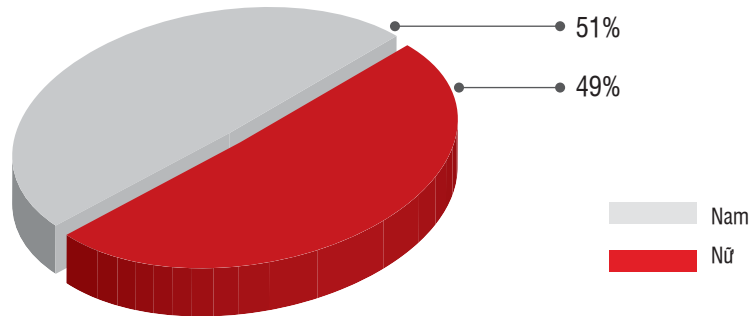
Công ty cũng luôn cố gắng tạo môi trường làm việc và cơ hội phát triển công bằng giữa nam và nữ. Tỷ lệ nam nữ hiện nay tại SSI luôn giữ ở mức ngang bằng. Với nhân viên nữ, công ty luôn tuân thủ mọi quy định về lao động nữ và tạo điều kiện thuận lợi cho nữ nhân viên quay trở lại làm việc sau kỳ thai sản. Hiểu và chia sẻ những trách nhiệm gia đình của nhân viên, SSI tin rằng chỉ khi nhân viên yên tâm về gia đình của mình thì công việc mới có thể đạt được hiệu quả như mong muốn. Việc chia sẻ công việc, dự phòng nhân sự trong các trường hợp nhân viên nghỉ ốm đau, thai sản, chăm người thân bị bệnh đều được các cấp lãnh đạo và nhân viên thực hiện một cách tích cực.

SSI xây dựng và nuôi dưỡng sự gắn kết giữa công ty và gia đình nhân viên thông qua các hoạt động như Ngày Hội Gia Đình SSI, nơi gia đình của nhân viên có thể đến chung vui, chia sẻ và kết nối. Những sự kiện như vậy giúp tăng cường tình cảm gia đình của nhân viên, và cũng để mỗi liên kết giữa gia đình và Công ty bền chặt hơn nữa.

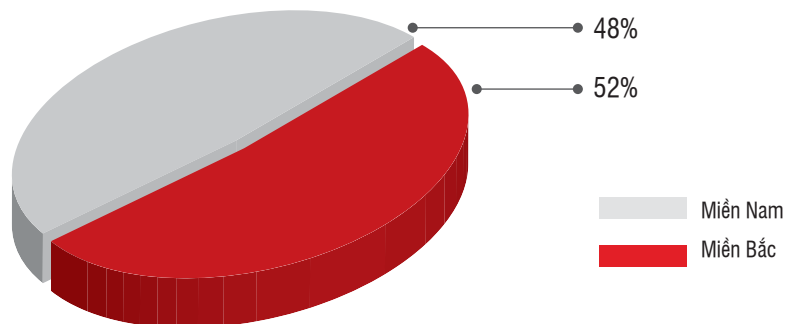
Các hoạt động đội ngũ của SSI như duy trì sinh hoạt Đội bóng đá 2 miền, Câu Lạc Bộ nhiếp ảnh, Câu lạc bộ yoga hay zumba được khuyến khích từ Ban Giám Đốc và nhận được sự quan tâm của đông đảo nhân viên. Với những hoạt động này, mỗi người SSI có thể theo đuổi sở thích cá nhân của mình để thư giãn sau giờ làm việc căng thẳng. Các sự kiện nội bộ như Gala hàng năm cũng là nơi thể hiện được năng khiếu, sở trường và sức mạnh tập thể SSI, là dịp mang lại nhiều tiếng cười, nhiều niềm vui cho toàn thể nhân viên.

SSI hướng tới một sự phát triển bền vững cho mỗi cá nhân và toàn thể công ty. Và đạt được sự bền vững đó, SSI cam kết nỗ lực hết sức mình cho việc tạo dựng một môi trường làm việc cân bằng với cuộc sống bằng nhiều cách và sẽ tiếp tục nghiên cứu, triển khai những chính sách, hoạt động để đạt được sự cân bằng này.

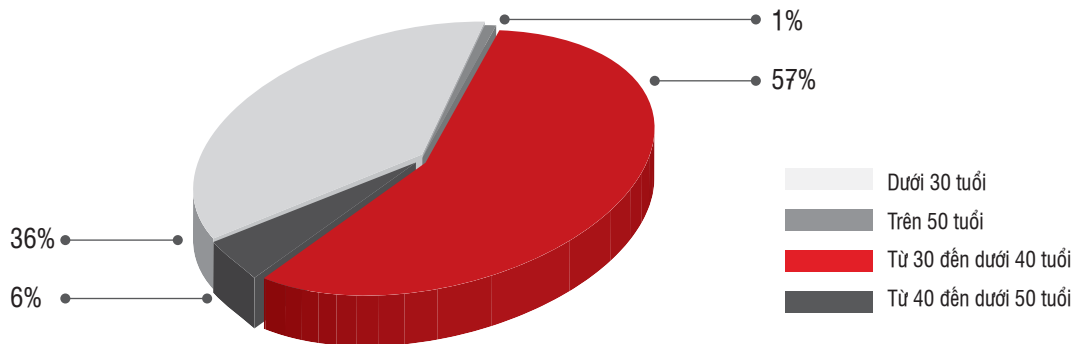
Thống kê tỷ lệ nhân sự theo giới tính



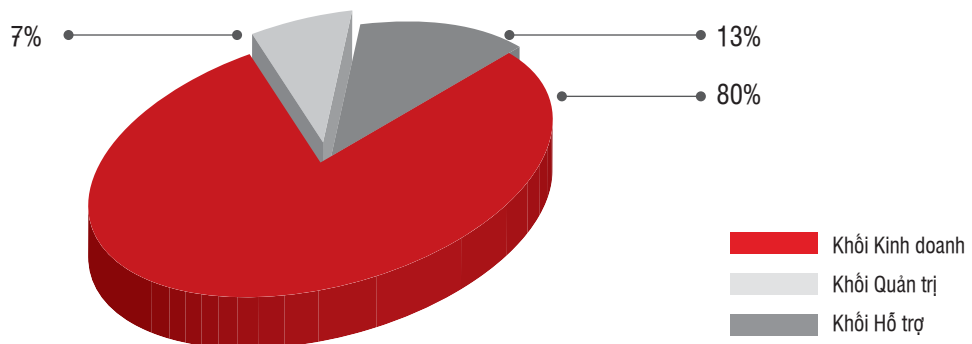
Thống kê tỷ lệ nhân sự theo khu vực địa lý



Thống kê tỷ lệ nhân sự theo độ tuổi



Thống kê tỷ lệ nhân sự theo Khối nghiệp vụ



# QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Với mục tiêu hoạt động “tối đa hóa lợi ích cổ đông”, SSI đặc biệt chú trọng tới hoạt động quan hệ nhà đầu tư. Việc nâng cao chất lượng quan hệ nhà đầu tư là một phần quan trọng không thể thiếu đối với công ty niêm yết. Năm 2015, thông qua nhiều hoạt động *tăng cường minh bạch hóa thông tin, chủ động tham gia kết nối với cộng đồng đầu tư* cũng như chú trọng bảo vệ quyền lợi của cổ đông, Công ty đã tạo được môi quan hệ tốt đẹp với cổ đông hiện hữu, tiếp cận những nhà đầu tư tiềm năng, góp phần tạo nên thương hiệu SSI tại các thị trường trong khu vực và trên thế giới.



## Minh bạch hóa thông tin

Là công ty chứng khoán hàng đầu đồng thời là một tổ chức niêm yết, SSI luôn coi tính minh bạch là một yếu tố quan trọng bậc nhất trong hoạt động của doanh nghiệp. Để đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thông tin tới nhà đầu tư, SSI đã xây dựng một quy trình công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời mọi vấn đề quan trọng và những vấn đề có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu cũng như quyết định của nhà đầu tư - tuân thủ Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhà đầu tư có thể tiếp cận và tìm hiểu thông tin về Công ty thông tin qua nhiều kênh khác nhau:

- Trang thông tin điện tử của công ty [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn): cổng trực tuyến cung cấp thông tin đầy đủ, cập nhật về tình hình hoạt động của Công ty tại trang chủ và mục riêng về Quan hệ Nhà đầu tư, trong đó Nhà đầu tư sẽ tìm thấy các thông tin đã được công bố ra công chúng, dữ liệu tài chính, tài liệu họp và những văn bản quan trọng như Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty v.v... Website của Công ty lưu trữ dữ liệu từ khi thành lập để Nhà đầu tư có đầy đủ thông tin về quá trình phát triển của Công ty, được trình bày bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh - tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu thông tin của Nhà đầu tư trong nước cũng như nước ngoài.
- Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư chủ động gửi email tới Nhà đầu tư, tổng hợp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty theo từng quý, giải thích những yếu tố tạo nên biến động doanh thu/ lợi nhuận trong kỳ, hoạt động của từng nghiệp vụ kinh doanh v.v., giúp Nhà đầu tư có những nhận định chính xác về tình hình của công ty và có những quyết định đầu tư đúng đắn. Ngược lại, khi có nhu cầu Nhà đầu tư có thể liên hệ với Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư, hoặc người được ủy quyền công bố thông tin qua các hình thức: điện thoại, email, gặp gỡ trao đổi trực tiếp để có những phản hồi kịp thời, chính xác.
- Báo cáo thường niên được xuất bản hàng năm, cung cấp cái nhìn toàn diện về chiến lược hoạt động của công ty, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị cũng như các hoạt động phát triển bền vững. Báo cáo của SSI liên tục lọt top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất trong cuộc bình chọn Báo cáo thường niên do HOSE tổ chức.
- Ngoài ra, Nhà đầu tư có thể tìm hiểu nhiều thông tin của công ty thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.



## Chủ động tham gia kết nối với cộng đồng đầu tư

Không chỉ tích cực trong các hoạt động công bố thông tin để tăng tính minh bạch, trong năm vừa qua, SSI đã tăng cường tham gia vào nhiều hoạt động kết nối với cộng đồng nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư tổ chức.

Tháng 9.2015, SSI tổ chức chương trình “Gặp gỡ đối thoại Nhà đầu tư” với sự quan tâm & tham gia của khoảng 300 nhà đầu tư cá nhân và tổ chức cũng như các cơ quan báo chí. Tại chương trình này, đại diện ban lãnh đạo công ty đã có những câu trả lời thẳng thắn và thỏa đáng đối với những thắc mắc, những ý kiến đóng góp của nhà đầu tư.

Công ty đã đón tiếp nhiều chuyên gia phân tích từ một số quỹ đầu tư nước ngoài có trụ sở tại Nhật Bản, Singapore, Mỹ, Hong-kong v.v..., đến tham quan, gặp gỡ đại diện ban lãnh đạo và trao đổi, tìm hiểu về chiến lược phát triển, các nghiệp vụ kinh doanh, hoạt động đầu tư cũng như những thông tin kinh tế - tài chính chuyên sâu khác.

Bên cạnh đó, ban lãnh đạo công ty cũng chủ động tham dự một số hội thảo được các quỹ đầu tư và các công ty chứng khoán tổ chức trong và ngoài nước tổ chức như:

- Diễn đàn Đầu tư toàn cầu do Euromoney tổ chức tại Hà Nội vào tháng 9.2015;
- ASEAN Conference do Macquarie Securities Group tổ chức tại Singapore vào tháng 8.2015.



## Bảo vệ quyền lợi cổ đông

Tại SSI, việc thực hiện các chính sách để bảo vệ quyền lợi cổ đông cũng như đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông luôn được công ty chú trọng hàng đầu.

Để tạo điều kiện cho cổ đông được cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin quan trọng, ảnh hưởng tới quyết định đầu tư, trong những năm vừa qua SSI luôn nỗ lực đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin như website, email, các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, báo cáo thường niên v.v... Các thông tin đều được thể hiện qua hai loại ngôn ngữ Anh – Việt, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông trong nước – nước ngoài đều có thể tiếp cận nguồn thông tin giống nhau.

Đối với quyền được tham gia, bỏ phiếu tại Đại hội cổ đông; bầu chọn & bãi nhiệm thành viên HĐQT: cổ đông SSI luôn được thông báo rõ ràng về quy chế họp và quy trình biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên. Hơn nữa, các tài liệu họp đều đã được công bố trước thời gian họp để cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ các vấn đề để ra quyết định đúng. Ngoài ra, chính sách biểu quyết vắng mặt cũng được áp dụng.

Điều lệ & quy chế quản trị công ty có những quy định rõ về việc ứng xử bình đẳng với các cổ đông, không có ưu đãi cho một đối tượng cổ đông nào, việc biểu quyết được thực hiện theo số lượng cổ phiếu sở hữu.

Ngoài ra, trong những năm vừa qua SSI luôn duy trì một mức chi trả cổ tức đều đặn 10% với mong muốn đảm bảo nguồn thu nhập định kỳ và ổn định cho cổ đông. Đặc biệt trong năm 2015, ngoài mức cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%, cổ đông được nhận thêm cổ phiếu thưởng với tỷ lệ phát hành 20%.

# VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

15 năm xây dựng và phát triển - một chặng đường đủ dài để SSI tạo lập được những nét riêng đặc trưng trong văn hóa doanh nghiệp, hình thành rõ những giá trị cốt lõi và bản sắc mang thương hiệu SSI. Những giá trị của văn hóa SSI luôn hiện hữu trong hoạt động của từng nhân viên làm việc tại doanh nghiệp, là niềm tự hào của mỗi con người SSI và chính là nền tảng vững chắc để đội ngũ SSI tiếp tục hoàn thiện và phát triển hơn nữa, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.



## Tôn chỉ kinh doanh ghi đậm dấu ấn, làm nên bản sắc văn hóa SSI

- 1 Chúng tôi đặt hết tâm huyết vào sự thành công của khách hàng
- 2 Chúng tôi chú trọng đến thành quả đem lại cho khách hàng, và luôn tự hào vì điều đó
- 3 Chúng tôi trân trọng giá trị đầu tư vào công ty của các cổ đông và cộng sự, đồng thời đáp trả bằng những quyền lợi tương xứng
- 4 Chúng tôi tuyển chọn và đãi ngộ những tài năng xuất chúng trong ngành tài chính
- 5 Chúng tôi luôn khuyến khích và đánh giá cao năng lực chủ động sáng tạo của các cộng sự
- 6 Chúng tôi tuân thủ khắt khe các chuẩn mực đạo đức kinh doanh trên mọi phương diện
- 7 Tinh thần hợp tác là phần tất yếu trong nét văn hoá công ty
- 8 Chúng tôi tận tâm trong mọi hoạt động vì sự tăng trưởng của ngành tài chính tại Việt Nam
- 9 Chúng tôi tình nguyện thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chung sức vì sự phát triển của cộng đồng

Các tôn chỉ kinh doanh này luôn được nhắc đến trong các sự kiện nội bộ, trên các kênh truyền thông SSI, trong các nội dung đào tạo nội bộ, và là cơ sở xây dựng định hướng hoạt động của SSI, xây dựng giá trị bền vững của Công ty. Đây cũng chính là động lực thúc đẩy cho từng cá nhân SSI, và cho môi trường “động lực chung” của Công ty.



Tính chuyên nghiệp, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, cống hiến hết mình cho tổ chức và tinh thần đồng đội, chia sẻ, hợp tác là nét văn hóa chủ đạo của SSI

SSI luôn đề cao tinh thần đồng đội, làm việc theo nhóm một cách đồng bộ, linh hoạt và chủ động nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Mỗi cá nhân có điểm mạnh, điểm yếu khác nhau, và khi được cùng nhau thể hiện ý tưởng, thảo luận để đưa ra các sáng kiến, các cách thực hiện mới, hiệu quả công việc sẽ luôn được đảm bảo tối đa. SSI hiểu rõ rằng một tập thể thực sự vững mạnh phải được hình thành trên tinh thần hợp tác, chia sẻ, cùng chung định hướng phát triển, biết phát huy những điểm mạnh và hạn chế những điểm yếu của mỗi cá nhân. Và SSI đã thành công khi xây dựng được đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp với niềm khát khao trở thành một trong những nhân tố tích cực, nhân tố đột phá của Văn hóa SSI.

## Chia sẻ thông tin chính xác, kịp thời được coi là trọng điểm trong xây dựng Văn hóa doanh nghiệp tại SSI

Hiểu rõ nhu cầu chia sẻ thông tin là rất cần thiết để thúc đẩy sự phát triển chung trong toàn bộ máy, SSI đã có chiến lược phát triển Truyền thông nội bộ một cách hiệu quả. Các kênh thông tin nội bộ của SSI đã khẳng định được vai trò quan trọng trong việc gắn kết các thành viên. Truyền thông nội bộ đóng vai trò như sợi dây bền chặt kết nối các thành viên trong đại gia đình SSI. Diễn đàn nội bộ SSI Forum được duy trì đều đặn, với sự cải tiến thường xuyên về kĩ thuật, hình ảnh nhằm tạo nên một địa chỉ gắn gũi, thân thiết chia sẻ kinh nghiệm cũng như những trải nghiệm, những vui buồn cuộc sống của từng thành viên SSI. Bản tin nội bộ SSI Insider, xuất bản 2 tuần/lần với nhiều nội dung đổi mới liên tục, hình thức trình bày ngày càng được đổi mới hấp dẫn, sinh động hơn cũng là nguồn thông tin hiệu quả giúp xây dựng Văn hóa SSI vững mạnh. Đi cùng với sự phát triển của các kênh mạng xã hội, các kênh thông tin nội bộ của SSI trên các hệ thống này cũng được xây dựng ngay để bắt kịp với nhu cầu thông tin của từng cá nhân SSI, tiếp tục góp phần vào sự gắn kết của từng cá nhân, cũng như sự chia sẻ trong nội bộ cộng đồng SSI.

Đặc biệt, việc chia sẻ, tương tác thông tin hai chiều giữa Lãnh đạo và Nhân viên càng ngày càng được đẩy mạnh thông qua các cuộc trưng cầu ý kiến nội bộ, gửi thư điện tử trực tiếp, bình chọn trực tuyến hoặc thông qua mạng nội bộ. Cán bộ, nhân viên các cấp có thể bày tỏ những đề xuất, kiến giải cá nhân trực tiếp cùng Lãnh đạo, góp phần cùng định hướng giúp SSI hoạt động hiệu quả hơn. Ban Lãnh đạo SSI luôn chủ động cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh, các chính sách mới đến cán bộ nhân viên qua các kênh thông tin nội bộ nhằm định hướng thông tin chính xác và cập nhật trên toàn SSI. Các thông tin về SSI như các giải thưởng, các chiến dịch tài trợ/tử thiện cũng được thông báo đầy đủ và kịp thời trên các kênh thông tin để tiếp tục nuôi dưỡng niềm tự hào SSI.



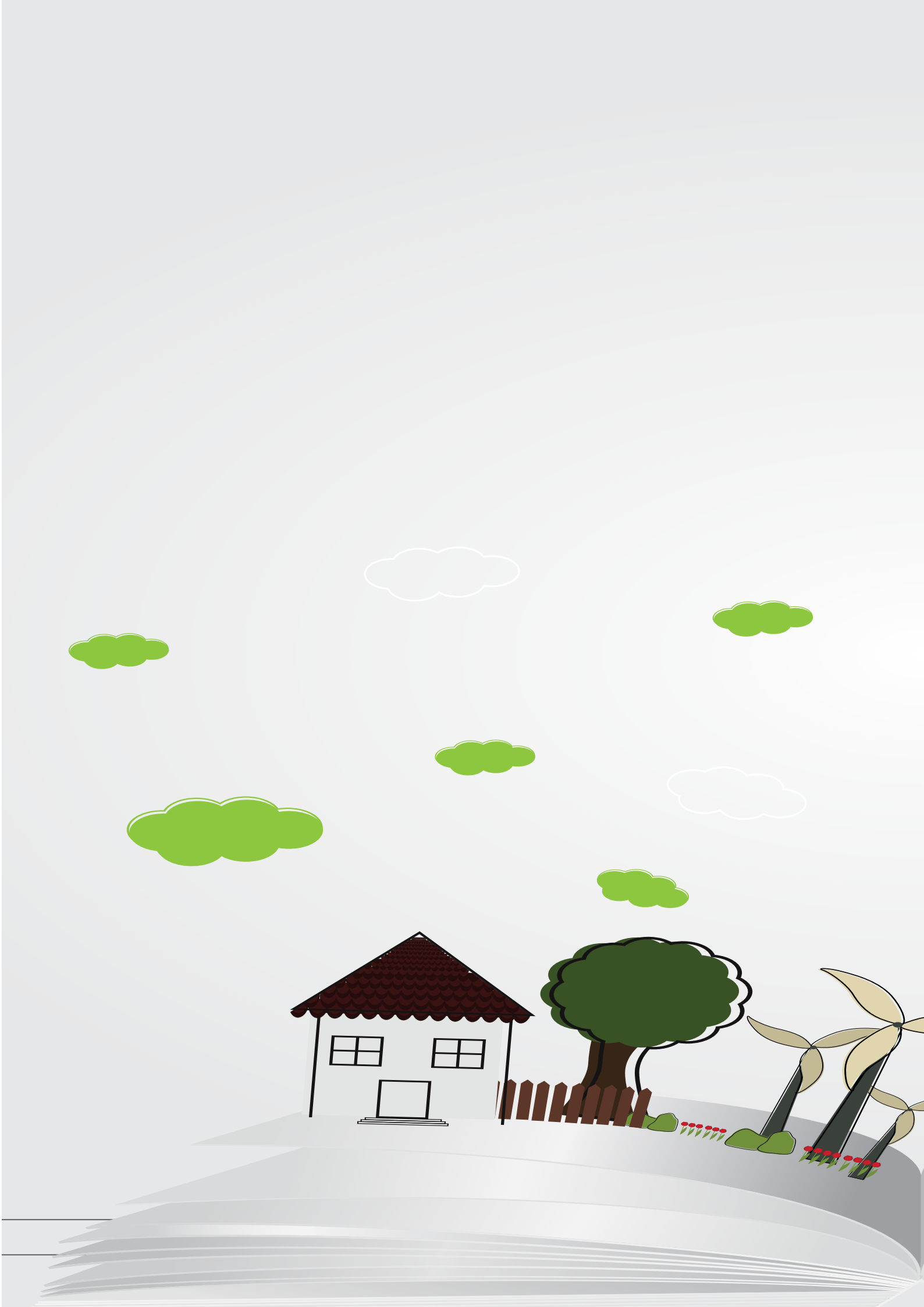
# Nuôi dưỡng & phát triển đời sống văn hóa tinh thần phong phú đã đem đến nét nổi trội riêng của văn hóa SSI

Chương trình GALA - Gặp gỡ thường niên của SSI được duy trì đều đặn vào cuối năm tài chính hàng năm (tháng 4) để tất cả cùng nhìn lại tổng thể một năm hoạt động, suy ngẫm về những gì đã làm được và những gì còn chưa làm được, từ đó tiếp thêm động lực để hướng đến mục tiêu trong năm tới. Đây cũng là dịp để toàn thể nhân viên SSI trên mọi miền đất nước gặp mặt, giao lưu, tham gia các hoạt động tập thể, kết nối nội bộ công ty. Đặc biệt, với giải thưởng Người SSI tiêu biểu – giải thưởng được đề cử và bình chọn trong toàn Công ty, giải thưởng đã tôn vinh các cá nhân ở SSI tại mọi vị trí, những người đã, đang và sẽ tiếp tục có những đóng góp tiêu biểu cho sự phát triển chung của toàn Công ty. Sự vinh danh này đã giúp nhấn mạnh những giá trị cốt lõi của SSI trong mỗi người và khuyến khích sự phấn đấu hơn nữa của mỗi con người trong tập thể SSI.

Bên cạnh đó, một số hoạt động sinh hoạt tập thể cũng được diễn ra đều đặn như CLB Nhiếp ảnh, Bóng đá, Cờ tướng, Yoga, Zumba, v.v... nhằm thúc đẩy tình đoàn kết và mối liên hệ gắn bó chặt chẽ trong nội bộ SSI. Không chỉ vậy, những hoạt động vui chơi, giải trí như vậy cũng đã giúp mọi thành viên SSI thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng. Trong năm 2015, SSI đã tham gia nhiều chương trình thi đấu giao hữu bóng đá, bóng bàn, tennis, v.v... cũng như các chương trình thể hiện tài năng nghệ thuật với các Công ty Chứng khoán, các Ngân hàng và các Đơn vị ban ngành khác và luôn đạt được những thành tích cao nhất.

SSI cũng liên tục tổ chức các cuộc thi nội bộ, các chương trình để chào mừng những ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm chung dành cho các thành viên SSI như Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Ngày hội Gia đình SSI với nội dung đặc sắc, được dàn dựng công phu, đa dạng và sáng tạo. Những hoạt động này không những chỉ dành cho các thành viên SSI mà còn được mở rộng cho các thành viên trong gia đình của họ với ý nghĩa SSI thực sự đã trở thành một “Đại gia đình”, thành nơi sum vầy, hội ngộ của mọi thành viên SSI và người thân mỗi dịp lễ tết.





# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



# THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong những năm qua “Phát triển bền vững” đã không chỉ còn là một xu thế nhất thời. Các nghiên cứu cho thấy rằng Phát triển bền vững mang lại lợi ích khi được gắn kết với Hoạt động kinh doanh. Và các hoạt động kinh doanh chỉ có thể bền vững được khi các Bên liên quan của Doanh nghiệp cũng được phát triển bền vững. Là một định chế tài chính kết nối vốn với các cơ hội đầu tư, SSI hiểu rất rõ trách nhiệm của mình đối với Thị trường, Xã hội, Cộng đồng, và các Đối tác trong việc xây dựng một thị trường phát triển bền vững.

Là một trong những Công ty Chứng khoán ra đời cùng với sự ra đời của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, SSI đã cùng lớn lên với sự phát triển của thị trường và hơn ai hết SSI hiểu rằng một doanh nghiệp sẽ chỉ phát triển bền vững được nếu như sản phẩm của doanh nghiệp đó được phát triển bền vững và cộng đồng – xã hội được hưởng lợi từ đó.

Sau hơn 15 năm thông qua những hoạt động của công ty, SSI đã có những tác động trực tiếp lẫn gián tiếp tới nền kinh tế cũng như sự phát triển của Thị trường Chứng khoán. Những tác động đó bao gồm:

- Đóng góp tích cực cho sự phát triển của Thị trường Chứng khoán;
- Hỗ trợ đẩy mạnh thị trường vốn thông qua việc giúp doanh nghiệp huy động vốn;
- Hỗ trợ nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội đầu tư cũng như nâng cao hiệu quả đầu tư;
- Tăng cường tính minh bạch và đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp;
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động;
- Hỗ trợ cộng đồng trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp;
- Hỗ trợ cộng đồng xây dựng trường học để giúp phát triển thế hệ trẻ.

Song song với việc định hướng cơ hội phát triển kinh doanh, nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên giỏi và chuyên nghiệp cũng như năng lực cạnh tranh và quản trị doanh nghiệp, SSI cũng phải đối diện với nhiều thách thức từ nội bộ cũng như bên ngoài trong việc tuân thủ luật, rủi ro thị trường, công nghệ thông tin. Do vậy SSI phải thường xuyên đánh giá các cơ hội và rủi ro để từ đó xây dựng lên một mô hình phát triển bền vững cho Công ty.

Đối với Thị trường Tài chính – Chứng khoán, trong những năm qua SSI đã luôn tham gia đóng góp ý kiến bổ sung, chỉnh sửa các dự thảo Nghị định và Thông tư của Chính Phủ, Bộ Tài chính, và UBCKNN nhằm nâng cao tính minh bạch cũng như khả thi trong các văn bản luật của Ngành Chứng khoán. Bên cạnh đó chúng tôi cũng tích cực đóng góp ý kiến với UBCKNN và các bên liên quan trong việc phát triển sản phẩm mới cho thị trường chứng khoán nhằm đẩy mạnh sự phát triển của thị trường tài chính.

SSI đã không thể phát triển bền vững nếu như không có được sự ủng hộ từ Khách hàng và Đối tác. SSI đã luôn lắng nghe và thấu hiểu nhu cầu của Khách hàng cũng như Đối tác để làm sao có thể xây dựng nên những sản phẩm tuân thủ luật mà vẫn đáp ứng được nhu cầu. Tương tác và chia sẻ với Khách hàng và Đối tác thường xuyên đã giúp cho chúng tôi hiểu được nhiều hơn về họ và có thể giúp họ xây dựng một chiến lược đồng hành và phát triển lâu dài.

Nhân sự luôn là một mấu chốt cho sự phát triển bền vững và trong 15 năm qua SSI đã nỗ lực không ngừng xây dựng một tổ chức mà mỗi thành viên đều cảm thấy hài lòng trong công việc, bằng cách tạo điều kiện và thúc đẩy sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống; liên tục đào tạo và phát triển con người; đề cao tính tuân thủ để đạt được những mục tiêu bền vững thay vì những lợi ích ngắn hạn. Lợi thế cạnh tranh lớn nhất của SSI đó là sức mạnh của nguồn lực, sự đoàn kết và tin tưởng mạnh mẽ trong toàn bộ tổ chức, tính cam kết cao và sự chuyên nghiệp của mỗi thành viên.

Ở SSI chúng tôi hiểu rằng học vẫn là một chìa khóa để giúp con người có bước tiến xa hơn, nên ngoài việc thúc đẩy các chương trình đào tạo cho đội ngũ cán bộ của công ty chúng tôi còn chú trọng đến thế hệ trẻ của đất nước. Trong những năm qua, SSI đã đẩy mạnh việc đóng góp xây dựng trường học cho trẻ em nghèo khó ở vùng cao vùng xa với mục đích tất cả trẻ thơ đều được đến trường. Song song với việc đó chúng tôi còn cùng với các công ty liên kết trong ngành nông nghiệp chú trọng nhiều hơn đến đời sống của người người nông dân và làm sao giúp họ bảo vệ môi trường.

Sang năm thứ 16 của hành trình kết nối, SSI sẽ tiếp tục thực hiện sứ mệnh đã lựa chọn và cam kết mang lại những bước phát triển bền vững cho chính SSI, cho Quý Khách hàng, Cổ Đông và Đối tác. Xin cảm ơn sự đồng hành của toàn thể Quý Khách hàng, Cổ đông, Đối tác và đặc biệt toàn thể Nhân viên trong những năm qua. SSI sẽ tiếp tục sang một trang mới với sự phát triển mạnh mẽ hơn, vững chãi hơn với sự ủng hộ của quý vị.

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc



**Nguyễn Duy Hưng**



# TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững được xây dựng nhằm tổng hợp công bố và đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn theo Định hướng về chiến lược đối với các vấn đề phát triển bền vững. Năm 2015 là năm thứ 4 Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn thực hiện Báo cáo này, và cũng là năm thứ 2 Báo cáo được lập theo các tiêu chuẩn công bố thông tin dựa trên Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững, phiên bản G4 dành cho ngành Tài chính của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu Global Reporting Initiative (GRI).

## Nội dung báo cáo

Báo cáo Phát triển Bền vững 2015 nêu lên định hướng về chiến lược đối với những vấn đề phát triển bền vững của Công ty trong những năm sắp tới, đồng thời phản ánh các kết quả hoạt động phát triển bền vững quan trọng trong năm 2015. Báo cáo sẽ giúp Nhà đầu tư có cái nhìn một cách đầy đủ và toàn diện hơn về Tầm nhìn, Chiến lược cũng như các Hoạt động phát triển bền vững cụ thể của Công ty trong các lĩnh vực Kinh tế, Xã hội và Trách nhiệm sản phẩm.

Báo cáo bao gồm những nội dung chính như sau:

- Thông điệp của Chủ tịch về Phát triển bền vững;
- Tổng quan về Báo cáo;
- Định hướng chiến lược phát triển bền vững;
- Gắn kết các bên liên quan & Cách thức xác định nội dung báo cáo;
- Báo cáo về hoạt động phát triển bền vững năm 2015.

## Phạm vi & Ranh giới báo cáo

Báo cáo Phát triển Bền vững 2015 là một tài liệu tích hợp, gắn kết chặt chẽ với Báo cáo Thường Niên và Báo cáo Tài chính 2015 của Công ty. Báo cáo được phát hành trực tuyến tại địa chỉ [www.ar.ssi.com.vn](http://www.ar.ssi.com.vn).

Báo cáo được lập định kì hàng năm theo niên độ kế toán, kết thúc vào ngày 31/12/2015. Các số liệu trong báo cáo được thu thập từ số liệu hoạt động thực tế của SSI, tại Hội sở và các Chi nhánh/ Phòng giao dịch của Công ty trên toàn quốc, từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015. Các số liệu tài chính trong báo cáo được dẫn chiếu từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015.

Báo cáo phản ánh các kết quả hoạt động trong năm 2015, và đề cập đến định hướng và mục tiêu của SSI trong những năm tới về vấn đề phát triển bền vững.

Báo cáo được thực hiện bởi Nhóm làm Báo cáo phát triển bền vững – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn, bao gồm các thành viên đến từ một số Bộ phận chịu trách nhiệm về các thông tin được đưa ra trong Báo cáo như Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư, Truyền thông, Tài chính – Kế toán, Thư ký HĐQT.

## Cách thức xác định nội dung báo cáo

Cách tiếp cận với các vấn đề bền vững của SSI xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của Công ty, kết hợp với mục tiêu phát triển môi trường kinh doanh và xã hội, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng.

Nội dung Phát triển Bền vững được SSI trao đổi với các bên liên quan nhằm nhận diện những vấn đề được các bên quan tâm. Những vấn đề này được SSI tiếp tục đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, chiến lược phát triển bền vững của Công ty, từ đó xác định ra các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện trong Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2015.

## Liên hệ

Các ý kiến đóng góp hoặc những câu hỏi liên quan xin vui lòng liên hệ:

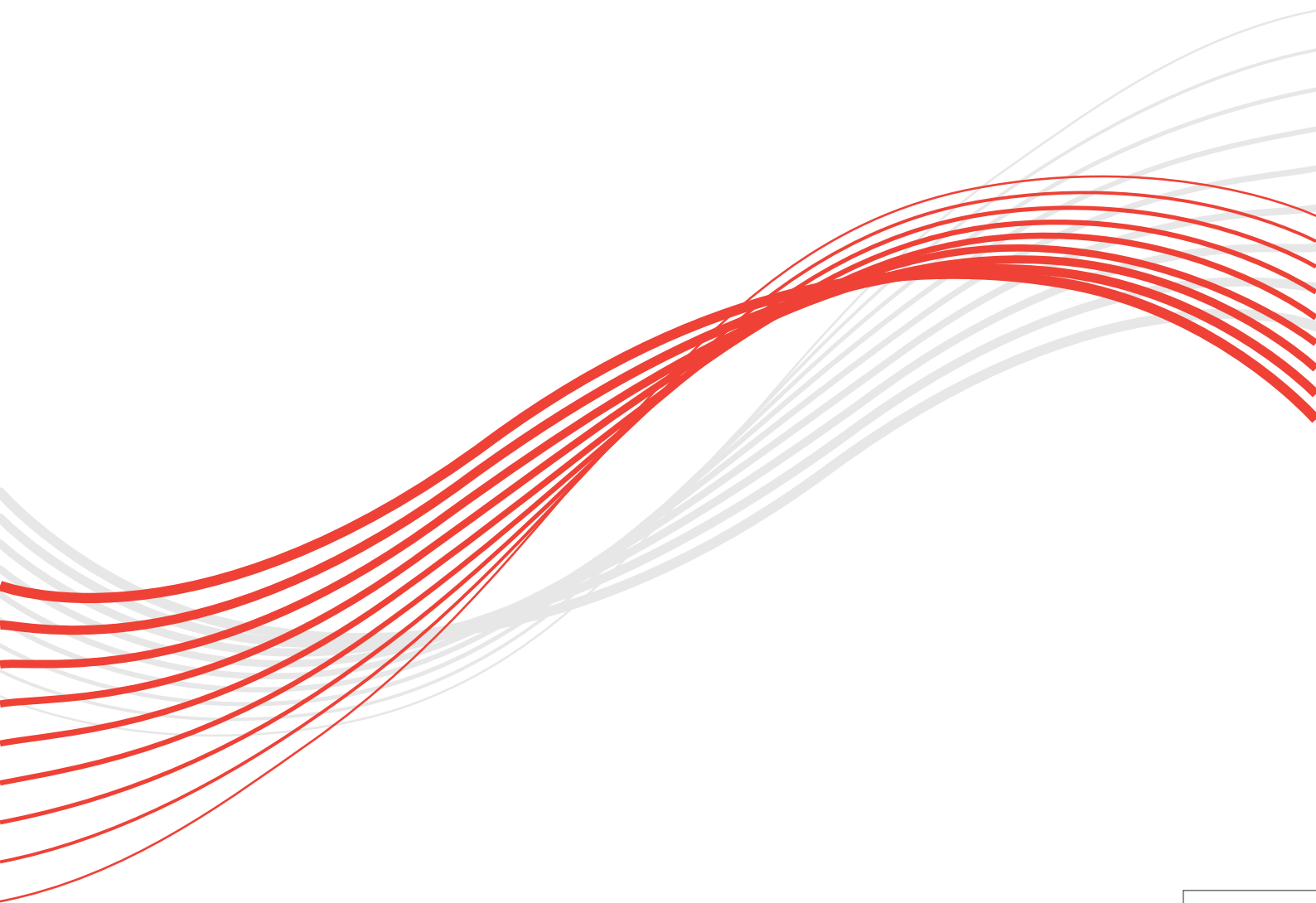
Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư

Email: [investorrelation@ssi.com.vn](mailto:investorrelation@ssi.com.vn)

Điện thoại: (+84-4) 3936 6321

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## Mô hình phát triển bền vững

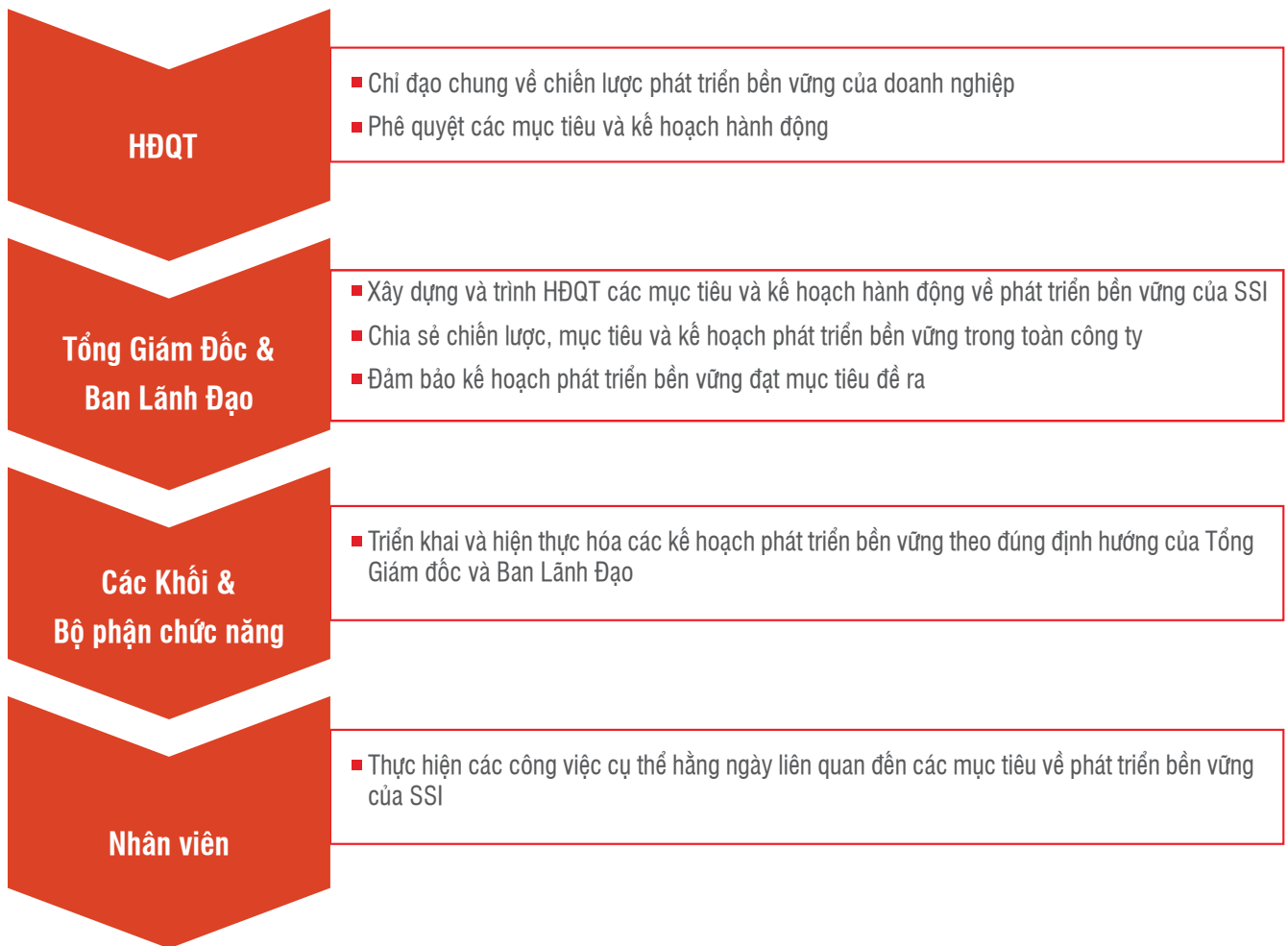
Cùng với xu hướng chung trên toàn cầu, các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng quan tâm hơn đến các hoạt động phát triển bền vững. Khái niệm “phát triển bền vững” cũng ngày càng được mở rộng, không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo duy trì lợi ích kinh tế mà còn xem xét đến lợi ích của các bên liên quan, cũng như nguy cơ đối mặt với các tác động tiêu cực lâu dài tiềm ẩn. Là định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam, SSI hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc gắn kết tầm nhìn, sứ mệnh với định hướng phát triển bền vững.

### Mô hình phát triển bền vững của SSI

Ảnh hưởng tích cực trong doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tăng trưởng ổn định</li><li>- Đảm bảo thu nhập và lợi ích kinh tế cho người lao động</li><li>- Chăm lo đời sống người lao động</li><li>- Phát triển đội ngũ, tìm và nuôi dưỡng tài năng trong đội ngũ</li><li>- Quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ</li><li>- Tăng động lực phát triển</li><li>- Tăng tính minh bạch trong hoạt động</li></ul>
Ảnh hưởng tích cực trên thị trường	<ul style="list-style-type: none"><li>- Duy trì cổ tức ổn định cho cổ đông, phục vụ khách hàng/ nhà đầu tư chuyên nghiệp</li><li>- Đóng góp phát triển thị trường</li><li>- Tăng kênh huy động vốn</li><li>- Tham gia phát triển kinh tế khu vực</li><li>- Tuân thủ các Luật và Quy định có liên quan</li></ul>
Ảnh hưởng tích cực đối với xã hội	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hoàn thành trách nhiệm với nhà nước</li><li>- Chia sẻ với cộng đồng</li><li>- Bảo vệ môi trường</li></ul>

### Mô hình quản trị về phát triển bền vững của SSI:

HĐQT chịu trách nhiệm cao nhất về chiến lược phát triển bền vững của SSI. Tổng Giám Đốc và Ban Lãnh Đạo chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu và kế hoạch, đồng thời chia sẻ và đảm bảo các vấn đề phát triển bền vững được hiểu và thống nhất thực hiện trong toàn Công ty, từ các Khối và Bộ phận nghiệp vụ cho tới từng nhân viên.



## Định hướng chiến lược về Phát Triển Bền Vững

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn được thành lập ngày 30/12/1999 và xác định tầm nhìn là “Chúng ta cùng thành công”. Đối với SSI, thành công chính là đem lại hiệu quả tối ưu cho Khách hàng, Cộng sự, Đối tác, Cổ đông và Cộng đồng.

SSI nhận thức rằng một doanh nghiệp không thể tồn tại nếu chỉ hướng đến những mục tiêu ngắn hạn mà phải quan tâm tới sự tăng trưởng trong dài hạn. Do vậy trong mọi hoạt động của Công ty, SSI luôn chú trọng tới sự phát triển bền vững của Thị trường, của Doanh nghiệp, và làm sao đóng góp hiệu quả cho Cộng đồng. Trong kinh doanh, SSI tập trung nguồn lực và tâm huyết hướng đến một sự tăng trưởng vững chắc về doanh thu và lợi nhuận trong dài hạn. Để đạt được kết quả như vậy, SSI luôn chú trọng đến định hướng kinh doanh lâu dài, phát triển đội ngũ, nâng cao năng lực cạnh tranh và quản trị. Tính minh bạch trong kinh doanh và các hoạt động quản trị rủi ro được đẩy mạnh. SSI đồng thời cũng tham gia cùng các cơ quan quản lý xây dựng một thị trường tài chính chuyên nghiệp và lớn mạnh, tích cực đóng góp phát triển thị trường để giúp doanh nghiệp có thêm nhiều kênh huy động vốn và nhà đầu tư có thêm nhiều lựa chọn về các sản phẩm đầu tư. Bên cạnh đó SSI còn chú trọng đến việc giúp phát triển cộng đồng, đào tạo thế hệ trẻ của đất nước cũng như bảo vệ môi trường.

Lĩnh vực kinh doanh chứng khoán – một trong những ngành nghề kinh doanh cốt lõi của SSI – đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế xã hội, bằng cách xây dựng cầu nối giữa nhu cầu của các nhà đầu tư để quản lý tài sản, với những nhu cầu vốn của các doanh nghiệp tư nhân cũng như quốc doanh.

Bằng cách huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, và các sản phẩm tài chính khác, SSI đã cung cấp những dịch vụ tư vấn và hỗ trợ cho các doanh nghiệp tăng vốn để đầu tư trang thiết bị, phục vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm.

Hoạt động quản lý quỹ và quản lý tài sản của SSI cũng được thực hiện thông qua việc cung cấp các thông tin đầu tư chính xác, tư vấn sát sao và triển khai những sản phẩm tài chính mới, đa dạng, phù hợp với tình hình thị trường; cũng như đáp ứng các nhu cầu khác nhau của các Cá nhân, Doanh nghiệp, Tổ chức đầu tư. Từ đó, SSI tạo điều kiện điều hòa dòng chảy tiền tệ bằng cách làm cầu nối giữa nhu cầu và nguồn cung thông qua Thị trường Tài chính và Thị trường Vốn. SSI đã thực hiện tốt vai trò quan trọng của mình đối với nền kinh tế xã hội, đó là đóng góp vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế thông qua các kênh huy động vốn của quỹ. Qua đó, giải quyết những vấn đề mà doanh nghiệp gặp phải hoặc hỗ trợ cho việc nghiên cứu những công nghệ mà doanh nghiệp cần để tiếp tục phát triển.

Các hoạt động đầu tư của SSI ngoài tập trung vào lợi nhuận và tính hiệu quả, còn hướng tới việc thực hiện trách nhiệm xã hội. SSI đã cùng các công ty liên kết đẩy mạnh việc đưa ra thị trường những sản phẩm đảm bảo an toàn về chất lượng và có truy xuất nguồn gốc khi an toàn thực phẩm đang là một vấn đề lo ngại tại Việt Nam. Bên cạnh đó SSI và các công ty đầu tư trong ngành nông nghiệp cũng chú trọng rất nhiều tới việc bảo vệ môi trường như việc tận dụng rạ để làm phân bón hữu cơ.

Chúng ta tin rằng bằng những đóng góp thông qua những hoạt động kinh doanh hiệu quả, SSI sẽ gặt hái được những giá trị to lớn và bền vững hơn nữa, song hành cùng sự phát triển bền vững của Thị trường Tài chính Việt Nam và mang lại những giá trị thiết thực cho cộng đồng hôm nay và tương lai.



## Những nguyên tắc phát triển bền vững cơ bản của SSI

Với sự mệnh Kết nối vốn và cơ hội đầu tư, SSI đóng góp vào sự phát triển của toàn thị trường và cộng đồng xã hội thông qua hoạt động kinh doanh, bao gồm đa dạng hóa cơ hội đầu tư cho Khách hàng, quản lý hiệu quả tài sản của Nhà đầu tư, tập trung vào những mảng dịch vụ mang tính chuyên nghiệp và có giá trị gia tăng cao. Không chỉ vậy, SSI hỗ trợ những doanh nghiệp có nhu cầu về những tư vấn về chiến lược và giải pháp tài chính cũng như trực tiếp tham gia hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác quản trị.

Với tầm nhìn xuyên suốt “Chúng ta cùng thành công”, việc SSI chia sẻ những cơ hội tiềm năng với khách hàng, cộng sự, đối tác và cho cộng đồng chính là một yếu tố quan trọng để có thể hoàn thành được sứ mệnh mà SSI đã chọn, cũng như mang lại sự phát triển bền vững cho SSI và các bên liên quan.



- 1 SSI cam kết luôn nâng cao sự hài lòng của khách hàng bằng những sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu chuyên biệt và những giải pháp ưu việt nhất nhằm mang lại hiệu quả tối ưu cho từng phân khúc khách hàng.
- 2 SSI giữ gìn và xây dựng mối quan hệ với các đối tác và cộng sự để cùng phối hợp mang lại hiệu quả tối ưu và bền vững cho các bên.
- 3 SSI nguyện thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chung sức vì sự phát triển của cộng đồng. Chúng tôi tập trung vào việc phát triển giáo dục cho thế hệ trẻ để đào tạo nên những tài năng tương lai cho đất nước. Chúng tôi chung tay cùng cộng đồng để góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp hơn.
- 4 Chúng tôi nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, nơi mà nhân viên SSI – những người tạo ra những giá trị gia tăng cho Cổ đông – được khuyến khích, dẫn dắt và hỗ trợ nhằm đạt được sự hài lòng cao nhất trong công việc và cuộc sống. Đội ngũ chính là nguồn tài sản quý giá nhất của SSI.
- 5 Để nhận được sự tin tưởng của Cổ đông, SSI cam kết mang lại sự minh bạch tuyệt đối trong hoạt động và thông tin, tiếp tục nỗ lực tìm tòi và phát triển để tạo nên nhiều giá trị hơn nữa.



# Gắn kết các bên liên quan & Cách thức xác định nội dung báo cáo

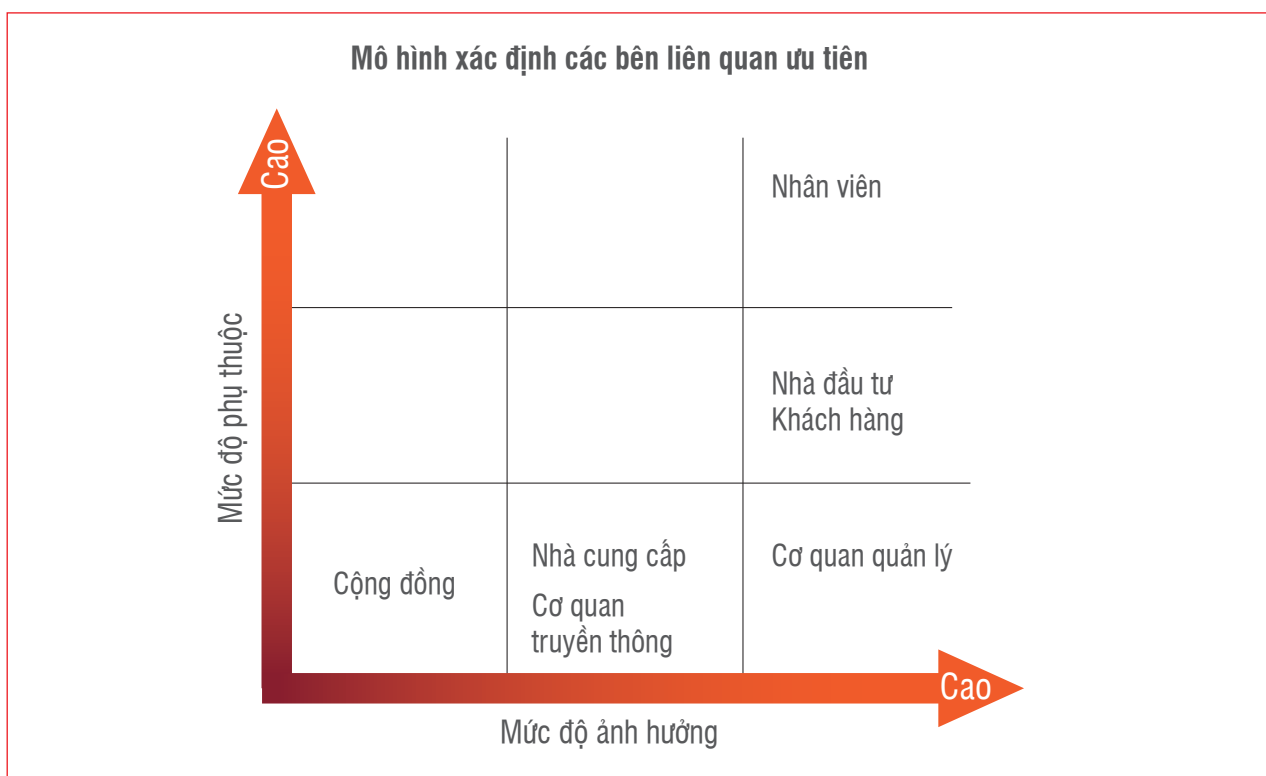
Với tầm nhìn “Chúng ta cùng thành công”, SSI đã tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ bền vững với các bên liên quan trong các hoạt động kinh doanh, trong các quá trình ra quyết định, cũng như hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty. Sự tham gia của các bên liên quan là một tiến trình quan trọng giúp Công ty xác định được các vấn đề liên quan tới phát triển bền vững đang được quan tâm và kỳ vọng, từ đó xác định các yếu tố trọng yếu để có thể hoạch định và thực thi các hoạt động cần thiết để đáp ứng các kỳ vọng đó.

SSI sử dụng những cách thức giao tiếp riêng biệt, phù hợp với từng bên liên quan, tạo điều kiện để các bên có thể chia sẻ một cách đầy đủ, chân thực nhất các vấn đề họ quan tâm, kỳ vọng. Dưới đây là danh sách các bên liên quan của SSI, phương pháp giao tiếp và khái quát một số vấn đề được quan tâm:

Các bên liên quan	Phương pháp giao tiếp		Các vấn đề được quan tâm
	Kênh truyền thông/ gặp gỡ	Tần suất đối thoại	
Khách hàng	Chi nhánh/ Phòng giao dịch	Hàng ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Chất lượng sản phẩm/ dịch vụ</li> <li>■ Ứng dụng công nghệ cao vào các sản phẩm/ dịch vụ cung cấp</li> <li>■ Đối xử bình đẳng với các đối tượng khách hàng khác nhau</li> <li>■ Trình độ đội ngũ nhân lực phục vụ khách hàng, sự chuyên nghiệp khi cung cấp dịch vụ</li> </ul>
	Website	Liên tục	
	Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng	Nhiều lần/1 năm	
	Khảo sát mức độ hài lòng	Hàng tháng/hàng quý hàng năm và đột xuất	
Cổ đông	Đại hội cổ đông thường niên	Một lần/ 1 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Hiệu quả hoạt động của công ty</li> <li>■ Tính minh bạch trong các hoạt động của công ty, các thông tin đưa đến cổ đông một cách đầy đủ, minh bạch, trung thực.</li> <li>■ Quyền lợi của cổ đông</li> </ul>
	Hội nghị/ hội thảo gặp gỡ nhà đầu tư	Nhiều lần/ 1 năm	
	Các cuộc họp tại công ty	Nhiều lần/ 1 năm	
	Sàn giao dịch và các xuất bản báo chí	Liên tục	
	Các kênh liên lạc khác (website, email, điện thoại)	Liên tục	
Cơ quan quản lý	Các buổi họp	Nhiều lần/ năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Tuân thủ chặt chẽ các Điều luật, Quy định, Hướng dẫn được đề ra bởi các cơ quan chức năng</li> <li>■ Tinh thuế và nộp thuế giá trị gia tăng đúng và đủ</li> <li>■ Quản trị doanh nghiệp, phòng tránh rủi ro</li> <li>■ Đóng góp ý kiến xây dựng phát triển thị trường</li> </ul>
	Báo cáo thường niên	Một lần/ 1 năm	
	Báo cáo hàng tháng/ hàng quý theo quy định	Nhiều lần/ năm	
	Các kênh liên lạc khác (website, email, điện thoại)	Liên tục	

Các bên liên quan	Phương pháp giao tiếp		Các vấn đề được quan tâm
	Kênh truyền thông/ gặp gỡ	Tần suất đối thoại	
Nhân viên	Truyền thông nội bộ Sự kiện định kỳ của công ty Các cuộc họp nội bộ Kênh liên lạc khác (website)	Liên tục Hàng quý/ Hàng năm Liên tục Liên tục	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Sự ổn định trong công việc, cơ hội phát triển, môi trường làm việc</li> <li>■ Mức lương thưởng, các chế độ phúc lợi, chế độ bảo vệ sức khỏe cho người lao động</li> <li>■ Chính sách đào tạo &amp; phát triển</li> <li>■ Công tác tuyển dụng</li> </ul>
Nhà cung cấp	Các cuộc họp định kỳ	Liên tục	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Quy trình lựa chọn nhà cung cấp, quy trình thanh toán với nhà cung cấp</li> <li>■ Minh bạch thông tin, đảm bảo sự công bằng giữa các nhà cung cấp</li> </ul>
Cơ quan truyền thông	Hợp báo Trả lời phỏng vấn Các kênh liên lạc khác (website, điện thoại, email)	Một lần/ 1 năm hoặc tùy sự kiện Liên tục Liên tục	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Thông tin về các hoạt động của công ty, kết quả kinh doanh, số liệu tài chính</li> <li>■ Chia sẻ thông tin về thị trường, ý kiến đại diện lãnh đạo/ chuyên gia về tình hình thị trường</li> </ul>
Cộng đồng	Website Các ấn phẩm của công ty Thông tin trên phương tiện truyền thông	Liên tục Liên tục Liên tục	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Chính sách đầu tư vào lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, các lĩnh vực phát triển bền vững</li> <li>■ Các hoạt động từ thiện, nâng cao chất lượng đời sống cộng đồng</li> </ul>

Từ danh sách trên, bên liên quan ưu tiên được các định dựa vào mức độ ảnh hưởng và mức độ phụ thuộc của họ với công ty theo mô hình đánh giá như dưới đây:



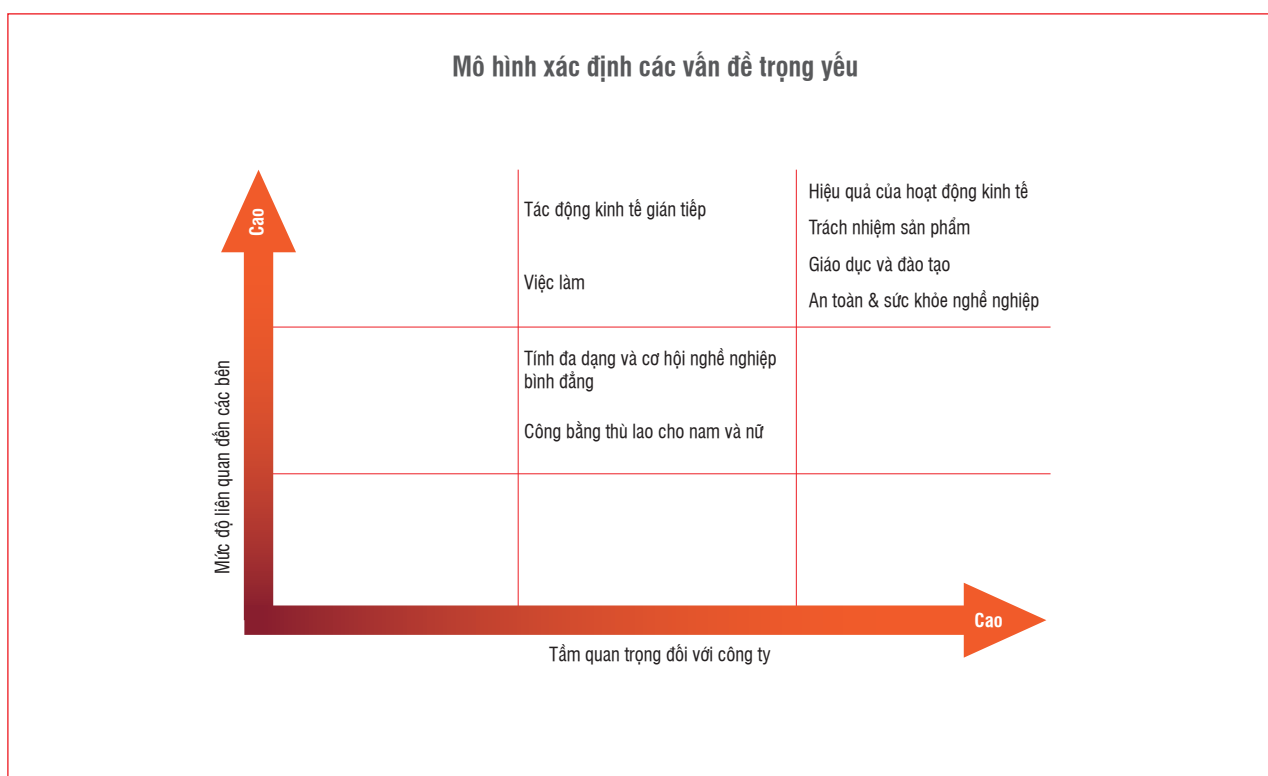
SSI xác định, **Nhân viên, Khách hàng, Nhà đầu tư và Cơ quan quản lý** là các **Bên liên quan ưu tiên**, do có mức độ ảnh hưởng và mức độ phụ thuộc đều ở mức cao.

Sau khi xác định được bên liên quan ưu tiên, SSI đã tiến hành tham vấn ý kiến để chọn ra các lĩnh vực trọng yếu trong số các lĩnh vực đã liệt kê phía trên, dựa trên Mức độ liên quan đến các bên và Tầm quan trọng của lĩnh vực đối với công ty. SSI áp dụng song song nhiều phương pháp tham vấn để đạt được kết quả toàn diện và đầy đủ nhất. Đầu tiên, SSI đã sử dụng phương thức khảo sát trên mạng để lấy ý kiến số đông từ phía Nhân viên, khách hàng, Nhà đầu tư. Thông tin về cuộc khảo sát này đã được đăng tải rộng khắp trên các kênh truyền thông như mạng xã hội, bản tin nội bộ, diễn đàn nội bộ và thu thập được trên 100 ý kiến phản hồi.

Một số cuộc phỏng vấn nhóm tiếp tục được thực hiện với đại diện Nhà đầu tư, Khách hàng, Nhân viên, Cán bộ quản lý sau khi có thu thập kết quả khảo sát, để đạt được sự hiểu biết sâu sắc hơn nữa về vấn đề các bên quan tâm.

Ngoài ra, các nội dung trọng yếu đưa vào báo cáo còn được cân nhắc dựa trên chiến lược kinh doanh dài hạn của công ty, trong đó xem xét đến tầm quan trọng của các tác động của SSI đến kinh tế - môi trường - xã hội.

Kết quả, các lĩnh vực trọng yếu đã được xác định cụ thể như sau



# HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2015

## Quản trị doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững

Công tác quản trị doanh nghiệp tại SSI được xây dựng dựa trên hướng đến những thông lệ quản trị tốt trên thế giới, trong đó chủ yếu là từ Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), và tuân thủ quy định của Pháp luật về quản trị công ty đại chúng nhằm hướng tới mục tiêu phát triển lâu dài, đem lại lợi ích cho các bên liên quan và đóng góp cho xã hội.

Điều lệ Công ty phân định rạch ròi quyền sở hữu của cổ đông và quyền quản lý doanh nghiệp, đồng thời giao quyền hạn cho các bộ phận trong bộ máy quản lý doanh nghiệp kèm theo các nghĩa vụ và biện pháp kiểm soát các bộ phận này một cách hữu hiệu.

ĐHĐCĐ bầu ra Ban Kiểm soát để thay mặt cổ đông giám sát hoạt động điều hành của HĐQT và Ban điều hành trong việc tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ và các quyết định của ĐHĐCĐ.

HĐQT là cơ quan điều hành hoạt động cao nhất của Công ty bao gồm 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. HĐQT chỉ định thành viên phụ trách Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro để hỗ trợ HĐQT trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách do ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. HĐQT giám sát, đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty.

Giao dịch của Công ty với người có liên quan được kiểm soát chặt chẽ. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty, tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty hoặc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của công ty hay lũng đoạn giá cả. Số liệu về các giao dịch với người có liên quan được công bố trong báo cáo tài chính của Công ty.

Minh bạch thông tin được coi là mục tiêu quan trọng trong công tác quản trị doanh nghiệp. Công ty chú trọng công tác công bố thông tin, công khai hóa mọi hoạt động của mình để Nhà đầu tư, Cổ đông thực hiện quyền kiểm tra, giám sát.

### Kiểm soát tuân thủ

Công tác kiểm soát tuân thủ tại Công ty được thực hiện thông qua sự giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban điều hành; của HĐQT đối với Ban điều hành. Ở tầm quản lý hoạt động hàng ngày, Ban điều hành có Bộ phận Kiểm soát nội bộ, Kiểm soát tuân thủ để thực hiện công tác kiểm soát tuân thủ trong Công ty.

Kiểm soát tuân thủ được xem là công tác quan trọng của Công ty. Một số biện pháp được thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro tuân thủ bao gồm:

- Thiết kế quy trình, bộ máy vận hành có sự kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các cá nhân, bộ phận
- Nâng cao ý thức tuân thủ của nhân viên
- Thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ
- Áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm quy định của Công ty

Tại SSI, quy trình nghiệp vụ và bộ máy hoạt động được thiết kế với mục đích có sự kiểm tra chéo lẫn nhau để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, hạn chế sự lạm quyền và sớm phát hiện các sai phạm có thể xảy ra.

Bộ phận Kiểm soát nội bộ được tổ chức tại Hội sở, thực hiện chức năng kiểm soát các bộ phận trong Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của nhân viên và bộ phận tuân thủ nghiêm túc mọi quy định của pháp luật có liên quan và các quy chế và quy trình nghiệp vụ. Các nội dung kiểm soát cụ thể hàng ngày chủ yếu bao gồm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của ĐHCĐ, quyết định của HĐQT, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty; giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi



trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền. Báo cáo kết quả kiểm soát được gửi cho trưởng bộ phận để ghi nhận ý kiến của bộ phận được kiểm soát, sau đó, Báo cáo kiểm soát được gửi cho Ban Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối có liên quan và trưởng bộ phận được kiểm soát.

Bộ phận Luật của Công ty thực hiện chức năng tư vấn pháp luật và kiểm tra, giám sát việc ban hành các sản phẩm, quy trình, quy chế nội bộ cũng như các giao dịch của Công ty đối với bên thứ ba đúng pháp luật và hạn chế rủi ro pháp lý cho Công ty. Bộ phận Luật cũng có trách nhiệm cập nhật các văn bản pháp quy mới ban hành cho HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận có liên quan, nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến các hoạt động của Công ty để có sự chuẩn bị thích hợp.

### Hệ thống quản trị rủi ro

SSI xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hoàn chỉnh bao gồm nhân sự, quy trình quản trị rủi ro và các công cụ hỗ trợ quản trị rủi ro nhằm hướng đến mục tiêu giảm bớt một số dạng biến động không ổn định về dòng tiền và lợi nhuận của công ty được tạo ra do bất ổn của lãi suất, tỷ giá, giá cả hàng hoá và giá chứng khoán hoặc các bất ổn khác trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

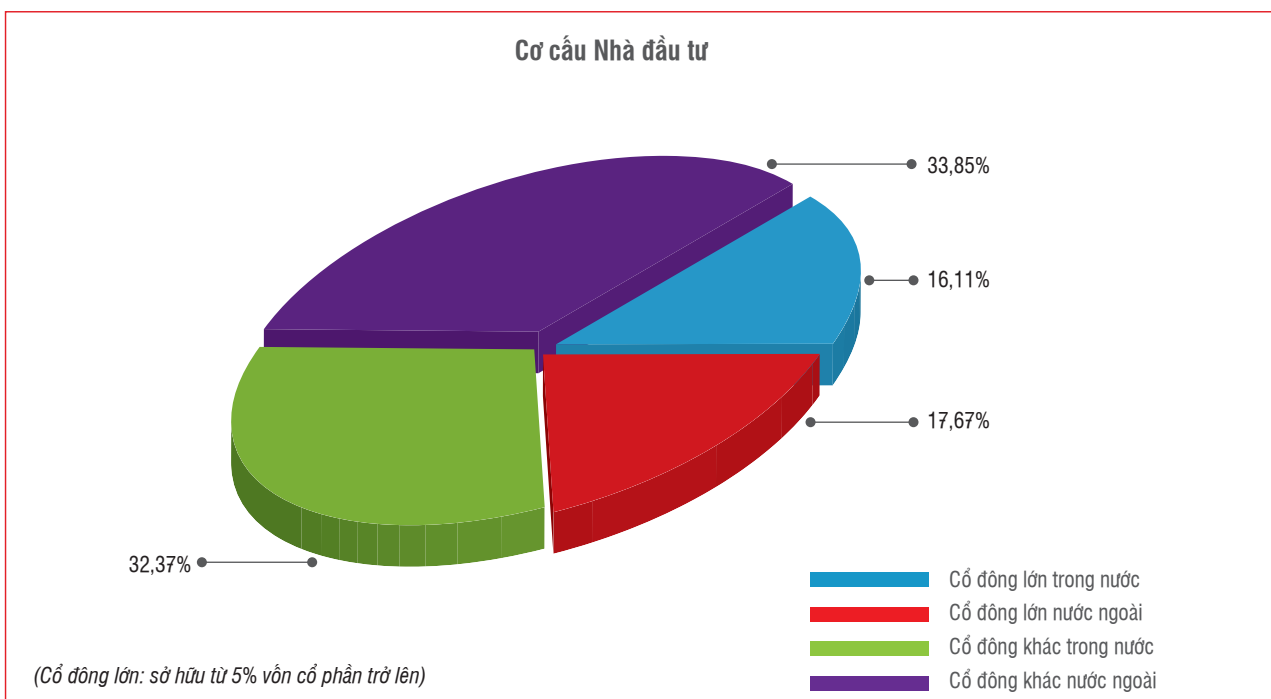
Quy chế quản trị rủi ro phân định trách nhiệm của các bộ phận trong hệ thống quản trị rủi ro của Công ty từ HĐQT, Tiểu ban Quản trị rủi ro thuộc HĐQT, Ban điều hành, Bộ phận Quản trị rủi ro trực thuộc Ban điều hành và các cá nhân, bộ phận khác trong cơ cấu tổ chức.

Hệ thống quản trị xác định cách thức xử lý đối với các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro tuân thủ và rủi ro giao dịch với người có liên quan, rủi ro về quản trị nguồn nhân lực, rủi ro về công nghệ thông tin.

Chính sách quản trị rủi ro được xây dựng bằng văn bản, đảm bảo mọi nhân viên và bộ phận trong công ty được tiếp cận, nắm vững, hiểu rõ trách nhiệm của mình trong công tác quản trị rủi ro của công ty.

Thực hiện chính sách quản trị rủi ro thận trọng, trong năm 2015, xác định khẩu vị rủi ro thấp và không gặp phải thiệt hại đáng kể nào do rủi ro phát sinh.

### Quan hệ nhà đầu tư



### Chính sách chi trả cổ tức

Công ty duy trì chính sách chi trả cổ tức ổn định hàng năm theo hướng cân bằng về lợi ích, đáp ứng một phần nhu cầu sinh lợi từ nguồn vốn đầu tư của Cổ đông và duy trì nguồn vốn tích lũy cho sự phát triển của Công ty về lâu dài. Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và trả cổ tức bằng cổ phiếu tổng cộng 30%. Đến 31/12/2015, nguồn vốn tích lũy từ lợi nhuận để lại và thặng dư vốn cổ phần dùng cho hoạt động kinh doanh của Công ty đạt 1.261,2 tỷ VNĐ (Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2015 đã kiểm toán).

### Cơ chế trao đổi thông tin với Cổ đông & Nhà đầu tư

Công ty chủ động đưa thông tin đến nhà đầu tư qua website chính thức tại địa chỉ [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn) và qua kênh công bố thông tin của HOSE, nơi công ty niêm yết cổ phiếu và kênh công bố thông tin tại UBCKNN.

Thông tin được công bố bao gồm các thông tin định kỳ về báo cáo tài chính mỗi quý, báo cáo bán niên và cả năm tài chính, báo cáo tỉ lệ an toàn tài chính.

Các thông tin công bố bất thường là những thông tin quan trọng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, ảnh hưởng đến đánh giá của nhà đầu tư về Công ty được quy định tại Quy chế công bố thông tin. Công ty đảm bảo đưa thông tin đến nhà đầu tư một cách chính xác và kịp thời.

Hàng năm, Công ty chủ động tiếp xúc với Nhà đầu tư trong nước và nước ngoài thông qua các buổi hội thảo, giới thiệu cơ hội đầu tư tại thị trường chứng khoán.

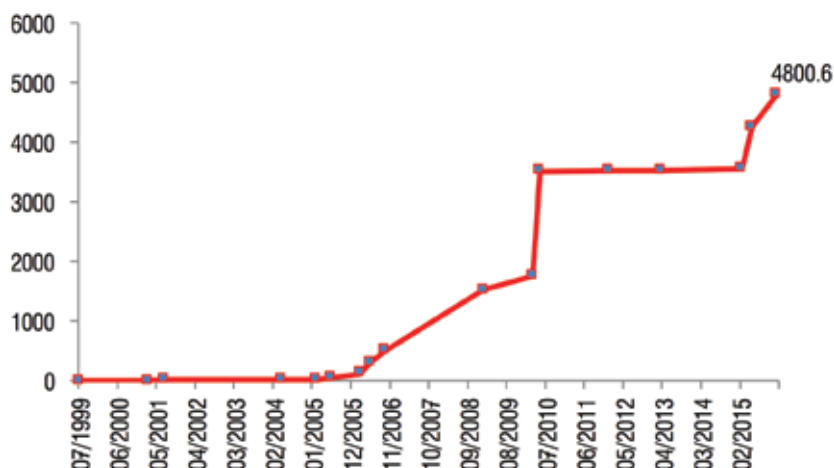
Báo cáo thường niên hàng năm cũng là kênh cung cấp thông tin cập nhật, đầy đủ về hoạt động trong năm của Công ty được xuất bản định kỳ bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt. Công ty thiết lập phiên bản Báo cáo thường niên trên website tại địa chỉ <http://ar.ssi.com.vn/> để tạo điều kiện cho nhà đầu tư trong nước và nước ngoài truy cập.

Ở chiều ngược lại, cổ đông và nhà đầu tư có thể yêu cầu công ty cung cấp những thông tin được phép công bố ra công chúng. Công ty công bố chi tiết về Người phụ trách công bố thông tin và Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư cũng như các kênh liên lạc trực tiếp, thông qua website, email.

## Tăng trưởng bền vững về kinh tế

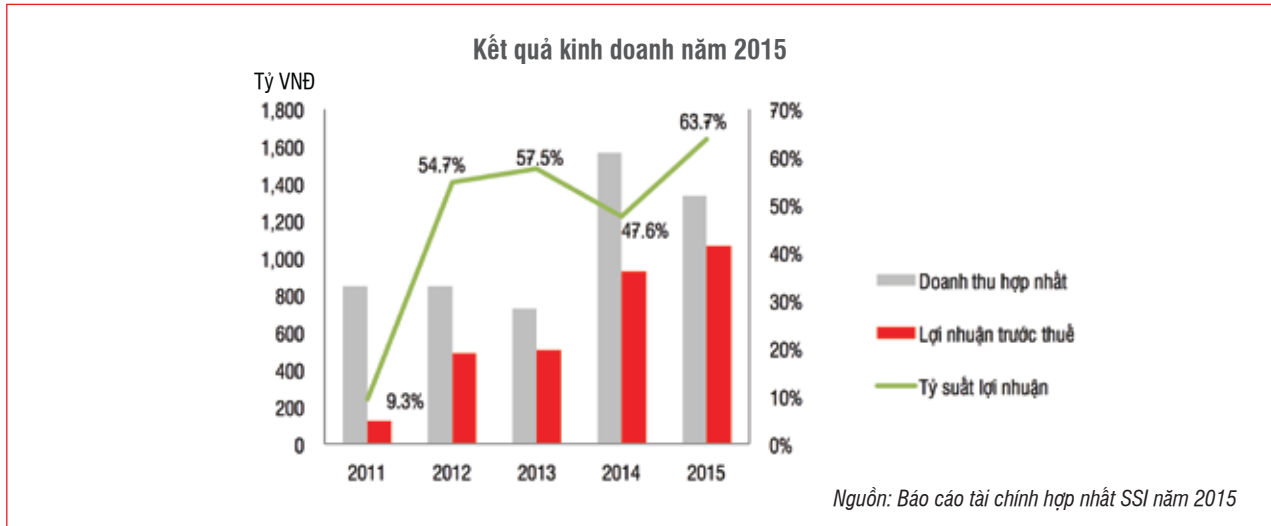
SSI được thành lập vào cuối năm 1999, là một trong ba công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập tại Việt Nam, cũng là công ty chứng khoán tư nhân duy nhất tại thời điểm đó. Sau 15 năm hoạt động và phát triển, SSI đã trở thành Công ty Chứng khoán có mức vốn hóa lớn nhất trên thị trường Việt Nam, với vốn điều lệ là 4.800,6 tỷ VNĐ – cao hơn thời điểm thành lập khoảng 800 lần, tổng tài sản tại thời điểm cuối năm 2015 là 13.397,5 tỷ VNĐ. SSI đã xây dựng một chiến lược kinh doanh hiệu quả, minh bạch, luôn đặt lợi ích của Công ty trong sự kết hợp hài hòa với lợi ích của Cộng đồng và Xã hội. Không chỉ nỗ lực để đạt được các mục tiêu kinh doanh, SSI đã cùng các cơ quan quản lý nhà nước tìm hiểu và đưa ra các giải pháp xây dựng thị trường phát triển, cũng như luôn đảm bảo nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước.

Biểu đồ tăng vốn điều lệ (tỷ VNĐ)

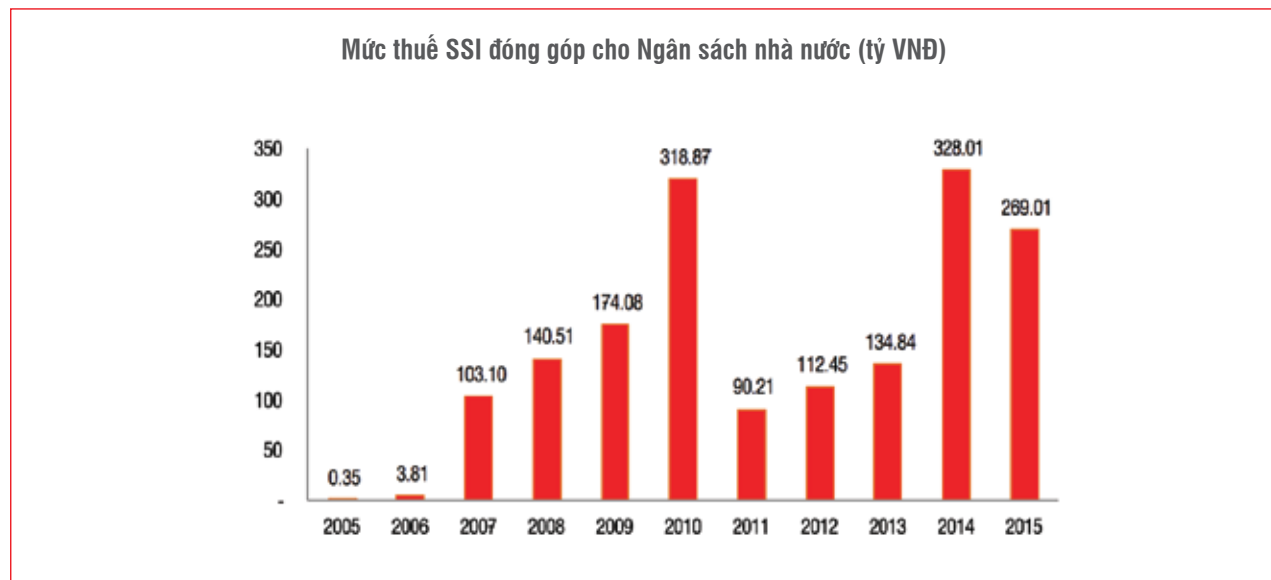


Nguồn: SSI

Trong 15 năm hoạt động, SSI đã luôn nỗ lực để đạt kết quả kinh doanh tích cực, hoàn thành kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua. Tính trong 4 năm trở lại đây, doanh thu và lợi nhuận của SSI đều đạt ở mức cao, thị giá cổ phiếu giữ ổn định trong khoảng thời gian dài ở mức hơn 2 lần so với mệnh giá. Cụ thể, doanh thu hợp nhất cuối năm 2015 đạt 1.333,9 tỷ VNĐ - đạt 101,21% kế hoạch kinh doanh, và lợi nhuận trước thuế là 1064 tỷ VNĐ – đạt 104,21% kế hoạch kinh doanh và tăng 14,6% so với năm 2014.



Công ty luôn chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước với mức đóng tăng dần qua các năm. Năm 2005, SSI đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, đạt 347 triệu VNĐ. Năm 2006, mức này đạt 3,8 tỷ VNĐ. Năm 2007 và năm 2008 – là hai năm SSI nhận được sự ưu đãi thuế khi tham gia niêm yết cổ phiếu trên TTCKVN, nhưng mức đóng thuế của SSI vẫn đạt lần lượt 103 tỷ VNĐ và 140 tỷ VNĐ. Từ năm 2009 đến nay, mặc dù nền kinh tế toàn cầu rơi vào khủng hoảng, kinh tế Việt Nam đặc biệt là TTCK bị ảnh hưởng khá nặng nề, SSI vẫn tiếp tục quản lý tốt nguồn vốn của Công ty và của các Nhà đầu tư, đảm bảo an toàn và sinh lãi cao, đóng góp đều đặn cho Ngân sách Nhà nước.



2010	1 trong 10 doanh nghiệp tư nhân đóng thuế nhiều nhất Việt Nam.
2012	Xếp thứ 452 trong Top 1.000 doanh nghiệp đóng thuế lớn nhất Việt Nam.
2013	Xếp thứ 145 trong Top 1.000 doanh nghiệp đóng thuế lớn nhất Việt Nam.
2014	Xếp thứ 199 trong Top 1.000 doanh nghiệp đóng thuế lớn nhất Việt Nam.
2015	Xếp thứ 43 trong Top 1.000 doanh nghiệp đóng thuế lớn nhất Việt Nam.

### **Thành công trong việc kết nối vốn với cơ hội đầu tư**

Hoạt động của SSI chú trọng vào việc giúp các Doanh nghiệp huy động vốn qua thị trường chứng khoán, góp phần vào sự hình thành một kênh dẫn vốn và phân phối vốn dài hạn theo cơ chế thị trường cho nền kinh tế; góp phần khơi dậy và huy động nguồn lực, thúc đẩy kinh tế phát triển; góp phần làm cho nền kinh tế tiên nhanh hơn đến sự minh bạch, công khai, công bằng và linh hoạt hơn.

Trong năm 2015, SSI tiếp tục tư vấn phát hành Trái phiếu và Chứng chỉ tiền gửi thành công cho một số doanh nghiệp như Công ty cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát (AAA - HNX), Công ty cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng (VTF – HSX), Công ty Tài chính TNHH HDSaison, Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam, Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng với tổng giá trị là 1.492 tỷ VNĐ; tư vấn phát hành cổ phiếu và trái phiếu liên kết cổ phiếu (equity-linked) cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va (NOVALAND – OTC), Công ty Cổ phần Hùng Vương (HVG – HSX), Công ty Cổ phần Thế giới số (DGW – HSX), Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế (IFS – OTC) v.v...- với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là hơn 3.020 tỷ VNĐ. SSI cũng tư vấn cổ phần hóa cho 2 doanh nghiệp nhà nước có quy mô lớn thuộc Bộ Xây Dựng là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô Thị (HUD) và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Nhà ở và Khu đô thị (HUDS). Ngoài ra, SSI đã tư vấn niêm yết thành công cho 7 doanh nghiệp trong năm 2015; cung cấp dịch vụ tư vấn phân phối, đăng ký, lưu ký và chuyển nhượng Chứng chỉ tiền gửi với tổng giá trị tiền gửi trên 1.000 tỷ VNĐ.

### **Chủ động, tích cực tham gia xây dựng thị trường**

Không chỉ dừng ở việc chấp hành nghiêm và đầy đủ các quy định của Nhà nước về chứng khoán và các quy định khác có liên quan, SSI còn chủ động và tích cực trong việc đóng góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về thị trường chứng khoán, nâng cao tính thực tiễn và chất lượng cho các văn bản của cơ quan nhà nước.

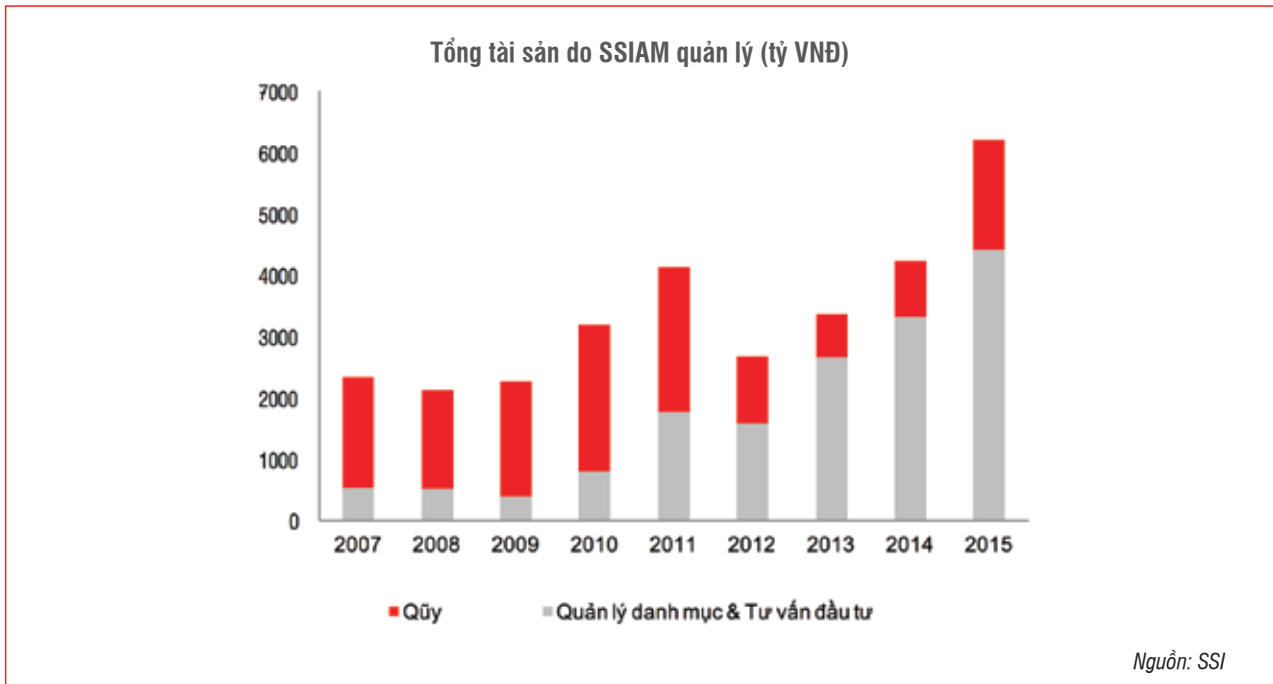
Trong năm 2015, SSI đã tham gia đóng góp ý kiến với Bộ Tài chính, UBCKNN trong quá trình ban hành hoặc đưa ra các dự thảo sửa đổi các quy định liên quan đến các sản phẩm hiện hành (quỹ mở, quỹ ETF, quỹ đầu tư bất động sản), tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động của các sản phẩm này, như Nghị Định 60/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, Thông tư 15/2016/TT-BTC sửa đổi một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở, Quy chế hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền quỹ ETF của VSD v.v..., Nghị định 42/2015/NĐ-CP quy định về chứng khoán phái sinh (CKPS) và thị trường CKPS, Thông tư 11/2016/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 42/2015, tạo điều kiện cho các công ty quản lý quỹ và nhà đầu tư vào quỹ ETF có thêm công cụ phòng ngừa rủi ro, công cụ tạo thanh khoản để tăng thanh khoản và tăng huy động vốn cho Quỹ ETF. SSI cũng thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ của Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam (VBMA), tham gia đóng góp ý kiến phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam.

Bên cạnh đó, SSI đã tích cực tham gia chuỗi sự kiện do HOSE phát động nhằm kỷ niệm 15 năm thành lập TTCK Việt Nam; đồng thời đóng góp ý kiến với các Sở GD&ĐT và Trung tâm lưu ký về việc hoàn thiện hệ thống giao dịch, hệ thống thanh toán và tiến hành thử nghiệm, thử nghiệm trước khi hệ thống được đưa vào sử dụng; nâng cấp hệ thống giao dịch tương thích với các quy định mới, sản phẩm mới, chỉ số mới phù hợp với mỗi giai đoạn phát triển của thị trường, hệ thống giao dịch trái phiếu chuyên biệt, hệ thống quản lý tài khoản chi tiết của khách hàng tại VSD, kết nối thông tin thanh toán giữa VSD và các thành viên lưu ký v.v... SSI cũng là ủy viên hội đồng chỉ số của HOSE, chủ động đóng góp ý tưởng để phát triển sản phẩm mới trên thị trường như chứng khoán phái sinh.

### Quản lý tài sản của nhà đầu tư an toàn, minh bạch

Mặc dù sự cạnh tranh của các công ty chứng khoán khá gay gắt trong thời gian vừa qua, SSI vẫn luôn kiên định với nguyên tắc tôn trọng khách hàng, tuân thủ pháp luật, để không chỉ kinh doanh có lãi mà còn bảo vệ được nhà đầu tư không bị thất thoát tài sản, xây dựng thị trường chứng khoán minh bạch. Trong các năm qua, SSI đã quản lý tài sản cho Nhà đầu tư trong nước và quốc tế hiệu quả, góp phần giữ trọn niềm tin của các nhà đầu tư vào TTCKVN, xây dựng một nền kinh tế ổn định. Tính đến cuối năm 2015, SSI đang quản lý trên 80 nghìn tài khoản của khách hàng một cách an toàn và bảo mật.

SSIAM đã và đang nỗ lực không ngừng trong việc huy động tài sản quản lý mới của khách hàng, cũng như quản lý hiệu quả nguồn vốn tài sản hiện tại. Tính đến cuối năm 2015, tổng tài sản SSIAM quản lý là 6.212 tỷ VNĐ – tăng 47% so với năm 2014 – tiếp tục khẳng định vai trò của SSI trong việc quản lý tài sản cho Nhà đầu tư.



### Đầu tư vào giá trị cốt lõi, góp phần phát triển bền vững cho nền kinh tế

Bên cạnh các giá trị kinh tế trực tiếp đem lại từ SSI, SSI tiếp tục cùng các công ty liên kết đem đến mức đóng góp lớn cho Ngân sách Nhà nước. Cuối năm 2015, SSI có 3 công ty liên kết: Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE), Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN – HOSE), Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFG – HOSE) - là những công ty dẫn đầu ngành, có doanh thu, lợi nhuận ổn định, mức chi trả cổ tức cao, cũng như sản phẩm chất lượng có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Với phương châm đồng hành cùng các công ty liên kết, SSI đã cử cán bộ tham gia vào HĐQT, BKS của các công ty liên kết cải thiện quản trị công ty, tái cơ cấu chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các công ty này cũng đẩy mạnh việc tìm đối tác để xây dựng chuỗi giá trị và nâng cao giá trị của mình.

SSI đưa ra định hướng đầu tư tập trung vào các ngành kinh tế quan trọng của quốc gia và có ngành nghề kinh doanh bền vững, dài hạn và có các giải pháp thân thiện với môi trường. Tuy là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực không có tác động trực tiếp tới môi trường, Công ty vẫn tin rằng cần phải trực tiếp hoặc gián tiếp chung tay với cộng đồng để xây dựng một môi trường trong sạch, an toàn và bền vững cho thế hệ tương lai. Đây chính là lí do vì sao các Công ty mà SSI hiện đầu tư đều thuộc ngành có thế mạnh cạnh tranh tại Việt Nam, có kế hoạch phát triển bền vững và có kế hoạch xây dựng quy trình quản lý phát triển với tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng, và cam kết bảo vệ môi trường.



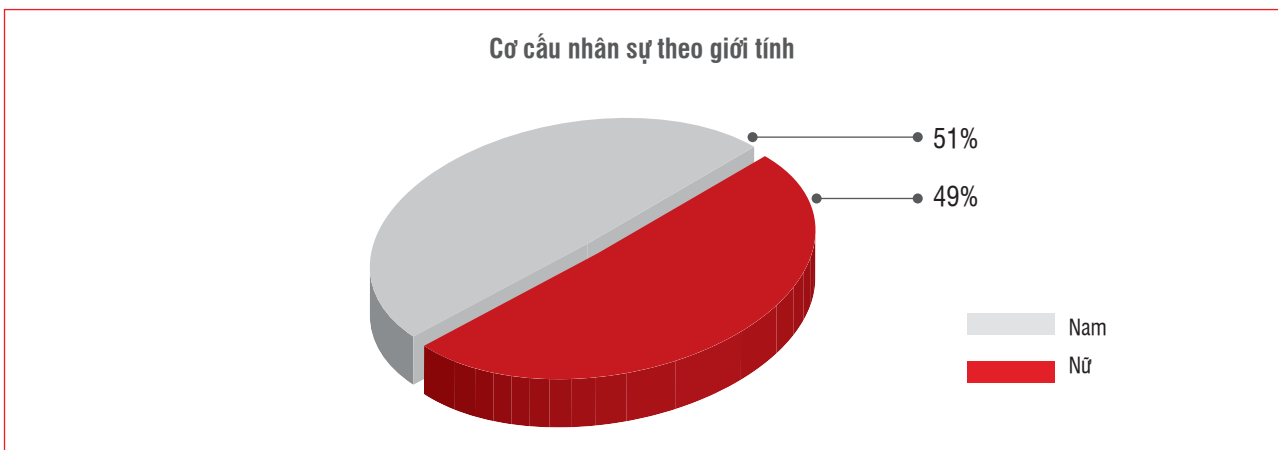
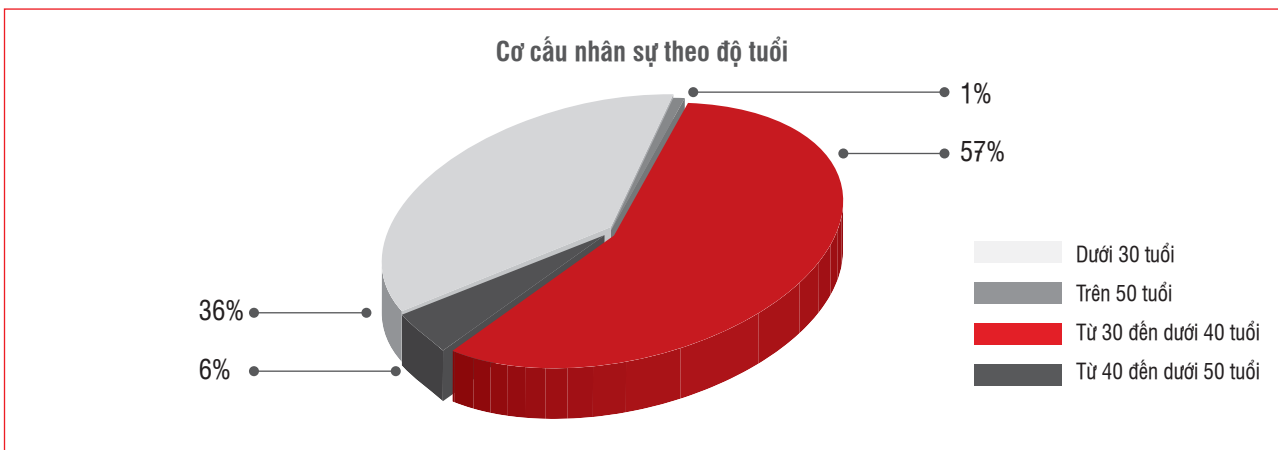
# Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững

SSI tin rằng bằng cách gia tăng động lực của mỗi nhân viên, chúng ta có thể nâng cao sự hài lòng của khách hàng, và từ đó tăng cường những giá trị chúng ta có thể mang lại cho các cổ đông và đối tác. SSI đã triển khai nhiều biện pháp nhằm đảm bảo mỗi thành viên cảm thấy hài lòng trong công việc, cũng như có thể có một cuộc sống cân bằng giữa gia đình và công việc. Bằng cách giữ sự cân bằng này, bản thân gia đình và bạn bè của mỗi người SSI đều cảm thấy tự hào bởi mình vô hình chung cũng đã trở thành một phần của SSI. Điều này cải thiện sự gắn kết giữa mỗi thành viên với tập thể để tiếp tục cùng cố một mối quan hệ bền chặt, hướng tới một sự phát triển lâu dài của SSI.

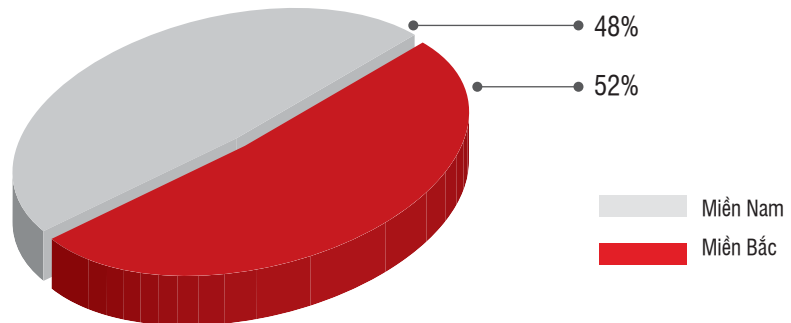
Văn hóa doanh nghiệp cũng là khía cạnh mà SSI luôn dành sự quan tâm đặc biệt để phát triển dựa trên những giá trị cốt lõi của mình. Những nét văn hóa này thể hiện bản sắc, triết lý cơ bản và ảnh hưởng đến chiến lược, đường lối của Công ty từ khi thành lập đến nay. Nó xác định tinh thần của SSI nói chung và của mỗi người SSI nói riêng. Với tinh thần SSI được bồi đắp thường xuyên, mỗi thành viên sẽ ngày một nâng cao ý thức, đoàn kết và cùng hướng tới sự tăng trưởng chung của cả tập thể.

## Cơ cấu nhân sự

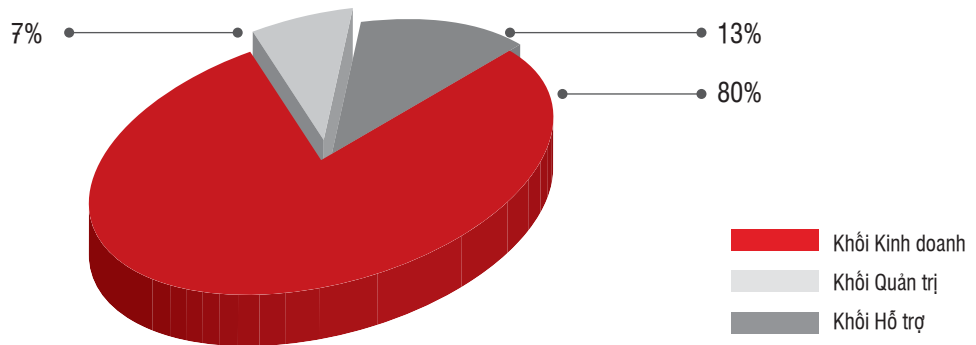
Tính đến ngày 31/12/2015, tổng số nhân sự SSI là 616 nhân sự. Trong số đó, nhân sự có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ rất cao (96%). Xét về độ tuổi, lực lượng lao động của Công ty ngày càng được trẻ hóa, được đào tạo bài bản và sẵn sàng cọ xát với thực tế để tích lũy thêm kinh nghiệm. Đội ngũ SSI không ngừng cập nhật các kiến thức mới, tiên tiến để tạo nền tảng vững chắc giúp SSI không ngừng mang lại những giá trị gia tăng hiệu quả cho khách hàng.



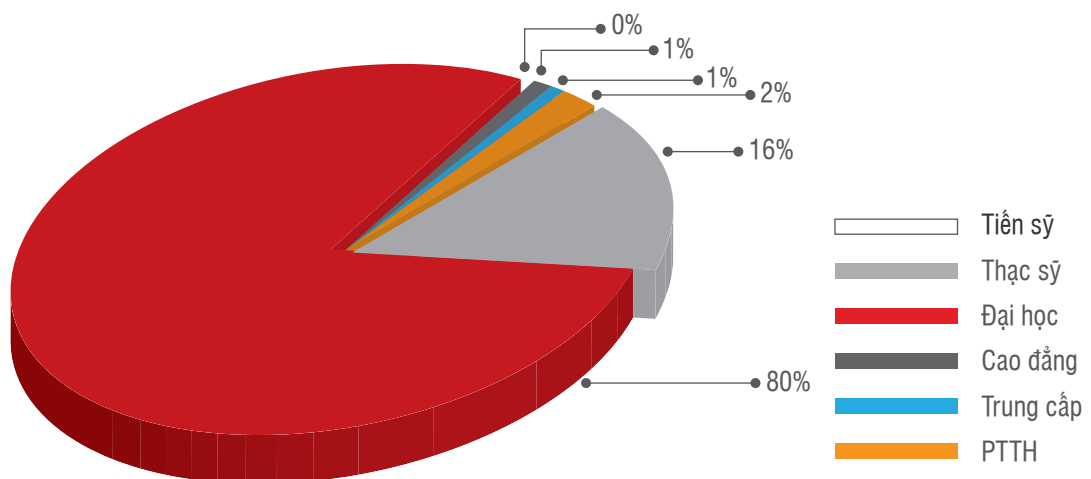
Cơ cấu nhân sự theo khu vực địa lý



Cơ cấu nhân sự theo Khối nghiệp vụ

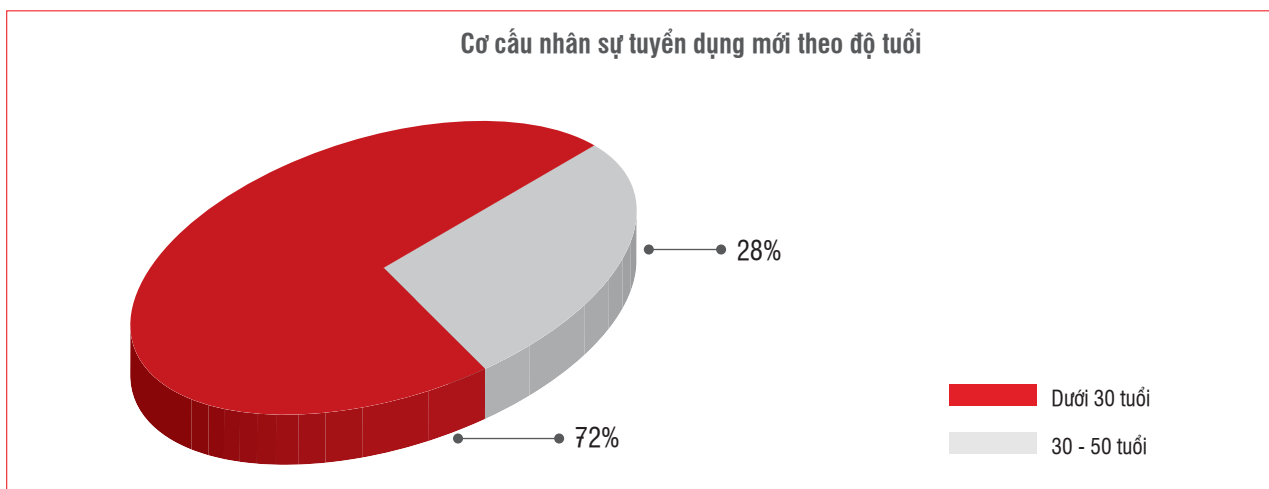
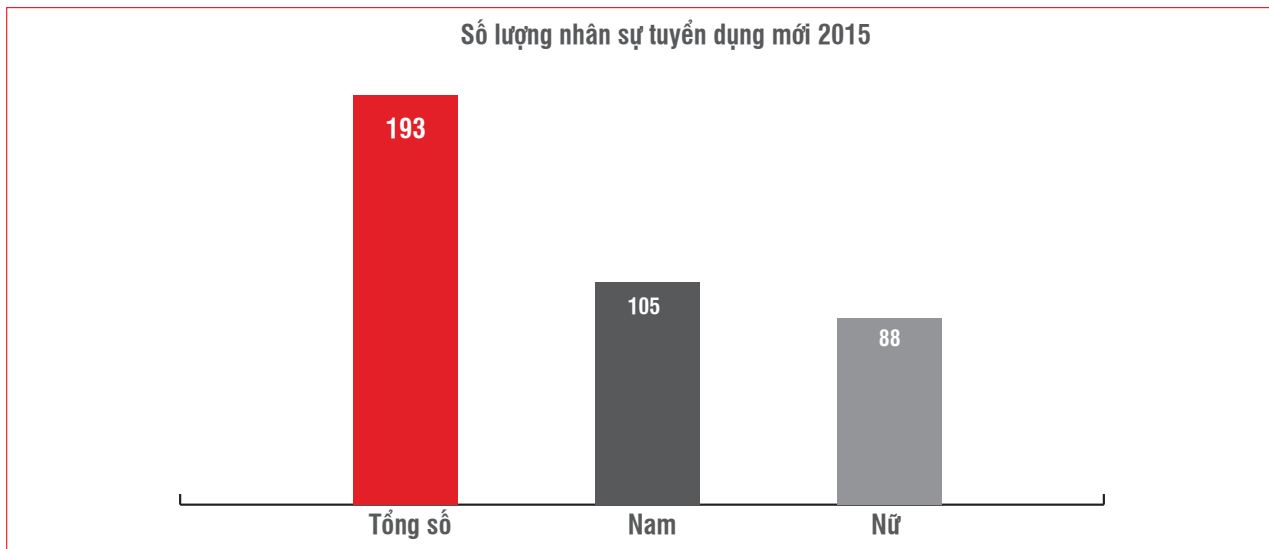


Cơ cấu nhân sự theo trình độ học vấn



### Hướng tiếp cận của công tác tuyển dụng

Tại SSI, chúng tôi xác định mình như một “cái nôi nuôi dưỡng và phát triển nhân tài”. Cơ hội tuyển dụng tại SSI được đảm bảo công bằng cho mọi đối tượng, từ sinh viên mới ra trường tới những người đã có nhiều kinh nghiệm trong thị trường tài chính. SSI sẵn sàng đào tạo, tạo điều kiện thử sức và khuyến khích sự nỗ lực của mỗi cá nhân trong mỗi cơ hội thử sức đó. Năm 2015, SSI đã đón chào 193 thành viên mới trên toàn hệ thống để tăng cường lực lượng cũng như thay thế nhân sự đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty, với sự phân bổ tương đối hợp lý giữa các độ tuổi cũng như giới tính của ứng viên.



Cách tiếp cận của SSI đơn giản là cung cấp một môi trường mà ở đó, các cá nhân đa dạng có thể khai thác và thể hiện mọi tiềm năng mà họ có. Nhằm giữ vững vị thế là định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam và vươn ra khu vực Châu Á, SSI cũng rất quan tâm tới việc thu hút những cá nhân xuất sắc, đạt tiêu chuẩn quốc tế để có thể tiếp tục phát triển cùng SSI trên con đường đã chọn.

SSI cũng đã xây dựng và phát triển những bộ tiêu chí phục vụ công tác tuyển dụng để đảm bảo tính minh bạch, công bằng, mang lại cơ hội đồng đều cho ứng viên và tiếp tục khẳng định lòng tin cũng như sự tự hào khi gia nhập SSI của thành viên mới. Tại SSI, SSI:

- Tôn trọng tối đa những quyền lợi của ứng viên tuyển dụng (về việc tiếp cận thông tin, yêu cầu, mô tả công việc, trao đổi và đàm phán)
- Chọn lựa những ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tuyển dụng
- Các quyết định tuyển dụng đều dựa trên sự đánh giá cẩn trọng, công tâm và rõ ràng về khả năng, thái độ trong công việc và những động lực của ứng viên.


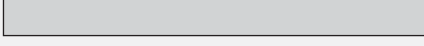


### Phát triển đội ngũ cả về chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết

Nguồn nhân lực chính là yếu tố mang lại tính cạnh tranh cho SSI. Với mục tiêu giữ vững vị thế là định chế tài chính hàng đầu ở thị trường Việt Nam và nỗ lực vươn ra thị trường quốc tế, SSI tập trung vào việc phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng để đáp ứng các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường.

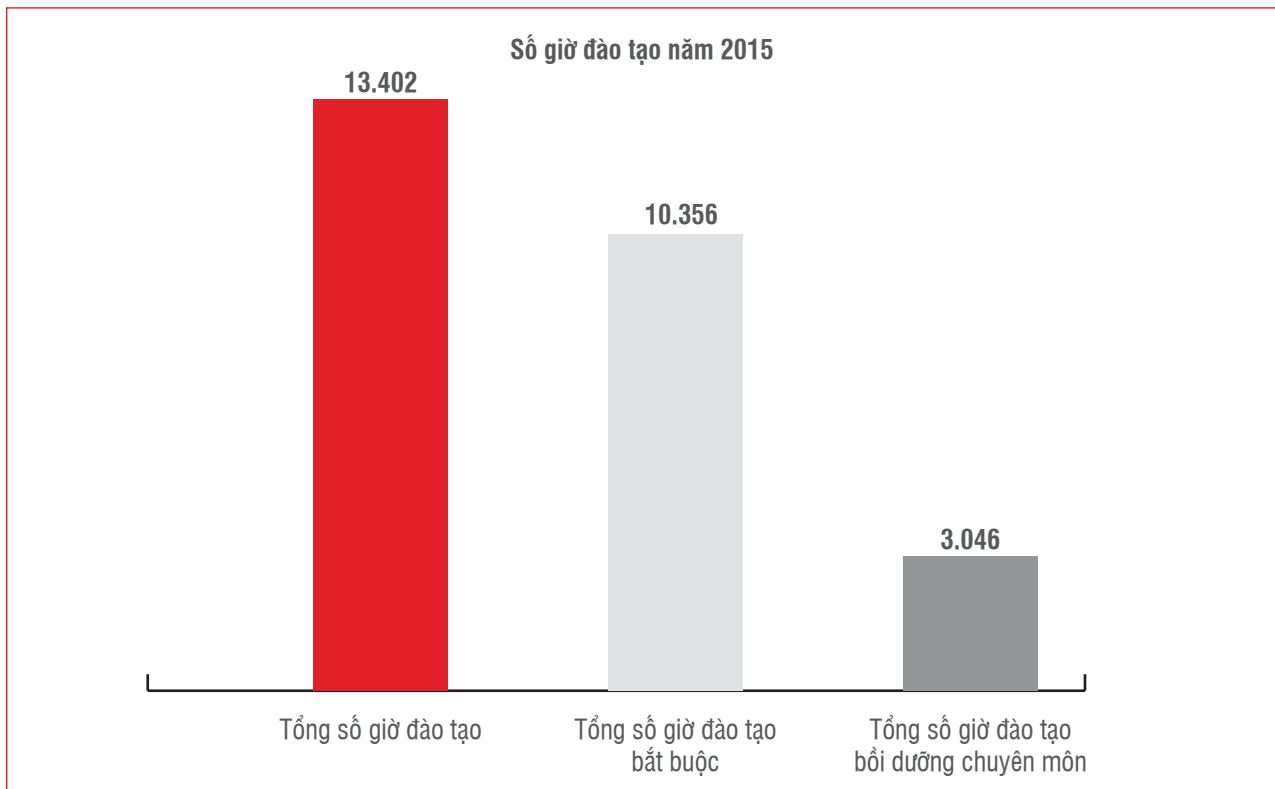
SSI cung cấp những khóa đào tạo cho nhân viên kể từ khi mới gia nhập, bởi SSI hiểu rằng thời điểm khởi đầu hành trình tại SSI chính là thời điểm nhân viên cần sự đào tạo, hướng dẫn sát sao nhất cả về chuyên môn lẫn những hiểu biết về Công ty. Công ty cũng tổ chức những khóa đào tạo cho nhiều phân khúc đối tượng riêng rẽ, không chỉ nhằm trang bị những kiến thức, kinh nghiệm cần thiết mà còn truyền cảm hứng để nhân viên tiếp thêm động lực nâng cao hiệu quả công việc. Các chứng chỉ hành nghề bắt buộc theo quy định của UBCKNN, hoặc các chứng chỉ chuyên môn như CFA, ACCA cũng được công ty tạo điều kiện để nhân viên đạt được.

ĐÀO TẠO THEO CẤP BẬC	VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	ĐÀO TẠO THEO NGHIỆP VỤ		HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÁ NHÂN
		KHỐI KINH DOANH	KHỐI HỖ TRỢ	
<p><b>Cấp 4 - Lãnh đạo Cấp cao</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kỹ năng lãnh đạo nâng cao</li> </ul>	Văn hóa doanh nghiệp; tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	<p>Chứng chỉ hành nghề chứng khoán bắt buộc theo vị trí làm việc (CCHN MGCK, CCHN PTTG, CCHN QLQ)</p>	<p>Đào tạo quy trình – nghiệp vụ theo vị trí làm việc</p>	<p>Cân bằng giữa cuộc sống và công việc</p> <p>Ngoại ngữ (Anh/ Trung/ Nhật)</p>
<p><b>Cấp 3 - Lãnh đạo Cấp trung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kỹ năng lãnh đạo cơ bản</li> </ul>				
<p><b>Cấp 2 - Lãnh đạo sơ cấp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng kế hoạch/ Quản trị dự án</li> <li>Kỹ năng ra quyết định</li> <li>Kỹ năng quản lý nhóm</li> </ul>				
<p><b>Cấp 1 – Nhân viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tư duy phân biện/ Kỹ năng giải quyết vấn đề</li> <li>Kỹ năng làm việc nhóm</li> <li>Giao tiếp hiệu quả/ Bán hàng hiệu quả</li> </ul>				
<p><b>Nhân viên mới</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đào tạo hội nhập</li> <li>Quy tắc đạo đức nghề nghiệp</li> <li>Quy chế tài chính</li> <li>Quy tắc CNTT</li> <li>Đào tạo thương hiệu</li> </ul>				
		<p>Đào tạo nâng cao kiến thức, hiểu biết về ngành/ thị trường</p> <p>Đào tạo CCHN khác có liên quan tới vị trí làm việc (Eg. CFA)</p>		

	Đào tạo nội bộ bắt buộc
	Đào tạo bên ngoài theo cấp bậc dựa vào đề xuất của BP Nhân sự và QĐ của ban lãnh đạo
	Đào tạo bên ngoài theo đề xuất được phê duyệt của cá nhân/ bộ phận
	Khóa học tự chọn (không bắt buộc)

SSI cũng tin rằng mỗi nhân viên SSI đều phải thấm nhuần quy tắc đạo đức và tuân thủ chặt chẽ các quy định của công ty, đây là điều tối quan trọng nhằm đảm bảo một sự phát triển bền vững của SSI nói riêng và thị trường chứng khoán nói chung. Chính vì vậy, các chương trình đào tạo và hội thảo về Quy tắc đạo đức cũng như cập nhật về hành lang pháp lý được chú trọng tổ chức định kỳ, thu hút được sự quan tâm đông đảo của các thành viên.



Trong năm 2015, việc đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng cho đội ngũ Môi giới được đẩy mạnh bằng các khóa đào tạo bên ngoài và đào tạo nội bộ. Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng cho từng phân khúc đối tượng nhân viên chuyên biệt, những khóa đào tạo về Kỹ năng Lãnh Đạo, Kỹ năng Trình bày tạo ảnh hưởng cao hay Kỹ năng Bán Hàng Bùng Nổ cũng đã góp phần truyền cảm hứng, tăng động lực, cung cấp thêm công cụ để nâng cao hiệu quả công việc. Thêm vào đó, việc tham gia các lớp đào tạo này cũng gắn kết đội ngũ và tăng cường chia sẻ những trải nghiệm thực tế trong công việc để từng thành viên hiểu nhau hơn.

Không chỉ chú trọng đến các hình thức đào tạo truyền thống, các chương trình đào tạo nội bộ như Chương trình Tổng kết năm (Gala 2015), Chương trình Tổng kết của các Khối Kinh doanh, Tiệc trưa chia sẻ (business luncheon) và một số hoạt động nội bộ khác cũng là những hình thức nhằm tăng cường cập nhật thông tin, nhấn mạnh văn hóa doanh nghiệp, tạo điều kiện giao lưu trao đổi giữa lãnh đạo và nhân viên, giữa các nhân viên với nhau để chia sẻ định hướng, quan điểm về việc xây dựng công ty ngày càng vững mạnh, cùng nhau tạo dựng một môi trường làm việc tốt, qua đó thúc đẩy mỗi cá nhân phát huy cao nhất năng lực của mình, đóng góp cho sự phát triển chung của công ty cũng như sự phát triển bản thân.

Tất cả các yếu tố đó, từ chuyên môn nghiệp vụ, các kỹ năng mềm, quy tắc đạo đức hay văn hóa doanh nghiệp sẽ tập hợp lại và được phản ánh đầy đủ qua suy nghĩ và hành vi của nhân viên. Đó cũng chính là thành tố tạo nên thương hiệu nhân sự SSI - một hình ảnh SSI năng động, vững chuyên môn, thâm nhuần văn hóa công ty, không ngừng phát triển và tuân thủ chuẩn mực. SSI không ngừng trau dồi đội ngũ để gìn giữ và ngày một phát triển thương hiệu nhân sự một cách tích cực hơn và chuyên nghiệp hơn.

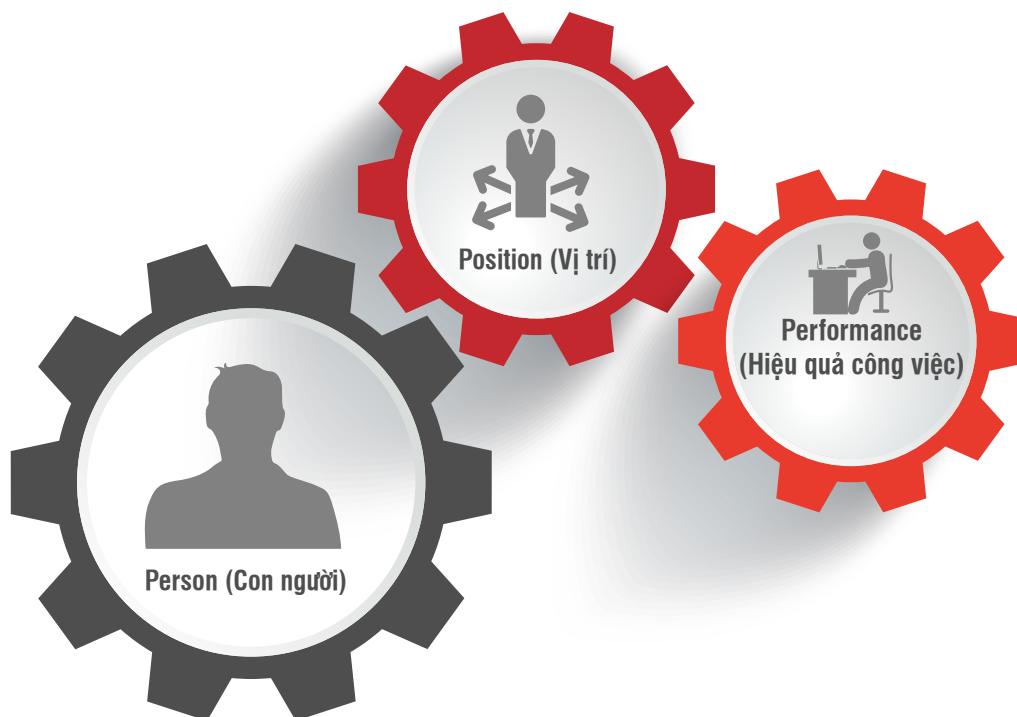
**Chế độ lương thưởng song hành cùng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc; Chế độ phúc lợi toàn diện**

Đây là chính sách quan trọng để việc gắn kết đội ngũ. Với chính sách công bằng, và cạnh tranh SSI thu hút và đãi ngộ công bằng đối với những đóng góp của nhân viên. Ban lãnh đạo SSI cam kết và đảm bảo chế độ chi trả lương thưởng hợp lý cân bằng quyền lợi của nhân viên, cổ đông.

SSI rất chú trọng đến việc xây dựng và triển khai chính sách chi trả lương theo mô hình 3P (Position – vị trí; Person – con người; Performance – Hiệu quả công việc). Phương pháp chi trả lương 3P khắc phục được các nhược điểm của phương pháp trả lương truyền thống như quá chú trọng đến bằng cấp hoặc thâm niên, không phân biệt được năng lực thực hiện công việc và đóng góp của cá nhân vào hiện thực hóa mục tiêu doanh nghiệp. Với phương pháp này SSI có thể:

- Trả lương phù hợp với sự đóng góp của từng vị trí đối với doanh nghiệp, tạo tính cạnh tranh so với thị trường của cùng một tập hợp các chức năng.
- Thu hút và giữ chân nhân viên giỏi nhờ tạo động lực thông qua thực thi sự công bằng khi trả lương tương xứng với năng lực
- Khuyến khích nâng cao hiệu quả công việc do trả lương tương xứng với đóng góp của nhân viên vào kết quả chung của doanh nghiệp



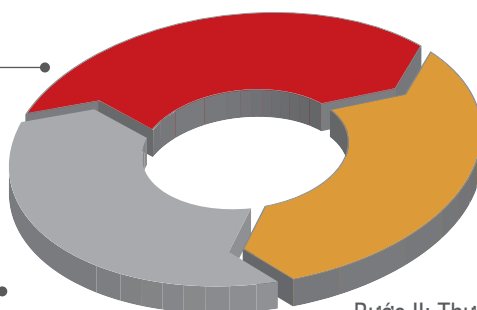


Chương trình đánh giá hiệu quả công việc được tiến hành với sự hỗ trợ của hệ thống công nghệ thông tin (PMS), đảm bảo sự minh bạch và tiện ích, cũng như bảo mật thông tin của mỗi cá nhân. Thông qua kết quả đánh giá, Công ty động viên và ghi nhận những giá trị, kết quả lao động của nhân viên bằng chính sách thưởng phù hợp và linh hoạt. Các cơ hội thăng tiến và phát triển cũng được căn cứ trên những quan sát và ghi nhận về hiệu quả công việc và sự tiến bộ về nhiều khía cạnh của các cá nhân trong suốt quá trình công tác. Điều này khiến cho mỗi nhân viên rõ ràng hơn về con đường phát triển của mình tại SSI

### Chu trình Đánh Giá Hiệu Quả Công việc bao gồm 3 giai đoạn diễn ra nối tiếp nhau, liên tục và quay vòng

Bước I: Lập kế hoạch, mục tiêu công việc  
(performance planning)

Bước III: Đánh giá kết quả công việc  
(performance review)



Bước II: Thực hiện công việc và quản lý công việc  
(performance execution)

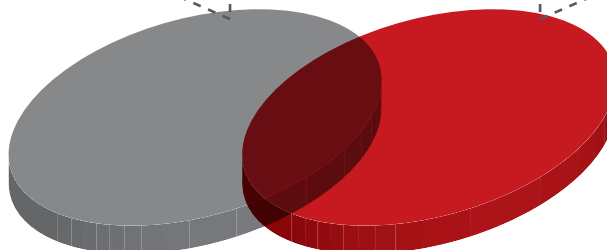
## Mục đích của Chương trình Đánh giá Hiệu Quả Công việc

### Chế độ đãi ngộ

- Xác định những vị trí được thăng tiến
- Xác định chế độ đãi ngộ
- Khích lệ nhân viên có kết quả công việc xuất sắc

### Phát triển tổ chức

- Hướng dẫn nhân viên có kết quả công việc chưa tốt
- Xác định mục tiêu và kết quả hoàn thành mục tiêu đề ra
- Xác định nhu cầu đào tạo của nhân viên và của công ty
- Nâng cao hiệu quả công việc của nhân viên
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn công ty



Trong năm 2015, SSI đã chi hơn 216 tỷ VNĐ chi trả lương, các khoản bảo hiểm và phúc lợi khác, thưởng hiệu quả công việc sau đánh giá cuối năm; trong đó khoản thưởng hiệu quả công việc chiếm tỷ lệ tương đối cao.

### Tổng chi phí trực tiếp cho nhân sự năm 2015

**216.315.476.536 VNĐ**

Lương	114.209.665.391 VNĐ
Bảo hiểm xã hội – Bảo hiểm y tế - Bảo hiểm thất nghiệp	7.002.316.450 VNĐ
Phúc lợi khác	30.854.409.822 VNĐ
Thưởng Đánh giá Hiệu Quả Công việc - Hoa hồng doanh số	64.249.084.873 VNĐ

### Nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc lý tưởng

Đối với SSI, một môi trường làm việc lý tưởng là môi trường mà ở đó chấp cánh cho những sáng tạo và nỗ lực của nhân viên, nhưng cũng đồng thời phải đảm bảo sự cân bằng giữa cuộc sống và công việc. Điều này đặc biệt được chú trọng với những cán bộ lãnh đạo cấp cao. Nhân viên tại SSI được khuyến khích làm việc hiệu quả, nghỉ ngơi hợp lý và tham gia các hoạt động thể dục thể thao các hoạt động xã hội, hoạt động tập thể để cân bằng giữa công việc và cuộc sống tạo niềm vui và yêu thích trong công việc và nâng cao tinh gắn bó đoàn kết trong đội ngũ. Các câu lạc bộ nghiệp ảnh, yoga, bóng đá, phong trào văn hóa văn nghệ tại SSI luôn hoạt động rất sôi nổi. SSI đã tổ chức Ngày Hội Gia Đình SSI, nơi gia đình của nhân viên có thể đến chung vui, chia sẻ và kết nối. Những sự kiện như vậy giúp tăng cường tình cảm gia đình của nhân viên, và cũng để mối liên kết giữa gia đình và Công ty bền chặt hơn nữa.

Thông qua các hoạt động từ thiện hướng tới trẻ em vùng cao và bà con nông dân các huyện miền núi, các vùng kinh tế khó khăn, SSI tiếp tục xây dựng một đội ngũ gắn kết, sẵn sàng chia sẻ và hỗ trợ để đóng góp vào sự phát triển chung của cả xã hội. Bên cạnh đó, giờ làm việc linh hoạt tạo điều kiện tối đa cho các nhân viên nữ đang chăm con nhỏ cũng là một trong những chính sách nhân văn tại SSI để nhân viên yên tâm công tác và gắn bó với công ty.

### Quan tâm theo dõi và chăm sóc tình hình sức khỏe của nhân viên

Công ty tiếp tục dành nhiều sự quan tâm đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho nhân viên. Theo truyền thống, hàng năm công ty đều cung cấp gói bảo hiểm sức khỏe bổ sung với các quyền lợi chăm sóc sức khỏe vượt trội cho nhân viên. Đồng thời công ty cũng tạo điều kiện để người lao động có thể lựa chọn mua cho người thân của mình các gói bảo hiểm sức khỏe linh hoạt để mỗi nhân viên được an tâm công tác, không phải lo lắng đến sức khỏe của người thân. Công ty cũng triển khai chuỗi chương trình hội thảo theo chuyên đề giúp nhân viên nâng cao kiến thức phòng tránh các bệnh thường gặp để nâng cao sức khỏe với sự tham gia của các giáo sư bác sĩ đầu ngành, ví dụ như các buổi hội thảo về chủ đề bệnh văn phòng, cơ xương khớp... Ngoài việc nâng cao nhận thức về y tế cho nhân viên, các diễn giả cũng sẵn sàng giải đáp các thắc mắc thực tế, hoặc có thể tư vấn

thêm cho nhân viên nếu gặp vấn đề về sức khỏe liên quan đến chủ đề hội thảo. Việc cung cấp thông tin y tế một cách tích cực và tập trung theo từng chủ đề có thể giúp nhân viên bảo vệ sức khỏe cho bản thân và gia đình.

Các chương trình khám sức khỏe định kỳ được thực hiện nghiêm túc, với sự lựa chọn kỹ càng các cơ sở y tế uy tín và chất lượng nhằm theo dõi sức khỏe của cán bộ nhân viên và phát hiện kịp thời các vấn đề về sức khỏe để sớm có phương án xử lý. Thông tin khám sức khỏe được theo dõi qua các năm và sử dụng như dữ liệu đầu vào để thiết kế chương trình bảo hiểm sức khỏe bổ sung một cách hiệu quả, giúp nhân viên yên tâm trong công tác.

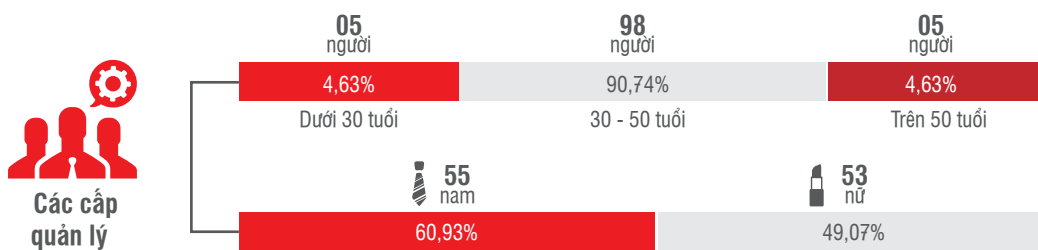
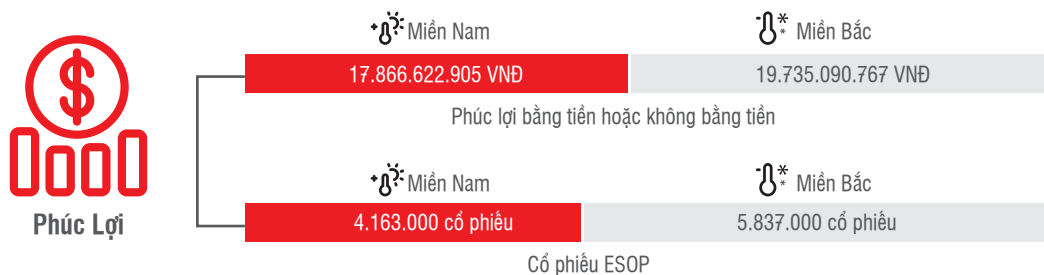
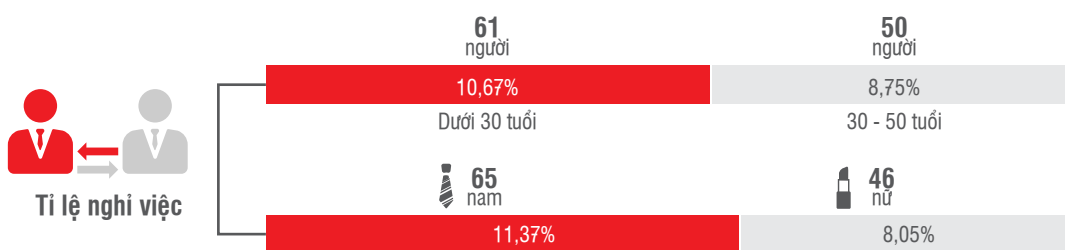
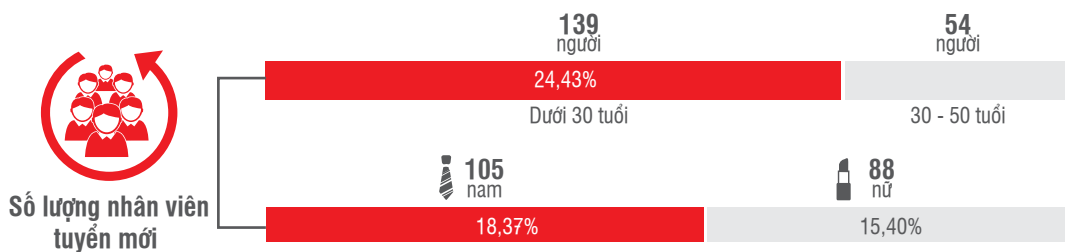
Bên cạnh đó, các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe của cán bộ được khuyến khích thông qua việc tổ chức các lớp học, các câu lạc bộ như lớp học Yoga, câu lạc bộ zumba, giải thi đấu bóng đá siêu cúp hàng năm, các giải giao hữu bóng đá theo từng khu vực.

### **Tăng cường trao đổi giữa Ban lãnh đạo và Nhân viên**

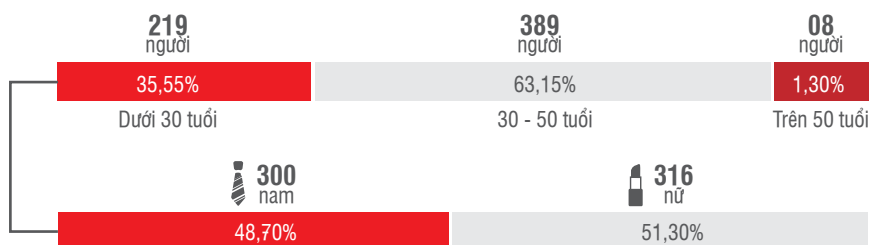
SSI tin tưởng rằng một cơ chế trao đổi thông tin thông suốt từ Ban Lãnh Đạo tới nhân viên Công ty sẽ càng làm mạnh mẽ hơn sự gắn kết giữa lãnh đạo và nhân viên. Những chiến lược kinh doanh, kế hoạch hay mục tiêu kinh doanh đều được chia sẻ trong nội bộ thông qua những thông điệp từ Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc, giúp nhân viên hiểu rõ và thống nhất quan điểm hoạt động của Công ty. Đối với những thành tựu cho dù là của cá nhân hay bộ phận nào đạt được, những thông điệp chúc mừng từ nội bộ đều góp phần làm tăng niềm tự hào, sự chia sẻ thành công giữa những thành viên SSI, và từ đó cũng khuyến khích những nỗ lực tiếp theo để toàn thể nhân viên hay bộ phận đều hướng tới những thành tích cao hơn nữa.

SSI cũng quan tâm đến việc thường xuyên trao đổi giữa cán bộ lãnh đạo và nhân viên để đảm bảo rằng những mất xích trong bộ máy công ty đều chuyển động nhịp nhàng theo cùng một định hướng. Kết quả đánh giá công việc cũng được trao đổi thẳng thắn giữa người đánh giá và người được đánh giá để các bên hiểu rõ nhau hơn, cho những gì đã đạt được và những gì đang hướng tới.

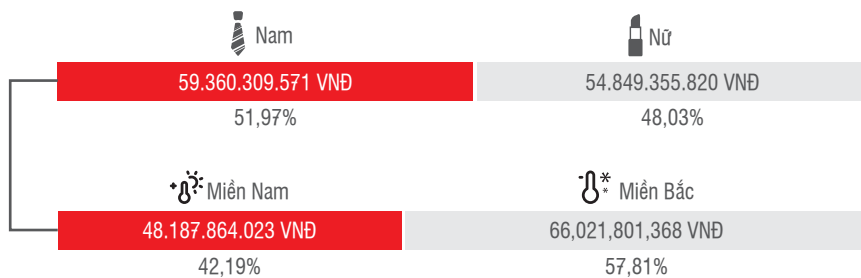




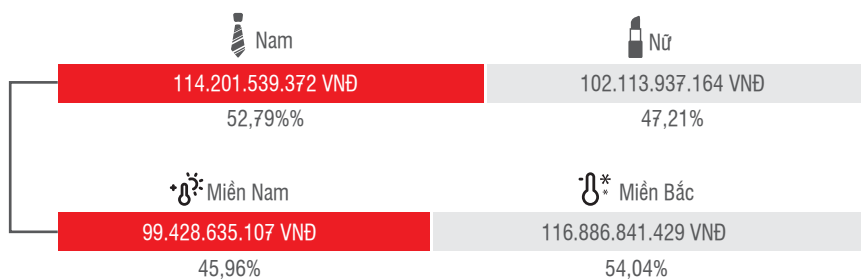
**Tổng số người lao động**



**Lương cơ bản**



**Chi phí trực tiếp cho nhân sự**





# Hành động vì khách hàng

Sự tin tưởng và tín nhiệm từ phía Khách hàng là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của SSI. Nhận thức rõ điều này, SSI luôn tập trung tìm cách mang đến sự hài lòng cho Khách hàng. Bằng sự chuyên nghiệp, tận tâm trong việc thiết kế những sản phẩm/ dịch vụ phục vụ khách hàng, SSI đặt mục tiêu đạt chỉ số hài lòng từ khách hàng cao nhất trên thị trường.

## **Không ngừng đổi mới, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm/ dịch vụ**

Trong những năm vừa qua, bằng hiểu biết có được sau 15 năm hoạt động tại TTCK Việt Nam và Quốc tế, SSI luôn cung cấp đa dạng các sản phẩm/ dịch vụ tài chính với chất lượng vượt trội, phù hợp với nhu cầu của từng phân khúc khách hàng. Những sản phẩm/ dịch vụ này không ngừng được đổi mới, cải tiến nhằm mục tiêu hỗ trợ tối đa người sử dụng. Nổi bật trong năm 2015 có Sản phẩm tài chính, Sản phẩm giao dịch trực tuyến, Sản phẩm tư vấn đầu tư và các quỹ đầu tư phục vụ nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Năm 2015, doanh thu từ sản phẩm tài chính chiếm tỷ trọng khá lớn trên doanh thu toàn khối DVCK, so với năm 2014 đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, từ 208 tỷ VNĐ lên 302 tỷ VNĐ – tương đương 45%. Sự gia tăng mạnh mẽ đó là kết quả của việc mở rộng danh mục cho vay đa dạng, tỷ lệ hỗ trợ cạnh tranh và điều chỉnh linh hoạt theo tình hình thị trường, nhanh chóng nắm bắt xu thế; nhưng đồng thời đảm bảo an toàn, tránh rủi ro cho khách hàng. Ngoài ra, mức phí cho vay tại SSI luôn được kịp thời điều chỉnh và đảm bảo mức cạnh tranh nhất trên thị trường, hỗ trợ nguồn vốn dồi dào cho khách hàng yên tâm giao dịch.

Sản phẩm giao dịch trực tuyến đã triển khai thêm nhiều tính năng và tiện ích mới cho khách hàng như Đặt lệnh UPCOM, bổ sung giao diện Tiếng Nhật, nâng cấp 4 tính năng mới như Hủy lệnh chùm, Sửa lệnh nhanh, Đặt lệnh trước giờ, Màn hình trạng thái lệnh, đảm bảo mang tới một hệ thống giao dịch trực tuyến thông minh và nhiều lợi ích. Kết quả, khách hàng đã thể hiện sự ủng hộ bằng việc gia tăng đặt lệnh qua hệ thống giao dịch trực tuyến từ 65% lên 72% năm 2015 trên tổng lệnh đặt toàn SSI.

Sản phẩm tư vấn và khuyến nghị đầu tư cho khách hàng cá nhân luôn bám sát thị trường với 6 báo cáo ngày và 4 báo cáo tuần. Các vấn đề quốc tế và trong nước thường xuyên được cập nhật phân tích, mang đến cái nhìn bao quát, đa chiều về các diễn biến vĩ mô. Phương pháp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật được kết hợp nhuần nhuyễn nhằm đưa ra những khuyến nghị kịp thời cho từng đối tượng khách hàng, gia tăng hiệu quả đầu tư và được khách hàng đánh giá cao. Số lượng công ty niêm yết nằm trong danh mục theo dõi của Bộ phận Phân tích & Tư vấn đầu tư không ngừng gia tăng với hơn 70 công ty niêm yết trên cả 3 sàn giao dịch.

Cũng trong năm 2015, hệ thống đại lý phân phối Quỹ Đầu tư lợi thế cạnh tranh bền vững SSI (SSI-SCA) đã được mở rộng để thuận tiện hơn cho khách hàng giao dịch; khách hàng được nhận thông tin một cách kịp thời, nhanh chóng thông qua việc cải tiến hệ thống gửi thông tin của Công ty. Ngoài ra, song song với Quỹ SSI-SCA (quỹ mở) và Quỹ ETF SSIAM HNX30 (Quỹ hoán đổi danh mục) hướng tới nhà đầu tư trong nước, trong năm vừa qua, SSIAM đã huy động và đưa vào vận hành thành công Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Việt Nam Daiwa-SSIAM II và Quỹ Vietnam Value and Income Portfolio (đăng ký tại Luxembourg) hướng tới nhà đầu tư nước ngoài.

## **Cơ chế chăm sóc khách hàng linh hoạt và năng động**

SSI luôn tách bạch việc xây dựng đội ngũ chăm sóc Khách hàng hiện hữu và Khách hàng tiềm năng, Khách hàng tổ chức và Khách hàng cá nhân, Khách hàng trong nước và Khách hàng nước ngoài, trong đó Khách hàng cá nhân nước ngoài được chia theo ngôn ngữ, Khách hàng tổ chức nước ngoài được chia theo phân vùng địa điểm, để có thể phục vụ được tốt nhất nhu cầu của từng đối tượng.

**Nhóm Khách hàng cá nhân** tại SSI được chăm sóc tận tình, chu đáo cùng thái độ làm việc tích cực, chuyên nghiệp của các nhân viên môi giới. Song song với sự gia tăng về số lượng tài khoản hàng năm, số lượng nhân viên môi giới chăm sóc khách hàng cũng tăng trưởng mạnh mẽ với 274 nhân sự - tăng hơn 30% so với năm 2014. Đi kèm với số lượng thì chất lượng nhân sự luôn được kiểm soát chặt chẽ, kiên thức cũng như các kinh nghiệm trong việc gặp gỡ trao đổi thông tin, tư vấn cho khách hàng luôn được cập nhật, chia sẻ theo sự phát triển lớn mạnh và chuyên sâu của TTCK Việt Nam.

**Nhóm Khách hàng Tổ chức:** việc phục vụ khách hàng thể hiện qua 3 mảng chính: công nghệ, con người và sản phẩm dịch vụ luôn đáp ứng tốt nhu cầu. Công nghệ được đầu tư mạnh, đặc biệt là hệ thống đặt lệnh cho khách hàng tổ chức, nhằm đảm bảo sự ổn định trong điều kiện đặt lệnh với quy mô lớn, cũng như đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về hệ thống giao dịch cho riêng đối tượng khách hàng tổ chức.

Đối với các Quỹ đại chúng (quỹ mở, quỹ ETF) đang được quản lý bởi SSIAM, khách hàng liên tục được cập nhật về thông tin NAV cũng như Báo cáo hoạt động của Quỹ. Đối với dịch vụ quản lý danh mục đầu tư, Công ty tiến hành gặp khách hàng định kỳ và cùng khách hàng thảo luận về kết quả đầu tư cũng như dịch vụ cung cấp để kịp thời điều chỉnh dịch vụ cho phù hợp với

nhu cầu của khách hàng. SSI cũng thường xuyên tổ chức các hội thảo ở quy mô nhỏ để giúp các nhà đầu tư hiểu thêm về chiến lược phân bổ tài sản cũng như chiến lược đầu tư lâu dài. Những hội thảo này đã giúp thêm cho các nhà đầu tư có được một bức tranh tổng thể hơn về thị trường cũng như định hướng lâu dài trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư.

Ngoài ra, nhân tố con người luôn được chú trọng đào tạo chuyên sâu và trẻ hóa đội ngũ. Sản phẩm mới được triển khai như Phân tích kỹ thuật, Điểm tin thị trường nhằm tăng tính thời sự và cập nhật xu hướng thị trường bên cạnh các sản phẩm chất lượng truyền thống và được khách hàng tiếp nhận với phản hồi rất tốt.

"Luôn luôn lắng nghe" chính là khẩu hiệu của mỗi nhân viên trên tổng đài dịch vụ khách hàng của SSI qua 2 đầu số 1900545471 và 1900545418. Việc triển khai 2 tổng đài này cho thấy thiện chí của Công ty trong nỗ lực mang tới cho khách hàng những dịch vụ tốt nhất. Mọi giao dịch của khách hàng qua tổng đài đều được thực hiện nhanh chóng, tiết kiệm 80% thời gian thao tác so với thông thường.

Ngoài ra, SSI cũng chú trọng tới việc thực hiện khảo sát ý kiến khách hàng để đo lường mức độ hài lòng đối với mỗi sản phẩm dịch vụ đã triển khai hoặc thăm dò ý kiến khách hàng cho những sản phẩm dự kiến triển khai. Từ những ý kiến chia sẻ của khách hàng, Ban lãnh đạo có thể đánh giá và đưa ra những quyết sách kịp thời và cần thiết. Trong năm 2015, SSI có thực hiện khảo sát về sản phẩm dịch vụ như Báo cáo đánh giá sản phẩm mới triển khai Mobile Trading và Pro Trading, Báo cáo đánh giá chất lượng sản phẩm dịch vụ tại SSI - được tiến hành qua hình thức khảo sát trực tuyến hoặc gọi điện thoại.

### **Thúc đẩy thị trường phát triển, chia sẻ cơ hội đầu tư**

Trong hơn 15 năm đồng hành cùng thị trường chứng khoán Việt Nam, SSI luôn tâm niệm và khát vọng rằng những hoạt động kinh doanh của Công ty cần đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung, thị trường chứng khoán nói riêng. Từ định hướng này, năm 2015, Công ty đã phối hợp với HOSE tổ chức Hội thảo với chủ đề: "Vai trò của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế".

Hội thảo vinh dự có sự tham gia của ông Nguyễn Văn Giàu - Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Quốc hội, ông Vũ Việt Ngoạn – Chủ tịch Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, ông Nguyễn Ngọc Bảo - Phó trưởng ban kinh tế Trung ương Đảng, ông Trần Du Lịch - Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Đức Hiến - Phó viện trưởng phụ trách Viện chiến lược Ngân hàng (Ngân hàng Nhà nước), ông Nguyễn Trọng Dũng - Vụ trưởng Vụ đối mới Doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ, ông Nguyễn Thành Long - Phó Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán, ông Huỳnh Thế Du - Giám đốc Đào tạo Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright, cùng lãnh đạo 300 Doanh nghiệp lớn, các Quý đầu tư và Công ty chứng khoán.

Với những chia sẻ và đối thoại trực tiếp từ các nhà hoạch định chính sách, nhà nghiên cứu kinh tế, các chuyên gia về thị trường chứng khoán và ý kiến của các thành viên thị trường, doanh nghiệp, Hội thảo đã đưa ra những ý kiến giúp khai thông và phát triển thị trường, hình thành một hệ thống thị trường chứng khoán đồng bộ và thống nhất trong tổng thể thị trường tài chính của đất nước, khẳng định đúng vai trò là kênh huy động vốn trung và dài hạn chính và chủ yếu cho phát triển kinh tế, nơi cung cấp các cơ hội đầu tư và thực thi các chính sách phát triển của nhà nước và chính phủ.

Bên cạnh đó, tiếp tục sứ mệnh "Kết nối vốn và Cơ hội đầu tư", ngoài chuỗi Hội thảo Gateway to Vietnam, năm 2015, Công ty tham gia "Diễn đàn đầu tư toàn cầu" do Euromoney lần đầu tiên tổ chức tại Việt Nam, trong bối cảnh chúng ta đang trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất Châu Á. Diễn đàn quy tụ hơn 700 đại biểu trong nước và quốc tế, ông Nguyễn Duy Hưng - Chủ tịch SSI đóng vai trò là diễn giả tham gia phát biểu về thị trường vốn.

Với những trao đổi về tăng trưởng kinh tế Việt Nam và các cơ hội đầu tư, thay mặt SSI, ông Nguyễn Duy Hưng gửi đi thông điệp muốn chung tay góp sức để các doanh nghiệp tiềm năng trong nước có thể tiếp cận với các nguồn vốn đầu tư dài hạn. Từ đó, các doanh nghiệp có những bước phát triển bền vững, đưa Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nhịp phát triển của quốc tế.

Với mật độ truyền thông dày đặc từ 7 kênh truyền hình và 30 trang tin cùng hàng trăm bản tin tài chính kinh doanh và các bài báo, những hội thảo do SSI tổ chức và tham gia năm qua đã chứng tỏ sức loan tỏa lớn đến công chúng, là cầu nối đáng tin cậy để kết nối Doanh nghiệp và Nhà đầu tư tiềm năng cũng như làm tấm gương cho các Doanh nghiệp cùng ngành noi theo xây dựng thị trường công khai minh bạch, phát triển.

### **Kết hợp cùng cơ quan báo chí truyền thông để xây dựng lòng tin**

Với vai trò là Công ty Chứng khoán đứng đầu trong thị trường, SSI đã và đang tiếp tục đồng hành, chia sẻ và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí truyền thông để tăng cường nhận thức của Cộng đồng về các vấn đề liên quan đến thị trường, cũng như sự phát triển bền vững của thị trường. SSI đã xây dựng được một chương trình chia sẻ thông tin với các cơ quan báo chí truyền thông đầu ngành về kinh tế, về chứng khoán qua sử dụng hệ thống báo cáo của đội ngũ Phân tích & Tư vấn đầu tư của SSI. Bên cạnh đó, việc bám sát thị trường của SSI cũng đã giúp SSI có thể chủ động liên hệ cùng các cơ quan báo chí để kịp thời đưa tin, tổ chức các buổi hội thảo theo nhóm nhằm xây dựng lòng tin cho Nhà đầu tư vào thị trường, đặc biệt vào những thời điểm nhạy cảm trong năm (khủng hoảng kinh tế Trung Quốc, giá dầu giảm mạnh, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất v.v...).

Năm 2015, SSI đã tham gia trả lời khoảng 30 cuộc phỏng vấn trên truyền hình, hơn 400 bài phỏng vấn/đưa tin trên báo chí và hàng tháng, Công ty ghi nhận có hàng trăm tin bài đề cập đến hình ảnh, tin tức về SSI.

# Hoạt động vì cộng đồng

Với tôn chỉ hoạt động **“Chúng tôi tình nguyện thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chung sức vì sự phát triển của cộng đồng”**, sự phát triển của SSI trong suốt 15 năm qua là sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích của Cổ đông, Khách hàng, Xã hội và Cộng đồng. SSI đã chủ động đầu tư, xây dựng các chương trình phát triển giáo dục và thể chất cho thế hệ trẻ, cũng như chung tay cùng cộng đồng để góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

## Đầu tư phát triển giáo dục

### *Dự án tài trợ học bổng thông qua Quỹ học bổng NDH*

Chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố then chốt thúc đẩy sự thành công, sự phát triển của một quốc gia. Luôn nhận thức rõ quốc sách hàng đầu này, trong suốt quá trình phát triển của mình, SSI đã có sự đầu tư hệ thống, xuyên suốt với nhiều dự án tài trợ cho thế hệ trẻ - học sinh, sinh viên trên toàn Việt Nam. SSI đã mang sự giúp đỡ, hỗ trợ đến với không chỉ các em nhỏ ở những vùng xa xôi, khó khăn, không có điều kiện học tập, các em sinh viên đang tìm kiếm định hướng phát triển cho tương lai, và còn cả thế hệ nhân sự đang tìm đến sự phát triển chuyên nghiệp trong thị trường tài chính.

Với nhận thức xã hội phát triển là xã hội dựa trên nền tảng của tri thức và lòng bác ái, trong năm 2015, SSI đã kết hợp cùng Quỹ học bổng NDH trao học bổng cho các sinh viên nghèo và học giỏi. Cho năm học 2015, SSI đã trao 30 học bổng cho toàn bộ quá trình học tập đại học cho 30 em học sinh của Trường Đại học Ngoại thương – Học viện Ngân hàng – Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Y Hà Nội – Đại học Luật Hà Nội – Học viện Tài chính. Việc tài trợ với Quỹ học bổng này cũng đã được SSI lên kế hoạch và tiếp tục tài trợ trong thời gian tới, vừa hỗ trợ về tài chính, vừa định hướng nghề nghiệp, với hy vọng các em sẽ có thể đóng góp cho sự phát triển của xã hội bằng tri thức của mình, cũng như tiếp tục hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn như mình trong tương lai để tinh thần bác ái được lan tỏa rộng rãi cho thế hệ mai sau.

### *Phát triển thu hút nhân tài*

Trong năm 2015, SSI cũng đã tài trợ nhiều chương trình của du học sinh tại Mỹ để hỗ trợ các em tiếp tục phát triển và là nguồn lực trẻ cho Việt Nam trong tương lai.

### *Các chương trình tài trợ giáo dục cho các khu vực khó khăn*

- SSI đã phối hợp cùng Chương trình “Cặp lá yêu thương” - dự án thiện nguyện do Trung tâm Tin tức VTV24 khởi xướng, phối hợp cùng Văn phòng Bộ - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Ngân hàng Chính sách xã hội, tài trợ cho 34 em bé có hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh Cao Bằng. Các em sẽ được tài trợ chi phí học và sinh hoạt đến khi trưởng thành để tiếp tục sẽ là những công dân có trách nhiệm cho xã hội
- Chương trình từ thiện cuối năm tại Hà Giang (điểm trường Po Qua A và Po Qua B thuộc trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học Niêm Tông): Đây là vùng đặc biệt khó khăn, khi các em học sinh và giáo viên vẫn ngày ngày chống chọi với từng cơn gió và sự thiếu thốn về trang thiết bị. Hiểu sự khó khăn này, SSI đã trao tặng gói đồ dùng học tập và gói đồ dùng cá nhân cho toàn bộ học sinh tại hai trường này.
- Chương trình chung tay góp sức xây dựng trường tiểu học - mẫu giáo tại bản Noong Khắt, xã Ngọc Long, tại huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang cùng UBCKNN (chương trình thiện nguyện “Mái trường cho vùng cao 2015 - 2016”): SSI cũng đã tham gia cùng cơ quan chủ quản ngành chứng khoán để tiếp tục có thể góp một phần sức của mình đẩy mạnh sự phát triển của xã hội.

## Xóa đói giảm nghèo, chung tay khắc phục các khó khăn

Góp phần đưa Việt Nam thực hiện thành công mục tiêu thiên niên kỉ mà Liên Hợp Quốc đề ra, đi cùng với chiến dịch xóa đói giảm nghèo của Chính phủ, SSI đã có một quá trình đóng góp lâu dài và bền vững theo định hướng này. SSI tiếp tục dành nhiều nguồn lực đầu tư cả hỗ trợ vật chất và tinh thần cho các hoạt động nhằm giúp đỡ, hỗ trợ được phần nào các khu vực còn nhiều khó khăn của đất nước, góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế theo hướng bền vững.

Với số lượng 100 con bò, 40 con lợn, 3.000 con gà giống ban đầu do SSI tài trợ cho xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, đến nay, sau khi được bàn tay những người nông dân nuôi nấng và chăm sóc thì số lượng bò, lợn gà đã tăng lên gấp nhiều lần, đem lại giá trị cao và thu nhập đáng kể cho các hộ chăn nuôi.

- Cụ thể từ 100 con bò giống ban đầu với tổng trị giá 2,2 tỷ VNĐ, đến nay tổng đàn bò được duy trì và được người dân chăm sóc tốt, trong đó có 58 con giống đã sinh được 58 con bê (20 bê cái), 42 con đang có chửa, đã quay vòng 6 con giống cho 6 hộ nghèo và cận nghèo. Tổng giá trị tăng thêm ước tính là 1.375 triệu VNĐ.



- Chỉ với 40 con lợn giống, sau một thời gian chăm sóc, quy mô đàn lợn đã tăng lên hơn 31 lần, đạt con số ấn tượng 1.247 con, tổng đàn lưu lượng đến thời điểm này là 112 con. Tổng giá trị tăng thêm ước tính là: 908 triệu VNĐ. Đàn lợn nay đang góp phần cải thiện đời sống của người nông dân Vĩnh Thạch khi các lứa con của đàn đã được bán ra thị trường, đem lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân. Như vậy, từ một số lượng lợn không lớn ban đầu, giá trị tạo ra từ đó đã tăng lên gấp nhiều lần đồng nghĩa với đời sống của nhân dân Vĩnh Thạch cũng được cải thiện đáng kể.
- Bên cạnh đó, tổng đàn gà ban đầu 3.000 con nay đàn gà được người dân chăm sóc tốt, hiệu quả cao, đã xuất bán được 7,2 tấn gà thịt, hiện nay được tái đàn mới trên 4.000 con. Giá trị tăng thêm ước tính là 576 triệu VNĐ

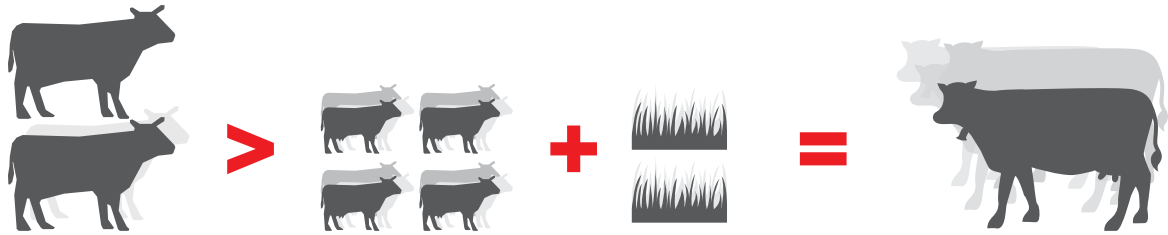
Ngoài chăn nuôi, SSI còn đầu tư xây dựng trạm y tế xã góp phần phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Được khánh thành và bàn giao sử dụng từ ngày 19/5/2015 gồm nhiều hạng mục và trang thiết bị y tế hiện đại, phục vụ tốt cho việc khám chữa bệnh cho người dân, từ khi sử dụng đến nay đã có hơn 4.450 lượt bệnh nhân đến khám và điều trị bệnh tại trạm, trung bình một ngày có 12 lượt bệnh nhân đến khám sức khỏe. Trạm đang là nơi khám chữa bệnh miễn phí, cấp phát thuốc và theo dõi sức khỏe cho người dân trong toàn xã, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương, cần sự quan tâm đặc biệt của toàn xã hội như người già neo đơn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ trong thời kì thai sản, các hộ gia đình thuộc diện chính sách, các thương bệnh binh, những người có công với Cách mạng. Nhờ vậy mà chất lượng cuộc sống của nhân dân Vĩnh Thạch ngày càng được nâng cao, góp phần không nhỏ vào việc hoàn thành một trong các tiêu chí về đảm bảo an sinh xã hội trong Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

SSI chủ động xây dựng Quỹ hỗ trợ ngư dân Quảng Nam, Quảng Ngãi ra khơi đánh bắt xa bờ vừa khai thác lợi ích kinh tế, làm giàu từ biển, vừa khẳng định, giữ vững chủ quyền biển đảo quốc gia. Trong năm 2015, SSI cũng cùng phối hợp cùng Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong việc đóng góp cho hoạt động “Hương về Trường Sa thân yêu”. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, mái ấm cho em được thực hiện tại một số tỉnh miền núi, không chỉ bằng tiền phúc lợi của Công ty mà cả tiền do cán bộ, nhân viên SSI quyên góp.

SSI thực hiện trách nhiệm cộng đồng qua các hoạt động từ thiện vượt lên trên cả ý nghĩa nhường cơm, sẻ áo thông thường cho nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn và vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề và những thiệt hại do thiên tai mà còn hướng đến đích góp phần thực hiện một số chủ trương, đường lối chính sách quan trọng như xây dựng nông thôn mới, nghĩa tình biên giới, hải đảo, bảo vệ chủ quyền quốc gia, giữ vững an ninh trên biển cũng như trên đất liền, tiếp tục đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của Xã hội, Cộng đồng.



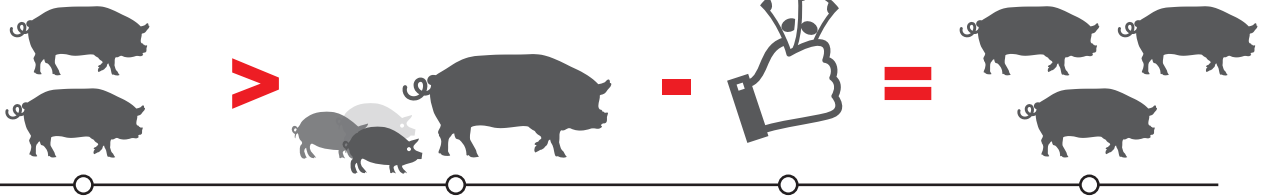
## KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ CỦA SSI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



tặng **100** con bò  
năm 2013

Chăm sóc & cho sinh sản

**158** con & **42** con đang chửa  
năm 2015

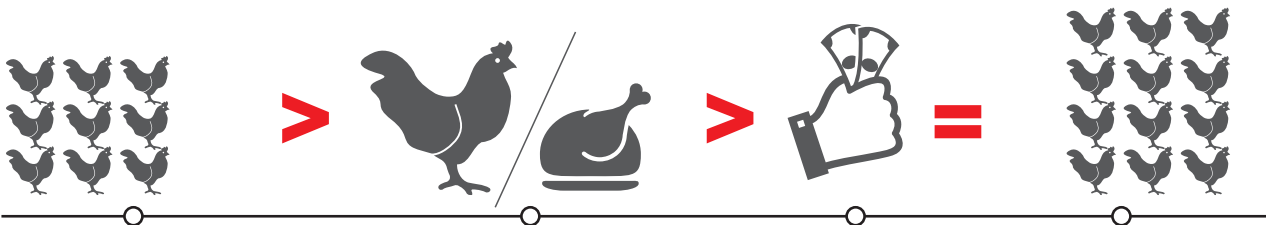


tặng **40** con lợn  
năm 2013

tăng **1.247**  
nhờ sinh sản

bán **1.135**  
con thu lãi

còn **112** con  
cuối năm 2015



tặng **3000** con gà  
năm 2013

tăng **7,2** tấn  
nhờ chăm nuôi & sinh sản

bán **7,2** tấn  
gà thịt, tiếp tục quay vòng nuôi

tái đàn **4.000** con

## Bảo vệ môi trường

Trách nhiệm Bảo vệ môi trường luôn được SSI cùng các Công ty Đầu tư & Công ty Liên kết hướng tới không chỉ trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, mà còn trong các hoạt động hỗ trợ cộng đồng hướng tới các mục tiêu vì môi trường. Điều này đặc biệt được chú trọng tại các Công ty hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp – Thực phẩm như: Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE), Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương (NSC - HOSE) và Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (SSC – HOSE). Trong năm vừa qua, 3 Công ty này đã phát động chương trình “Một đổi một vì môi trường” tại xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Chương trình hướng đến một môi trường xanh thông qua việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của người nông dân địa phương về vấn đề bảo vệ môi trường thông qua những việc làm nhỏ nhưng có tính thiết thực cao. Theo đó, chương trình kêu gọi bà con nông dân trên địa bàn thu gom bao bì, vỏ thuốc trừ sâu, hóa chất trong trồng trọt, chăn nuôi để mang đến điểm chương trình để đổi lấy hạt giống cây trồng, các vật phẩm liên quan trồng trọt, cày cấy cũng như sản phẩm bảo hộ người lao động trong quá trình sử dụng các hóa chất. Hoạt động thiết thực và có ý nghĩa này đã nhận được sự ủng hộ từ phía Chính quyền địa phương, Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh Nghệ An & Trạm bảo vệ thực vật huyện Tân Kỳ. Các sản phẩm thu gom được sẽ được các Công ty phối hợp cùng Cơ quan hữu quan đưa đi tiêu hủy đúng quy trình, đảm bảo không phát thải, rò rỉ các chất ô nhiễm độc hại ra môi trường.





# THAM CHIẾU CHỈ SỐ GRI

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Số trang
<b>CÁC NỘI DUNG TỔNG QUAN</b>			
<b>Chiến lược &amp; Phân tích</b>			
G4-1	Tuyên bố của lãnh đạo cao cấp của doanh nghiệp	<i>Tham khảo nội dung “Thông điệp của Chủ tịch HĐQT về Phát triển bền vững”</i>	146
G4-2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	<i>Tham khảo nội dung “Định hướng chiến lược về phát triển bền vững”</i>	151
<b>Hồ sơ tổ chức</b>			
G4-3	Báo cáo tên tổ chức	<i>Tham khảo nội dung “Tổng quan về Báo cáo”</i>	148
G4-4	Sản phẩm – Dịch vụ chính	<i>Tham khảo nội dung “Ngành nghề Kinh doanh chính – Báo cáo thường niên”</i>	16
G4-5	Trụ sở chính	<i>Tham khảo nội dung “Thông tin doanh nghiệp – Báo cáo thường niên”</i>	278
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình pháp lý của tổ chức	<i>Tham khảo nội dung “Thông tin doanh nghiệp – Báo cáo thường niên”</i>	278
G4-9	Quy mô của Doanh nghiệp báo cáo	<i>Tham khảo nội dung “Thông tin doanh nghiệp – Báo cáo thường niên”</i>	278
G4-10	Thống kê về lực lượng lao động	<i>Tham khảo nội dung “Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững”</i>	164
<b>Xác định các Ranh giới và Lĩnh vực trọng yếu</b>			
G4-18	Giải thích quá trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới báo cáo. Nêu rõ doanh nghiệp đã áp dụng các quy tắc báo cáo để xây dựng nội dung báo cáo như thế nào.	<i>Tham khảo nội dung “Gắn kết các bên liên quan &amp; Cách thức xác định nội dung báo cáo”</i>	154
G4-19	Liệt kê các vấn đề trọng yếu trong quá trình xây dựng nội dung báo cáo	Thông qua việc xác định các bên liên quan ưu tiên, và đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề xét trong mối tương quan giữa mức độ liên quan đến các bên và tầm quan trọng với công ty, SSI đã xác định được các lĩnh vực trọng yếu và thực hiện báo cáo các hoạt động bền vững như sau: <i>Quản trị doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững, Tăng trưởng bền vững về kinh tế, Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững, Hành động vì khách hàng, Hoạt động vì cộng đồng</i>	

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Số trang
<b>Sự tham vấn của các bên liên quan</b>			
G4-24	Danh sách nhóm của các bên liên quan với Doanh nghiệp	<i>Tham khảo nội dung “Gắn kết các bên liên quan &amp; Cách thức xác định nội dung báo cáo”</i>	154
G4-25	Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan	Trong năm 2015, SSI đã tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ bền vững với các bên liên quan trong các hoạt động kinh doanh, trong các quá trình ra quyết định, cũng như hoạch định chiến lược dài hạn của công ty. Vấn đề phát triển bền vững cũng được SSI lồng ghép trong quá trình trao đổi với các bên nhằm tăng cường nhận thức về vấn đề này cũng như lắng nghe ý kiến các bên đối với hoạt động phát triển bền vững của doanh nghiệp	
G4-26	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của các bên liên quan		
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của các bên liên quan, doanh nghiệp phản hồi thế nào với nội dung trên (bao gồm phản hồi qua báo cáo)		
<b>Hồ sơ báo cáo</b>			
G4-28	Giai đoạn báo cáo	<i>Tham khảo nội dung “Tổng quan về báo cáo”</i> Báo cáo phản ánh các kết quả hoạt động trong năm 2015	148
G4-29	Thời gian báo cáo gần nhất	Năm 2015 (thực hiện báo cáo cho năm 2014)	
G4-30	Chu kỳ báo cáo	Thường niên	
G4-31	Địa chỉ liên hệ	Tham khảo nội dung “Tổng quan về báo cáo”	
<b>CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ</b>			
<b>MỤC TIÊU KINH TẾ</b>			
<b>Hiệu quả kinh tế</b>			
G4-EC1	Các giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	<i>Tham khảo nội dung “Tăng trưởng bền vững về kinh tế”</i>  SSI là công ty chứng khoán có vốn hóa lớn nhất trên thị trường. SSI đã xây dựng một chiến lược kinh doanh hiệu quả, minh bạch; đạt sự tăng trưởng ổn định và bền vững qua các năm. Công ty luôn chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước với tổng số tiền hơn 269 tỷ VNĐ năm 2015.	160

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Số trang
<b>Các ảnh hưởng kinh tế gián tiếp</b>			
G4-EC8	Những tác động gián tiếp về kinh tế	<p><i>Tham khảo nội dung “Tăng trưởng bền vững về kinh tế”</i></p> <p>SSI luôn nỗ lực trong hoạt động tư vấn và hỗ trợ các Doanh nghiệp huy động vốn qua thị trường chứng khoán, góp phần vào sự hình thành một kênh dẫn vốn và phân phối vốn dài hạn theo cơ chế thị trường cho nền kinh tế.</p> <p>Tài sản của nhà đầu tư được quản lý một cách an toàn, minh bạch.</p> <p>Hoạt động đầu tư tập trung vào các ngành kinh tế quan trọng của quốc gia và có ngành nghề kinh doanh bền vững, dài hạn và có các giải pháp thân thiện với môi trường; gián tiếp chung tay xây dựng một môi trường trong sạch, an toàn và bền vững cho thế hệ tương lai.</p> <p>Ngoài ra, SSI còn chủ động và tích cực trong việc đóng góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về thị trường chứng khoán, nâng cao tính thực tiễn và chất lượng cho các văn bản của cơ quan nhà nước.</p>	160

## MỤC TIÊU XÃ HỘI

### CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG

#### Việc làm

G4-LA1	Tổng số lực lượng lao động, tỷ lệ tuyển dụng mới, tỷ lệ thôi việc phân loại theo độ tuổi, giới tính, khu vực	<i>Tham khảo nội dung “Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững”</i>	164
G4-LA2	Phúc lợi đã cung cấp cho người lao động toàn thời gian theo địa điểm hoạt động trọng yếu		

#### Giáo dục và Đào tạo

G4-LA9	Giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi người lao động	<p><i>Tham khảo nội dung “Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững”</i></p> <p>Mỗi năm, một nhân viên trong công ty có số giờ đào tạo trung bình là khoảng 22h</p>	164
G4-LA11	Tỷ lệ phần trăm người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và danh mục người lao động	<p><i>Tham khảo nội dung “Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững”</i></p> <p>100% nhân viên Công ty được đánh giá hiệu quả công việc hàng năm thông qua hệ thống đánh giá PMS</p>	164

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Số trang
<b>Tính đa dạng và cơ hội nghề nghiệp bình đẳng</b>			
G4-LA12	Thành phần của các cấp quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác	<i>Tham khảo nội dung “Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững”</i>	164
<b>Công bằng thù lao cho Nữ và Nam</b>			
G4-LA13	Tỷ lệ lương và thù lao cơ bản của phụ nữ so với nam giới theo danh mục người lao động, và theo địa điểm hoạt động quan trọng	<i>Tham khảo nội dung “Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững”</i>	164
<b>TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM</b>			
G4-PR5	Kết quả khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng	<i>Tham khảo nội dung “Hành động vì khách hàng”</i>	174





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



# THÔNG TIN CHUNG

## Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam, Giấy phép Thành lập công ty cổ phần số 3041/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 12 năm 1999 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 056679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu vào ngày 30 tháng 12 năm 1999. Công ty hoạt động theo Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5 tháng 4 năm 2000 và các giấy phép điều chỉnh tiếp theo.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Cổ phiếu của Công ty chính thức đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) từ ngày 15 tháng 12 năm 2006 và đã chuyển sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 29 tháng 10 năm 2007.

Công ty có trụ sở chính đặt tại 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cũng đồng thời có các chi nhánh đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Vũng Tàu, Hải Phòng và Nha Trang.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và Tên	Chức vụ	Ngày được bầu/ Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	Được bầu lại ngày 23 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Hồng Nam	Ủy viên	Được bầu lại ngày 25 tháng 4 năm 2014
Ông Ngô Văn Điềm	Ủy viên	Được bầu lại ngày 20 tháng 4 năm 2012
Ông Bùi Quang Nghiêm	Ủy viên	Được bầu lại ngày 25 tháng 4 năm 2014
Ông Tetsuo Akuzawa	Ủy viên	Được bầu ngày 25 tháng 4 năm 2013 Miễn nhiệm từ ngày 23 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Duy Khánh	Ủy viên	Được bầu ngày 23 tháng 4 năm 2015
Ông Hironoki Oka	Ủy viên	Được bầu ngày 23 tháng 4 năm 2015

## **BAN KIỂM SOÁT**

Thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày được bầu/ Miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Văn Khải	Trưởng ban	Được bầu lại ngày 28 tháng 4 năm 2011
Ông Đặng Phong Lưu	Thành viên	Được bầu lại ngày 23 tháng 4 năm 2015
Bà Hồ Thị Hương Trà	Thành viên	Được bầu lại ngày 20 tháng 4 năm 2012

## **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày được bầu/ Miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Duy Hưng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 3 năm 2007
Ông Nguyễn Hồng Nam	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 5 tháng 9 năm 2003

## **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Duy Hưng, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

## **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải: Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

## CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định, hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Ông Nguyễn Duy Hưng  
Tổng Giám đốc  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 28 tháng 3 năm 2016

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 60755007/ 17932043-HN

Kính gửi: Các cổ đông

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (“Công ty”) và các công ty con được lập ngày 28 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 6 đến trang 66 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các văn bản hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các văn bản hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



*Nguyễn Xuân Đại*

Nguyễn Xuân Đại  
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

*Trần Mai Thảo*

Trần Mai Thảo  
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2466-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 28 tháng 3 năm 2016



# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2015 | B01-CTCK

Đơn vị tính: VNĐ

Mã Số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>10.944.974.283.833</b>	<b>6.412.052.850.650</b>
<b>110</b>	<b>I. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN</b>	<b>4</b>	<b>1.990.410.102.161</b>	1.952.651.885.005
111	1. Tiền		1.755.410.102.161	1.577.651.885.005
112	2. Các khoản tương đương tiền		235.000.000.000	375.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN</b>		<b>5.019.419.743.536</b>	<b>2.189.454.760.896</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn	6.1	5.061.932.791.680	2.263.108.546.961
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	6.3	(42.513.048.144)	(73.653.786.065)
<b>130</b>	<b>III. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN</b>		<b>3.693.497.164.753</b>	<b>2.251.215.021.177</b>
131	1. Phải thu của khách hàng	7	3.646.040.547.557	2.107.978.862.280
132	2. Trả trước cho người bán	7	11.301.258.947	3.644.740.653
135	3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	7	226.779.001	2.284.928.503
138	4. Các khoản phải thu khác	7	39.359.691.208	140.272.267.822
139	5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	8	(3.431.111.960)	(2.965.778.081)
<b>150</b>	<b>IV. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC</b>	<b>9</b>	<b>241.647.273.383</b>	<b>18.731.183.572</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		8.548.603.317	5.404.456.902
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	44.439.578
158	3. Tài sản ngắn hạn khác		233.098.670.066	13.282.287.092
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>2.452.507.120.087</b>	<b>2.502.382.615.087</b>
<b>220</b>	<b>I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b>		<b>131.980.403.084</b>	<b>139.466.904.286</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình		14.797.817.761	19.380.118.523
222	<i>Nguyên giá</i>	10	87.250.084.078	86.467.395.084
223	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(72.452.266.317)	(67.087.276.561)
227	2. Tài sản cố định vô hình		116.884.245.323	120.086.785.763
228	<i>Nguyên giá</i>	11	167.521.245.561	165.851.719.836
229	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(50.637.000.238)	(45.764.934.073)
230	3. chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang		298.340.000	-
<b>240</b>	<b>II. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ</b>	<b>12</b>	<b>268.409.921.032</b>	<b>252.260.031.185</b>
241	Nguyên giá		311.647.615.101	283.612.736.520
242	Giá trị hao mòn lũy kế		(43.237.694.069)	(31.352.705.335)
<b>250</b>	<b>III. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN</b>	<b>13</b>	<b>1.961.444.584.362</b>	<b>1.994.645.599.205</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	6.2	637.417.114.391	1.043.972.898.151
253	2. Đầu tư chứng khoán dài hạn		1.405.887.447.424	819.968.163.892
254	<i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>		1.405.887.447.424	819.968.163.892
255	<i>Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>		-	-
258	3. Đầu tư dài hạn khác	6.2	65.000.000.000	538.617.000.000
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	6.3	(146.859.977.453)	(407.912.462.838)
<b>260</b>	<b>IV. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC</b>		<b>90.672.211.609</b>	<b>116.010.080.411</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		2.405.087.368	1.084.463.623
262	2. Tài sản thuế TNDN hoãn lại	31.2	50.979.884.031	88.452.941.782
263	3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	14	20.000.000.000	19.982.911.796
268	4. Tài sản dài hạn khác	15	17.287.240.210	6.489.763.210
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>13.397.481.403.920</b>	<b>8.914.435.465.737</b>

Đơn vị tính: VND

Mã Số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>6.669.872.389.630</b>	<b>3.140.629.721.212</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>5.946.595.282.205</b>	<b>3.112.710.665.552</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	16	3.913.847.967.537	1.506.127.466.877
312	2. Phải trả người bán		4.847.340.451	3.660.523.934
313	3. Người mua trả tiền trước	17	4.893.483.331	71.967.220.419
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	91.848.160.110	48.730.855.015
315	5. Phải trả người lao động		3.908.502.405	3.661.862.273
316	6. Chi phí phải trả	19	63.406.571.086	10.729.314.712
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	186.619.220.070	253.580.217.204
320	8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	21	1.550.598.384.658	1.097.851.004.560
321	9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	22	10.002.807.034	9.609.207.880
322	10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		689.438.960	1.884.039.160
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	23	115.933.406.563	104.908.953.518
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>723.277.107.425</b>	<b>27.919.055.660</b>
333	1. Phải trả dài hạn khác		453.246.599	559.315.985
334	2. Vay và nợ dài hạn	24	687.500.000.000	-
335	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31.2	1.812.751.858	27.359.739.675
338	4. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	25	33.511.108.968	-
<b>400</b>	<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>26</b>	<b>6.727.609.014.290</b>	<b>5.773.805.744.525</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>6.727.609.014.290</b>	<b>5.773.805.744.525</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		4.800.636.840.000	3.537.949.420.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		29.285.860.000	342.196.810.218
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		(4.609.514.439)	(4.185.339.535)
414	4. Cổ phiếu quỹ		(170.482.400)	(54.900)
416	5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		31.013.180.718	-
418	6. Quỹ dự phòng tài chính và dự trữ pháp định		451.646.309.750	372.998.887.930
420	7. Lợi nhuận chưa phân phối		1.338.666.458.296	1.441.990.375.228
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	32	81.140.362.365	82.855.645.584
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>13.397.481.403.920</b>	<b>8.914.435.465.737</b>

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015 | B01-CTCK

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Mã Số	Chi tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
001	1. Tài sản cố định thuê ngoài	-	-
002	2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	-	-
003	3. Tài sản nhận ký cược	-	-
004	4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
005	5. Ngoại tệ các loại	-	-
006	6. Chứng khoán lưu ký	<b>22.246.591.720.000</b>	<b>16.971.498.980.000</b>
	Trong đó		
007	<b>6.1. Chứng khoán giao dịch</b>	<b>17.545.682.100.000</b>	<b>13.385.339.520.000</b>
008	6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	143.966.470.000	89.693.530.000
009	6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	15.678.590.640.000	11.856.981.100.000
010	6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	1.723.124.990.000	1.438.664.890.000
012	<b>6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch</b>	<b>736.171.700.000</b>	<b>305.421.250.000</b>
013	6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	-	-
014	6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	594.130.210.000	295.550.450.000
015	6.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	142.041.490.000	9.870.800.000
017	<b>6.3. Chứng khoán cầm cố</b>	<b>2.912.938.010.000</b>	<b>2.519.004.810.000</b>
018	6.3.1. Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	183.426.660.000	92.335.010.000
019	6.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	2.729.511.350.000	2.426.669.800.000
022	<b>6.4. Chứng khoán tạm giữ</b>	-	-
027	<b>6.5. Chứng khoán chờ thanh toán</b>	<b>1.031.209.930.000</b>	<b>741.167.730.000</b>
028	6.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	1.587.070.000	301.000.000
029	6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	1.018.534.010.000	735.731.330.000
030	6.5.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	11.088.850.000	5.135.400.000
032	<b>6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút</b>	-	-
037	<b>6.7. Chứng khoán chờ giao dịch</b>	<b>20.589.980.000</b>	<b>20.565.670.000</b>
038	6.7.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	-	-
039	6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	20.589.980.000	20.309.180.000
040	6.7.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	-	256.490.000
042	<b>6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay</b>	-	-
047	<b>6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch</b>	-	-

Đơn vị tính: VND

Mã Số	Chi tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>050</b>	<b>7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết</b>	<b>1.888.233.800.000</b>	<b>1.025.917.840.000</b>
	Trong đó:		
<b>051</b>	<b>7.1. Chứng khoán giao dịch</b>	<b>1.296.910.810.000</b>	<b>824.916.770.000</b>
052	7.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	14.496.610.000	14.439.920.000
053	7.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	1.111.301.830.000	652.581.860.000
054	7.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	171.112.370.000	157.894.990.000
<b>056</b>	<b>7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch</b>	<b>153.126.160.000</b>	<b>148.800.330.000</b>
057	7.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	1.000.000.000	1.000.000.000
058	7.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	64.703.180.000	60.377.350.000
059	7.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	87.422.980.000	87.422.980.000
<b>061</b>	<b>7.3. Chứng khoán cầm cố</b>	<b>376.944.250.000</b>	<b>45.999.520.000</b>
063	7.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	376.944.250.000	45.999.520.000
<b>066</b>	<b>7.4. Chứng khoán tạm giữ</b>	-	-
<b>071</b>	<b>7.5. Chứng khoán chờ thanh toán</b>	<b>61.252.580.000</b>	<b>6.201.220.000</b>
072	7.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	30.480.000	-
073	7.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	61.038.100.000	6.201.220.000
074	7.5.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	184.000.000	-
<b>076</b>	<b>7.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút</b>	-	-
<b>081</b>	<b>7.7. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch</b>	-	-
<b>082</b>	<b>8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng</b>	-	-
<b>083</b>	<b>9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán</b>	-	-
<b>084</b>	<b>10. Chứng khoán nhận uỷ thác đầu giá</b>	-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI KHOẢN NGOẠI BẢNG</b>		<b>24.134.825.520.000</b>	<b>17.997.416.820.000</b>

Người lập


Bà Hoàng Thị Minh Thủy  
Kê toán Trưởng

Người phê duyệt


Bà Nguyễn Thị Thanh Hà  
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt


Ông Nguyễn Duy Hưng  
Tổng Giám đốcThành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 28 tháng 3 năm 2016

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2015 | B02-CTCK

Đơn vị tính: VND

Mã Số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>01</b>	<b>1. Doanh thu</b>	<b>27</b>	<b>1.333.902.038.510</b>	<b>1.564.610.137.885</b>
	Trong đó:			
01.1	- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		287.613.812.686	328.600.376.565
01.2	- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		389.744.410.192	721.120.170.953
01.3	- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		-	2.844.259.220
01.4	- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		12.390.049.452	543.481.183
01.4.1	- Doanh thu quản lý danh mục đầu tư và quản lý quỹ		13.730.952.472	5.009.586.050
01.5	- Doanh thu hoạt động tư vấn		44.704.036.602	20.966.718.460
01.6	- Doanh thu lưu ký chứng khoán		7.363.774.946	5.623.352.899
01.8	- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản		7.234.566.832	7.771.606.391
01.9	- Doanh thu khác		571.120.435.328	472.130.586.164
<b>02</b>	<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>27</b>	<b>1.023.661.971</b>	<b>100.000.000</b>
<b>10</b>	<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>27</b>	<b>1.332.878.376.539</b>	<b>1.564.510.137.885</b>
<b>11</b>	<b>4. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>28</b>	<b>315.673.875.950</b>	<b>689.827.540.779</b>
	Trong đó:			
	- Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng khoán		612.871.847.693	508.714.462.610
	- Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng chứng khoán		(297.197.971.743)	181.113.078.169
<b>20</b>	<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>		<b>1.017.204.500.589</b>	<b>874.682.597.106</b>
<b>25</b>	<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>29</b>	<b>13.070.565.157</b>	<b>14.759.715.127</b>
<b>30</b>	<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>1.004.133.935.432</b>	<b>859.922.881.979</b>
31	8. Thu nhập khác	30	5.207.458.436	53.655.881.077
32	9. Chi phí khác	30	169.378.964	5.367.783
<b>40</b>	<b>10. Lợi nhuận khác</b>	<b>30</b>	<b>5.038.079.472</b>	<b>53.650.513.294</b>
<b>41</b>	<b>11. Lãi từ các công ty liên kết</b>	<b>13</b>	<b>54.964.787.658</b>	<b>14.267.004.784</b>
<b>50</b>	<b>12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>1.064.136.802.562</b>	<b>927.840.400.057</b>
<b>51</b>	<b>13. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>31.1</b>	<b>201.803.574.229</b>	<b>218.587.928.515</b>
<b>52</b>	<b>14. (Thu nhập)/Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>31.2</b>	<b>12.133.985.703</b>	<b>(35.443.063.119)</b>
<b>60</b>	<b>15. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>850.199.242.630</b>	<b>744.695.534.661</b>
<b>61</b>	<b>16. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</b>		<b>(1.706.475.257)</b>	<b>(134.659.179)</b>
<b>62</b>	<b>17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ</b>		<b>851.905.717.887</b>	<b>744.830.193.840</b>
<b>70</b>	<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>34</b>	<b>1.680</b>	<b>1.492</b>

Người lập



Bà Hoàng Thị Minh Thủy  
Kê toán Trưởng

Người phê duyệt



Bà Nguyễn Thị Thanh Hà  
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Duy Hưng  
Tổng Giám đốc

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 | B03-CTCK

Mã Số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN</b>				
<b>01</b>	<b>1. Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế</b>		<b>1.064.136.802.562</b>	<b>927.840.400.057</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		<b>(529.801.144.854)</b>	<b>(338.101.375.353)</b>
02	Khấu hao tài sản cố định		21.129.376.800	20.992.777.544
03	(Hoàn nhập)/ trích lập dự phòng		(296.732.637.863)	183.168.356.250
04	(Lãi)/ lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	Lãi hoạt động đầu tư		(379.403.995.303)	(558.800.771.847)
06	Chi phí lãi vay		125.206.111.512	16.538.262.700
<b>08</b>	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>		<b>534.335.657.708</b>	<b>589.739.024.704</b>
09	Tăng các khoản phải thu		(1.610.034.065.668)	(1.134.804.964.054)
10	Tăng đầu tư chứng khoán ngắn hạn		(267.915.015.273)	(585.893.007.012)
11	Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		273.872.601.853	(387.926.523.345)
12	Tăng chi phí trả trước		(4.464.770.161)	(3.586.210.545)
13	Tiền lãi vay đã trả		(76.983.956.946)	(15.994.015.892)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	31.1	(150.005.958.158)	(222.959.024.340)
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.225.000	27.000.000
16	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(41.077.202.125)	(26.114.204.300)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(1.342.269.483.770)</b>	<b>(1.787.511.924.784)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(6.101.959.114)	(9.678.007.454)
22	Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		12.136.004	1.000.000
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.895.468.000.000)	(29.816.382.157)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		404.467.466.302	452.593.930.282
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.192.198.931.911)	(1.696.742.586.001)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.612.069.326.007	2.144.521.987.240
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		203.964.567.340	160.205.452.519
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(1.873.255.395.372)</b>	<b>1.021.085.394.429</b>



Mã Số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu, thanh lý cổ phiếu quỹ	26.1	152.453.860.000	86.498.771.600
32	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(170.427.500)	(54.900)
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		19.821.505.132.020	20.735.961.702.782
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(16.726.284.631.360)	(19.588.795.277.226)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(138.324.000)	(353.206.205.358)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>3.247.365.609.160</b>	<b>880.458.936.898</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>31.840.730.018</b>	<b>114.032.406.543</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>1.952.651.885.005</b>	<b>1.838.619.478.462</b>
	<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>		<b>5.917.487.138</b>	<b>-</b>
70	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>1.990.410.102.161</b>	<b>1.952.651.885.005</b>

Người lập



Bà Hoàng Thị Minh Thủy  
Kê toán Trưởng

Người phê duyệt



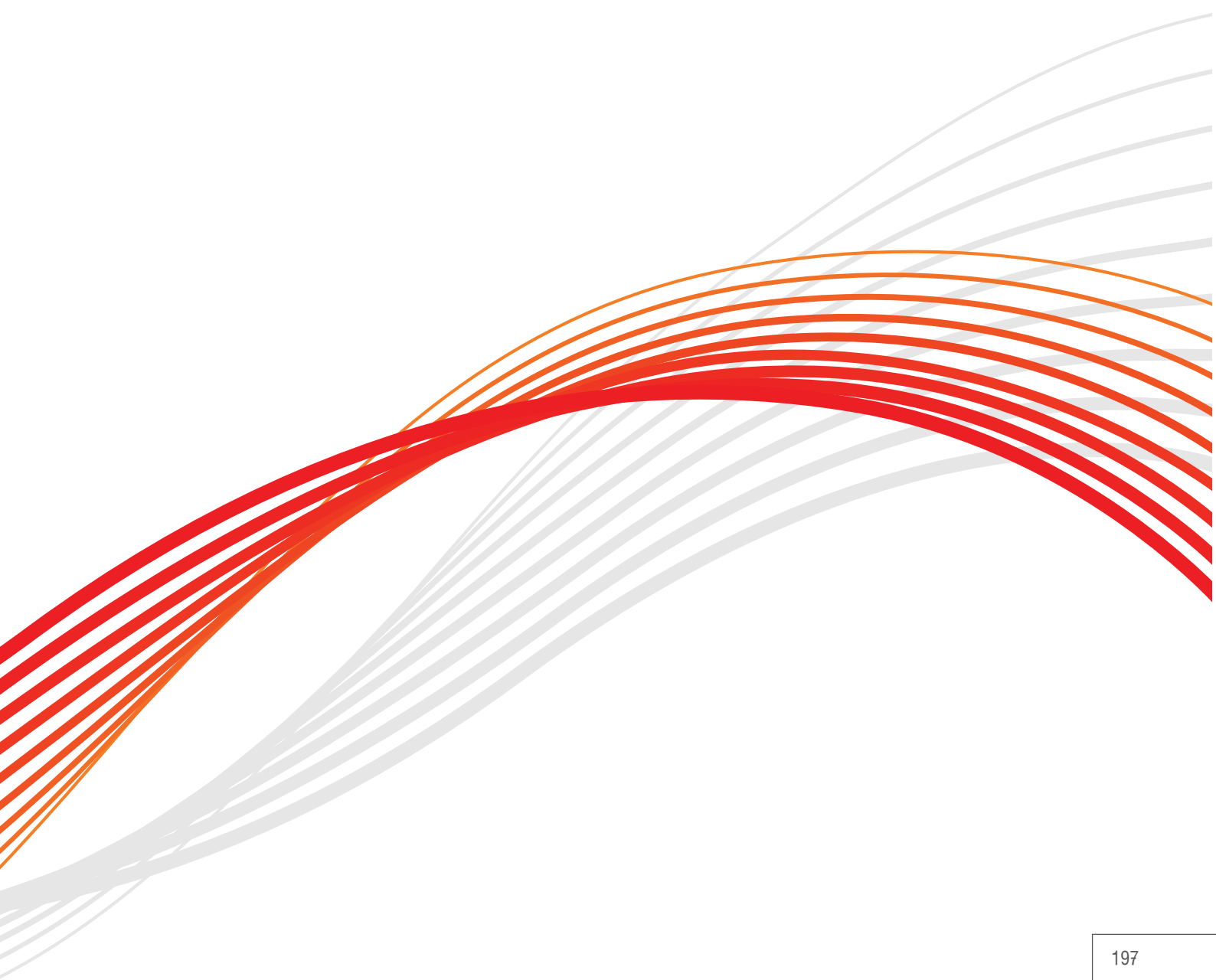
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà  
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Duy Hưng  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 28 tháng 3 năm 2016



# BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 | B05 - CTCK

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Năm 2014
		Ngày 01/01/2014	Ngày 01/01/2015	Tăng
A	B	1	2	3
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	26.1	3.537.949.420.000	3.537.949.420.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần		344.944.356.378	342.196.810.218	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		(5.358.122.972)	(4.185.339.535)	1.172.783.437
4. Cổ phiếu quỹ		(89.246.317.760)	(54.900)	(54.900)
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-
6. Quỹ dự phòng tài chính và dự trữ pháp định		335.813.119.252	372.998.887.930	37.185.768.678
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	32	82.990.304.915	82.855.645.584	-
8. Lợi nhuận chưa phân phối		1.118.079.667.080	1.441.990.375.228	745.062.019.228
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>5.325.172.426.893</b>	<b>5.773.805.744.525</b>	<b>783.420.516.443</b>

Đơn vị tính: VND

Số tăng/ giảm			Số dư cuối năm	
Năm 2015			Ngày 31/12/2014	Ngày 31/12/2015
Giảm	Tăng	Giảm		
4	5	6	7	8
-	1.262.687.420.000	-	3.537.949.420.000	4.800.636.840.000
(2.747.546.160)	29.423.360.000	(342.334.310.218)	342.196.810.218	29.285.860.000
-	-	(424.174.904)	(4.185.339.535)	(4.609.514.439)
89.246.317.760	(170.427.500)	-	(54.900)	(170.482.400)
-	31.013.180.718	-	-	31.013.180.718
-	78.647.421.820	-	372.998.887.930	451.646.309.750
(134.659.331)	-	(1.715.283.219)	82.855.645.584	81.140.362.365
(421.151.311.080)	852.221.822.401	(955.545.739.333)	1.441.990.375.228	1.338.666.458.296
<b>(334.787.198.811)</b>	<b>2.253.822.777.439</b>	<b>(1.300.019.507.674)</b>	<b>5.773.805.744.525</b>	<b>6.727.609.014.290</b>

Người lập



Bà Hoàng Thị Minh Thủy  
Kế toán Trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Người phê duyệt



Bà Nguyễn Thị Thanh Hà  
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Duy Hưng  
Tổng Giám đốc

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp Việt Nam, Giấy phép Thành lập công ty cổ phần số 3041/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 12 năm 1999 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 056679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu vào ngày 30 tháng 12 năm 1999. Công ty hoạt động theo Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5 tháng 4 năm 2000 và các giấy phép điều chỉnh tiếp theo.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Cổ phiếu của Công ty chính thức đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) từ ngày 15 tháng 12 năm 2006 và đã chuyển sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 29 tháng 10 năm 2007.

### ***Vốn điều lệ***

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty theo giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 056679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 30 tháng 12 năm 1999 là 6.000.000.000 đồng. Vốn điều lệ của Công ty đã được bổ sung trong từng thời kỳ theo các giấy phép điều chỉnh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng vốn điều lệ của Công ty là 4.800.636.840.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 55/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2015.

### ***Mạng lưới hoạt động***

Công ty có trụ sở chính tại 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có một (01) trụ sở chính, một (01) chi nhánh và một (01) phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh, hai (02) chi nhánh và một (01) phòng giao dịch tại Hà Nội, một (01) chi nhánh tại Hải Phòng, một (01) chi nhánh tại Vũng Tàu và một (01) chi nhánh tại Nha Trang.

### ***Nhân viên***

Tổng số nhân viên đang làm việc cho Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 616 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 521 người).

## Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có hai (02) công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	% Sở hữu
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/UBCK-GP ngày 3 tháng 8 năm 2007	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	30 tỷ đồng Việt Nam	100%
Quỹ Đầu tư Thành viên SSI (SSI IMF)	Thông báo về việc xác nhận thành lập quỹ thành viên số 130/TB-UBCK ngày 27 tháng 7 năm 2010	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản	390 tỷ đồng Việt Nam	80%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có một (01) công ty con sở hữu gián tiếp thông qua Quỹ đầu tư thành viên SSI như sau:

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	% Sở hữu
Công ty Quốc tế SSI	Số đăng ký SRV 090813396-4724807 ngày 27 tháng 8 năm 2009 tại bang Delaware, Mỹ. Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 249/B-KH-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 03 tháng 7 năm 2009; và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 249/B-KH-ĐTRNN-ĐC1 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 31 tháng 8 năm 2010.	Đầu tư vào kinh doanh bất động sản, văn phòng tại Mỹ.	18,5 triệu đô la Mỹ	80%, sở hữu gián tiếp thông qua Quỹ Đầu tư Thành viên SSI.



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## Công ty liên kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có ba (3) công ty liên kết sở hữu gián tiếp như sau

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ/Quý (VND)
Công ty Cổ phần Tập Đoàn PAN(PAN)	<p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0301472704 ngày 03 tháng 10 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (đăng ký thay đổi lần thứ 09). Thời điểm đầu, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003790 ngày 31 tháng 8 năm 2005.</p> <p>Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Mua bán thiết bị vệ sinh công nghiệp; Dịch vụ sửa chữa nhà; Dịch vụ chống mối mọt, diệt côn trùng; Dịch vụ trang trí nhà cửa, phong cảnh, vườn cảnh, non bộ, công viên, vườn thú; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ quản lý nhà cao tầng, căn hộ; Dịch vụ hỗ trợ tài chính.	1.008.724.970.000
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFG)	<p>Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Khử trùng Việt Nam - trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 3 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh công ty cổ phần số 0302327629, đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký thay đổi lần 18 ngày 22 tháng 2 năm 2013.</p> <p>Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng; Cung cấp dịch vụ khử trùng, diệt sinh vật gây hại nông lâm sản và các vật thể khác; Mua bán thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng; Mua bán vật tư, hoá chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh); Bán buôn phân bón; Dịch vụ xử lý, bảo dưỡng, vệ sinh môi trường trong nhà máy, kho tàng, văn phòng cơ quan; Dịch vụ chống mối mọt; Dịch vụ trừ mối cho các công trình xây dựng; Cho thuê văn phòng, kho bãi; Giám định hàng hoá; Nhân và chăm sóc giống cây nông nghiệp; Bán buôn bắp giống và các loại hạt ngũ cốc khác.	176.854.360.000

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ Quý (VND)
<p>Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN)</p>	<p>Tiền thân là doanh nghiệp nhà nước Cảng Đồng Nai trực thuộc sở Giao Thông Vận Tải Đồng Nai thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 3004 ngày 24 tháng 8 năm 20015 của UBND tỉnh Đồng Nai.</p> <p>Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4703000301 cấp ngày 4 tháng 1 năm 2006 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh thay đổi số 3600334112 ngày 27 tháng 10 năm 2009 và ngày 27 tháng 12 năm 2010 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.</p> <p>Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>Kinh doanh khai thác cầu cảng kho bãi; Xếp dỡ và vận tải hàng hóa trong và ngoài cảng; Dịch vụ sửa chữa phương tiện xếp dỡ và vận tải; Đại lý và dịch vụ khai thác hàng hải; Cung cấp nhiên liệu cho tàu xe; Mua bán vật liệu xây dựng; Tổ chức dịch vụ giải trí cho thuyền viên; Đầu tư kinh doanh hạ tầng và nhà đất.</p>	<p>123.479.870.000</p>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3)
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, khoản mục tiền gửi của nhà đầu tư cho mục đích giao dịch chứng khoán được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty, cụ thể là được bao gồm trong các tài khoản tiền gửi ngân hàng do Công ty đứng tên các tài khoản này tại các ngân hàng thương mại.

Bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ của Công ty là đồng Việt Nam (VND).

### 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (công ty mẹ) và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các

chính sách kế toán một cách thống nhất cho các giao dịch tương tự.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa công ty mẹ và công ty con hoặc giữa các công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

*Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế*

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế (“Thông tư 200”). Thông tư này thay thế chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015. Dưới đây là một số điểm mới của Thông tư 200 có ảnh hưởng đến công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty:

- Các lưu ý về phân phối lợi nhuận:
  - Công ty được phân phối lợi nhuận cho cổ đông không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính riêng của Công ty và nếu số lợi nhuận được phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính riêng, Công ty chỉ thực hiện việc phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về Công ty;
  - Khi phân phối lợi nhuận, Công ty cần cân nhắc đến các khoản mục phí tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của Công ty.
- Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu và các khoản có tính chất tương tự được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên

*Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất*

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất thay thế phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007, và có hiệu lực áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty áp dụng các thay đổi về kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và Thông tư 202 trên cơ sở phi hồi tố do các Thông tư này không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này.

*Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn:*

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được trích lập theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng được thực hiện dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu (tương tự như dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh);
- Đối với các khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư (dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác).

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

*Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ kế toán:*

Các khoản mục tài sản được đánh giá lại sử dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Các khoản mục nợ phải trả được đánh giá lại sử dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

### **3.2 Các chuẩn mực và quy định đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực**

*Thông tư số 210/2015/TT-BTC hướng dẫn kê toán áp dụng đối với công ty chứng khoán*

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 210/2015/TT-BTC hướng dẫn kê toán áp dụng đối với công ty chứng khoán thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kê toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010. Thông tư này đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, riêng các quy định về giá trị hợp lý có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017.

### **3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### **3.4 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào “Chi phí quản lý” trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

### 3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 năm
Máy móc thiết bị	3 năm
Phương tiện vận chuyển	6 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
Phần mềm	3 năm
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	không khấu hao
Tài sản cố định vô hình khác	2 năm
Bất động sản đầu tư	27,5 năm

### 3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và khấu trừ bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản. Thời gian khấu hao là 27,5 năm.

### 3.9 Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 3.10 Đầu tư chứng khoán và dự phòng giảm giá chứng khoán

Thông tư số 95/2008/TT-BTC cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

Các chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư dài hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Các chứng khoán này được ghi nhận tiếp theo theo giá gốc trừ khoản lãi dồn tích trước ngày mua thực nhận, nếu có.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ. Việc xác định giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC. Theo đó, Công ty xác định giá trị thị trường của chứng khoán như sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán vốn niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh đóng cửa tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

*Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác:*

- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng được thực hiện dựa trên giá chứng khoán thực tế của cổ phiếu (tương tự như phương pháp xác định giá chứng khoán thực tế khi tính dự phòng giảm giá chứng khoán);
- Đối với các khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư trong năm.

## 3.11 Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là các công ty mà trong đó nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của nhà đầu tư. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu từ 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc. Trường hợp khi mua khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá mua khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được tương ứng với phần sở hữu của Công ty trong công ty liên kết tại ngày mua được gọi là lợi thế thương mại. Lợi thế thương mại âm được kết chuyển ngay vào khoản mục “Lãi/(lỗ) từ các công ty liên kết” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lợi thế thương mại dương phát sinh từ năm 2015 được phản ánh trong giá trị của khoản đầu tư. Lợi thế thương mại dương phát sinh từ trước năm 2015 được phân bổ trong vòng không quá 10 năm vào khoản mục “Lãi/(lỗ) từ các công ty liên kết” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Trong quá trình xác định giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết, Công ty áp dụng các nguyên tắc và giả định sau:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn;
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được xác định dựa trên đánh giá về khả năng thu hồi, theo đó, Công ty ước tính giá trị hợp lý xấp xỉ giá trị ghi sổ trừ đi số dư các khoản dự phòng đã trích lập;
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính được xác định theo giá thị trường;
- Giá trị hợp lý của tài sản cố định được xấp xỉ bằng nguyên giá trừ khấu hao lũy kế;
- Giá trị hợp lý các khoản mục bị ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty liên kết được xác định bằng không (0);
- Giá trị hợp lý của các khoản mục tài sản và nợ khác không trọng yếu được xác định xấp xỉ bằng giá trị ghi sổ.

Sau ngày ghi nhận ban đầu, khoản đầu tư được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh trước năm 2015 được phân bổ trong khoảng thời gian ba (03) năm. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo của Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

### **3.12 Các hợp đồng bán và cam kết mua lại**

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được xem như là chi phí lãi và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

### **3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến lãi trái phiếu chuyển đổi, hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

### **3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### **3.15 Chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con sang đồng tiền báo cáo của công ty mẹ**

Báo cáo tài chính của công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền kế toán của công ty mẹ được chuyển đổi sang đồng tiền kế toán của công ty mẹ tại thời điểm cuối kỳ. Tỷ giá hối đoái được sử dụng để chuyển đổi báo cáo là tỷ giá giao dịch thực tế tại ngân hàng thương mại nơi công ty con thực hiện giao dịch. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trên khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc phần vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính hợp nhất.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 3.16 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

## 3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

### *Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán*

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

### *Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) ngoại trừ lãi dồn tích trước ngày mua (được ghi giảm giá vốn chứng khoán) hoặc khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

### *Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

### *Tiền cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

## 3.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kê toán.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ :

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

### 3.19 Phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam sẽ phân chia theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 210/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 30 tháng 11 năm 2012 như sau:

	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự trữ bắt buộc	5%	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

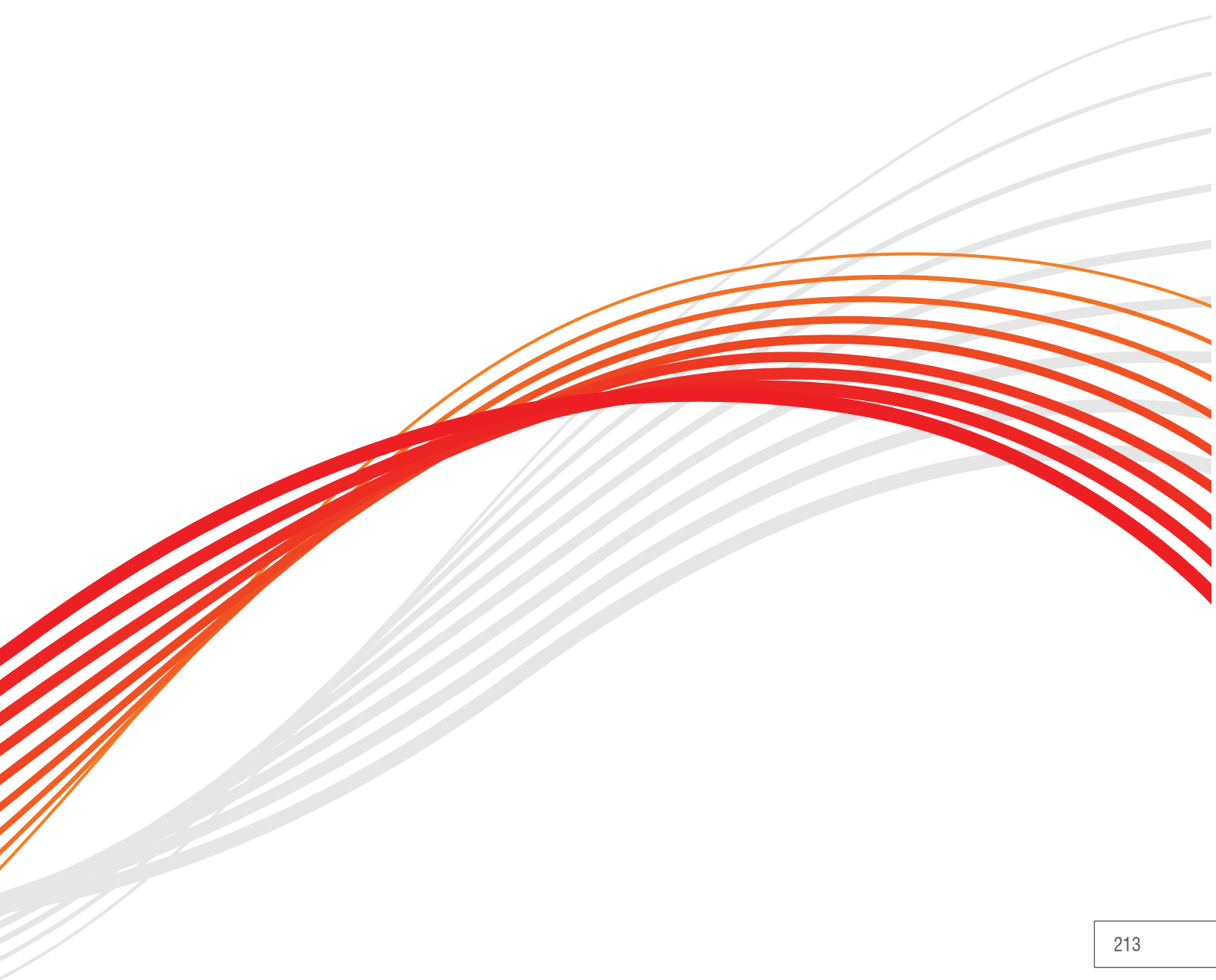
## 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	619.978.961	219.364.656
Tiền gửi ngân hàng	1.754.790.123.200	1.577.432.520.349
Trong đó:		
- Tiền gửi ngân hàng	510.740.316.309	552.684.374.215
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	1.244.049.806.891	1.024.748.146.134
Các khoản tương đương tiền	235.000.000.000	375.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng (*)	235.000.000.000	375.000.000.000
	<b>1.990.410.102.161</b>	<b>1.952.651.885.005</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 135.000.000.000 đồng tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng nhận lãi suất 5,5%/năm được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng.

## 5. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (Đơn vị)	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (VND)
Của Công ty chứng khoán	97.744.493	7.924.179.055.600
- Cổ phiếu	24.792.893	528.825.935.600
- Trái phiếu	72.660.000	7.392.680.180.000
- Chứng khoán khác (chứng chỉ quỹ đầu tư)	291.600	2.672.940.000
Của nhà đầu tư	8.135.432.582	165.554.787.951.522
- Cổ phiếu	7.991.549.346	151.277.938.463.580
- Trái phiếu	136.119.706	14.203.071.388.942
- Chứng khoán khác (chứng chỉ quỹ đầu tư)	7.763.530	73.778.099.000
	<b>8.233.177.075</b>	<b>173.478.967.007.122</b>





# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

### 6.1 Đầu tư ngắn hạn

Tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Chi tiêu	Số lượng cổ phiếu	Giá trị theo sổ kế toán (VND)
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>		
<b>Chứng khoán thương mại</b>	<b>22.210.487</b>	<b>670.832.791.680</b>
Cổ phiếu niêm yết (i)	20.821.980	642.120.682.743
Cổ phiếu chưa niêm yết (ii)	1.388.506	28.712.008.937
Trái phiếu	1	100.000
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>4.391.100.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn trên ba tháng (iii)	-	4.391.100.000.000
	<b>22.210.487</b>	<b>5.061.932.791.680</b>
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>		
<b>Chứng khoán thương mại</b>	<b>18.711.464</b>	<b>339.108.546.961</b>
Cổ phiếu niêm yết (i)	7.066.363	167.966.593.028
Cổ phiếu chưa niêm yết (ii)	11.645.100	171.141.853.932
Trái phiếu	1	100.000
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>1.924.000.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn trên ba tháng (iii)	-	1.924.000.000.000
	<b>18.711.464</b>	<b>2.263.108.546.961</b>

So với giá thị trường			
Tăng (VND)	Giảm (VND)	Tổng giá trị theo giá thị trường (VND)	
<b>86.802.922.291</b>	<b>(42.513.048.144)</b>	<b>715.122.665.827</b>	
86.785.244.173	(20.490.082.215)	708.415.844.701	
17.678.118	(22.022.965.929)	6.706.721.126	
-	-	100.000	
-	-	4.391.100.000.000	
-	-	4.391.100.000.000	
<b>86.802.922.291</b>	<b>(42.513.048.144)</b>	<b>5.106.222.665.827</b>	
<b>27.236.450.899</b>	<b>(73.653.786.065)</b>	<b>292.691.211.795</b>	
27.229.214.459	(1.314.628.366)	193.881.179.122	
7.236.440	(72.339.157.699)	98.809.932.673	
-	-	100.000	
-	-	<b>1.924.000.000.000</b>	
-	-	1.924.000.000.000	
<b>27.236.450.899</b>	<b>(73.653.786.065)</b>	<b>2.216.691.211.795</b>	

- (i) Trong số cổ phiếu niêm yết của chứng khoán thương mại tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, có 3.656.000 cổ phiếu với giá trị theo mệnh giá là 36.560.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho trái phiếu do công ty phát hành đợt 2 (Thuyết minh số 24 – Vay và Nợ dài hạn).
- (ii) Giá trị thị trường của các chứng khoán này được xác định theo giá trị tài sản ròng/giá trị sổ sách của đơn vị phát hành hoặc được xác định dựa trên đánh giá của Công ty về khả năng thu hồi của chứng khoán đầu tư.
- (iii) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên ba tháng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, bao gồm 2.041.100.000.000 VND tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được dùng để đảm bảo cho các khoản vay thấu chi của Công ty; và 2.315.000.000.000 VND tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty. Xem thêm tại Thuyết minh số 16 – Vay và Nợ ngắn hạn.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 6.2 Đầu tư chứng khoán dài hạn

Tình hình đầu tư chứng khoán dài hạn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Chi tiêu	Số lượng cổ phiếu	Giá trị theo sổ kế toán (VND)
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>		
<b>Chứng khoán sẵn sàng để bán</b>	<b>46.653.480</b>	<b>1.405.887.447.424</b>
Cổ phiếu niêm yết (i)	40.874.236	1.105.147.594.845
Cổ phiếu chưa niêm yết (ii)	3.361.343	85.167.499.174
Trái phiếu (iii)	2.417.901	215.572.353.405
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>1.499.999</b>	<b>65.000.000.000</b>
Cổ phiếu CTCP Đầu tư Đường Mặt Trời (iv)	1.499.999	15.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn hơn 1 năm	-	50.000.000.000
	<b>48.153.479</b>	<b>1.470.887.447.424</b>
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>		
Chứng khoán sẵn sàng để bán	<b>18.422.764</b>	<b>819.968.163.892</b>
Cổ phiếu niêm yết	11.424.556	493.872.588.058
Cổ phiếu chưa niêm yết (ii)	4.747.557	108.968.507.171
Trái phiếu	2.250.651	217.127.068.663
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>11.766.999</b>	<b>538.617.000.000</b>
CTCP Đầu tư Đường Mặt Trời (iv)	1.499.999	15.000.000.000
CTCP Cao su Hoàng Anh Gia Lai	10.267.000	523.617.000.000
	<b>30.189.763</b>	<b>1.358.585.163.892</b>

So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường (VND)
Tăng (VND)	Giảm (VND)	
<b>579.073.683.639</b>	<b>(146.859.977.453)</b>	<b>1.838.101.153.610</b>
551.773.779.128	(114.307.512.973)	1.542.613.861.000
1.082.157.916	(32.552.464.480)	53.697.192.610
26.217.746.595	-	241.790.100.000
<b>19.761.408.826</b>	-	<b>84.761.408.826</b>
19.761.408.826	-	34.761.408.826
-	-	50.000.000.000
<b>598.835.092.465</b>	<b>(146.859.977.453)</b>	<b>1.922.862.562.436</b>
<b>50.820.165.641</b>	<b>(110.169.462.838)</b>	<b>760.618.866.696</b>
42.882.134.304	(68.077.726.036)	468.676.996.327
-	(42.091.736.802)	66.876.770.369
7.938.031.337	-	225.065.100.000
<b>9.846.668.411</b>	<b>(297.743.000.000)</b>	<b>250.720.668.411</b>
9.846.668.411	-	24.846.668.411
-	(297.743.000.000)	225.874.000.000
<b>60.666.834.053</b>	<b>(407.912.462.838)</b>	<b>1.011.339.535.107</b>

- (i) Trong số cổ phiếu niêm yết chứng khoán sẵn sàng để bán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, có 1.020.000 cổ phiếu với giá trị theo mệnh giá là 10.200.000.000 đồng là tài sản đảm bảo cho trái phiếu do Công ty phát hành đợt 2 (Thuyết minh số 24 – Vay và Nợ dài hạn).
- (ii) Giá trị thị trường của các chứng khoán này được xác định theo giá trị tài sản ròng/giá trị sổ sách của đơn vị phát hành hoặc được xác định dựa trên đánh giá của Công ty về khả năng thu hồi của chứng khoán đầu tư.
- (iii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 2.200.000 trái phiếu của tổ chức tín dụng, tương đương với tổng giá trị theo sổ kế toán là 193.782.253.404 VND. Các trái phiếu này được dùng trong các giao dịch bán và cam kết mua lại chứng khoán với giá trị bán là 176.000.000.000 đồng và giá trị mua lại là 180.500.400.000 đồng. Xem thêm tại Thuyết minh số 20 và Thuyết minh số 37.5.
- (iv) Các khoản đầu tư dài hạn thể hiện các khoản góp vốn của Công ty vào các đơn vị nhận đầu tư với mục tiêu nắm giữ dài hạn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời, với tư cách là cổ đông sáng lập. Hoạt động chính của Công ty bao gồm: kinh doanh nhà; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, cao ốc văn phòng; dịch vụ quản lý, cho thuê mặt bằng, văn phòng, tư vấn môi giới đầu giá bất động sản, hỗ trợ hoạt động tài chính, môi giới thương mại.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 6.3 Dự phòng giảm giá chứng khoán

### Dự phòng giảm giá chứng khoán ngắn hạn

Chứng khoán	Số lượng	Giá trị ghi sổ (VND)	Giảm so với thị trường (VND)	Tổng giá trị thị trường (VND)
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>				
KDC	29.481	768.078.392	(51.690.095)	716.388.297
GAS	5.000	320.000.000	(139.000.000)	181.000.000
VAF	2.751.782	67.766.743.877	(18.234.667.877)	49.532.076.000
DBC	6.989.858	184.957.167.636	(2.064.724.243)	182.892.443.393
	<b>9.776.121</b>	<b>253.811.989.905</b>	<b>(20.490.082.215)</b>	<b>233.321.907.690</b>
<b>Cổ phiếu chưa niêm yết</b>				
CTCP Bá Hiến Viglacera	6.054	253.765.058	(253.765.058)	-
CTCP Nhựa Sam Phú	418.273	4.182.730.000	(2.760.601.800)	1.422.128.200
CTCP Công nghệ mới Kim tự tháp Việt Nam	260.118	4.284.711.000	(3.504.357.000)	780.354.000
CTCP E Den	199.650	4.650.000.000	(3.452.100.000)	1.197.900.000
CTCP Bất Động Sản Đại Nam	70.500	7.050.000.000	(7.050.000.000)	-
CTCP Đầu Tư Xây Dựng Delta AGF	200.000	2.000.000.000	(2.000.000.000)	-
CTCP Xây Dựng Công Nghiệp Descon	226.120	6.131.898.718	(2.884.409.496)	3.247.489.222
CTCP Dược phẩm Viễn Đông	2.874	117.732.575	(117.732.575)	-
	<b>1.383.589</b>	<b>28.670.837.351</b>	<b>(22.022.965.929)</b>	<b>6.647.871.422</b>
	<b>11.159.710</b>	<b>282.482.827.256</b>	<b>(42.513.048.144)</b>	<b>239.969.779.112</b>

### Dự phòng giảm giá chứng khoán dài hạn

<b>Cổ phiếu niêm yết</b>				
HPG	8.000.055	274.834.808.580	(41.233.202.580)	233.601.606.000
GIL	2.707.226	81.968.204.098	(24.532.598)	81.943.671.500
ELC	4.089.025	101.933.671.837	(12.599.747.700)	89.333.924.137
PET	3.039.000	45.055.590.741	(4.636.890.741)	40.418.700.000
PVS	2.413.700	91.890.222.350	(51.581.432.350)	40.308.790.000
HTI	512.550	8.359.437.060	(1.132.482.060)	7.226.955.000
DPR	529.980	22.125.506.944	(3.099.224.944)	19.026.282.000
	<b>21.291.536</b>	<b>626.167.441.610</b>	<b>(114.307.512.973)</b>	<b>511.859.928.637</b>
<b>Cổ phiếu chưa niêm yết</b>				
CTCP Kính Viglacera Đáp Cầu	800.000	15.200.000.000	(14.575.200.000)	624.800.000
CTCP Truyền thông VMG	1.414.000	44.488.000.000	(8.240.110.000)	36.247.890.000
CTCP Việt Tín	6.299	6.654.826.400	(4.135.226.400)	2.519.600.000
CTCP Xây Dựng Công Nghiệp Descon	398.470	11.324.672.774	(5.601.928.080)	5.722.744.694
	<b>2.618.769</b>	<b>77.667.499.174</b>	<b>(32.552.464.480)</b>	<b>45.115.034.694</b>
	<b>23.910.305</b>	<b>703.834.940.784</b>	<b>(146.859.977.453)</b>	<b>556.974.963.331</b>

**Thay đổi dự phòng giảm giá chứng khoán trong năm**

Chứng khoán	Đầu năm (VND)	Tăng dự phòng(VND)	Hoàn nhập dự phòng(VND)	Phân loại lại (VND)	Số cuối năm (VND)
<b>Dự phòng giảm giá chứng khoán ngắn hạn</b>					
Cổ phiếu niêm yết	(1.314.628.366)	(2.255.414.338)	35.218.328.367	(52.138.367.878)	(20.490.082.215)
Cổ phiếu chưa niêm yết	(72.339.157.699)	(1.822.176.108)		52.138.367.878	(22.022.965.929)
	<b>(73.653.786.065)</b>	<b>(4.077.590.446)</b>	<b>35.218.328.367</b>	<b>-</b>	<b>(42.513.048.144)</b>
<b>Dự phòng giảm giá chứng khoán dài hạn</b>					
Cổ phiếu niêm yết	(68.077.726.036)	(69.771.654.297)	23.541.867.360	-	(114.307.512.973)
Cổ phiếu chưa niêm yết	(42.091.736.802)	(1.929.297.008)	11.468.569.330	-	(32.552.464.480)
Đầu tư dài hạn khác	(297.743.000.000)	-	247.748.510.284	49.994.489.716	-
	<b>(407.912.462.838)</b>	<b>(71.700.951.305)</b>	<b>282.758.946.974</b>	<b>49.994.489.716</b>	<b>(146.859.977.453)</b>
	<b>(481.566.248.903)</b>	<b>(75.778.541.751)</b>	<b>317.977.275.341</b>	<b>49.994.489.716</b>	<b>(189.373.025.597)</b>

**7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN**

Chứng khoán	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Phải thu của khách hàng		
Phải thu các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán cho người đầu tư	3.646.040.547.557	2.107.978.862.280
Phải thu các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán khác (i)	93.457.735.870	97.679.567.228
Phải thu khách hàng về nghiệp vụ giao dịch ký quỹ (ii)	284.251.211.500	-
Phải thu phí tư vấn	3.256.363.621.210	2.003.553.536.747
Phải thu phí quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ	5.491.684.179	2.904.869.361
Phải thu khác	1.917.721.021	805.269.952
Ứng trước cho người bán	4.558.573.777	3.035.618.992
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	11.301.258.947	3.644.740.653
Phải thu khác	226.779.001	2.284.928.503
Lãi tiền gửi	39.359.691.208	140.272.267.822
Phải thu tổ chức phát hành chứng khoán (trái tức, cổ tức)	17.092.784.423	6.829.185.739
Tiền mua cổ phiếu đầu giá chưa có giấy xác nhận cổ phần	17.753.194.839	21.148.672.807
Phải thu khác	-	109.073.594.000
	4.513.711.946	3.220.815.276
	<b>3.696.928.276.713</b>	<b>2.254.180.799.258</b>

(i) Đây là khoản phải thu liên quan đến hợp đồng môi giới bán trái phiếu đang được nắm giữ bởi khách hàng; theo đó Công ty ứng trước tiền bán trái phiếu cho khách hàng trong thời gian chờ bán trái phiếu.

(ii) Trong năm, mức lãi suất dịch vụ giao dịch ký quỹ trong hạn là 0,0389 %/ngày, và được thay đổi tùy thời điểm. Xem chi tiết tài sản đảm bảo cho các khoản giao dịch ký quỹ tại thuyết minh số 37.5.

**8. DỰ PHÒNG CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN**

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Dự phòng phải thu khác	(3.431.111.960)	(2.965.778.081)



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 9. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Chứng khoán	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Chi phí trả trước ngắn hạn	8.548.603.317	5.404.456.902
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	44.439.578
Tài sản ngắn hạn khác	233.098.670.066	13.282.287.092
- <i>Tạm ứng cho nhân viên</i>	3.278.848.232	1.735.380.092
- <i>Cầm cổ, ký cược, ký quỹ ngắn hạn</i>	851.648.005	11.546.907.000
- <i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	228.968.173.829	-
	<b>241.647.273.383</b>	<b>18.731.183.572</b>

Tài sản ngắn hạn khác thể hiện giá trị đầu tư nhận hoàn vốn theo tiến độ ngắn hạn liên quan đến hợp đồng bán cổ phiếu giữa Công ty và khách hàng về việc bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc Tế Hoàng Anh Gia Lai, tên cũ là Công ty Cổ phần Cao Su Hoàng Anh Gia Lai. Theo đó, khách hàng sẽ thực hiện thanh toán cho Công ty theo tiến độ quy định tại hợp đồng mua bán cổ phiếu. Quyền kiểm soát cổ phiếu sẽ được chuyển giao từ bên bán sang bên mua theo tiến độ thanh toán quy định tại hợp đồng. Cổ phiếu sau khi được chuyển nhượng sẽ được phong tỏa làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán theo tiến độ của khách hàng, quy định tại hợp đồng mua bán cổ phiếu.

## 10. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chứng khoán	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc thiết bị (VND)	Giảm so với thị trường (VND)	Tổng giá trị thị trường (VND)	Tổng giá trị thị trường (VND)
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	2.609.391.520	68.196.998.519	14.504.261.403	1.156.743.642	86.467.395.084
Tăng trong năm	-	2.609.954.494	-	37.840.000	2.647.794.494
- <i>Mua mới</i>	-	2.609.954.494	-	37.840.000	2.647.794.494
Giảm trong năm	-	(1.865.105.500)	-	-	(1.865.105.500)
- <i>Bán thanh lý</i>	-	(1.865.105.500)	-	-	(1.865.105.500)
Số cuối năm	2.609.391.520	68.941.847.513	14.504.261.403	1.194.583.642	87.250.084.078
<b>Hao mòn lũy kế</b>					
Số đầu năm	2.609.391.520	55.157.869.212	8.263.775.521	1.056.240.308	67.087.276.561
Tăng trong năm	-	5.799.632.635	1.379.431.955	51.030.666	7.230.095.256
- <i>Khấu hao</i>	-	5.799.632.635	1.379.431.955	51.030.666	7.230.095.256
Giảm trong năm	-	(1.865.105.500)	-	-	(1.865.105.500)
- <i>Bán thanh lý</i>	-	(1.865.105.500)	-	-	(1.865.105.500)
Số cuối năm	2.609.391.520	59.092.396.347	9.643.207.476	1.107.270.974	72.452.266.317
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	-	13.039.129.307	6.240.485.882	100.503.334	19.380.118.523
Số cuối năm	-	9.849.451.166	4.861.053.927	87.312.668	14.797.817.761

## 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Chứng khoán	Phần mềm (VND)	Quyền sử dụng đất vô thời hạn (VND)	Tài sản cố định vô hình khác (VND)	Tổng cộng (VND)
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	49.872.228.399	109.671.558.000	6.307.933.437	165.851.719.836
Tăng trong năm	1.328.243.320	-	341.282.405	1.669.525.725
- <i>Mua mới</i>	1.328.243.320	-	341.282.405	1.669.525.725
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	51.200.471.719	109.671.558.000	6.649.215.842	167.521.245.561
<b>Hao mòn lũy kế</b>				
Số đầu năm	43.695.216.214	-	2.069.717.859	45.764.934.073
Tăng trong năm	3.828.854.677	-	1.043.211.488	4.872.066.165
- <i>Khấu hao</i>	3.828.854.677	-	1.043.211.488	4.872.066.165
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	47.524.070.891	-	3.112.929.347	50.637.000.238
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	6.177.012.185	109.671.558.000	4.238.215.578	120.086.785.763
Số cuối năm	3.676.400.828	109.671.558.000	3.536.286.495	116.884.245.323

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, quyền sử dụng đất vô thời hạn với nguyên giá 109.671.558.000 đồng được dùng làm tài sản đảm bảo cho trái phiếu do Công ty phát hành đợt 2 (Thuyết minh số 24 và 37.5).

## 12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà và đất (VND)
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	283.612.736.520
Tăng trong năm	28.034.878.581
- <i>Giá trị nâng cấp tài sản</i>	169.292.800
- <i>Đánh giá lại tỷ giá khi chuyển đổi báo cáo</i>	27.865.585.781
Số cuối năm	311.647.615.101
<b>Hao mòn lũy kế</b>	
Số đầu năm	31.352.705.335
Tăng trong năm (khấu hao)	9.027.215.379
Tăng khác	61.104.039
Tăng do chênh lệch tỷ giá	2.796.669.316
Số cuối năm	43.237.694.069
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	252.260.031.185
Số cuối năm	268.409.921.032

Bất động sản đầu tư bao gồm 6 (sáu) tòa nhà tại Mỹ mà Công ty Quốc tế SSI (SSIIC) đã mua với mục đích cho thuê. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, nguyên giá của các toà nhà được ghi nhận bằng đô la Mỹ và được quy đổi trong báo cáo tài chính của SSIIC sang đồng theo tỷ giá giao dịch tại ngân hàng nơi quý mở tài khoản. Khoản chênh lệch do đánh giá lại tỷ giá khi chuyển đổi báo cáo tài chính của SSIIC từ USD sang VND được ghi nhận vào mục chênh lệch tỷ giá thuộc vốn chủ sở hữu. Doanh thu từ hoạt động cho thuê tòa nhà trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 6.513.247.965 đồng.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Tỷ lệ biểu quyết của công ty (%)	Tỷ lệ sở hữu của công ty (%)	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	20,01%	19,93%	428.152.498.940	238.871.479.158
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	20,01%	20,00%	67.007.510.494	62.606.030.071
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	20,06%	20,04%	142.257.104.957	122.964.194.036
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh XNK Bình Thạnh	-	-	-	96.960.394.866
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	-	-	-	78.668.460.888
Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	-	-	-	29.141.573.807
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	-	-	-	158.366.014.557
Công ty Cổ phần Transimex-Saigon	-	-	-	150.240.358.241
Công ty Cổ phần Bibica	-	-	-	106.154.392.527
			<b>637.417.114.391</b>	<b>1.043.972.898.151</b>

Tình hình biến động các khoản đầu tư vào công ty liên kết của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Số dư đầu năm	1.043.972.898.151	1.349.760.867.243
Mua trong năm	203.940.333.949	185.903.651.338
Thanh lý công ty liên kết trong năm	(569.522.184.768)	(467.638.148.672)
Điều chỉnh do công ty con của công ty liên kết thay đổi tỷ lệ sở hữu	(27.099.286.669)	-
Lãi từ công ty liên kết ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong năm	54.964.787.658	14.267.004.783
- Bất lợi thương mại phát sinh trong năm	-	8.854.427.311
- Lợi thế thương mại đã phân bổ trong năm	(24.362.534.318)	(47.623.499.717)
- Phân chia sê lãi trong năm	93.789.245.209	111.776.824.382
- Lãi/(lỗ) từ thanh lý công ty liên kết	(14.461.923.233)	(58.740.747.193)
Cổ tức thực nhận	(65.100.941.300)	(38.161.429.400)
Vốn khác	(3.738.492.630)	(159.047.141)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>637.417.114.391</b>	<b>1.043.972.898.151</b>

Trong năm, Công ty đã bán các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam; Công ty Cổ phần Bibica; Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh XNK Bình Thạnh; Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An; Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông và Công ty Cổ phần Transimex-Saigon nên các công ty này không còn là công ty liên kết tại thời điểm lập báo cáo.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 15.914.666 cổ phiếu của công ty liên kết với tổng mệnh giá là 159.146.660.000 đồng được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho trái phiếu do Công ty phát hành đợt 2 (Thuyết minh số 24 và 37.5).

#### 14. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền nộp ban đầu và bổ sung hàng năm	13.960.535.062	13.960.535.062
Tiền lãi phân bổ hàng năm	6.039.464.938	6.022.376.734
	<b>20.000.000.000</b>	<b>19.982.911.796</b>

#### 15. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Ký quỹ, ký cược dài hạn	17.287.240.210	6.489.763.210

#### 16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Vay ngắn hạn	2.207.500.000.000	230.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	2.007.500.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Quốc tế	200.000.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex	-	230.000.000.000
Vay thấu chi ngân hàng	1.706.347.967.537	1.276.127.466.877
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	635.073.055.621	387.823.413.353
- Ngân hàng TMCP Bảo Việt	-	161.837.457.364
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	154.033.358
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	400.276.995.705	526.357.360.661
- Ngân hàng Quốc tế	-	199.955.202.141
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	670.997.916.211	-
	<b>3.913.847.967.537</b>	<b>1.506.127.466.877</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có các khoản vay ngắn hạn có kỳ hạn từ 1 đến 12 tháng, chịu lãi suất vay từ 4,9%/năm đến 6,1%/năm; và các khoản vay thấu chi chịu lãi suất từ 1,3%/năm đến 76,5%/năm. Các khoản vay ngắn hạn và vay thấu chi của Công ty được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn. Chi tiết xem tại Thuyết minh số 37.5.

#### 17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Ứng trước phí tư vấn của khách hàng	4.893.483.331	6.957.820.419
Ứng trước trước tiền mua chứng khoán của khách hàng	-	65.009.400.000
	<b>4.893.483.331</b>	<b>71.967.220.419</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Bảng tổng hợp tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được trình bày dưới đây:

STT	Chi tiêu	Số đầu năm (VND)	Số phải nộp trong năm (VND)	Số đã nộp trong năm (VND)	Số cuối năm (VND)
<b>I</b>	<b>Thuế</b>	<b>48.730.855.015</b>	<b>311.966.382.598</b>	<b>(268.849.077.503)</b>	<b>91.848.160.110</b>
1	Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	766.442.891	6.932.194.844	(6.795.115.329)	903.522.406
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh 31)	23.038.276.709	202.183.085.122	(150.005.958.158)	75.215.403.673
3	Các loại thuế khác	24.926.135.415	102.851.102.632	(112.048.004.016)	15.729.234.031
	- Thuế thu nhập cá nhân	4.801.761.908	24.609.478.695	(25.223.074.420)	4.188.166.183
	- Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư	15.215.147.616	53.663.746.688	(59.746.704.142)	9.132.190.162
	- Thuế môn bài	-	14.000.000	(14.000.000)	-
	- Thuế khác	4.909.225.891	24.563.877.249	(27.064.225.454)	2.408.877.686
<b>II</b>	<b>Các khoản phải nộp khác</b>	-	161.923.192	(161.923.192)	-
		<b>48.730.855.015</b>	<b>312.128.305.790</b>	<b>(269.011.000.695)</b>	<b>91.848.160.110</b>

## 19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Chi phí phải trả Sở Giao dịch Chứng khoán; Trung tâm lưu ký Chứng khoán và Ngân hàng lưu ký	5.779.486.553	5.198.754.935
Phải trả Ngân hàng lưu ký	22.750.000	22.950.000
Chi phí lãi trái phiếu	45.617.847.224	
Chi phí lãi vay phải trả	3.265.485.311	658.386.632
Chi phí lãi hợp đồng bán và cam kết mua lại chứng khoán, hợp đồng đặt cọc môi giới chứng khoán	3.068.427.838	1.890.738.020
Phí dịch vụ	690.000.000	674.000.000
Phí dịch vụ phải trả cho đối tác	4.619.539.121	1.656.492.169
Các khoản khác	343.035.039	627.992.956
	<b>63.406.571.086</b>	<b>10.729.314.712</b>

## 20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Phải trả hợp đồng bán và cam kết mua lại chứng khoán (i)	176.000.000.000	164.000.000.000
Phải trả cho khách hàng nước ngoài	24.943.229	24.943.229
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn của nhà đầu tư (ii)	8.750.000.000	85.126.479.812
Các khoản khác	1.844.276.841	4.428.794.163
- Phải trả bảo hiểm các loại	6.742.952	42.840.840
- Phải trả đối tượng khác	1.837.533.889	4.385.953.323
	<b>186.619.220.070</b>	<b>253.580.217.204</b>

(i) Khoản phải trả theo các cam kết bán và mua lại trái phiếu là khoản tiền Công ty nhận được khi bán các trái phiếu theo thỏa thuận bán và cam kết mua lại với khách hàng. (Thuyết minh số 37.5).

(ii) Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn của nhà đầu tư bao gồm các khoản đặt cọc theo các hợp đồng môi giới mua chứng khoán và đặt mua chứng khoán. Công ty nhận tiền đặt cọc của khách hàng để thực hiện việc tìm mua chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng.

## 21. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Phải trả về thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	204.729.206.000	152.264.610.800
Phải trả Sở Giao dịch Chứng khoán	104.212.959.127	1.442.394.883
Phải trả người đầu tư về giao dịch chứng khoán	1.241.656.219.531	944.143.998.877
- Tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư tại Trụ sở chính	238.875.678.168	870.207.692.263
- Tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư tại Chi nhánh Hà Nội	345.672.842.867	13.557.540.867
- Tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư của các chi nhánh và phòng giao dịch khác	657.107.698.496	60.378.765.747
	<b>1.550.598.384.658</b>	<b>1.097.851.004.560</b>

## 22. PHẢI TRẢ CỔ TỨC VÀ LÃI TRÁI PHIẾU

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	4.698.571.460	4.163.856.969
Phải trả cổ tức cho cổ đông và lãi trái phiếu SSI	5.304.235.574	5.445.350.911
	<b>10.002.807.034</b>	<b>9.609.207.880</b>

## 23. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Số dư đầu năm	104.908.953.518	89.950.440.876
Trích lập quỹ trong năm (Thuyết minh 26.1)	52.096.910.169	29.748.614.943
Sử dụng trong năm	(41.072.457.124)	(14.790.102.301)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>115.933.406.563</b>	<b>104.908.953.518</b>

Quỹ khen thưởng, phúc lợi sử dụng chủ yếu cho mục đích thưởng và trả thù lao cho Ban Tổng Giám đốc và nhân viên. Ngoài ra, Quỹ được sử dụng cho các mục đích phúc lợi khác.



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 24. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Trái phiếu	687.500.000.000	-

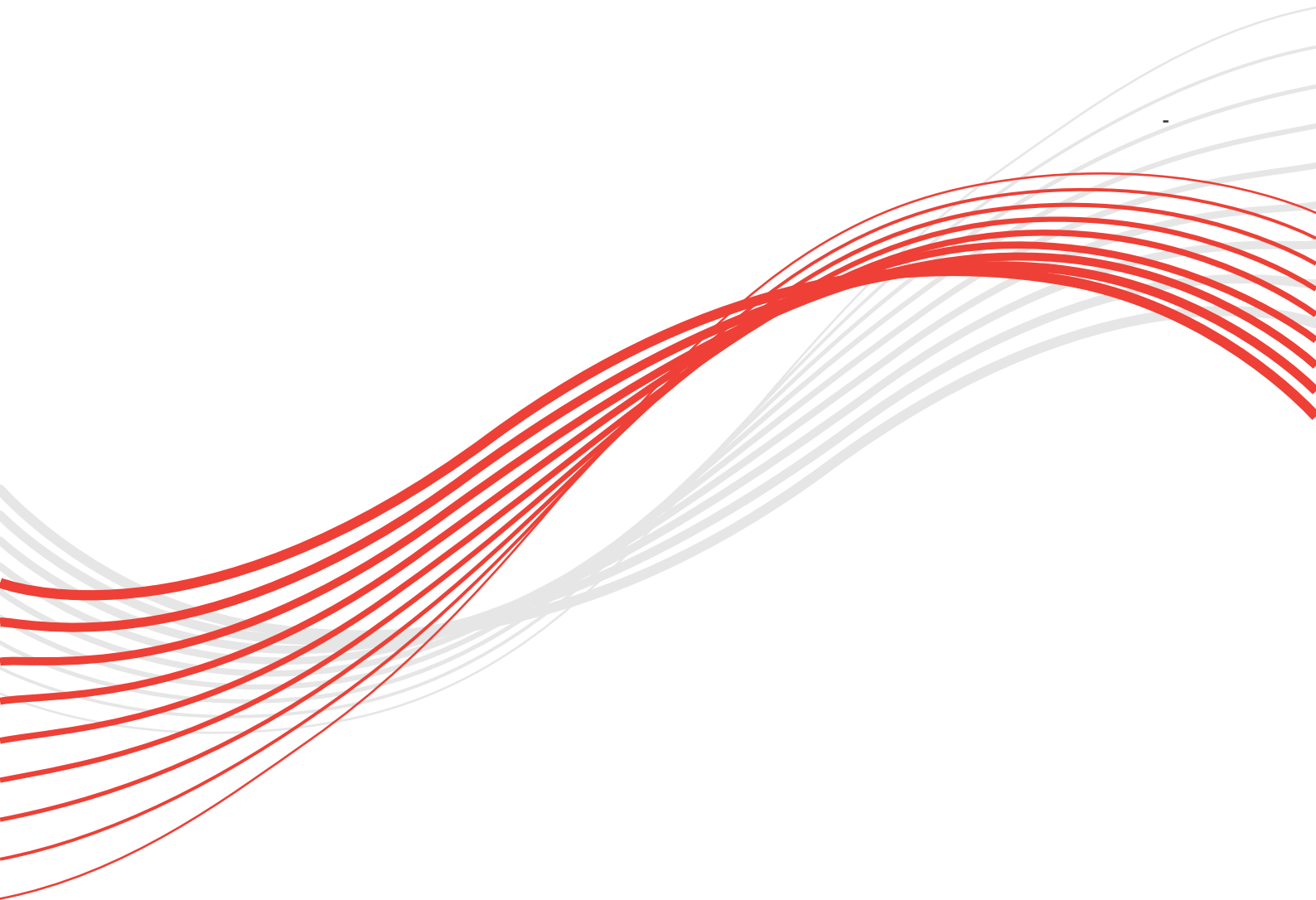
Trái phiếu SSIBOND012015 là trái phiếu thường phát hành đợt 1 vào tháng 1 năm 2015 theo Nghị Quyết số 02/2014/NQ/ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 12 năm 2014 với số lượng 1.000 trái phiếu và mệnh giá 500 triệu đồng/ trái phiếu. Đây là trái phiếu không có tài sản đảm bảo, có kỳ hạn 2 năm và có cam kết mua lại 6 tháng một lần với lãi suất trái phiếu năm đầu tiên là 8,2%/năm và được điều chỉnh lại trong kỳ tiếp theo. Vào tháng 7 năm 2015, Công ty đã mua lại 225 trái phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá là 112.500.000.000 đồng.

Trái phiếu SSIBOND022015 là trái phiếu thường phát hành đợt 2 vào tháng 4 năm 2015 theo Nghị Quyết số 02/2014/NQ/ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 12 năm 2014 với số lượng 600 trái phiếu và mệnh giá 500 triệu đồng/ trái phiếu. Đây là trái phiếu có tài sản đảm bảo bằng các cổ phiếu niêm yết và các bất động sản thuộc sở hữu của Công ty theo hợp đồng mua bán trái phiếu, có kỳ hạn 2 năm với lãi suất tính bằng tổng của tối đa 1,5%/năm và trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng đồng, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố tại các Ngân hàng của Việt Nam, bao gồm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (chi nhánh Sở giao dịch 1), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (chi nhánh Hà Nội) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (chi nhánh Lý Thường Kiệt, Hà Nội). Xem chi tiết tài sản đảm bảo cho trái phiếu phát hành tại Thuyết minh số 37.5.

## 25. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Thu nhập chưa thực hiện khi thanh lý cổ phiếu công ty liên kết (BBC)	8.144.100.724	-
Thu nhập chưa thực hiện khi thanh lý cổ phiếu công ty liên kết (SSC)	19.186.831.881	-
Thu nhập chưa thực hiện khi thanh lý cổ phiếu công ty liên kết (LAF)	1.688.248.597	-
Thu nhập chưa thực hiện khi bán cổ phiếu khác cho công ty liên kết	4.491.927.766	-
	<b>33.511.108.968</b>	-

Đây là các khoản thu nhập chưa thực hiện phát sinh do Công ty bán cổ phiếu cho công ty liên kết, số liệu trình bày ở trên tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty liên kết thực hiện mua cổ phiếu.



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 26. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

### 26.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)
Số đầu năm	3.537.949.420.000	342.196.810.218
Phát hành cổ phiếu trong năm (i)	1.262.687.420.000	(312.910.950.218)
Trích quỹ dự trữ pháp định và dự phòng tài chính theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	-	-
Trích lập quỹ của công ty con SSIAM	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ từ thiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	-	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Điều chỉnh lợi nhuận của công ty con	-	-
Chênh lệch tỷ giá chuyển đổi báo cáo tài chính công ty con SSIIC	-	-
Chênh lệch phát sinh do công ty liên kết tăng vốn đầu tư vào công ty con	-	-
Chênh lệch phát sinh do công ty liên kết thay đổi cổ phiếu lưu hành	-	-
Thanh lý công ty liên kết	-	-
Thay đổi lợi ích cổ đông không kiểm soát (thuyết minh 32)	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.800.636.840.000</b>	<b>29.285.860.000</b>

(i) Trong năm Công ty có các đợt phát hành cổ phiếu như sau:

- Ngày 28 tháng 1 năm 2015, Công ty hoàn thành chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của Công ty để tăng vốn điều lệ lên 3.561.117.420.000 đồng. Công ty đã nhận được giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và Hoạt động công ty chứng khoán số 13/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 2 năm 2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố HCM đã chấp thuận niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành từ ngày 4 tháng 3 năm 2015 theo Quyết định số 49/QĐ-SGDHCM ngày 27 tháng 2 năm 2015.
- Ngày 20 tháng 3 năm 2015, Công ty hoàn thành chương trình phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 4.273.327.990.000 đồng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận giữ lại. Công ty đã nhận được giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và Hoạt động công ty chứng khoán số 24/GPĐC-UBCK ngày 18 tháng 5 năm 2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố HCM đã chấp thuận niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành từ ngày 27 tháng 5 năm 2015 theo Quyết định số 185/QĐ-SGDHCM ngày 22 tháng 5 năm 2015.

Vốn khác của chủ sở hữu (VND)	Cổ phiếu quỹ (VND)	Chênh lệch tỉ giá (VND)	Quỹ dự trữ pháp định và dự phòng tài chính (VND)	Lợi nhuận chưa phân phối (VND)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát(VND)	Tổng cộng (VND)
(4.185.339.535)	(54.900)	-	372.998.887.930	1.441.990.375.228	82.855.645.584	5.773.805.744.525
-	-	-	-	(797.322.609.782)	-	152.453.860.000
-	-	-	74.424.157.384	(74.424.157.384)	-	-
-	-	-	4.223.264.436	(4.223.264.436)	-	-
-	-	-	-	(52.096.910.169)	-	(52.096.910.169)
-	(170.427.500)	-	-	-	-	(170.427.500)
-	-	-	-	(379.510.893)	-	(379.510.893)
-	-	-	-	207.915.770	-	207.915.770
-	-	-	-	108.188.744	-	108.188.744
-	-	31.013.180.718	-	-	-	31.013.180.718
-	-	-	-	(27.099.286.669)	-	(27.099.286.669)
(3.738.492.630)	-	-	-	-	-	(3.738.492.630)
3.314.317.726	-	-	-	-	-	3.314.317.726
-	-	-	-	-	(1.715.283.219)	(1.715.283.219)
-	-	-	-	851.905.717.887	-	851.905.717.887
<b>(4.609.514.439)</b>	<b>(170.482.400)</b>	<b>31.013.180.718</b>	<b>451.646.309.750</b>	<b>1.338.666.458.296</b>	<b>81.140.362.365</b>	<b>6.727.609.014.290</b>

- Ngày 28 tháng 8 năm 2015, Công ty hoàn thành chương trình phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 10% cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên 4.700.636.840.000 đồng. Công ty đã nhận được giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và Hoạt động công ty chứng khoán số 41/GPĐC-UBCK ngày 24 tháng 9 năm 2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp thuận niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành từ ngày 5 tháng 10 năm 2015 theo Quyết định số 436/QĐ-SGDHCM ngày 30 tháng 9 năm 2015.
- Ngày 23 tháng 10 năm 2015, Công ty hoàn thành chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của Công ty để tăng vốn điều lệ lên 4.800.636.840.000 đồng. Công ty đã nhận được giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và Hoạt động công ty chứng khoán số 55/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 11 năm 2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp thuận niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành vào ngày 15 tháng 12 năm 2015 theo Quyết định số 558/QĐ-SGDHCM ngày 11 tháng 12 năm 2015.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 26.2. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Số lượng cổ phiếu được phép phát hành</b>	<b>480.063.684</b>	<b>353.794.942</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã phát hành</b>	<b>480.063.684</b>	<b>353.794.942</b>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	480.063.684	353.794.942
- Cổ phiếu phổ thông	480.063.684	353.794.942
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và chưa được góp vốn đầy đủ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu quỹ</b>	<b>(6.319)</b>	<b>(2)</b>
Cổ phiếu quỹ do công ty nắm giữ	(6.319)	(2)
- Cổ phiếu phổ thông	(6.319)	(2)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu quỹ do công ty con của Công ty nắm giữ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>480.057.365</b>	<b>353.794.940</b>
- Cổ phiếu phổ thông	480.057.365	353.794.940
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

## 27. DOANH THU

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
<b>Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>1.333.902.038.510</b>	<b>1.564.610.137.885</b>
Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư	287.613.812.686	328.600.376.565
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	389.744.410.192	721.120.170.953
- Cổ tức	59.952.438.250	85.488.446.025
- Trái tức	20.091.271.124	38.468.835.998
- Lãi bán cổ phiếu, trái phiếu	168.398.685.948	198.519.167.395
- Doanh thu tự doanh từ ủy thác danh mục tại SSIAM	141.302.014.870	393.818.321.535
- Doanh thu hoạt động đầu tư khác	-	4.825.400.000
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	-	2.844.259.220
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	12.390.049.452	543.481.183
Doanh thu quản lý danh mục đầu tư và quản lý quỹ	13.730.952.472	5.009.586.050
Doanh thu hoạt động tư vấn	44.704.036.602	20.966.718.460
Doanh thu lưu ký chứng khoán cho người đầu tư	7.363.774.946	5.623.352.899
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	7.234.566.832	7.771.606.391
Doanh thu khác	571.120.435.328	472.130.586.164
- Thu lãi tiền gửi	231.655.342.226	248.540.289.480
- Doanh thu ứng trước tiền bán chứng khoán	9.334.924.031	-
- Doanh thu hoạt động giao dịch ký quỹ	289.056.470.123	207.182.947.809
- Doanh thu quản lý tài khoản nhà đầu tư	30.782.851.130	9.010.595.953
- Doanh thu khác	10.290.847.818	7.396.752.922
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>1.023.661.971</b>	<b>100.000.000</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.332.878.376.539</b>	<b>1.564.510.137.885</b>



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 28. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Chi phí môi giới, lưu ký chứng khoán	80.673.175.282	76.627.792.335
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	43.756.618.332	44.284.244.204
Chi phí bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	85.000.000	-
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng hoạt động kinh doanh chứng khoán	(297.197.971.743)	181.113.078.169
Chi phí vốn kinh doanh chứng khoán	160.529.751.135	111.166.294.271
- Chi phí lãi vay	74.924.088.177	16.538.262.700
- Chi phí trả lãi trái phiếu	50.282.023.335	-
- Chi phí trả lãi kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư	5.436.526.398	12.518.373.349
- Chi phí vốn khác	29.887.113.225	82.109.658.222
Chi phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư tài chính, tư vấn khác	1.561.257.766	816.046.765
Chi phí trực tiếp khác về kinh doanh chứng khoán	326.266.045.178	275.820.085.036
- Chi phí nhân viên	197.875.150.936	164.675.293.383
- Chi phí lương	170.892.634.699	143.765.157.079
- Chi phí bảo hiểm theo lương	11.483.934.600	8.838.074.305
- Chi phí đào tạo nhân viên khác	15.498.581.637	12.072.061.999
- Chi phí vật liệu, văn phòng phẩm	7.354.940.354	5.135.035.699
- Chi phí khấu hao và phân bổ	20.417.366.510	20.169.292.254
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	57.986.503.497	54.683.108.391
- Chi phí thuê văn phòng	32.243.029.111	28.131.289.149
- Chi phí khác	10.389.054.770	3.026.066.160
	<b>315.673.875.950</b>	<b>689.827.540.779</b>

## 29. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Chi phí nhân viên	11.139.086.142	11.407.010.693
Chi phí khấu hao và phân bổ	712.010.290	823.485.290
Chi phí dự phòng	604.468.725	1.925.143.235
Chi phí dịch vụ mua ngoài	615.000.000	604.075.909
	<b>13.070.565.157</b>	<b>14.759.715.127</b>

### 30. THU NHẬP KHÁC, CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
<b>Thu nhập khác</b>		
Lãi nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	48.818.188	1.000.000
Thu nhập từ lãi phạt thực hiện hợp đồng	2.008.086.000	50.766.027.779
Thu nhập khác	3.150.554.248	2.888.853.298
	<b>5.207.458.436</b>	<b>53.655.881.077</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Chi phí khác	(169.378.964)	(5.367.783)
	<b>5.038.079.472</b>	<b>53.650.513.294</b>

### 31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty và các công ty con trong năm 2015 là 22% lợi nhuận chịu thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính ngày 18 tháng 6 năm 2014 (năm 2014 thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%).

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, được kê khai và quyết toán thuế riêng biệt. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 31.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014 được trình bày dưới đây:

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.064.136.802.562</b>	927.840.400.057
<b>Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận theo kế toán</b>	<b>(202.579.458.459)</b>	11.507.663.276
- Chi phí dự phòng chứng khoán chưa niêm yết kỳ này	40.956.993.400	402.058.826.278
- Dự phòng giá trị đầu tư nhận hoàn vốn theo tiền độ	49.994.489.716	-
- Các chi phí không khấu trừ thuế	442.378.600	888.017.917
- Chi phí khấu trừ thuế năm sau	(945.071.681)	-
- Lợi nhuận chưa thực hiện bị loại trừ khi hợp nhất báo cáo tài chính	28.291.257.836	-
- Thanh lý cổ phiếu công ty liên kết trên báo cáo tài chính hợp nhất	51.403.634.635	(49.626.798)
- (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng các khoản đầu tư vào công ty liên kết cho mục đích hợp nhất	54.760.416.789	(9.568.081.282)
- Lợi nhuận trước thuế từ công ty con	(47.233.988.765)	(54.047.547.505)
- Lợi nhuận từ công ty liên kết (*)	(54.964.787.658)	(14.267.004.784)
- Cổ tức không chịu thuế	(58.882.634.250)	(83.115.566.025)
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết đã trích lập trong các năm trước	(402.058.826.278)	(230.391.354.525)
- Chênh lệch tạm thời tính thuế năm 2015	135.656.679.197	-
<b>Thu nhập chịu thuế ước tính kỳ hiện hành</b>	<b>861.557.344.103</b>	<b>939.348.063.334</b>
Thuế suất thuế TNDN	22%	22%
Thuế TNDN phải trả ước tính của Công ty mẹ	189.542.615.702	206.656.573.933
Thuế TNDN phải trả của công ty con	12.260.958.527	11.931.354.581
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>201.803.574.229</b>	<b>218.587.928.515</b>
<b>Thuế TNDN phải trả đầu năm</b>	<b>23.038.276.709</b>	<b>26.987.387.074</b>
Điều chỉnh tăng thuế TNDN theo quyết toán thuế	379.510.893	421.985.460
Thuế TNDN đã trả trong năm	(150.005.958.158)	(222.959.024.340)
<b>Thuế TNDN phải trả cuối năm</b>	<b>75.215.403.673</b>	<b>23.038.276.709</b>

(\*) Ghi nhận theo phương pháp kế toán vốn chủ sở hữu (không bao gồm phần thực nhận).

## 31.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Biến động của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Số dư đầu năm	88.452.941.782	50.719.770.447
Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do tăng/(giảm) chi phí dự phòng chứng khoán chưa niêm yết không được khấu trừ thuế trong năm	(80.261.543.101)	37.766.843.785
Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do dự phòng giá trị đầu tư nhận hoàn vốn theo tiền độ	9.998.897.944	-
Thuế thu nhập hoãn lại phát sinh khi hợp nhất báo cáo	5.658.251.567	-
Thuế hoãn lại do chênh lệch tạm thời tính thuế năm 2015	27.131.335.839	-
Thuế hoãn lại liên quan đến các chi phí khấu trừ thuế năm sau	-	(33.672.450)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>50.979.884.031</b>	<b>88.452.941.782</b>

Biến động của thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>	<b>Năm nay (VND)</b>	<b>Năm trước (VND)</b>
Số dư đầu năm	27.359.739.675	25.301.456.910
Thuế từ lợi nhuận trong năm của công ty con	(1.404.966.074)	(20.495.526)
Thuế từ (dự phòng)/hoàn nhập dự phòng của công ty liên kết trong năm	(24.142.021.743)	2.078.778.291
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.812.751.858</b>	<b>27.359.739.675</b>

Ảnh hưởng của thuế TNDN hoãn lại đến báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm như sau

	<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>		<b>Ảnh hưởng tới</b>
	<b>Số cuối năm (VND)</b>	<b>Số đầu năm (VND)</b>	<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Năm nay (VND)</b>
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	50.979.884.031	88.452.941.782	37.473.057.751
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	(1.812.751.858)	(27.359.739.675)	(25.546.987.817)
Thuế TNDN hoãn lại điều chỉnh theo quyết toán thuế năm	-	-	207.915.769
<b>Tài sản thuế TNDN hoãn lại thuần</b>	<b>49.167.132.173</b>	<b>61.093.202.107</b>	
<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại thuần</b>			<b>12.133.985.703</b>

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết trong năm chuyển sang khấu trừ thuế trong các kỳ tiếp theo với mức thuế suất áp dụng là 20%.

### 32. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	<b>Năm nay (VND)</b>	<b>Năm trước (VND)</b>
Số dư đầu năm	82.855.645.584	82.990.304.915
Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(1.706.475.257)	(134.659.331)
Giảm khác	(8.807.962)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>81.140.362.365</b>	<b>82.855.645.584</b>

### 33. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết các bên liên quan và mối quan hệ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>Năm trước (VND)</b>
Công ty TNHH Đầu tư NDH	Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là chủ đầu tư vốn vào công ty TNHH Đầu tư NDH
Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	Công ty nhận vốn đầu tư và Chủ tịch HĐQT là em trai của Chủ tịch Hội đồng Quản trị SSI
Daiwa Securities Group Inc	Cổ đông chiến lược
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và các công ty con	Công ty liên kết. Chủ tịch Hội đồng Quản trị SSI cũng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của PAN, Quyền Tổng Giám đốc của PAN là Trưởng Ban Kiểm soát của SSI
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Phó Tổng Giám đốc SSI là Chủ tịch Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh
Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	Chủ tịch Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn là em Chủ tịch Hội đồng Quản trị SSI

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

Sổ dư các khoản phải thu/(phải trả) và các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài kết thúc cùng ngày như sau:

Bên liên quan	Giao dịch
Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	Góp vốn đầu tư Phí ứng trước tiền bán chứng khoán, phí lưu ký, phí giao dịch chứng khoán Tiền thuê mặt bằng Đặt cọc thuê văn phòng Lãi đặt cọc thuê văn phòng Phải thu ký quỹ Ứng trước hợp đồng môi giới trái phiếu Phí tư vấn đầu tư chứng khoán Cổ tức Mua trái phiếu Giao dịch mua bán chứng khoán Lãi trái phiếu Phí ký quỹ
Công ty TNHH Đầu tư NDH	Phí giao dịch chứng khoán và ứng trước tiền bán chứng khoán Phí dịch vụ
Công ty TNHH Sài Gòn Đan Linh	Phí ứng trước tiền bán chứng khoán, phí lưu ký và phí giao dịch Phải thu ký quỹ Phí ký quỹ Phí dịch vụ
Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn	Phải thu giao dịch ký quỹ Phí ký quỹ Phí giao dịch, phí lưu ký và phí ứng trước tiền bán chứng khoán Phí dịch vụ

Số đầu năm (VND)	Phải thu/(phải trả)			Số cuối năm (VND)	Doanh thu/ chi phí (VND)
	Tăng trong năm (VND)	Giảm trong năm (VND)			
15.000.000.000	-	-		15.000.000.000	-
-	2.226.378.492	(2.226.378.492)		-	2.226.378.492
-	(16.049.663.850)	16.049.663.850		-	(11.286.934.195)
10.800.702.000	-	-		10.800.702.000	-
-	1.095.071.178	(1.095.071.178)		-	1.095.071.178
275.064.403	731.791.647.648	(628.361.643.209)		103.705.068.842	-
-	885.877.932.143	(743.431.720.643)		142.446.211.500	-
-	2.000.000.000	(2.000.000.000)		-	2.000.000.000
-	5.999.996.000	(5.999.996.000)		-	5.999.996.000
-	(150.000.000.000)	-		(150.000.000.000)	-
-	530.636.615.125	(530.636.615.125)		-	-
-	(11.821.666.667)	-		(11.821.666.667)	(11.821.666.667)
-	5.428.852.635	(5.428.852.635)		-	5.428.852.635
-	1.372.198.713	(1.372.198.713)		-	1.372.198.713
-	3.154.079.753	(3.154.079.753)		-	2.867.345.230
-	351.895.008	(351.895.008)		-	351.895.008
-	49.662.603.382	(49.662.603.382)		-	-
-	638.852.601	(638.852.601)		-	638.852.601
-	6.590.101.388	(6.590.101.388)		-	5.991.001.262
818.336.672	12.786.466.668	(13.604.803.340)		-	-
-	15.823.205	(15.823.205)		-	15.823.205
-	574.842.703	(574.842.703)		-	574.842.703
-	2.190.894.444	(2.190.894.444)		-	1.991.722.221



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

<b>Bên liên quan</b>	<b>Giao dịch</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và công ty con	Phí giao dịch chứng khoán, phí lưu ký và ứng trước tiền bán Phải thu ký quỹ Phí ký quỹ Phí hợp đồng tư vấn Ứng trước hợp đồng tư vấn Ứng mua chứng khoán Chi phí thuê kho và dịch vụ Nhận cọc môi giới chứng khoán Lãi nhận cọc phải trả Bán chứng khoán Đặt cọc thuê kho Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam	Góp vốn đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Các đối tượng khác	Mua trái phiếu Lãi trái phiếu Phí dịch vụ

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 12.805.380.000 đồng (bao gồm thuế thu nhập cá nhân và các khoản bảo hiểm bắt buộc).

Số đầu năm (VND)	Phải thu/(phải trả)			Số cuối năm (VND)	Doanh thu/ chi phí (VND)
	Tăng trong năm (VND)	Giảm trong năm (VND)			
-	2.765.698.040	(2.765.698.040)	-	2.765.698.040	
-	164.993.424.297	(120.369.726.771)	44.623.697.526	-	
-	283.288.396	(283.288.396)	-	283.288.396	
227.900.000	2.741.000.000	(2.888.900.000)	80.000.000	2.690.000.000	
-	(100.000.000)	-	(100.000.000)	-	
(50.100.000.000)	(35.589.210.483)	85.688.513.158	(697.325)	-	
-	(1.425.396.856)	1.379.001.486	(46.395.370)	(1.425.396.856)	
(85.126.479.812)	(4.124.112.760.216)	4.209.239.240.028	-	-	
(191.591.866)	(21.099.879.520)	21.291.471.386	-	(21.099.879.520)	
-	538.715.272.000	(538.715.272.000)	-	-	
78.262.800	-	-	78.262.800	-	
238.871.479.159	227.673.264.927	(43.812.636.669)	422.732.107.417	-	
62.606.030.071	8.600.907.123	(4.199.426.700)	67.007.510.494	-	
122.964.194.036	26.798.675.922	(7.505.765.000)	142.257.104.958	-	
-	(50.000.000.000)	50.000.000.000	-	-	
	(2.072.800.000)	2.072.800.000		(2.072.800.000)	
	15.663.898.889	(15.663.898.889)		14.239.908.081	

### 34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được tính bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp còn lại sau khi tạm trích lập các quỹ không thuộc cổ đông theo tỷ lệ trích lập thực tế của năm 2014.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản:

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông - VND	792.272.317.635	692.692.080.271
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	471.713.404	464.358.318
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu - VND	1.680	1.492

Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh phù hợp với các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ với tỷ lệ 20%; và phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ với tỷ lệ 10% được thực hiện trong năm 2015.

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu của năm trước được trình bày lại do ảnh hưởng của việc chia cổ phiếu thưởng và trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu trong năm nay, và phân chia các quỹ không thuộc cổ đông theo tỷ lệ trích lập thực tế.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 35. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

*Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

	Môi giới và dịch vụ khách hàng (VND)	Tự doanh (VND)
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>		
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh chứng khoán	601.180.239.076	444.709.197.857
2. Các chi phí trực tiếp	211.768.315.459	(253.441.353.351)
3. Khấu hao và các chi phí phân bổ	123.694.458.749	11.320.370.441
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế</b>	<b>265.717.464.868</b>	<b>686.830.180.767</b>
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>		
1. Tài sản bộ phận	4.614.097.942.972	3.058.820.362.769
2. Tài sản phân bổ	127.543.868.241	7.275.992.484
3. Tài sản không phân bổ	-	-
<b>Tổng tài sản</b>	<b>4.741.641.811.213</b>	<b>3.066.096.355.252</b>
1. Nợ phải trả bộ phận	1.462.823.255.388	146.846.979.931
2. Nợ phân bổ	93.007.788.850	5.305.813.458
3. Nợ không phân bổ	-	-
<b>Tổng công nợ</b>	<b>1.555.831.044.238</b>	<b>152.152.793.389</b>

Kinh doanh nguồn vốn (VND)	Quản lý danh mục (VND)	Ngân hàng đầu tư và bộ phận khác (VND)	Tổng cộng (VND)
268.790.852.389	13.730.952.469	59.431.922.409	1.387.843.164.199
162.530.375.446	18.530.165.811	11.932.518.803	151.320.022.168
6.383.295.908	16.168.372.147	14.819.842.354	172.386.339.599
<b>99.877.181.035</b>	<b>(20.967.585.489)</b>	<b>32.679.561.382</b>	<b>1.064.136.802.562</b>
4.977.465.570.610	2.381.721.022	6.971.262.528	12.659.736.859.901
2.567.997.347	14.979.984.525	11.983.987.620	164.351.830.216
-	-	-	573.392.713.803
<b>4.980.033.567.957</b>	<b>17.361.705.547</b>	<b>18.955.250.148</b>	<b>13.397.481.403.920</b>
4.830.015.033.733	-	7.186.688.770	6.446.871.957.822
1.872.640.044	10.923.733.590	8.738.986.872	119.848.962.814
-	-	-	103.151.468.994
<b>4.831.887.673.777</b>	<b>10.923.733.590</b>	<b>15.925.675.642</b>	<b>6.669.872.389.630</b>

#### **Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực địa lý**

Hoạt động của Công ty diễn ra chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty có một công ty con hoạt động tại Mỹ là Công ty Quốc tế SSI (“SSIIC”) hoạt động trong lĩnh vực đầu tư vào kinh doanh bất động sản, văn phòng tại Mỹ. Tuy nhiên, doanh thu, chi phí từ hoạt động kinh doanh cũng như tổng tài sản của SSIIC chiếm tỷ trọng rất thấp so với tổng doanh thu, chi phí và tổng tài sản của toàn Công ty (khoảng 2% đến 4%). Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 36. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

### 36.1 Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các khoản tiền thuê này được xác định trên cơ sở giá thuê trên hợp đồng hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Đến 1 năm	31.297.190.825	25.309.731.406
Trên 1 - 5 năm	54.035.694.786	21.646.648.140
Trên 5 năm	988.202.160	-
	<b>86.321.087.771</b>	<b>46.956.379.546</b>

### 36.2 Nghiệp vụ ký quỹ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014, giá trị vốn mà Công ty đã cam kết cung cấp cho các nhà đầu tư trong khuôn khổ nghiệp vụ ký quỹ như sau:

Chi nhánh	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Trụ sở chính (TP Hồ Chí Minh)	113.910.667.241	112.823.010.354
Chi nhánh Hà Nội	69.731.029.762	103.588.349.799
Hải Phòng	5.431.335.427	4.190.775.415
Nguyễn Công Trứ (TP Hồ Chí Minh)	38.607.675.482	42.596.092.225
Nha Trang	4.012.330.310	670.350.558
Vũng Tàu	3.027.785.117	3.524.991.793
Mỹ Đình	8.915.555.451	10.308.833.458
	<b>243.636.378.790</b>	<b>277.702.403.602</b>

## 37. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là hỗ trợ tài chính cho hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi kỳ hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty còn nắm giữ các khoản đầu tư ngắn hạn và đầu tư chứng khoán sẵn sàng để bán. Công ty không nắm giữ hoặc phát hành các công cụ tài chính phái sinh.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty có hệ thống kiểm soát mức cân đối có thể chấp nhận được giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc theo dõi liên tục quy trình quản lý rủi ro của Công ty nhằm đảm bảo mức cân đối phù hợp giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất các chính sách quản lý những rủi ro này như tổng hợp dưới đây.

### **37.1 Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư ngắn hạn và đầu tư chứng khoán sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy cảm như trình bày dưới đây liên quan đến trạng thái của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Các phân tích độ nhạy cảm này được lập trên cơ sở giá trị nợ thuần, tỷ suất giữa lãi suất cố định với lãi suất thả nổi của các khoản nợ và tỷ lệ các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ đều cố định.

Khi tính toán phân tích độ nhạy cảm, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng bảng cân đối kế toán hợp nhất có liên quan đến chứng khoán nợ sẵn sàng để bán; độ nhạy cảm của các khoản mục trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tương ứng là sự ảnh hưởng của những thay đổi giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Giả định này dựa trên các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

#### ***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản hợp tác kinh doanh, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, và các khoản nợ phải trả tài chính. Những khoản đầu tư này phần lớn là ngắn hạn, và không được nắm giữ với mục đích đầu cơ. Nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

#### ***Độ nhạy lãi suất***

Phân tích về mức độ nhạy cảm với lãi suất không được thực hiện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do mức độ rủi ro lãi suất của Công ty rất nhỏ và các khoản nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

#### ***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái. Rủi ro về thay đổi tỷ giá ngoại tệ của Công ty chủ yếu liên quan đến các hoạt động của Công ty khi doanh thu hoặc chi phí có gốc tiền tệ khác so với đồng tiền kế toán của Công ty.

#### ***Độ nhạy ngoại tệ***

Tại ngày báo cáo, Công ty Quốc Tế SSI (công ty con của Công ty) có 5.050.868,79 đô la Mỹ, tương đương 157.678.951.675 đồng. Sự tăng (hoặc giảm) 10% của tỷ giá liên ngân hàng có thể làm tổng tài sản của Công ty tăng (hoặc giảm) 15.767.895.168 đồng, và làm tăng (hoặc giảm) lợi nhuận của Công ty lên một khoản tương ứng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đang nắm giữ 1.174 đô la Mỹ, tương đương 24.943.229 đồng của một số nhà đầu tư nước ngoài. Khoản tiền này được phân loại vào khoản mục "Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty. Sự thay đổi tỷ giá không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

## **Rủi ro về giá cổ phần**

Chứng khoán vốn niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ chịu ảnh hưởng của rủi ro giá thị trường phát sinh do tình trạng không chắc chắn về giá trị trong tương lai của các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại ngày báo cáo, giá trị hợp lý của chứng khoán vốn niêm yết là 2.251.029.705.702 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 662.558.175.449 đồng). Sự tăng (hoặc giảm) 10% của chỉ số chứng khoán có thể làm tăng (hoặc giảm) một tỷ lệ tương ứng trên doanh thu từ hoạt động đầu tư của Công ty, tùy thuộc vào mức độ trọng yếu và kéo dài của sự suy giảm, và tùy thuộc vào trạng thái nắm giữ của danh mục đối với những cổ phiếu có ảnh hưởng đáng kể tới chỉ số của thị trường.

## **37.2 Rủi ro giá hàng hóa**

Công ty không có rủi ro về thay đổi giá hàng hóa.

## **37.3 Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

### *Đầu tư chứng khoán nợ*

Rủi ro tín dụng liên quan đến đầu tư chứng khoán nợ dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty về đầu tư chứng khoán. Tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính, Công ty đánh giá rủi ro tín dụng đối với các chứng khoán nợ trên cơ sở thông tin về tình hình thị trường và khả năng thu hồi của khoản đầu tư.

### *Phải thu khách hàng*

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Các khoản phải thu khách hàng của Công ty thuộc một số lượng lớn khách hàng đa dạng và có tài sản bảo đảm đối ứng, do đó ít có rủi ro tập trung về tín dụng.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán và bộ phận Nguồn vốn theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các thành phần trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ. Công ty đánh giá rủi ro tập trung về tín dụng liên quan đến tiền gửi ngân hàng ở mức thấp.

### 37.4 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời gian đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

Chứng khoán	Không kì hạn (VND)	Đến tháng 3 (VND)	Từ 3 - 12 tháng (VND)	Từ 1 - 5 năm (VND)	Tổng cộng (VND)
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>					
Vay và nợ phải trả	1.706.347.967.537	2.207.500.000.000	-	687.500.000.000	4.601.347.967.537
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.241.656.219.531	308.942.165.127	-	-	1.550.598.384.658
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	606.457.160	82.981.800	-	-	689.438.960
Chi phí phải trả	-	50.005.043.307	13.401.527.779	-	63.406.571.086
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.763.209.628	189.858.817.475	-	453.246.600	197.075.273.703
	<b>2.955.373.853.856</b>	<b>2.756.389.007.709</b>	<b>13.401.527.779</b>	<b>687.953.246.600</b>	<b>6.413.117.635.944</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>					
Vay và nợ phải trả	1.276.127.466.877	230.000.000.000	-	-	1.506.127.466.877
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	944.143.998.877	153.707.005.683	-	-	1.097.851.004.560
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	606.457.160	1.277.582.000	-	-	1.884.039.160
Chi phí phải trả	7.755.626	10.721.559.086	-	-	10.729.314.712
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.714.546.616	256.474.878.469	-	559.315.985	263.748.741.070
	<b>2.227.600.225.154</b>	<b>652.181.025.239</b>	<b>-</b>	<b>559.315.985</b>	<b>2.880.340.566.378</b>

Công ty đã đánh giá mức độ rủi ro tập trung thông qua khả năng các khoản nợ được tái tài trợ hoặc được tái tục với chủ nợ hiện tại, khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán là tiền gửi của nhà đầu tư được quản lý tách biệt khỏi tiền gửi của Công ty và đối ứng bằng số dư tiền luôn luôn sẵn có tại các ngân hàng.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

(tiếp theo)

## 37.5 Các khoản đảm bảo

Tại ngày báo cáo, Công ty đang tham gia các hợp đồng bán và cam kết mua lại chứng khoán có kỳ hạn 6 tháng. Tài sản của Công ty được dùng để giao dịch trong các hợp đồng này là các trái phiếu phát hành bởi tổ chức tín dụng với tổng giá trị theo sổ kế toán là 193.782.253.404 đồng, giá trị bán 176.000.000.000 đồng và giá trị mua lại là 180.500.400.000 đồng.

Công ty cũng sử dụng các khoản tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho các khoản vay thấu chi và vay ngắn hạn của Công ty tại các ngân hàng thương mại. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng số dư các khoản tiền gửi có kỳ hạn được đảm bảo cho các khoản vay thấu chi là 2.041.100.000.000 đồng, tổng số dư các khoản tiền gửi được đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng là 2.450.000.000.000 đồng.

Trong số cổ phiếu niêm yết của chứng khoán thương mại, chứng khoán sẵn sàng để bán và chứng khoán công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, có 20.590.666 cổ phiếu với mệnh giá 205.906.660.000 đồng là tài sản đảm bảo cho trái phiếu do công ty phát hành đợt 2.

Trong các tài sản cố định vô hình, quyền sử dụng đất vô thời hạn với nguyên giá 109.671.558.000 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 được dùng làm tài sản đảm bảo cho trái phiếu do công ty phát hành đợt 2.

Công ty có giữ các khoản chứng khoán như tài sản cầm cố của khách hàng cho các khoản phải thu khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

## 38. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính (“Thông tư 210”) có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2011. Thông tư 210 đã đưa ra các định nghĩa về công cụ tài chính, bao gồm tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, công cụ tài chính phái sinh và công cụ vốn chủ sở hữu cũng như quy định cách thức phân loại, trình bày và thuyết minh các loại công cụ này.

Do Thông tư 210 chỉ quy định việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, các khái niệm dưới đây theo Thông tư 210 chỉ áp dụng đối với việc lập Thuyết minh này. Các khoản mục tài sản và nợ của Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính kèm theo.

### Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các phải thu và các tài sản theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, thành một trong các loại sau:

■ **Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:**

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
  - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

■ **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

■ **Các khoản cho vay và phải thu:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

■ **Tài sản sẵn sàng để bán:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;
- Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

## **Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả và các khoản nợ phải trả theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành:

### ■ *Các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

□ Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

□ Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### ■ *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

### **Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

### **Xác định giá trị hợp lý của công cụ tài chính**

- Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:
- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được Công ty đánh giá dựa trên các thông tin như tình hình thị trường và khả năng trả nợ vay của từng khách hàng. Trên cơ sở đánh giá này, Công ty ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.
- Giá trị hợp lý của chứng khoán niêm yết được xác định dựa trên giá công bố, nếu có, trên các thị trường có giao dịch. Giá trị hợp lý của công cụ chưa được niêm yết được xác định dựa trên báo giá hoặc giá trị tài sản ròng/giá trị sổ sách của đơn vị phát hành, giá được xác định dựa trên đánh giá của Công ty về khả năng thu hồi của chứng khoán đầu tư. Trường hợp không có đủ nguồn thông tin uy tín và đáng tin cậy để xác định giá trị thị trường, giá trị hợp lý của công cụ chưa niêm yết được phản ánh theo giá gốc.



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

Bảng so sánh giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	
	Giá gốc	Dự phòng
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	5.061.932.791.680	(42.513.048.144)
- Chứng khoán thương mại	670.832.791.680	(42.513.048.144)
Cổ phiếu niêm yết	642.120.682.743	(20.490.082.215)
Cổ phiếu chưa niêm yết	28.712.008.937	(22.022.965.929)
Trái phiếu	100.000	-
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	4.391.100.000.000	-
Tiền gửi ngắn hạn	4.391.100.000.000	-
Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác	3.685.627.017.766	(3.431.111.960)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.405.887.447.424	(146.859.977.453)
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	1.405.887.447.424	(146.859.977.453)
Cổ phiếu niêm yết	1.105.147.594.845	(114.307.512.972)
Cổ phiếu chưa niêm yết	85.167.499.174	(32.552.464.481)
Trái phiếu (*)	215.572.353.405	-
Đầu tư dài hạn khác	65.000.000.000	-
- Đầu tư chứng khoán dài hạn khác	15.000.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm	50.000.000.000	-
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.990.410.102.161	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.208.857.359.031</b>	<b>(192.804.137.557)</b>
<b>Nợ phải trả tài chính (*)</b>		
Vay và nợ	4.601.347.967.537	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.550.598.384.658	-
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	689.438.960	-
Chi phí phải trả	63.406.571.086	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	197.075.273.703	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.413.117.635.944</b>	<b>-</b>

(\*) Giá trị hợp lý của những khoản mục này được trình bày theo giá trị ghi sổ do không có đủ thông tin để xác định giá trị hợp lý.

Đơn vị: VND

Giá trị hợp lý			
Giá gốc	Số đầu năm		Số cuối năm
		Dự phòng	
			Số đầu năm
2.263.108.546.961	(73.653.786.065)		2.216.691.211.795
339.108.546.961	(73.653.786.065)		292.691.211.795
167.966.593.028	(1.314.628.366)		193.881.179.122
171.141.853.932	(72.339.157.699)		98.809.932.673
100.000	-	100.000	100.000
1.924.000.000.000	-	4.391.100.000.000	1.924.000.000.000
1.924.000.000.000	-	4.391.100.000.000	1.924.000.000.000
2.250.536.058.605	(2.965.778.081)	3.682.195.905.806	2.247.570.280.524
819.968.163.892	(110.169.462.838)	1.838.101.153.610	760.618.866.696
819.968.163.892	(110.169.462.838)	1.838.101.153.610	760.618.866.696
493.872.588.058	(68.077.726.036)	1.542.613.861.001	468.676.996.327
108.968.507.171	(42.091.736.802)	53.697.192.609	66.876.770.369
217.127.068.663	-	241.790.100.000	225.065.100.000
538.617.000.000	(297.743.000.000)	84.761.408.826	250.720.668.411
538.617.000.000	(297.743.000.000)	34.761.408.826	250.720.668.411
-	-	50.000.000.000	-
1.952.651.885.005	-	1.990.410.102.161	1.952.651.885.005
<b>7.824.881.654.463</b>	<b>(484.532.026.984)</b>	<b>12.701.691.236.230</b>	<b>7.428.252.912.431</b>
1.506.127.466.877	-	4.601.347.967.537	1.506.127.466.877
1.097.851.004.560	-	1.550.598.384.658	1.097.851.004.560
1.884.039.160	-	689.438.960	1.884.039.160
10.729.314.712	-	63.406.571.086	10.729.314.712
263.748.741.069	-	197.075.273.703	263.748.741.069
<b>2.880.340.566.378</b>	<b>-</b>	<b>6.413.117.635.944</b>	<b>2.880.340.566.378</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | B09-CTCK

## 39. THUYẾT MINH KHÁC

SSIAM, một công ty con của Công ty thực hiện hoạt động quản lý danh mục đầu tư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014, các khoản mục ngoại bảng của SSIAM liên quan đến hoạt động quản lý danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác bao gồm: tiền gửi, danh mục đầu tư, các khoản phải thu và các khoản phải trả của Công ty như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	35.284.770.097	68.984.837.986
Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	46.383.293.717	54.503.327.173
Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	236.360.869	5.024.356.566
Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	3.537.758.416	563.096.396

Trong đó, danh sách chứng khoán thuộc danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác có giá trị suy giảm như sau:

	Số cuối năm (VND)			Số đầu năm (VND)		
	Số lượng	Giá mua	Giá trị giảm giá	Số lượng	Giá mua	Giá trị giảm giá
REE	-	-	-	438.000	12.562.346.984	(210.746.984)
VNM	-	-	-	30.175	3.211.057.723	(329.345.223)
ACB	265.900	4.404.706.988	(161.566.988)	-	-	-
PLC	239.000	8.627.900.000	(258.071.811)	-	-	-
CAV	164.270	8.295.635.000	(144.114.842)	-	-	-
MBB	152.261	2.226.280.275	(3.269.675)	275.157	4.143.874.946	(539.318.246)
Khác	104.523	3.225.686.331	(84.625.030)	35.589	990.624.016	(30.687.016)
	<b>925.954</b>	<b>26.780.208.594</b>	<b>(651.648.346)</b>	<b>778.921</b>	<b>20.907.903.669</b>	<b>(1.110.097.469)</b>

## 40. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty yêu cầu phải trình bày trong báo cáo tài chính.

Người lập



Bà Hoàng Thị Minh Thủy  
Kê toán Trưởng

Người phê duyệt



Bà Nguyễn Thị Thanh Hà  
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Duy Hưng  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 28 tháng 3 năm 2016

# NHẬN XÉT CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Hoạt động kiểm toán nội bộ được xây dựng và hoạt động theo quyết định của Ban Tổng Giám đốc và trực thuộc khối Quản trị Kiểm soát của Công ty. Bộ phận kiểm toán nội bộ với đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán, có các chứng chỉ về chứng khoán để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ được giao. Kiểm toán nội bộ là bộ phận độc lập với các bộ phận khác trong Công ty, là bộ phận hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra hoạt động kế toán tài chính của Công ty. Kiểm toán nội bộ kiểm tra định kỳ các số liệu của báo cáo tài chính, báo cáo vốn khả dụng, sổ sách kế toán v.v... và tìm ra các sai sót trong hạch toán kế toán, công tác kế toán để phản ánh với Ban Tổng Giám đốc và đưa ra các kiến nghị chỉnh sửa theo đúng các quy định hiện hành.

Các Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính soát xét bán niên, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 6 tháng và năm 2015 của Công ty được công bố thông tin đúng theo quy định. Các kiến nghị, trao đổi định kỳ của kiểm toán nội bộ được bộ phận kế toán xem xét, phản hồi kịp thời. Kế toán nên hạn chế việc xin gia hạn báo cáo tài chính hợp nhất, trình bày đầy đủ và chi tiết hơn các thuyết minh trong báo cáo tài chính.







# THÔNG TIN KHÁC





# THÔNG TIN CỔ ĐÔNG & QUẢN TRỊ CÔNG TY 2015

## Hội Đồng Quản Trị/ Ban Kiểm Soát

Thành viên và cơ cấu của HĐQT, BKS: Thông tin chi tiết về thành viên HĐQT, BKS được trình bày chi tiết tại mục Báo cáo về HĐQT và BKS.

Số lượng thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám Đốc và nhân viên Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số chứng chỉ QTCT	Ngày cấp
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	36 QTCT 21/QĐ-TTNC	12/11/2009
2	Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	22 QTCT 122/QĐ-TTNC	29/01/2010
3	Ngô Văn Điềm	Thành viên HĐQT	10 QTCT 53/QĐ-TTNC	07/05/2009
4	Bùi Quang Nghiêm	Thành viên HĐQT	29 QTCT 158/QĐ-TTNC	08/09/2009
5	Nguyễn Văn Khải	Trưởng BKS	22 QTCT 123/QĐ-TTNC	29/01/2010
6	Đặng Phong Lưu	Thành viên BKS	50 QTCT 248/QĐ-TTNC	19/09/2013
7	Hồ Thị Hương Trà	Thành viên BKS	18 QTCT 17/QĐ-TTNC	20/01/2010
8	Nguyễn Thị Thanh Hà	Giám Đốc Tài Chính	38 QTCT 21/QĐ-TTNC	12/11/2009
9	Nguyễn Kim Long	Giám Đốc Luật & KSNB	31 QTCT 96/QĐ-TTNC	30/06/2009
10	Hoàng Thị Minh Thủy	Kế toán trưởng	61 QTCT 96/QĐ-TTNC	30/06/2009
11	Trần Thị Thúy	Trợ lý Tổng Giám Đốc	37 QTCT 21/QĐ-TTNC	12/11/2009

Hai thành viên HĐQT chưa có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty là ông Hironori Oka và ông Nguyễn Duy Khánh do mới được bầu vào HĐQT đầu năm 2015. Ngoài ra, hiện nay cũng chưa có lớp đào tạo về quản trị công ty bằng tiếng Anh dành cho người nước ngoài.

# THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BKS

Quý hoạt động của HĐQT và BKS năm 2015 của SSI được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2015 thông qua là 3.000.000.000 VNĐ theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015  
 Tại thời điểm 31/12/2015, HĐQT SSI có 06 thành viên trong đó 02 thành viên điều hành và 04 thành viên không điều hành. BKS có 03 thành viên, tất cả đều không điều hành.

STT	Họ tên	Chức danh	Không điều hành	Kiểm điều hành	Hưởng lương	Hưởng thù lao	Hưởng thưởng thành tích	Hưởng phúc lợi
<b>Hội Đồng Quản Trị</b>								
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch		✓	✓		✓	✓
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên		✓	✓		✓	✓
3	Ông Ngô Văn Điểm	Thành viên	✓		✓		✓	✓
4	Ông Bùi Quang Nghiêm	Thành viên	✓			✓		
5	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên	✓			✓		
6	Ông Hironori Oka	Thành viên	✓			✓		
7	Ông Tetsuo Akuzawa	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2015)	✓			✓		
<b>Ban Kiểm Soát</b>								
1	Ông Nguyễn Văn Khải	Trưởng BKS	✓					✓
2	Ông Đặng Phong Lưu	Thành viên	✓					✓
3	Bà Hồ Thị Hương Trà	Thành viên	✓					✓

## Về chế độ tiền thưởng và phúc lợi theo kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị & Ban Kiểm Soát

Các thành viên HĐQT kiêm điều hành, các thành viên HĐQT tham gia công việc của Công ty và thành viên BKS cũng nhận được thưởng & phúc lợi các kỳ của quý phúc lợi được lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015 đã được ĐHĐCĐ thông qua

## Chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT và BKS

Hiện tại các chế độ chi phí (chế độ sử dụng ô tô của Công ty; chế độ thanh toán chi phí điện thoại thực tế phát sinh; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại hình bảo hiểm khác; chế độ khám sức khỏe định kỳ v.v...) và các đãi ngộ khác được quy định trong các quy chế nội bộ Công ty chỉ áp dụng cho các thành viên HĐQT kiêm điều hành, thành viên HĐQT tham gia vào các công việc của Công ty. Các thành viên HĐQT và BKS còn lại chỉ hưởng chế độ công tác phí (nếu có)

## Phân bổ ESOP đối với các thành viên HĐQT và BKS

Năm 2015 SSI thực hiện chương trình ESOP nhằm mục đích gắn kết lợi ích của Nhân viên và Công ty; thu hút, duy trì và thúc đẩy những cán bộ nhân viên có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty. Trong khuôn khổ chương trình, các thành viên HĐQT và BKS đã thực hiện mua số lượng cổ phiếu ESOP như sau:

STT	Họ và tên	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu đã mua
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	1.466.000
2	Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc / Người được ủy quyền CBTT	600.000
3	Ngô Văn Điểm	Thành viên HĐQT	100.000
4	Bùi Quang Nghiêm	Thành viên HĐQT	40.000
5	Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	100.000
6	Nguyễn Văn Khải	Trưởng BKS	40.000
7	Đặng Phong Lưu	Thành viên BKS	30.000
8	Hồ Thị Hương Trà	Thành viên BKS	30.000

# CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn được niêm yết vào giao dịch tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã giao dịch SSI và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

## Cổ phiếu

Đến ngày 31/12/2015, vốn điều lệ của SSI là 4.800.636.840.000 VNĐ được chia thành 480.063.684 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 VNĐ. Công ty không phát hành các loại cổ phần khác ngoài cổ phần phổ thông.

## Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm

Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2015 là 6.319 cổ phiếu, tăng 6.299 cổ phiếu so với thời điểm 31/12/2014 do trong năm Công ty có thực hiện mua cổ phiếu SSI lô lẻ theo yêu cầu của Nhà đầu tư và mua cổ phiếu SSI để sửa lỗi giao dịch chứng khoán theo quy chế của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

## Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của công ty và tỉ lệ sở hữu của cổ đông nội bộ được trình bày tại Phụ lục 02 của bản Báo cáo thường niên này. Số liệu được cập nhật theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2016 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

**Phụ lục 1: Giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan:**

Giao dịch cổ phiếu SSI:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	11.300.000	3,2%
2	Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám Đốc/ Người được ủy quyền công bố thông tin	-	-
3	Ngô Văn Điểm	Thành viên HĐQT	50.000	0,014%
4	Bùi Quang Nghiêm	Thành viên HĐQT	117.920	0,033%
5	Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	-	-
6	Nguyễn Văn Khải	Trưởng BKS	23.012	0,006%

Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.789.400	0,37%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm 11.300.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 06/01/2015</li> <li>- Tăng 245.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015</li> <li>- Tăng 49.000 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015</li> <li>- Tăng 29.400 cổ phiếu do nhận cổ phiếu trả cổ tức ngày 28/8/2015</li> <li>- Tăng 1.466.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 23/10/2015</li> </ul>
726.720	0,15%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng 96.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015</li> <li>- Tăng 19.200 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015</li> <li>- Tăng 11.520 cổ phiếu do nhận cổ phiếu trả cổ tức ngày 28/8/2015</li> <li>- Tăng 600.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 23/10/2015</li> </ul>
104.000	0,02%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm 10.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 15/01/2015</li> <li>- Tăng 22.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 27/01/2015</li> <li>- Giảm 22.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 04/3/2015</li> <li>- Tăng 8.000 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015</li> <li>- Giảm 8.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 26/6/2015</li> <li>- Tăng 4.000 cổ phiếu do nhận cổ phiếu trả cổ tức ngày 28/8/2015</li> <li>- Giảm 40.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 29/9/2015</li> <li>- Tăng 100.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 23/10/2015</li> </ul>
243.174	0,05%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng 36.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua từ ngày 30/12/2014 đến ngày 28/01/2015</li> <li>- Tăng 30.784 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015</li> <li>- Tăng 18.470 cổ phiếu do nhận cổ phiếu trả cổ tức ngày 28/8/2015</li> <li>- Tăng 40.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 23/10/2015</li> </ul>
100.000	0,02%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng 100.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 23/10/2015</li> </ul>
95.455	0,02%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng 19.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015</li> <li>- Tăng 8.402 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015</li> <li>- Tăng 5.041 cổ phiếu do nhận cổ phiếu trả cổ tức ngày 28/8/2015</li> <li>- Tăng 40.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 23/10/2015</li> </ul>



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ
7	Đặng Phong Lưu	Thành viên BKS	21.640	0,006%
8	Hồ Thị Hương Trà	Thành viên BKS	14.968	0.004%
9	Nguyễn Thị Thanh Hà	Giám đốc tài chính	39.000	0,01%
10	Hoàng Thị Minh Thủy	Kế toán trưởng	12.000	0,003%
11	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Nguyễn Duy Hưng	28.999.036	8,19%
12	Daiwa Securities Group Inc.	Người có liên quan của thành viên HĐQT Hironori Oka	35.471.420	9,96%

Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
74.668	0,015%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng 12.200 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015</li> <li>- Tăng 6.768 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015</li> <li>- Tăng 4.060 cổ phiếu do nhận cổ phiếu trả cổ tức ngày 28/8/2015</li> <li>- Tăng 30.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 23/10/2015</li> </ul>
42.661	0,01%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm 10.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 21/01/2015</li> <li>- Tăng 12.200 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015</li> <li>- Tăng 3.433 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015</li> <li>- Tăng 2.060 cổ phiếu do nhận cổ phiếu trả cổ tức ngày 28/8/2015</li> <li>- Tăng 30.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 23/10/2015</li> <li>- Giảm 10.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 23/11/2015</li> </ul>
412.200	0,1%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng 46.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015</li> <li>- Tăng 17.000 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015</li> <li>- Tăng 10.200 cổ phiếu do nhận cổ phiếu trả cổ tức ngày 28/8/2015</li> <li>- Tăng 300.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 23/10/2015</li> </ul>
60.000	0,01%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng 33.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 28/01/2015</li> <li>- Giảm 12.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 04/03/2015</li> <li>- Tăng 6.600 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015</li> <li>- Giảm 39.600 cổ phiếu do đã giao dịch bán từ ngày 10/6/2015 đến ngày 11/6/2015</li> <li>- Tăng 60.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 23/10/2015</li> </ul>
48.194.727	10,04%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng 11.300.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 06/01/2015</li> <li>- Tăng 8.059.807 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015</li> <li>- Tăng 4.835.584 cổ phiếu do nhận cổ phiếu trả cổ tức ngày 28/8/2015</li> <li>- Giảm 5.000.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 11/12/2015</li> </ul>
48.106.601	10,03%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng 7.094.284 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/3/2015</li> <li>- Tăng 1.167.570 cổ phiếu do đã giao dịch mua từ ngày 27/7/2015 đến ngày 30/7/2015</li> <li>- Tăng 4.373.327 cổ phiếu do nhận cổ phiếu trả cổ tức ngày 28/8/2015</li> </ul>

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Quan hệ với cổ đông nội bộ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ
13	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Người có liên quan của thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Nguyễn Hồng Nam	25.247.988	7,14%
14	Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	Người có liên quan của Trưởng BKS Nguyễn Văn Khải	1.000.000	0,28%
15	Nguyễn Mạnh Hùng	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Nguyễn Duy Hưng	-	-
16	Nguyễn Văn Hiến	Người có liên quan của Trưởng BKS Nguyễn Văn Khải	-	-
17	Hoàng Thị Khánh Duyên	Người có liên quan của Kế toán trưởng Hoàng Thị Minh Thủy	-	-

Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty)

#### Bên liên quan

Quỹ đầu tư thành viên SSI  
 Công ty TNHH Đầu tư NDH  
 Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI  
 Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời  
 Daiwa Securities Group Inc.  
 Công ty CP Tập Đoàn PAN và các công ty con  
  
 Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh  
 Cty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn

Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
29.127.343	6,20%	- Tăng 5.049.597 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng ngày 20/03/2015 - Giảm 2.000.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 09/07/2015 - Tăng 2.829.758 cổ phiếu do nhận cổ phiếu trả cổ tức ngày 28/08/2015 - Giảm 2.000.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 28/8/2015
-	-	- Giảm 1.000.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán ngày 31/12/2014
5.000.000	1,04%	- Tăng 5.000.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua ngày 11/12/2015
27.000	0,006%	- Tăng 27.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 23/10/2015
6.000	0,001%	- Tăng 6.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 23/10/2015

### Mối quan hệ

Công ty con 80% sở hữu

Chủ tịch HĐQT SSI cũng là chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH Đầu tư NDH

Công ty con 100% sở hữu

Công ty nhận vốn đầu tư và có Chủ tịch HĐQT là em của Chủ tịch HĐQT SSI

Cổ đông chiến lược

Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị của PAN, Quyền Tổng Giám đốc của PAN là Trưởng Ban Kiểm soát của SSI

Phó Tổng Giám đốc SSI là Chủ tịch thành viên của Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh

Chủ tịch Công ty TNHH Một Thành viên Nguyễn Sài Gòn là em Chủ tịch HĐQT của SSI

Các khoản phải thu và phải trả (đơn vị tính: VNĐ)

Công ty liên quan	Giao dịch	Phải thu/(Phải trả)	
		Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ
Quỹ đầu tư thành viên SSI	Góp vốn đầu tư	312.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	Góp vốn đầu tư	15.000.000.000	-
	Phí ứng trước tiền bán chứng khoán, phí lưu ký và phí giao dịch chứng khoán	-	2.226.378.492
	Tiền thuê mặt bằng	-	(14.456.399.375)
	Đặt cọc tiền thuê văn phòng	10.800.702.000	-
	Lãi đặt cọc tiền thuê văn phòng	-	1.095.071.178
	Phải thu ký quỹ	275.064.403	731.791.647.648
	Ứng trước hợp đồng môi giới trái phiếu	-	885.877.932.143
	Phí tư vấn đầu tư chứng khoán	-	2.000.000.000
	Mua trái phiếu	-	(150.000.000.000)
	Cổ tức	-	5.999.996.000
	Lãi trái phiếu	-	(11.821.666.667)
	Giao dịch mua bán chứng khoán tự doanh và Danh Mục Ủy Thác	-	530.636.615.125
	Phí ký quỹ	-	5.428.852.635
Công ty TNHH Đầu tư NDH	Phí giao dịch chứng khoán và ứng trước tiền bán chứng khoán	-	1.372.198.713
	Phí dịch vụ	-	3.154.079.753

Phải thu/(Phải trả)		Doanh thu/ (Chi phí)
Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ	
-	312.000.000.000	-
-	15.000.000.000	-
(2.226.378.492)	-	(2.226.378.492)
14.456.399.375	-	(9.096.079.155)
-	10.800.702.000	-
(1.095.071.178)	-	1.095.071.178
(628.361.643.209)	103.705.068.842	-
(743.431.720.643)	142.446.211.500	-
(2.000.000.000)	-	2.000.000.000
-	(150.000.000.000)	-
(5.999.996.000)	-	5.999.996.000
-	(11.821.666.667)	(11.821.666.667)
(530.636.615.125)	-	-
(5.428.852.635)	-	(5.428.852.635)
(1.372.198.713)	-	1.372.198.713
(3.154.079.753)	-	2.867.345.230



Công ty liên quan	Giao dịch	Phải thu/(Phải trả)	
		Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ
Công ty TNHH Sài Gòn Đan Linh	Phí ứng trước tiền bán chứng khoán, phí lưu ký và phí giao dịch chứng khoán	-	351.895.008
	Phải thu ký quỹ	-	49.662.603.382
	Phí ký quỹ	-	638.852.601
	Phí dịch vụ	-	6.590.101.388
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và các công ty con	Phí giao dịch chứng khoán, phí lưu ký và ứng trước tiền bán	-	2.765.698.040
	Phải thu ký quỹ	-	164.993.424.297
	Phí ký quỹ	-	283.288.396
	Phí hợp đồng tư vấn	65.000.000	2.261.000.000
	Ứng trước hợp đồng tư vấn	-	(100.000.000)
	Ứng mua chứng khoán	(50.100.000.000)	(35.589.210.483)
	Chi phí thuê kho và dịch vụ	-	(1.425.396.856)
	Đặt cọc tiền thuê văn phòng	78.262.800	-
	Nhận cọc môi giới chứng khoán	(85.126.479.812)	(4.124.112.760.216)
	Lãi nhận cọc phải trả	(191.591.866)	(21.099.879.520)
	Chi phí mua hàng hóa	-	(1.228.920.000)
	Giao dịch mua bán chứng khoán	-	538.508.272.000

Phải thu/(Phải trả)		Doanh thu/ (Chi phí)
Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ	
(351.895.008)	-	351.895.008
(49.662.603.382)	-	-
(638.852.601)	-	638.852.601
(6.590.101.388)	-	5.991.001.262
(2.765.698.040)	-	2.765.698.040
(120.369.726.771)	44.623.697.526	-
(283.288.396)	-	283.288.396
(2.326.000.000)	-	2.210.000.000
-	(100.000.000)	-
85.688.513.158	(697.325)	-
1.379.001.486	(46.395.370)	(1.425.396.856)
-	78.262.800	-
4.209.239.240.028	-	-
21.291.471.386	-	(21.099.879.520)
1.228.920.000	-	(1.228.920.000)
(538.508.272.000)	-	-

Công ty liên quan	Giao dịch	Phải thu/(Phải trả)	
		Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Góp vốn đầu tư	30.000.000.000	-
	Ủy thác danh mục đầu tư	1.438.315.087.716	1.757.481.449.374
	Phí quản lý Danh mục	(10.455.347.727)	(34.791.981.952)
	Cổ tức được nhận	-	38.009.379.931
	Phí tư vấn đầu tư Chứng Khoán	(1.995.157.973)	(27.557.280.906)
	Phí Giao dịch + ứng trước	-	4.762.910.902
	Phí đại lý phát hành	-	122.145.072
	Các khoản phải trả quỹ phúc lợi	(5.828.250.000)	-
Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn	Phí giao dịch chứng khoán, phí lưu ký và ứng trước tiền bán	-	574.842.703
	Phí dịch vụ	-	2.190.894.444
	Phí ký quỹ	-	15.823.205
	Phải thu giao dịch ký quỹ	818.336.672	12.786.466.668
Các đối tượng liên quan khác	Mua trái phiếu	-	(50.000.000.000)
	Phí dịch vụ	-	15.663.898.889
	Lãi trái phiếu	-	(2.072.800.000)

Phải thu/(Phải trả)		Doanh thu/ (Chi phí)
Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ	
-	30.000.000.000	-
(1.579.451.873.918)	1.616.344.663.172	266.365.548.823
39.819.643.664	(5.427.686.015)	(34.791.981.952)
(38.009.379.931)	-	38.009.379.931
26.855.857.004	(2.696.581.875)	(27.557.280.906)
(4.762.910.902)	-	4.762.910.902
(122.145.072)	-	111.040.975
5.828.250.000	-	-
(574.842.703)	-	574.842.703
(2.190.894.444)	-	1.991.722.221
(15.823.205)	-	15.823.205
(13.604.803.340)	-	-
-	(50.000.000.000)	-
(15.663.898.889)	-	14.239.908.081
2.072.800.000	-	(2.072.800.000)
	-	

**Phụ lục 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/03/2016**

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	-	-
	- Trong nước	-	-
	- Nước ngoài	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	162.131.705	33,78%
	- Trong nước	77.322.070	16,11%
	- Nước ngoài	84.809.635	17,67%
4	Công đoàn Công ty	-	-
	- Trong nước	-	-
	- Nước ngoài	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	6.339	0,00%
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-
7	Cổ đông khác	317.925.640	66,22%
	- Trong nước	155.418.455	32,37%
	- Nước ngoài	162.507.185	33,85%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>480.063.684</b>	<b>100,00%</b>
	<i>Trong đó: - Trong nước</i>	<b>232.746.864</b>	<b>48,48%</b>
	<i>- Nước ngoài</i>	<b>247.316.820</b>	<b>51,52%</b>

Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
	Tổ chức	Cá nhân
-	-	-
-	-	-
-	-	-
-	-	-
4	4	-
2	2	-
2	2	-
-	-	-
-	-	-
-	-	-
1	1	-
-	-	-
20.780	226	20.554
18.986	106	18.880
1.794	120	1.674
<b>20.784</b>	<b>230</b>	<b>20.554</b>
<b>18.988</b>	<b>108</b>	<b>18.880</b>
<b>1.796</b>	<b>122</b>	<b>1.674</b>



**Cơ cấu sở hữu theo loại hình**

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng
1	2(**)
<b>I. Cổ đông đặc biệt</b>	<b>2.766.000</b>
1. Hội Đồng Quản Trị	2.306.000
2. Ban Giám đốc	2.066.000
3. Ban Kiểm soát	100.000
4. Giám đốc Tài chính	300.000
5. Kế toán trưởng/ Trưởng phòng Tài chính - Kế toán	60.000
6. Người được ủy quyền CBTT	600.000
<b>II. Cổ phiếu quỹ</b>	-
<b>III. Công đoàn Công ty</b>	-
<b>IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)</b>	-
<b>V. Cổ đông khác</b>	<b>7.234.000</b>
<b>1. Trong nước</b>	<b>7.124.000</b>
1.1 Cá nhân	7.124.000
1.2 Tổ chức	-
- Trong đó Nhà nước:	-
<b>2. Nước ngoài</b>	<b>110.000</b>
2.1 Cá nhân	110.000
2.2 Tổ chức	-
<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>10.000.000</b>

Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
3	4=2+3	5
<b>58.098.749</b>	<b>60.864.749</b>	<b>12,68%</b>
57.928.765	60.234.765	12,55%
450.120	2.516.120	0,52%
57.784	157.784	0,03%
112.200	412.200	0,09%
-	60.000	0,01%
126.720	726.720	0,15%
<b>6.339</b>	<b>6.339</b>	<b>0,00%</b>
-	-	-
-	-	-
<b>411.958.596</b>	<b>419.192.596</b>	<b>87,32%</b>
<b>222.023.247</b>	<b>229.147.247</b>	<b>47,73%</b>
132.816.310	139.940.310	29,15%
89.206.937	89.206.937	18,58%
-	-	-
<b>189.935.349</b>	<b>190.045.349</b>	<b>39,59%</b>
12.778.715	12.888.715	2,69%
177.156.634	177.156.634	36,90%
<b>470.063.684</b>	<b>480.063.684</b>	<b>100,00%</b>

**Danh sách cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)**

Cổ Đông	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ
Công ty TNHH Đầu tư NDH	0104285751	30/10/2014	Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
Daiwa Securities Group Incorporation	CS6098	03/07/2007	9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh	0312490624	04/10/2013	236/43/2 Điện Biên Phủ, P17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Deutsche Bank AG London	CS1028	18/05/2006	Winchester House, 1 Great Winchester Street, London EC2N 2DB

**Danh sách chi tiết về Cổ đông Nội bộ, Người được Ủy quyền Công bố Thông tin:**

Loại cổ đông	STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ) (*)
<b>HĐQT</b>	1	Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
	2	Nguyễn Hồng Nam – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc, người được UQ CBTT
	3	Ngô Văn Điểm – Thành viên HĐQT
	4	Bùi Quang Nghiêm – Thành viên HĐQT
	5	Hironori Oka – Thành viên HĐQT Đại Diện Phần Vốn: Daiwa Securities Group Incorporation
	6	Nguyễn Duy Khánh – Thành viên HĐQT
<b>BGD</b>	1	Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
	2	Nguyễn Hồng Nam – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc, người được UQ CBTT
<b>BKS</b>	1	Nguyễn Văn Khải – Trưởng BKS
	2	Đặng Phong Lưu – Trưởng BKS
	3	Hồ Thị Hương Trà – Thành viên BKS
<b>GĐ tài chính</b>	1	Nguyễn Thị Thanh Hà
<b>KTT/ Trưởng phòng TCKT</b>	1	Hoàng Thị Minh Thủy - Kế toán trưởng
<b>Người được ủy quyền CBTT</b>	1	Nguyễn Hồng Nam
<b>Tổng cộng</b>		

Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	CP bị hạn chế chuyển nhượng		
		(1)	(2)	(3)
48.194.727	10,04%	-	-	-
57.271.471	11,93%	-	-	-
29.127.343	6,07%	-	-	-
27.538.164	5,74%			

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)(**)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu %
(1)			
1.466.000	323.400	1.789.400	0,37%
600.000	126.720	726.720	0,15%
100.000	4.000	104.000	0,02%
40.000	203.174	243.174	0,01%
-	-	-	-
-	57.271.471	57.271.471	11,93%
100.000	-	100.000	0,02%
1.466.000	323.400	1.789.400	0,37%
600.000	126.720	726.720	0,15%
40.000	455	40.455	0,01%
30.000	44.668	74.668	0,02%
30.000	12.661	42.661	0,01%
300.000	112.200	412.200	0,09%
60.000	-	60.000	0,01%
600.000	126.720	726.720	0,15%
<b>2.766.000</b>	<b>58.098.749</b>	<b>60.864.749</b>	<b>12,68%</b>

# THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

## Thông tin doanh nghiệp

**Tên doanh nghiệp:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

**Tên tiếng Anh:**

Saigon Securities Inc. (SSI)

**Đại diện theo pháp luật:**

Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

**Ngày thành lập:**

30/12/1999

**Vốn điều lệ (tại ngày 31/12/2015):**

4.800.636.840.000 VNĐ

**Vốn chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2015):**

6.727.609.014.290 VNĐ

**Trụ sở chính:**

72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Tổng số nhân viên (tại ngày 31/12/2015):**

616 nhân viên trong đó có 283 nhân viên có chứng chỉ hành nghề

## Thông tin cổ phiếu

### Số lượng cổ phiếu phổ thông (tại thời điểm 31/12/2015):

480.063.684 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (tại thời điểm 31/12/2015):

480.057.365 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ (tại thời điểm 31/12/2015):

6.319 cổ phiếu

Sàn niêm yết

Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE)

Mã chứng khoán niêm yết:

SSI

Giá giao dịch (giá đóng cửa ngày 31/12/2015)

22.200 VNĐ/ cổ phiếu

### Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu

Tỷ lệ phát hành 10:2 (20%)

Ngày giao dịch cổ phiếu phát hành

03/06/2015

Ngày giao dịch không hưởng quyền

06/03/2015

Ngày chốt danh sách cổ đông

10/03/2015

### Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu

Tỷ lệ phát hành 10:1 (10%)

Ngày giao dịch cổ phiếu phát hành

12/10/2015

Ngày giao dịch không hưởng quyền

14/08/2015

Ngày chốt danh sách cổ đông

18/08/2015

### Tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu ESOP

100.000.000.000 VNĐ

Ngày phát hành

23/10/2015

Số lượng cổ phiếu đã phát hành

10.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu

10.000 VNĐ

Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

### Tạm ứng cổ tức năm 2016

Không có tạm ứng cổ tức năm 2016



# MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

## PHÍA BẮC

**Chi nhánh Hà Nội:** 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 4 39366321, Fax: +84 4 39366311

**Chi nhánh Mỹ Đình:** Tầng G, tòa nhà The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: +84 4 37946699, Fax: +84 4 37946677

**Chi nhánh Hải Phòng:** 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Điện thoại: +84 31 3569123, Fax: +84 31 3569130

**Phòng Giao dịch Trần Bình Trọng:** 25 Trần Bình Trọng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 4 39413383, Fax: +84 4 39413385

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI:** 1C Ngô Quyền, Hà Nội

Điện thoại: +84 4 39366321, Fax: +84 4 39366337

## PHÍA NAM

**Trụ sở chính:** 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: +84 8 38242897, Fax: +84 8 38242997

**Chi nhánh Nguyễn Công Trứ:** 92-94-96-98 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: +84 8 38218567; Fax: +84 8 38213867

**Chi nhánh Vũng Tàu:** 4 Lê Lợi, TP. Vũng Tàu

Điện thoại: +84 64 3521906; Fax: +84 64 3521907

**Chi nhánh Nha Trang:** 50 Lê Thanh Phương, TP. Nha Trang

Điện thoại: +84 58 3816969; Fax: +84 58 3816968

**Phòng giao dịch Phạm Ngọc Thạch:** Tầng 2, Tòa nhà ITower, Số 49 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: +84 8 38235079; Fax: +84 8 38245077



Ngày 14/3/2016, HĐQT Công ty đã thông qua Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐQT về việc điều chỉnh nội dung hoạt động của phòng giao dịch. Theo đó Phòng Giao dịch Trần Bình Trọng sẽ được đổi tên là Phòng Giao dịch Trần Hưng Đạo và chuyển về địa chỉ: Tầng 10, Toà nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Công ty cũng thành lập mới thêm một phòng giao dịch tại địa chỉ Tầng 08, Tòa Nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội với tên Phòng Giao dịch Nguyễn Chí Thanh. Hiện Công ty đang làm các thủ tục xin phép UBCKNN để xin chấp thuận chính thức cho việc thay đổi này. Dự kiến, hai phòng giao dịch này sẽ chính thức hoạt động tại địa chỉ mới ngay trong tháng 4/2016.